

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Cung Chúc Tân Xuân

1953

44.45.46

Nguyen

Wasm

AP95

V6DC4+

Cung chúc tân xuân



CUNG CHÚC TÂN XUÂN

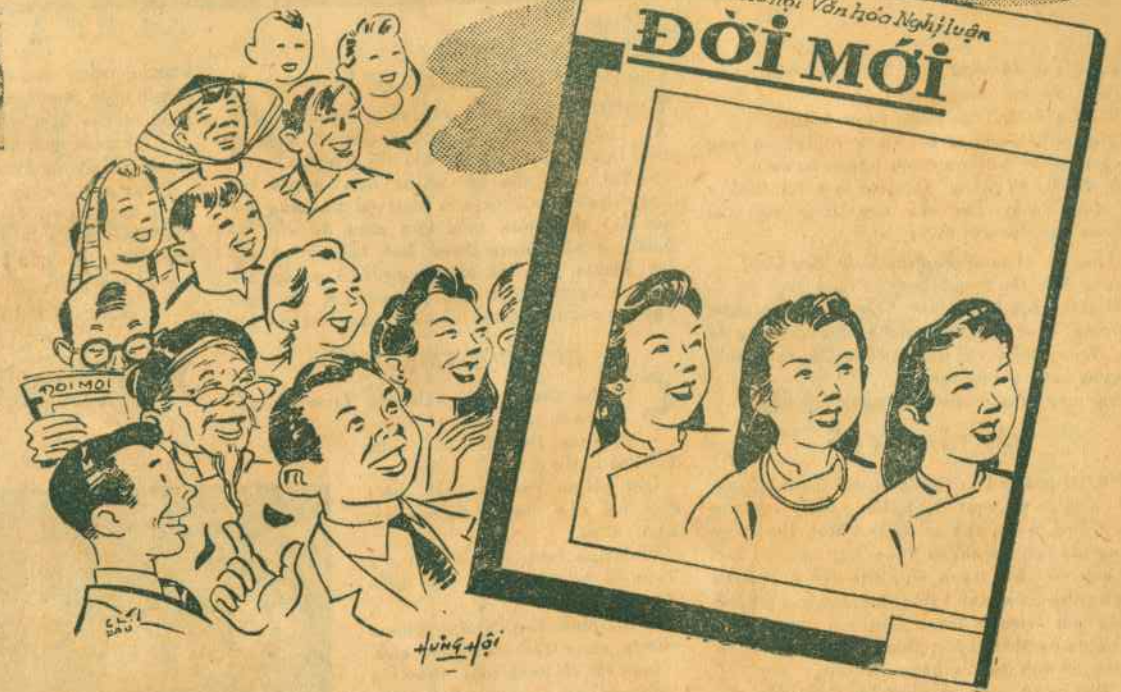
BASTOS



MỘT
BẠN
ĐỌC



VIẾNG
BÁO
ĐỜI
MỚI



GIẤY IN BÁO XUÂN ĐỜI MỚI SẮP TỪ TỜ LIỀN..

« Tập Xuân Đời Mới ».
« Đặc biệt Xuân ».
« Xuân hình thức ».
« Xuân nội dung v... v... ».



MẤY giòng quảng cáo trên đây liên tiếp trong mấy số Đời Mới gần đây

đã đem lại cho tôi một ý nghĩ chung :

— À ! Xuân sắp về. Các « báo » lại đua nhau ra một số đặc biệt về Xuân.

Tôi nghĩ không báo chọn lấy « quảng cáo » nào hấp dẫn, hứa hẹn nhất, để tìm xem « người ta » sửa soạn bằng cách nào để đón một mùa Xuân trong văn chương.

Tờ Đời Mới là một.

Giữa một buổi sáng tôi đã đến đây cánh cửa sắt của tòa soạn ở đường Trần Hưng Đạo.

Tôi sửa soạn để bắt tay :

— Bất Hủ, Văn Lang, Trần Đoàn, Trọng Yêm, Minh Đạt, Tô Kiều Ngân... v.v...

Những cái tên không « kỳ cựu » nhưng rất quen thuộc đã tỏ diễm rất nhiều duyên dáng cho tờ tuần báo Đời Mới.

Tôi tưởng tượng thêm :

— Tòa soạn đông như thế hẳn là vui lắm.

Nhưng sự thật khác hẳn.

Vừa qua ngưỡng cửa tôi gặp anh chàng cao lênh khênh... có mái tóc xoăn, bông : anh Càn Khôn, người có phận sự làm đẹp cho tờ báo.

Càn Khôn anh chàng có cái tên « Bất quái », Phù Thủy » ấy, đang loay hoay với cái « đúp đề xi mét » để hóa phép cách nào cho bài thơ Xuân được ghép gọn vào giữa hai cột báo, mà vẫn « coi được ».

Anh vừa cười, vừa lắc lắc mái tóc bông, bảo tôi :

— Công việc tỉ mỉ này phải làm liên tiếp từ khi khởi công số báo Xuân : và phải làm kỹ lưỡng khó khăn hơn số thường gấp 5 lần, vì báo ra nhiều gấp hai lần ngày thường : 20 ngàn số, chia làm 6 tờ lớn như nhật báo ; mỗi tờ phải lên khuôn bốn lần, chạy 4 lần, vì là chạy 2 màu.

Cầm lên một trang báo đã chạy thử xong, anh bảo tiếp :

— Báo in hai màu. Phần bài vở cũng nhiều gấp hai, ba lần. Vì thế muốn cho công việc bố trí được đều đặn, ăn khớp, tôi đã làm cho tập báo chưa khởi công đã thành hình trong tưởng tượng :

Từ công việc xếp đặt thành phần các trang, đưa ý kiến cho họa sĩ, hối thúc làm bản kẽm, đến việc sát cánh anh xếp (chê) typô để nghiền cứu, sửa đổi từng nét gạch... tất cả đều phải làm đúng theo

nhịp chuyển động của sợi giây chuyền. Không một mắt « sên » nào được quay sai khớp.

Một bức tranh của Hưng Hội, một bản khác của Văn Một, một bản kẽm của Dầu đều phải đến trên bàn này cùng một lượt, qua tay anh « typô » đây đủ... để lúc trao

khuôn vào tay anh xếp máy không còn nhân nhò như đau bụng vì cái khuôn lỏng lẻo, sai khớp.

Giữa những cái bận rộn, phiền phức ấy, những số « Đời Mới » hàng tuần vẫn ra đều đều, như không có gì ngăn trở cả. Anh còn muốn nói thêm nữa, nhưng ở phòng xếp chữ đã có người « kêu cứu »...

Tôi nghĩ thầm.

— Không trách được người ta gọi anh là « Càn Khôn ».

Rời khỏi anh chàng « Bất quái » tôi quay sang tòa soạn. Như tôi đã nói trước : sự thật ở đây khác với tưởng tượng của bạn đọc.

Tòa soạn chỉ có « 3 » người thường trực : Tô Xuyên, Trần Đoàn, Bất Hủ, (không kể Càn Khôn).

Ba người với một số bài vở cao quá đầu : cần phải chọn lọc, phải sửa, phải loại.

Hỏi ra mới biết :

— Có Minh Đạt ở xa.

— Trọng Yêm không tới.

— Tô Kiều Ngân còn bận công việc.

Võ Oanh nhà nho « tân thời » chỉ thỉnh thoảng mới tạt qua viếng « cảnh » !

Chỉ còn Tô Xuyên (vẫn thường chỉ cho chúng ta cách « sống đời đáng sống... ») và Trần Đoàn thường đưa ra một vài ý kiến giúp các bạn yêu thơ trong mục « Đọc thơ các bạn ».

Nhìn chồng bài cao ngất, rồi nhìn đến Tô Xuyên, tôi bỗng nghĩ ra được câu hỏi :

— Một không anh ?

Anh ngừng tay viết ; từ từ hạ cặp kính xuống khỏi sống mũi, đưa mắt nhìn tôi như nhìn một kẻ đến quấy rối. Nhưng cuối cùng anh nở được một nụ cười... xã giao :

— Bận rộn lắm. Anh cứ nhìn xem...

Anh vừa nói vừa đưa tay chỉ hết tài liệu, đến sách báo xếp đống trước mắt... rồi buông một tiếng thở dài.

Tôi muốn trả lời anh : Vâng, thì bận rộn lắm, tôi biết ! Nhưng...



Tiếp bạn « Đời Mới » trong ngày Tết Xuân

● Bạn Trần Văn Ân, chủ nhiệm báo Đời Mới và nhà xuất bản Dân Mới xin dành trọn ngày mồng 3 Tết để tiếp bạn Đời Mới nam nữ tại 96 đường Đại tá Grimaud Saigon, có mặt nhân viên bộ biên tập.

Mời các bạn trên đường vui Xuân hãy dừng bước ngay ty quản lý của bốn báo, gọi là mừng Xuân tiến bộ.

...NHÀU CHẠY DÀI TỪ SAIGON KHỎI XA MYTHO

Nhưng anh đã nâng mắt kính lên mũi, cầm lấy viết và cúi đầu xuống...

Tôi quay sang Trần Đoàn đang viết. Nghe tôi hỏi, anh ta chỉ âm ừ rồi lại nín lặng và cầm cúi viết như sợ mất nguồn hứng.

Tôi tò mò cúi xuống. Qua vai anh tôi thoáng đọc được mấy câu sau này trong một bài thơ của bạn đọc gửi đến:

« Thào ôi! bao nhiêu mùa Xuân đau khổ!
Trong điệu tàn trong lửa khói chia ly.

Tôi giật mình đứng lên. Vì sợ đầu năm nghe khổ chia ly sẽ bị « xúi quẩy » nên vội vàng để mặc Trần Đoàn với một tập thơ đặt cạnh anh tôi quay sang phòng máy.

Vừa quay ra tôi chạm trán ngay với Bất Hủ.

MỘT VÀI CON SỐ

NGƯỜI ta vẫn bảo vẫn là người thế mà đúng. Anh có vẻ hoạt động, hăng hái y hệt như mục « Tiến » của anh trong Đời Mới. Hình như không khi bạn rận do số Xuân gây nên đã làm cho anh có vẻ « tranh đấu tích cực » hơn (tôi mượn chữ của anh) vì thế lúc gặp tôi anh không nói việc « tranh đấu nội tâm » hoặc cái nghĩa: « Mọi không phải là không có » nữa, mà trái lại anh đưa ra hàng số.

— Báo ra 20 ngàn số, chạy hai màu, dày gấp 2 lần số thường. Giấy, chữ, mực, dầu, mìn, cái gì cũng phải hơn cho 3, cho 4. (Không kể bìa in bên Pháp). Lo xong số Xuân này chắc sắt cán.

Tôi lên nhìn, thấy anh vẫn mập, vẫn đỏ, toan nói nhưng sợ anh giận lại thôi...! Không đề ý đến cái nhìn ranh mãnh của tôi, Bất Hủ kéo tôi đến trước phòng máy chỉ cho tôi xem một « cột » giấy cao quá đầu người.

Tôi tò mò đưa tay thử đấm. Một ông bạn thợ máy đứng gần cất giọng: « Từng ấy giấy mới đủ chạy một trang.

Tôi buông tay xuống, quay sang tìm Bất Hủ thì anh đã ra đến cửa.

Thật là « Bất Hủ » có khác.

Còn lại một mình, tôi lần thần thủ làm bài toán tính theo kích thước, chiều ngang chiều dọc của mỗi xấp báo: 15 ngàn rồi lần thần nhơn cho 20 ngàn số nhơn lại cho 6 lần.

0 m 90 x 0 m 60 x 20.000 x 6 = 61.800m².

Đem trái dài ra chúng ta sẽ thấy số Xuân Đời Mới phơi mình trên một khoảng đường hơn...

64 cây số. Còn nếu sắp từ từ 9 tấn, thì bạn có thể sắp chạy dài từ Saigon khỏi xa Mỹ tho (108 km)

Bạn đọc có tin không?

Nếu không tin bạn cứ viết thư hỏi tài liệu ở Cán Khôn anh ta sẽ cho các bạn biết đầy đủ hơn tôi!

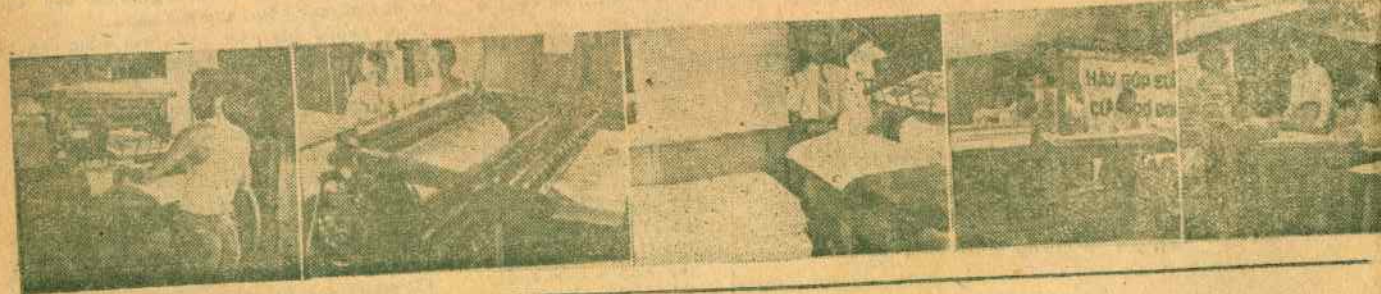
... Giữa lúc những giường máy từ nhỏ...

... đến lớn phải liên tiếp quay từ 20 ngàn đến 40 ngàn lần...

... để biến những chồng giấy báo cao ngất thanh những trang báo xuân...

... khi qua tay các cô thì lập tức được xếp, cắt.

... đồng cần thì khéo léo, để làm từ thêm về duyên dáng cho tờ báo.



VÌ SỬA NHIỀU QUÁ...

TRƯỚC khi vào xem sắp chữ, tôi đến viếng Thấy Cò (correcteur). Anh tiếp tôi bằng nụ cười lịch thiệp và cái lắc đầu đầy ý nghĩa.

— Tôi phải sửa bài nhiều hơn gấp 5 lần ngày thường. Có lúc sửa thật rồi mà cũng còn sót lỗi! Hơn nữa phải làm mau để cho số Xuân và số thường đừng kẹt bài vở và kịp lên khuôn. Vì thế tôi là người có quyền ưu tiên trong việc đọc bài, nhưng gặp lạc như vậy rút cục tôi không hiểu tác giả muốn nói gì!

HƠN MỘT TRIỆU CHỮ

CÁU thứ nhất tôi hỏi anh xếp Typo đã làm cho anh ngại ngần:

— Số Xuân Đời Mới phải chờ hết bao nhiêu chữ.

Câu hỏi có vẻ lẩn thẩn thật! Một vài anh em thợ ngừng tay, nhìn nhau.

Bình tĩnh hơn ai hết anh xếp Typo đã bỏ dáng điệu ngờ ngẩn để trả lời tôi:

— Khó tính lắm. Nhưng phòng chúng cùng trên một triệu chữ. Giữa lúc tôi đang loay hoay tìm hiểu con số « triệu » thì bỗng Căn không lại là hiện đến, với cái thước và tâm eliché kèm. Tốc thời mấy bàn tay đẩy dầu và mực đều dồn lại bao vây lấy khuôn hình.

Anh xếp typô cầm bản kẽm hình hai thiếu nữ dưới nắng xuân (do Iliou Bè vẽ) thử đặt vào



... Ca tòa soạn cầm bút viết, đọc

... và trình bày



... Những bản gỗ sắp khắc xong...

... sẽ được đưa qua phòng sắp chữ để lên « khuôn »...

... trong khi ấy thợ liên tiếp sửa bài...

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHỊ THIÊN ĐƯỜNG

DANH TIẾNG LÂU NĂM



trị bá chứng hay nhất

47, Canton — CHOLON



CHÚC MỪNG NĂM MỚI

DRAGÉES
PULMOFORME
LIBS

Trị dứt ho
Bán nơi các nhà thuốc



CUNG CHÚC TÂN XUÂN



CỦ LÀ MACPHSU

74 ĐƯỜNG VAN VOLLENHOVEN

PHNOM PENH

220, ĐƯỜNG LÊ LỢI, SAIGON

17, PHỐ PHƯỚC KIẾN, HÀ NỘI

QUY TỶ
CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÃNG

NGUYỄN KỶ XƯƠNG

56, đường Frère Louis
SAIGON

Chuyên nhập cảng phụ tùng
xe hơi xe đạp, xe máy dầu

Điện thoại
21.367

Giấy thép tắc
VELAUTO SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

PHOTO

NGUYỄN NGỌC

SAIGON

80 Đại lộ Charner

ĐIỆN THOẠI: 23389

Bán đủ dụng cụ về hình
Máy—Phim—Kiến—Giấy và hóa
chất về nghệ ảnh

Đại lý máy rọi hiệu NOXA

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

QUÍ NGÀI NÊN NHỚ

HUYẾT CHÍ BỬU



HIỆU
TRUNG HUÊ

Thuốc nước thơm, ngọt, uống bổ khí
huyết, bổ thận, đau lưng, thiếu máu, biếng
ăn ít ngủ, hình vóc ốm yếu, nam phụ lão ấu
uống thuốc này sẽ thấy tinh thần mạnh mẽ,
da thịt hồng hào chắc như vậy.

NHÀ THUỐC
Trung Huê

số 88 đường Paris—CHOLON

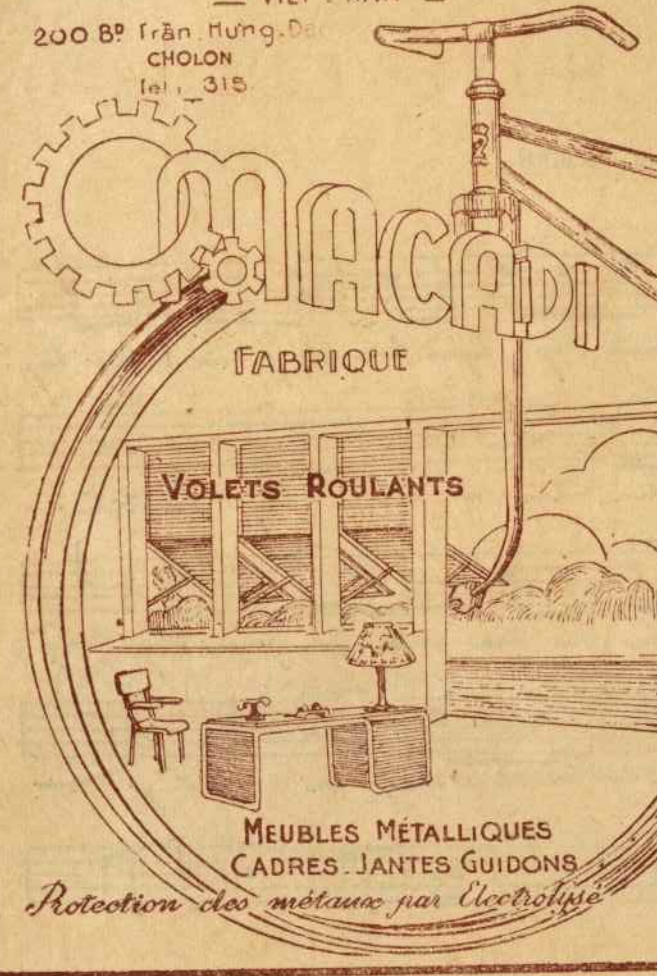
Điện thoại số 391

CÓ BÁN CÁC TIỆM THUỐC HOA VIỆT

MANUFACTURE DE CYCLES & D'AMEUBLEMENT D'INDOCHINE

— VIET - NAM —

200 B^e Trần Hưng Đạo
CHOLON
Tel. 315



MEUBLES MÉTALLIQUES
CADRES. JANTES GUIDONS

Protection des métaux par l'électrolyse

DẦU ĐỒNG TIÊN



Cù là Đồng Tiên

Trị bá chứng rất hay

493, rue Marins—CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Ngày Xuân ăn Tết, nghỉ ngơi làm quà tặng
tặng nhau quý ngài đừng quên LONG PHỤNG
HOÀN và thuốc nước liên tề ĐẠI BỒ LONG
PHỤNG TINH hai hiệu thuốc Bồ danh tiếng
nhứt chuyên bồi dưỡng máu huyết trị các bệnh
suy nhược tim yếu thận suy thật công hiệu

Đề ăn một cái Tết QUÍ TỶ một cách hào
hứng khoẻ mạnh vui trẻ. quý ngài nên dùng
Long Phụng Hoàn và Đại bồ Long Phụng
Tinh. Hay nhứt.

Tổng phát hành

Di An Hòa

252 A. Lê Lợi SAIGON

CÓ ĐỀ BÁN KHẮP CÁC NƠI

Comptoirs
J.A KLEIN D'INDOCHINE

98-100 ĐƯỜNG LÊ LỢI

Điện thoại: 21.103

xuất cảng
& EXPORT

nhập cảng
IMPORT

Chuyên chế tạo áo mưa JAK

KÍNH CHÚC QUÍ NGÀI MỘT
NĂM NHIỀU HẠNH PHÚC

Nhà thuốc chánh
SOLIRENE

(PHARMACIE PRINCIPALE SOLIRÈNE)

Dược sư ĐÀO TRỌNG HIẾU

Tốt nghiệp trường Đại học Paris

Trước nhà hát tây Saigon

QUÝ TỶ 1953

NĂM MỚI BỒN HIỆU CHÚC MỪNG QUÍ ÔNG, BÀ

LỘC HÒA DƯỠNG

DƯỢC PHÒNG
66-68 rue Reunier—CHOLON

MARQUE DÉPOSÉE
冒假準不 標商册註



Bồn hiệu bảo chế các thứ thuốc cao đơn hườn tán đã được
đăng bảo tín nhiệm trong 45 năm nay về các thứ thuốc kê
dưới đây:

1- SONG LIỆU BỒ THẬN HUỒN — 2- SONG LIỆU NGƯU
HUỒN — 3- Ô KÊ BẠC PHỤNG HUỒN — 4- BỒ PHẾ CHỈ KHAI
LỘ — 5- SONG LIỆU TRẮT ĐÁ HUỒN — 6- TIÊU BÀN THÔI
NHƯỢC THỦY — 7- THẤT LÝ TÂN — 8- KINH PHONG TÂN —
9- PHỤ TỬ LÝ TRUNG HUỒN — 10- SONG LIỆU VỆ SANH HUỒN v.v.



XUÂN CA VŨ KHÚC

Nhạc và Lời: LÊ BÌNH

Lamba

Đấy mùa xuân sang, đấy ngọn hoa vàng sắc hương bay;
hoang Bướm vờ bên hoa chim hòa vai ca vang xa thẳm
lặng Khắp trời xuân - xuân thắm, hạ đua nhau đón xuân tăng, tăng;
biêng đàn ngân nga khúc nhạc "juân ca" thiết tha và mừng
(Tiếng trống lân và tiếng pháo...)
Đấy trẻ thơ tung hoành ào ào trong quần hàng tay nôm tay nhịp
nhàng đón xuân vui ngày nay có lo chi ngày mai, thời gian như bóng mây nhẹ bay theo cánh
gió Đấy tiếng lân nhịp nhàng xé pháo rơi ngợp đàng đàng thiết tha hui dăng bích lạc thiên mỹ
nhân kiến to thêm mùa xuân đấy trẻ thơ vui, đấy thanh phôi xuân chí.

Quốc Thơi



HỒI XUÂN

XUÂN! Gặp cảnh Xuân, bạn với tôi đều thêm Xuân, đều muốn trẻ
trở lại. Nghĩa là mỗi lần tới Tết là chúng ta cảm thấy già
đi một phần, và càng cao tuổi chúng ta càng sợ già.
Mà ai lại không sợ già, bởi vì già là mòn mỏi, là không sản xuất, là
tiểu tan.
Nhưng, bạn với tôi có sợ già chẳng nữa chẳng qua chúng ta sợ nghèo
đói, sợ bị kẻ khác hiếp đáp mà thôi. Chớ không như hạng người thừa của,
sống quá đầy đủ, quá sung sướng vật chất. Họ tiếc lắm, họ tiếc của đời, họ
tiếc bao nhiêu cái mà chúng ta không có để mà tiếc.
Không trách gì Tú Xương đã khéo hình dung tâm trạng ham sống và
tiếc của đời bằng những câu thơ bất hủ, như là:
« Lãng lãng mà nghe nó cháu nhau;
« Cháu nhau trăm tuổi bạc đầu râu...
« Phen này ông quyết đi buồn cõi,
« Thiên hạ bao nhiêu đứa đã trầu! »
Bố hương ứng cụ Tú, Bà Đường tôi, nhơn lúc Xuân về, cùng bạn thử
dở vãn đề hồi xuân; âu cũng là thêm một tia hi vọng đầu năm cho những
người muốn được xuân mãi.
Các nhà bác học đời nay đang tìm tòi thuốc trường sanh; có người
cho rằng đã kiếm được, có kẻ quyết đã phát minh phương pháp sống lâu.
Dựa vào sự tiến bộ của khoa học, đã tìm ra nguyên tử lực và có thể
dùng sức nguyên tử mà phá tan trái đất; thì Bà Đường dám tin rằng, về
một kiến thiết, khoa học cũng có thể tìm ra phép hồi xuân. Nếu bạn với tôi
rắn chịu khó sống thêm nửa thế kỷ nữa là chúng ta có hi vọng được áp
dụng thuật trường sanh hay uống thuốc hồi xuân, như ngày nay người ta áp
dụng thuật làm đẹp người hay uống thuốc trị lao.
Không biết bạn có chịu khổ nổi không, chớ Bà Đường tôi tin rằng các
ông phú hào không cần chịu khổ, họ có van với Phật Trời giúp họ sống
trăm tuổi để chờ ngày được uống thuốc hồi xuân.
Chúng ta thử tin rằng loài người, rồi đây, có thể già rồi lại trẻ, và
cũng tin rằng càng sanh đẻ càng đủ phép vệ sanh để nuôi dưỡng trẻ con. Như
vậy, nghĩa là nhân số trên hoàn cầu tự nhiên sẽ tăng lên gấp năm, gấp mười
trong một thời gian 5 năm hoặc 10 năm. Trái đất sẽ không còn đủ chỗ cho
người ta ở.
Bạn hãy đặt mình vào cảnh ngộ mới ấy, hãy lấy chỗ ở của bạn làm
chỗ thí nghiệm. Tôi với bạn cùng tính:
Nhà bạn hiện có 5 người thì bạn sẽ có 25 người. Xóm bạn có 20 nhà,
thì số nóc nhà sẽ lên đến 100, 5 năm sau. Ruộng bạn làm được 100 gạ mỗi
mẫu, 5 năm sau, nhờ khoa nông nghiệp tiến bộ, nó lên hai, tức là có 200 gạ.
Nghĩa là bạn còn thiếu trong số sản xuất 300 gạ. Bắt bạn ở chỉ có thể thêm
ít căn nhà là cùng, thế mà số nhà sẽ có lên tới 100.
Trong hoàn cảnh ấy, có bao nhiêu vấn đề xã hội mới sẽ phát sanh, và
phát sanh không theo con số thêm người; nó có thể tăng mạnh gấp 5, 10 lần.
Ấy là tôi muốn nói với bạn rằng trong lúc các nhà bác học tìm thuốc
trường sanh thì các chánh trị gia, xã hội học gia, kinh tế học gia, cũng phải
nghiên cứu lẫn các phương pháp ứng phó tình cảnh mới.
Nói ra đây Bà Đường có lòng lo sợ các ông phú hào sẽ thêm ích kỷ; sợ
họ lo đào hầm chôn của, sợ choán thêm đất, sợ các công sở sẽ cất cao ngất
trời. Rồi thành nghèo chúng ta càng thiếu ăn, thiếu ở, và trong lúc ấy phải
leo mấy tầng lầu đi tiểu, thì chúng ta sắp chết mất còn đâu mà uống
thuốc hồi xuân.

-- DUƠNG BÁ DUƠNG

THI sĩ Nguyễn Giang tả một chiều Thu với những câu :

Loáng thoáng cánh thu lấp bóng chiều
Đường không tịch tịch tịch cỏ hoa rêu

Âm thầm mặt đất hàng thông rợp
Lạnh lẽo lưng trời tiếng én kêu

Hàn mặc Từ gởi nỗi buồn của mình trong
một bài đường luật nhan đề : " Buồn thu " :

Áp ứng không ra được nửa lời
Tinh thu bị thiết lăm thu ơi !

Vội vàng cánh nhạn bay đi trốn
Hiu hắt hơi may thoảng lại rồi

Huy Cận trong " Thu rừng " cảm thấy :

Sầu thu lên vút song song
Vội cây hiu quạnh với lòng quạnh hiu

Non xanh ngầy cả buồn chiều
Nhân gian e cũng tiêu điều dưới kia

Cảm thu, Tân Đà có những câu :

Trận gió thu phong rụng lá vàng
Lá rơi hàng xóm, lá bay sang

Vàng bay mấy lá, năm già nửa
Hờ hững ai xui thiếp phụ chàng

Yên Đỗ vui với thu :

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao
Cần trúc lơ thơ gió hắt hiu

Nước biếc trông như từng khói phủ
Song thưa để mặc bóng trăng vào

Quách Tấn cũng nhắc đến thu trong bài :

" Đêm Thu nghe quạ kêu " , Lưu Trọng

Lư với Tiếng thu vẫn còn văng vẳng bên

tai chúng ta... Kề ra còn rất nhiều thi sĩ

nữa nhắc đến thu. Mà không riêng ở nước

ta, thi sĩ nhắc đến thu nhiều như thế, mùa

thu đã đem lại nhiều cảm hứng cho thi

nhân các nước.

Những tiếng đàn thu nào nùng của

Verlaine trong " Bài hát thu về " , và

Shelley trong " Mùa thu, khúc nhạc bi

ai " ... và hàng vạn bài khác thu, sầu thu...

của các thi sĩ Trung Hoa nữa. Hôm nay " Đọc

thơ xuân các bạn " mà từ này đến giờ chỉ

nhắc đến " thơ thu " , tưởng là đã đi ra

ngoài đầu đề, nhưng chính nhắc thu là để

nói đến xuân vậy. Trong bốn mùa, thì nhân

đã lấy cảm hứng ở mùa thu nhiều nhất,

sau mùa thu là mùa xuân. Mùa xuân đã

" đẻ " ra những vần thơ tuyệt bút.

Tổ Hữu bảo :

" Xuân bước nhẹ trên cành non lá mới

Bạn đời ơi vui với chút trời hồng "

Thế Lữ, đứng trên hồ xuân trông người

thiếu nữ bơi thuyền cũng gợi trong lòng thi

sĩ cái buồn vơ vẩn.

Chân gió nhẹ lướt qua làn sóng

Nâng chiều xuân rung động trên cành

Mấy hàng lau yếu nghiêng mình

Cỏ em bông ngan ngor tỉnh vì đâu

Nhưng nói đến thơ tả cảnh xuân thì hai

câu này của Nguyễn Du, vẫn chưa thấy

câu nào ít lời mà lại đầy đủ ý như thế.

Chỉ hai câu thôi, Nguyễn Du đã cho

thấy rõ cảnh xuân như thế nào rồi :

Cỏ non xanh rợn chân trời

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa

Nói đến " thơ xuân " tức là nói đến

" Thơ Tết " . Mùa xuân là mùa đầu trong

một năm mà ngày Tết là ngày đầu của mùa

xuân. Vì vậy mà cụ Tú Xương cảm thấy :

Xuân từ trong ấy mới ban ra

Xuân chẳng riêng ai, khắp mọi nhà

Đi đệt ngoài sân trăng pháo chuột

Om sòm trên vách bức tranh gà

Chỉ cha chỉ chất khuya giày dép

Đen thui đen thui cũng lượt là

Dám hỏi những ai nơi cổ quận

Rằng xuân, xuân vẫn thế ru mà ?

Xuân về. Tết đến. Nếu gặp cảnh nghèo

khó khăn chúng ta không ai quên được

mây vần dưới đây của cụ Tân Đà :

Ngoảnh đi ngoảnh lại đã đến Tết

Ông đến độ này lại thật chết.

Trời cao đất thấp vợ chưa về

Tháng tận năm cùng, gạo cũng hết

Cổ bàn duy có ba ông công

Xu kềm cũng không một vẩy hén

Mà ra lúc quàn, vẫn càng hay

Lại được một bài thơ khóc Tết

Trời ơi ! ôi Tết ôi là Tết ! ...

Bác cũng còn hơn, tôi mới chết

Gạo tẻ đã hết, nếp thì không

Áo vợ rách tan chông cũng hết

Con theo cạnh nách mèo mới sỏ

Nợ rêu âm tai, cầm miệng hén

Trời còn để sống đến trăm năm

Lại mấy mươi bài thơ khóc Tết.

Đầu đề nêu lên : Đọc thơ xuân các

bạn, ấy thế mà Trần Doãn hết đọc " thơ

thu " lại đọc " thơ xuân " của những ai

đầu, thật cái anh này đi lạc đề rồi. Nhưng

xin các bạn bớt " nói đùa " , Trần Doãn

xin trình bày các bạn rõ :

Cái ý của kẻ giữ " vườn xuân Đới

Mới " là muốn đưa các bạn đi một vòng

bằng đĩa bay dạo quanh vườn thơ nước

Việt á. Cũng vì tốc lực đĩa bay đi quá

lạnh, nên sự nhận xét của chúng ta cũng

chỉ có thể gọi là đại quan mà thôi. Chúng

ta đã thấy vườn hoa vũ trụ tan rã trong

mùa thu thì trái lại vườn hoa của thi nhân

trong mùa ấy lại đậm đà nảy lộc, và mùa

xuân là mùa đẹp nhất trong một năm của

trời đất thì vườn thơ xuân cũng là vườn

đẹp nhất của thi nhân. Bây giờ các bạn

bước vào vườn xuân nhà. Nên nhớ, đầu

năm chúng ta không bắt đầu, tia lá. Chúng

ta dạo khắp cả khu vườn, thưởng hương

sắc hoa bằng mũi, bằng mắt, bằng cả tâm

tư thành thật và cảm xúc nồng nàn. Nếu có

một người khách lạ nào lên vào vườn rồi

hạ một câu phê bình :

" Mẹ hát con khen hay "

hay " Mèo khen mèo dài đuôi "

Thì cũng xin lỗi ông khách ấy, chúng tôi

đã thừa trước : ngày Tết chúng tôi

không " bắt đầu tia lá. "

Cũng phải xây một bức hàng

rào như thế, sự thật ra những cảnh

hoa tàn hoặc gầy, người giữ vườn

này đã khéo che đậy đến các bạn

cũng không thấy nổi, huống hồ ông

khách lạ kia. Những cảnh hoa

của vườn xuân chúng ta cũng lành

manh tốt tươi lắm. Vào cửa vườn

trước hết xin các bạn vui lên đi,

vui để cảm thông với nhạc điệu.

màu sắc của vườn xuân nhà, bạn

ca những khúc sau đây để đón

tiếp các bạn :

Người lặng nghe chim ca mừng tuổi trẻ

Dưới trời thanh đón rước tiết xuân

Người lặng nghe nhạc điệu của không

gian

Người lặng trông đôi bướm vàng rộn rã

Mừng xuân tươi bay lượn cạnh đóa

Người lặng trông xác pháo rải đỏ

đường

Kìa Xuân đến với cánh màu rực rỡ

Tươi vui đi, người ơi đừng bỏ ngõ

(N.M.)

Đầy đủ chưa ! Tại các bạn có dịp

thường thức nào tiếng chim ca dưới trời

thanh, mắt các bạn được trông nào bướm

vàng rộn rã, xác pháo rải đỏ đường, hoa

hương muôn sắc tươi thắm... Tươi out lên,

nào các bạn ơi ! Nếu bạn nào còn thấy

thiếu trời Xuân, nắng Xuân, sắc nước mùa

Xuân thì hãy nghe mấy vần dưới đây của

bạn Nguyễn Diên :

Một vầng trời nước mênh mông

Nước Xuân gợn gợn làm trong bụi đời

Nắng Xuân về khắp đó đây

Về trên muôn dặm bên ngoài trùng

đương

Nắng Xuân chiếu đỏ lá vàng

Đem cho nhân loại muôn vui tươi

Có bạn nào than van vườn xuân nhà

thiếu bóng giạt nhân thì xin theo bước bạn

Xuân son mà ngắm bóng giạt nhân. Người

đẹp của vườn xuân nhà cũng thích cười

duyên nhưng hay e lệ lắm đấy ! Nhưng

trong những phút nàng e lệ trông nàng một

đẹp, đẹp với má đỏ hồng hồng dưới vành nón

nguyệt nghiêng nửa che, nửa mở càng gợi

thêm muốn cho Xuân mắt đắm say

Thu thu tà áo phất phơ bay

Mênh mông lòng thắm say hoài vọng

Nghiêng nón cười duyên, má đỏ hồng

Nhưng, một bạn nào khờ tỉnh còn bảo

vườn Xuân nhà còn thiếu ; thiếu gió Xuân,

mây Xuân, hơi Xuân, hoa Xuân nhưa

Xuân, ánh trăng Xuân, màu Xuân, lòng

Xuân, tiếng Xuân... bạn Hoàng Song sẽ

làm vừa lòng ông bạn khờ tỉnh ấy.

Gió Xuân lùa xanh đỏ, trắng, vàng đen

Mây Xuân giăng như gấm trường thọ

Hơi Xuân tỏa khắp muôn hình vạn vật

Hoa Xuân đượm thắm tươi hương

ngày ngất

Nhựa Xuân cầm vạn vật sống say sưa

Ảnh trăng Xuân soi tỏ khắp nơi thừa

Mà nơi kỳ Xuân vừa gieo mạch sống

Màu Xuân đậm thêm muôn ngàn tiếng

động.

Lòng Xuân đầy oai dũng ý hiên ngang

Tiếng Xuân reo trong mảnh đất cơ hàn

Muôn vạn vật mệnh mang ngày Xuân

đến

Nếu các bạn đã ngây ngất với cảnh

xuân rồi, với hoa quả xuân rồi, với người

đẹp dưới trời xuân, mây Xuân... thì các

bạn cũng hãy lắng tai nghe tiếng thôn thức

của bao bạn khác khi mùa xuân đến. Nghe

cảm động làm sao ! Nào nề làm

sao ! Những lời than van sau

đây :

Ngày xuân đến nhưng lòng tôi

cay đắng

Mắt lệ tràn, tim rung động đau

thương.

Mà cõi lòng tôi cứ mãi vẫn

vương

Hình ảnh cũ mơ màng... theo

ly hận.

(Hoàng Song)

Hay những câu của bạn X. S. :

Ta nhớ Xuân xưa nhớ quá thời !

Lòng tàn mấy thuở sắc hương

Xuân nay đã đến, như chưa đến

Tôi thấy ngày Xuân chỉ ngậm

ngùi.

Xuân đến với bạn Việt Hùng,

khẽng xác pháo đỏ đường, không hoa

nở tung bừng, không giai nhân

hè miêng cười duyên... nhưng với

cảnh tang tóc, với sầu biệt ly, với

nỗi nhớ nhung mẹ già đang tựa cửa

chờ những đứa con xa.

Đã bao lần xuân đến

Đã mấy lượt xuân đi

Càng gieo thêm tang tóc

Điêm bao cảnh biệt ly

Xuân về chỉ để hận lòng

Mẹ già tựa cửa chờ mong

con về.

Ái mong xuân về, Tết đến để

cút Tết, thưởng xuân, riêng bạn

Thanh Mỹ không muốn Tết về nữa

ôi Tết đến đã không gần được mỗi sầu

thương của bạn mà chỉ làm cho bạn đau

buồn thêm.

Tết ! Tết tung bừng reo khắp nẻo

Riêng nẻo lòng tôi vắng Tết sang

Tết về xuôi ấm cho bao kẻ

Tết ở trong tôi : những muộn màng

Tôi không muốn Tết về đây nữa

Vì muốn sầu thương bớt tái tê

Vì mấy năm rồi xa quê cũ

Chưa về ủ lại chút hương quê.

Và đây nỗi buồn của bạn Dương

Quỳnh khi xuân về với thi sĩ trên một cù

lao hẻo lánh, hòn cù lao Ré, một mảnh đất

hơi xa lòng mẹ Việt Nam.

Giờ đây muốn vượt trùng dương

Hỏi ôi ! Chim nhạn cho nươg cánh nào !

Gió ào ào

Sóng đỏ trào

Nhìn trùng dương thâm ruột bào tim

sôi

Xuân nay có một đôi người

Bơ vơ ở chốn biên trời bơ vơ.

Trong lúc mọi người, từ già đến trẻ, từ

giàu đến nghèo, nô nức đón Xuân, bạn

Nguyễn văn Y, một học sinh tuy còn ít tuổi,

không vui với Xuân mà hồi tưởng đến một

cảnh Xuân đầy tang tóc, một cảnh Xuân

đã cướp mất bao nhiêu người thân thuộc

trong cô thôn của bạn, và đã để lại nước

mắt cho bao người còn sống sót :

Tết đến cô thôn vắng lặng tờ

Chim cánh không hót, đứng ngẩn

ngơ

Mai, đào buồn rã, hoa không nở

Đầy đó khắp nơi sừng hùng hờ.

Đất nước trải qua 8 Xuân khỏi lửa rồi,

hai mươi triệu đồng bào đang khao khát

một mùa Xuân thanh bình trở lại, cảm

thông với ý nghĩ đó nên bạn Nguyễn

Minh Quyền cầu chúc :

Xuân ơi ! mau về với cảnh thanh bình

Cho vạn vật reo mừng trong nắng mới.

Cũng như bạn Tô Như cũng đã từng

cầu nguyện :

Nén hương trong phút giao thừa

Đốt lên hương niệm ai xưa bỏ mình.

Xuân nay ao ước thái bình

Nước non mong tượng an ninh đời dào

Các bạn ;



sự trong tòa soạn : anh Nguyễn Tử Anh phụ trách. Còn đang trẻ tuổi hăng hái, mới bước vào nghề làm báo, Tử Anh lại là một thi sĩ mơ mộng, thường thả hồn theo mây gió, ít nhìn phía thực tế của đời người.

Thi sĩ Nguyễn Bình đang túng lăm (kiếp lăm nhả tờ đầu có giàu được !) và cần tiền ăn Tết. Anh gửi thẳng đến ông giám đốc Dân Báo một bức thơ đề nghị bán một bài thơ Tết để lấy tiền thưởng xuân trong cái cảnh :

Bù áo phong sương nơi gác trọ
Lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang.

Ông giám đốc Dân Báo có lẽ khi ai viết thơ hỏi bán bài là ông thấy cho thơ kỳ của ông trả lời. Được thấy « đặc ti. ló » làm việc như cái máy, nên thấy cứ nguyên bản thơ kiểu mẫu

đánh mà máy gởi trả lời cho Nguyễn Bình. Thi sĩ nhận được thơ đại để như vậy :

« Kính ông,

« Theo lệ nhà báo đã định tiền nhuận bút là 5 đồng một trương, vậy bài thơ của ông xin cứ tính theo cái giá ấy ; tùy theo đại hay ngắn mà định giá.

« Chúc ông mạnh giỏi »

Nguyễn Bình giận lăm vì gặp phải người không biết thưởng thơ mình, Anh cầm bức thơ ấy đến tòa soạn « máng vồn » tôi :

— Anh sống về nghề cầm bút đã lâu năm mà anh để cho báo anh đánh giá rẻ mạt bọn thi sĩ chúng tôi thế này à ? Một bài thơ « từ tuyệt » hay « bát cú » mà lấy thước đo, có được một phần mười một trương báo không ? Nếu tính 5 đồng một trương thì bài thơ ấy đáng 5 cái ?

— Ô ! Ông giám đốc nhiều công chuyện đâu có chú ý đến từng trương hợp riêng. Vả, ông giao cho thơ kỳ trả lời theo đúng một thơ kiểu mẫu. Nếu anh gặp tôi sớm thì đâu có chuyện này.

Sau, tôi tìm cách đến bù vào việc đáng tiếc đã xảy ra : tòa soạn nhận mua bài thi của Nguyễn Bình.

Tân Đà « gành vằn chương đi bán phố phường » thì Nguyễn Bình chờ có thị trường tiêu thụ mới sản xuất văn chương.

Hai hôm sau, anh đưa đến cho tôi một bài thơ và tôi đưa anh cái báo thơ trong có 25 đồng gọi là chút tiền nhuận bút. (Hồi đó lương 50 đồng một tháng là hạng trung bình rồi).

Tôi giao bài thơ cho Tử Anh và anh này khen hay, trao cho Hưng Hội vẽ, rồi đưa ăn công sắp chữ. Lúc khuôn báo sắp chạy tôi mới đọc bài thơ Nguyễn Bình như sau :

(xem tiếp trang 12)

BỨC THƯ ĐẦU MÙA XUÂN



NHẬN THỨC TẾT XUÂN

Chị em thân mến.

Mỗi năm, bước qua tháng chạp, gió bắc thổi lên là người nánh nhớ Tết. Có lẽ chị em ta, mà nhất là những chị có gia đình, con cái, không một ai là không nghĩ Tết ; phần đông vẫn nghĩ với một mối lo âu, bởi vì Tết là sửa soạn nhà cửa, thay cũ đổi mới, là sắm áo quần cho trẻ, là lo ăn Tết.

Có người chủ trương bỏ tục ăn Tết, viện lý tốn hao. Em không đồng ý. Em tin rằng còn lắm cái cũ rất hay và đầy mầm tiến bộ. Chỉ ta không biết sử dụng, phát triển và chọn lọc.

Ở trong hiện tình xã hội nước ta, rõ rệt là ta chưa thấy có cái lễ nào thay thế được cái Tết ; cái Tết lôi cuốn cả một dân tộc, tiềm nhiệm tâm hồn các tầng lớp dân chúng, thống nhất ý chí toàn dân, thêm vẻ đẹp, thêm màu tươi cho quê hương xứ sở.

Chỉ một cái Tết đủ bao gồm văn hóa, phong tục, lịch sử, đặc tính dân tộc. Chỉ một dịp Tết là người giống Lạc Hồng thống cảm nhau từ Nam chí Bắc, là người cùng họ, cùng xóm, cùng làng, cùng xứ, vui vẻ hàng hái chúc tụng nhau, tha thứ nhau, quên bớt thù hằn, oán hận.

Ta thử nghĩ, còn cái gì bằng, có nước nào hơn nước ta về cái Tết Xuân ! Chỉ xét bấy nhiêu đó, em cảm thấy người em thơ thới, tri em sáng sủa, lòng em bỗng bột mọng tiến, tiến với mùa Xuân.

Hà em chẳng biết rằng cái Tết đem lại cho người nghèo một mối lo vô tận. Nhưng nào phải bỏ Tết là giải quyết cảnh nghèo đói ! Nào phải bỏ cơ hội thay cũ đổi mới, trang hoàng nhà cửa, sắm áo quần mới, là làm cho người ta bớt khổ ! Nghĩ như vậy là tỏ rằng mình có kiến thức hẹp hòi lắm. Trái lại, phải lo cho người nghèo có dịp tiêu khiển, vui sướng ; phải làm cho họ có phương tiện thay cũ đổi mới, phải cho họ có lúc nghỉ ngơi, tự hợp thân bằng quyến thuộc, tới lui với bà con, bè bạn. Đó là một vấn đề khác, mà em không bàn trong bức thư này.

Các chị thử tự đặt câu hỏi : quanh năm, người mình có dịp nào rộn rịp lo chỉnh dọn nhà cửa, bày bố vườn tược, hoa viên ; hay có dịp may y phục mới cho mình và cho con, như dịp Tết Xuân không ?

Các chị có đồng ý với em chẳng dễ cho rằng Tết là lúc mà dân tộc ta nghĩ tới bao nhiêu vấn đề có tánh cách tiến bộ, như là vệ sinh, kính tế, văn hóa, nghệ thuật. Không có đạo luật nào bắt buộc, không có thể lúc nào dân áp, thế mà toàn thể dân tộc tự nhiên biểu dương một ý chí, một tinh thần ; ý chí oanh tạc, tinh thần phấn khởi. Hà không phải là điều đáng tôn kính ư ?

Lẽ tự nhiên, là em cũng như các chị, không tán thành lối tiêu khiển xa hoa, chơi bời đầu kê đồ bạc, những cách chưng dọn se sua phỉ thiêu vô ý thức ; cũng không chỉ tri lễ giáo cũ kỹ bắt buộc cứng lèn miên, nhang khói chi tri lễ giáo cũ kỹ phân đôi là khác, tục đốt giấy tiền vàng bạc, thổi hổ lợ thánh thần trong dịp Tết.

Tất cả cái gì không thúc đẩy bước tới là ta bài trừ. Tất cả cái gì nuôi mầm phẫn khởi cái tiến là ta nên duy trì và triển khai.

Thưa các chị, gió Xuân thổi đến nơi. Với một tâm hồn Xuân, một tâm lòng thành thực, em xin chúc các chị mạnh tiến theo Xuân, vui tươi với Xuân, hăng hái với Xuân.

Nhơn Tết Xuân chị em ta hãy siết chặt tay nhau trên đường phục vụ xã hội, giàu lòng cao khiết và bao ái.

— MINH ĐẠT
cần khải



Mơ một mùa Xuân

ĐẤT nở hoa đời run cánh biếc,
Đời dành một mộng ngát hương tình.
Nghiêng nghiêng sắc thắm hoa đào nup,
Anh vàng lá lướt cánh mai trính.
Vườn hoa tình khế vờn tơ nắng,
Dáng huyền tha thướt chúa Xuân xinh
Em em vương cánh in nền lụa,
Cười lên đôi mắt nét thanh thanh.
Muôn tà áo gấm tung tăng gió
Vạn cánh tay run đón thái bình.
Tương thân chim nhả đôi dòng nhạc
Tình thương nhơn loại luyện thơ xanh.
Pháo tung vờn xác : hoa đào nở,
Tóc xòa, nghiêng nón : suối tơ xinh.
« Bài hát Xuân ơ » lên nhạc điệu,
Môi đàn em hé nét tình anh.
Áo lam, hồng, biếc, thơm hương tóc.
Rộn khác hùng ca dưới nắng hanh.
Nêu xanh, pháo đỏ, cảnh Xuân thắm
Mắt sáng, môi tươi, vạn ý lành.
Sống hiền, gió ngọt wem lòng đời
Một trời hoan lạc nở bình minh.
Mở tập thơ đời ghi nét thảo :
« Xuân Thanh bình » ngát giữa mùa xanh.

— T. N. A.

ĐỒNG THÁP MƯỜI

CÓ THỂ TRỞ NÊN

NÚI VÀNG BIỂN BẠC MIỀN NAM

như Kim Sơn, Tiền Hải ngoài Bắc chẳng?

Bài của
PHẠM KIỂM NGÓN

BẦY. Từ Saigon, nếu bạn đáp máy bay, bay về hướng Tây, không mấy lúc bạn đã thấy mình nổi trên một tấm thảm xanh mướt mướt, trông rất dịu mắt. Nhìn kỹ hơn, bạn sẽ thấy tấm thảm xanh đó bị rạch ra từng mảnh theo các chiều dọc, ngang, hay xiên, do những vết trắng trắng phản chiếu ánh mặt trời: đó là Đồng Tháp Mười với con sông Vàm Cỏ Tây và những kênh, rạch của nó.

Hạ thấp cánh xuống, bạn sẽ thấy tấm thảm xanh đó là một cánh đồng lầy chực phủ bằng muôn ngàn thứ cây bèo nhỏ, rậm rạp, bùm tùm, thỉnh thoảng có những ruộng lúa tốt tươi, và họa hoằn thấy một nóc nhà tranh. Cánh đồng bao la ấy (700.000 mẫu tây) phía Bắc giáp con đường Saigon-Soài riêng — Nam vang; phía Nam giáp con đường Tân an — Vĩnh long; phía Đông có con sông Vàm Cỏ Đông, và phía Tây là Tiền giang (Cửu long).

Nếu đi đường bộ, theo con đường Saigon — Nam vang, hay con đường đi Tân an — Vĩnh long, chỉ ra khỏi Saigon ba bốn chục cây số ngàn, bạn đã thấy mình ở ngay bên «đèo» Đồng Tháp Mười với những rừng cây thấp bùm tùm ở gần tầm mắt bạn. Đàng sau biên giới thiên nhiên đó, là muôn ngàn rừng nhỏ hợp lại; rừng cỏ, rừng đước, rừng sậy, rừng đứng, rừng lau vôi; có chỗ thấp và thưa, nhiều chỗ lại cao và rậm như những rừng thật. Lách xen giữa những rừng đó, là những kênh và rạch quanh co uốn khúc,

lạ như những con rắn dài vô tận... Rạch Cần lố, rạch Cái mào... kinh Tháp Mười, kinh Ông Máy Đền... Đây là những đường lối giao thông duy nhất của khu vực kỳ lạ này; thế nhưng dầu có «ghe» xuống đàng hoàng, chèo chống nỗ lực, bạn sẽ không tiến được một bước, nếu bạn gặp sức kháng cự của giặc... «Tam bình» — tức là thứ cây ngoài Bắc gọi là «bèo Nhật bản». «Chúng» dân trên những khúc sông rất dài, và sức cổ thủ thật là bất khả xâm phạm!

BẦY MÀU TÂY. Khoảnh giang một bóng người sang bầy ngàn triệu (7 tỉ) thước vuông ấy hiện kể dung thân cho bao nhiêu mạng người? Một cuộc thử kiểm tra trước chiến tranh

thực nữa, chắc hẳn nó đã tăng thêm nhiều lắm.

Trước thế kỷ XVII, miền này còn là một bộ phận của Thủy Chân Lạp (Cao miên), sau người Việt chinh phục, cải biến thành một phần đất đai Lục tỉnh. Người Miên mỗi ngày một giảm, người Việt càng ngày càng tăng. Điều đó là lại người Việt có khả năng thích nghi với điều kiện sinh sống ở đây cách dễ dàng hơn người Miên hay tại họ có sinh lực mạnh mẽ hơn giống nòi «Khờ me» (Khmer) Có lẽ do cả hai yếu tố.

TRANH ĐẤU BỆ SINH TỒN Người Việt và người Miên ở đây chỉ sống bằng nghề làm ruộng. Người Hoa kiều thì chăm lo thương mại, mà hầu như họ nắm giữ độc quyền

Xét theo địa chất học Đồng Tháp Mười là một vùng đất trũng đang chờ kỳ bị vùi lấp do bùn lầy của sông Cửu Long bồi đắp mỗi năm. Vì đất trũng nước lụt vô không rút ra hết được, lại thêm có nước mưa đổ xuống thành rồ quanh nam nước đọng đất trở nên chưa khô cây cấy được, cỏ lác thê hồ mọc. Muốn chiếm lấy một mảnh đất sinh sống người dân bản thổ phải chờ cho đến mùa khô ráo

châm lửa đốt cháy cỏ sậy rồi đắp đê bao vây hùn nước mưa trong ba năm chờ cho nước mưa rút sạch chất phèn chua trong đất, mới cấy được. Thật là cả một cuộc tranh đấu gay go với thiên nhiên song vì sức người lẽ loi ít ỏi nên đất cây cấy chưa làm ra được bao nhiêu.

ĐÔI MƠI XUÂN Đến đây, tôi muốn hỏi câu hỏi: Tại sao có tên «Đồng Tháp Mười»? Có từ báo Pháp ngữ họ thấy Đồng này đất thấp mà lúa lại gặt về hàng mười ta, nên không ngần ngại lấy ý nghĩa đó giải thích tên «Đồng Tháp Mười» và họ dịch là «Plaine basse pour la récolte du dixième mois» hay là «Đồng Tháp Mười», chờ phải đầu là «Đồng Tháp Mười» hay Đồng Tháp Mười mà các ông ấy dịch như vậy! Nhiều người khác cho rằng

ĐỒNG THÁP MƯỜI Đến đây, tôi hỏi câu hỏi: Tại sao có tên «Đồng Tháp Mười»? Có từ báo Pháp ngữ họ thấy Đồng này đất thấp mà lúa lại gặt về hàng mười ta, nên không ngần ngại lấy ý nghĩa đó giải thích tên «Đồng Tháp Mười» và họ dịch là «Plaine basse pour la récolte du dixième mois» hay là «Đồng Tháp Mười», chờ phải đầu là «Đồng Tháp Mười» hay Đồng Tháp Mười mà các ông ấy dịch như vậy! Nhiều người khác cho rằng

Đó không phải là một việc «đội đá vá trời» đâu. Trước đây, tuy chưa ai nghĩ có thể làm được.

Người ta nhận thấy rằng: mặt đất Đồng Tháp Mười hơi thoải thoải (theo tỉ lệ 1 phần 100.000) về phía sông Tiền giang. Sự nhận xét đó khiến các nhà chuyên môn nghĩ đến hai biện pháp này: một mặt, ngăn biệt hẳn những đồng sâu ở phía Tây, để cho sông Cửu long bồi cao dần lên và đồng thời «rửa» sạch chất chua; như vậy những đồng sẽ có thêm rất nhiều ruộng phì nhiêu.

Mặt khác, khởi công khai thác những đồng đất cao, chua và còn hoang vu ở giữa và ở phía Đông tức là toàn thể khu vực nằm giữa hai con sông Vàm Cỏ (Đông và Tây) thuộc địa phận tỉnh Tân An. Việc cần yếu nhất là phải chống lại sự đọng nước. Muốn vậy, một là phải đắp đê chặn nước lụt ở khu phía Tây tràn sang. Hai là phải đào thật nhiều kinh rạch để tháo nước ra biển. Những kinh rạch ấy sẽ rất thuận tiện trong việc mùa màng.

Ông Nguyễn công Trứ khi khai thác miền Kim Sơn, Tiền Hải ngoài Bắc đã nhờ hằng trăm con sông nhỏ như vậy để làm nên việc lớn, cải hóa đồng hoang nên vừa thóc.

Thời gian sẽ cho ta hay Đồng Tháp Mười có thể trở thành «Núi vàng, bể bạc» tại miền nước chẳng? Muốn vậy chúng ta cần phải có những Nguyễn công Trứ mà những Nguyễn công Trứ ấy còn phải có tài cán và giỏi kỹ thuật hơn cả vị sáng lập miền «Kim Sơn» nhỏ bé xứ Bắc. Và cần nhất, lại phải có ông Kỹ sư «Hòa bình» trước đã.

TỪ BỊA DANH. Đến đây, tôi muốn hỏi câu hỏi: Tại sao có tên «Đồng Tháp Mười»? Có từ báo Pháp ngữ họ thấy Đồng này đất thấp mà lúa lại gặt về hàng mười ta, nên không ngần ngại lấy ý nghĩa đó giải thích tên «Đồng Tháp Mười» và họ dịch là «Plaine basse pour la récolte du dixième mois» hay là «Đồng Tháp Mười», chờ phải đầu là «Đồng Tháp Mười» hay Đồng Tháp Mười mà các ông ấy dịch như vậy! Nhiều người khác cho rằng

tiếng «Tháp Mười» bắt nguồn ở một công trình kiến trúc. Họ nói xưa kia giữa miền này có một ngôi chùa, công chúa xây bằng Mười tầng đá vuông, mỗi bề non một thước tây, người ta tháp Mười hòn đá ấy chồng lên nhau mà thành thành. Chùa này của người Miên lập nên. Chắc nó có một tên bằng tiếng Miên khó n h ở khó kêu, người bình dân Việt Nam liền đặt ngay cho cái tên hoàn toàn Việt Nam là «Chùa Tháp Mười». Rồi cánh đồng có cái chùa «Tháp Mười» trở nên «Đồng Tháp Mười». Cũng như một cái chợ trong đó được gọi là «chợ Tháp Mười». Rồi đến «kinh Tháp Mười»...

Hiện nay trong Đồng Tháp Mười quả có một ngôi chùa kêu là «Chùa Tháp Mười». Song đó chỉ là ngôi chùa mới lập nên lúc sau này thôi; còn thực ngôi «Chùa Tháp Mười» cổ xưa có lúc đã đổi làm «Thánh Tháp Mười», nay không còn nữa.

Ngày nay, người ta còn thấy trong Đồng Tháp Mười, 1 mô đất cao bằng

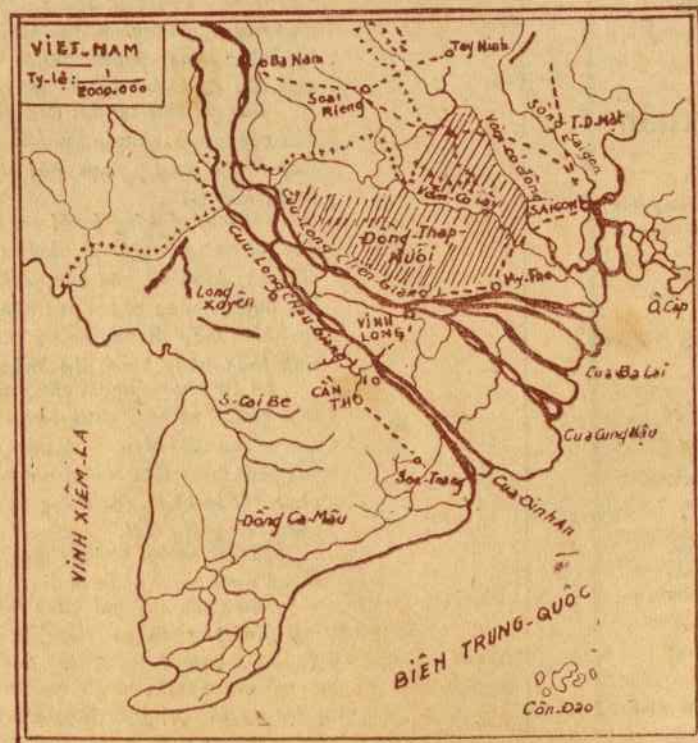
phẳng, rộng gần một mẫu tây, tư bề lở vôi; người sở tại nói, đó là địa điểm của thành xưa. Gần đó, có một cái «bàu» to, đường kính độ vài trăm thước. Ông già bà cả nói rằng: bàu này xưa dùng cho ngựa và voi của «Đức Ngai» tắm. Người ta cũng thấy nhiều mảnh đá vụn của những tượng phật xưa và một tảng đá lớn rất nhẵn nhụi, trong truyền là một trong số

CÔ
THỢ
GẶT



NÀNG ĐẸP LẮM, nàng ơi! Người thôn nữ
Đứng khom lưng gặt lúa giữa ngày xuân...
Mặt tươi trong như một đóa hoa ngàn,
Nàng bình thân tay đưa đều tươi hái
Xem nhẹ nhàng như từ lâu từng hái đi.
Thân nàng nghiêng theo chiều lướt hái đi.
Lúa đây tay nàng đem đặt trên đê
Rồi trở lại đi cho cùng một lối.
Dưới nắng vàng mai, nàng luôn cười nói
Vui như xuân — nàng đang độ thanh xuân!
Những chuyện xưa, chuyện mới xây quanh vùng.
Nàng kể lại bằng lời êm, duyên dáng,
Khiến bao đồng bạn gặt nghe mê say,
Gặt nhanh thêm, tay lúa thấy mau đầy,
Quên mệt mỏi trong việc làm nặng nhọc,
Quên cảnh màu rơi, đầu lâu lẫn lộn,
Quên nỗi buồn khơi lửa xèo non sông!
(Cổ gương soi khuấy bớt những đau lòng!)
Nàng không đẹp trong thiết tha kiều diễm:
Là thôn nữ, nàng không hề trang điểm
Bằng phấn son như những gái đô thành;
Y-xiêm nàng đơn độc một màu đen;
Màu lam lũ của người dân thôn dã;
Nàng không đẹp trong dáng hình eo lả:
Ở nơi nàng hiện rõ mây phong sương!
Sức nữ nhi cũng tháo vát đầu như rồng...
Nàng đẹp đấy, đôi tay nàng sức khỏe:
— Gặt Việt-Nam kiều hùng bao thế hệ!
(Đôi tay gầy, ỏi thẹn mấy anh thư!)
Cánh đôi tay, Trưng Trắc phục cơ đồ!
Thôn nữ ơi, mặt nàng không son phấn,
Nhưng duyên nàng khiến lòng ai ngỡ ngàng:
Giữa ngày xuân tiếng cười nói rộn tan,
Ôi hồn nhiên! trung trinh! dịu dàng!
Gió xuân mát, lúa vàng say ngả ngón
Dưới nắng vàng tươi khoe màu hy vọng...
Thôn nữ ơi, nàng gặt lúa vàng
Xuân
Tôi những mơ nàng gặt mộng
Xuân vàng.

— HÀ LIÊN TỬ



Một mùa Xuân ở Rừng

Tôi đến nhập tịch dân nhà gác một chiều đầu tháng chạp. Sau nhiều cây số vượt đồi núi, lội suối, băng rừng trong mưa phùn, rét mướt, bếp lửa hồng trên nhà sàn sưởi ấm tôi như tấm lòng của người Thái ở thôn Khe Hạ, miền Thanh thượng, đón nhận tôi kết làm anh em (pát pạn pi diều).

Ông Mo Mến, họ Cầm bá, một bậc đàn anh trong chòm người sốt sáng nhất trong việc phá rừng để trồng tía, cho thêm nửa kho vào đồng củ cháy sáng lên, cười bảo tôi:

— Kỳ này ông ở đây ăn cho biết cái Tết nhà gác.

Các con ruộng mùa cuối cùng cấy xong, người ta tính ngay đến việc sửa soạn Tết.

Những sấm to lớn bay cả được đàn đặt xuống các khoảng sông len lỏi giữa rừng đến ngày cuối năm lấy lên sẽ có đến một khiêng cá, vì sông nguồn vẫn sẵn nhiều.

Các thứ bày gà lôi, chim lợn, chông sập nai cũng được sửa soạn lại ở các lối trong rừng.

Mấy thứ làm sẵn vầu, nửa, gỗ tời tập bị ngã xuống, kéo ra bên, kết thành bè, xuôi giòng về chợ bán đổi lấy muối, vải, thuốc láo.

Đàn bà cùng các cô gái (ả mái) thì lo ủ rượu cần trong các vò lớn, nhỏ để uống mấy ngày Tết, cùng đi bẻ củ ở rẫy về chất thành đống lớn dưới sàn, dành đốt suốt tháng giêng. Nhịp chày coong kiêng lên tiến vang dội từ đồi qua nương già gạo ăn Tết. Thường chị em chỉ làm nếp buổi sáng để nấu ăn trưa, buổi chiều ăn bữa tối, không để dư quá một ngày.

Ở đây sự sống đơn giản, thanh thoi, người ta không phải lo xa. Nhưng có làm, có ăn lại là một định luật rõ ràng hơn đâu hết. Những ngày cuối năm càng tỏ rõ sức người giành giật với thiên nhiên trong cuộc sống.

Thật ở rừng, cả dưới sông, người ta

đem hơi sức ra mà đổi lấy. Các khúc sông lạnh rợn ràng lên những lớp người đi vài chài. Những đêm tối trời rét buốt, rừng sâu vang dội tiếng súng bắn đèn của các tay săn « đi kiếm nai ».

Những ngày sống đều đều ở rừng làm cho ai cũng mong chờ ngày vui đến. Cần lao quanh năm, đây là dịp nghỉ ngơi, ăn chơi.

Mùa xuân hiện đến rõ rệt giữa rừng. Những tiếng chim kêu vui sáng đầy sương đầu năm như xé lạnh cả mùa đông. Nhịp mùa đi thấy trên hoa lá, mầm xanh đâm nức vỏ cây khô xám. Khi trời tối ba mươi còn rét buốt sáng nay đã dịu dàng, dòng suối cũng trở nên ấm áp. Vũ điệu cổ

Tình Xuân Kg Nữ

CHỨNG em là bọn người thổ thổ, Sống giữa trần gian kiếp nạn đầy. Có lẽ Xuân về trên má đỏ, Cởi lòng sao vẫn thấy riêng tây...

Vui làm sao được khi Xuân đến, Muốn vịn người trai rợn ý tình. Có kẻ vui nhiều, say cũng lắm, Cởi lòng Xuân trở đến Xuân xanh.

Còn đây bông cúc không thêm nở, Mai cũng lặn khấn khắp cánh hoa. Gió chẳng thương tình cho kẻ khổ: Bỏ mình đi vắng suốt đêm qua...

Ôi thời số kiếp mình đan dở, Đau biết ngày mai có dịp hiền. Nhắm mắt đợi ngày mai bờ ngõ, Sống mòn trong cuộc thế triển miên.

— Không, không. Số kiếp không đan dở, Chỉ có tình ta lỡ dở thôi. Mau bắt cuộc đời trên cánh bướm, Vui cười cho thoải buổi xuân tươi.

— QUỐC DÂN

lắc non bốc hơi dưới nắng mới kêu gọi người nằm lăn ra đây mà sưởi ấm.

Trên nhà sàn, rượu cần, trống chiêng, nhảy kệp. Trai trẻ tung còn, hát đối đáp ở bãi cỏ, hoặc rủ nhau vào rừng, đi hang. Mùa xuân là yêu đương, tự do vui đùa của trai gái thượng du. Hòa hợp với thiên nhiên, tuổi trẻ tung bừng, rộn rã lên theo mùa giục dã sống.

Đầu năm ấy, nghe tiếng sấm dậy sớm, dấu hiệu được mùa lúa, dân trong vùng khai súng để lấy may.

Trên lưng đồi, những tay súng tụ họp lại với đàn chó săn xúm xít quanh chân, một kẻ lão thành giương hỏa mai bắn một phát vào cánh rừng trước mặt, mở đầu mùa săn đuổi. Tiếng chiêng kêu gọi thúc dục, đàn mừng săn xông lên theo mấy tay hò hụi băng qua các gò, núi đuổi thú rừng. Những người có súng chia nhau đi đón đầu các lối thú chạy đến.

Tết ở thượng du thường kéo dài với các cuộc vui suốt cả tháng giêng, nhưng năm ấy dân thôn định phát rẫy sớm. Chỉ còn những cuộc săn bắn là náo nhiệt.

Cả một khu rừng, đồi rộng phải ngã xuống để tía bắp, lúa. Cuối giêng những con dao, rìu sắc bén đã sẵn sàng. Vụ đói chết hàng triệu người mới năm nào đã ảnh hưởng khốc hại đến cả miền sơn cước. Nghe phá rừng để trồng tía, những cánh tay còn mạnh đều vùng cả lên.

Một buổi sáng mùa xuân, một đoàn người trai, gái, già, trẻ tiến lên lưng đồi, mấy chục cánh tay chém mạnh xuống, ngã những cây rừng run rẩy, náo động. Những cánh tay mướt mồ hôi, loang loáng ánh thép, vươn lên, xả tời, lần lượt thiên nhiên gục đầu xuống trước sức người.

Hoa lá rừng thơm mát với hơi đất xuân nồng kích thích người ta tiến tới.

Sau nửa tháng phát của sáu chục cánh tay chắc mạnh, rừng đồi trông như bị cạo hết cả tóc xanh, nằm đợi nắng khô nó để chờ lửa.

Cùng ở trong đám người thượng du, mùa xuân năm ấy, tôi còn nhớ mấy câu thơ thổ lệu phát ra trong lúc phá rừng:

Lửa cháy rừng xanh,
Phơi lòng đất đỏ.
Vũ điệu tròn căng
Hiện dâng màu mỡ,
Tay người vươn lên.

Salgon, một chiều đông nắng

— HOÀNG THU ĐỒNG

ĐỜI MỚI XUÂN

LẤY MAT NGÀY XUÂN XÉT VIỆC THIÊN THU

MỘT CÂU THƠ CÓ THỂ KHUYNH ĐẢO MỘT ĐỜI VÀ ĐỂ TIẾNG NGÀN NĂM

TRỌNG YÊM

hưạ quý ngài,

TẬP báo này là tập báo Xuân, chắc quý ngài muốn nghe đến giăng hững chuyện vui và lý thú hơn: Xa hẳn ý muốn ra mình bác thông, Trọng Yêm xin nói về những bài thơ, hay câu thơ đã làm khuyh đảo một đời người và để tiếng ngàn năm. Chẳng những, mà tôi còn chọn chuyện một nhà thơ sống gần trăm tuổi, đến già mốp vẫn còn giữ trẻ hồn thơ, và trong bao nhiêu tác phẩm người ta còn nhớ mãi một chữ của ông đã gieo dưng đến nỗi kẻ sĩ phu đương thời và các nhà văn học hậu thế đều cho là « tuyệt » và tặng luôn cho ông một cái tên bằng chữ ấy.

Trước khi tôi kể câu chuyện ông già có một phòng hai trong làng văn học Trung Hoa ấy, ai không quên nhắc tới quý ngài rằng ở nước nào cũng có bậc kỳ tài văn nghệ. Chính ở nước ta há không có Bà Huyện Thanh Quan với bài « qua Đèo Ngang », ở nước Pháp há không có nhà thơ như Lamartine viết bài « Le Lac » để tiếng đến ngày nay, làm cho bọn yêu chuộng thơ một năm phải đến tận bờ Hồ, học lên bài Le Lac, gọi là kỷ niệm.

Như vậy, khi tôi nói về một nhà thơ Trung Hoa là tôi đứng hẳn ngoài vòng quốc gia dân tộc, tôi chỉ biết nghệ thuật viết văn, làm thơ, theo đúng chữ mà thôi.

Con người mà tôi sẽ nói đến đây sống đời Bắc Tống, một thời với Phạm Trọng Yêm (phí ngã già). Lúc bấy giờ có phong trào thu xếp hiền sĩ; các bậc quan liêu trong trào đua nhau dựng bè lớp đảng, thư góp cán bộ để bồi hực thế lực mình.

Tên Trương Tiên, con người đã làm khuyh đảo nhất thế, đóng vai chánh trong câu chuyện hôm nay, là người được Tề Tương Yên Thủ nâng đỡ trọng dụng.

Yên Thủ được Sở Tông cho là người ham

chúng hiền tài một cách tích cực. Mặc dầu thế lực của ông không bằng phe Vương an Thách Tô Thức, song Yên Thủ là kẻ khéo thu nạp và huấn luyện hơn ai dám hậu tấn. Trong số người được Yên Thủ nâng đỡ có Phạm Trọng Yêm là người nổi tiếng nhất, kẻ đó là Hàn Kỳ và Khổng đạo Phu. Nhưng Trương Tiên là đặc biệt hơn hết vì ông nhờ khéo dùng chữ « ảnh » trong một bài « từ » mà được kẻ sĩ phu mến chuộng và kính nể.

Hàn chúng tôi không quên rằng về thời đại phong kiến, vô luận ở nước nào, nhà trí thức (văn học) hầu hết là sản vật phụ thuộc của giai cấp quan liêu. Lúc bấy giờ những người có tài muốn được một chức quan nhỏ, hay lớn, đều phải trình lên vua chúa hoặc bài chánh luận trị nước yên dân, hoặc bài thi từ, ca phú. Nếu không thi nhà văn học ấy phải chờ đợi trong xô bếp, chờ không có cách gì khác để sống với nghiệp văn chương được.

Trương Tiên vốn là người có thực học, lại có bản chất văn học, chờ không phải là nhà chánh trị, cho nên suốt đời chỉ làm chức quan nhỏ là lang trung, cốt để vun đắp đời sống văn học mà thôi.

Họ Trương bắt tự là Tử Dã, thi đỗ tiến sĩ. Trong số văn nhân mặc khách đời Tống chỉ có ông là sống lâu nhất, sống đến ngoài 90, và là người viết « từ » giỏi nhất.

Tô Thức có chép rằng: « Khi từ Hàng châu tôi đi qua Cao Mật, cùng đi chung ghe với tôi có Dương Nguyên Tổ, Trần lịnh Cử, Trương Tử Ngộ. Có gặp Lý công Trích tại Hồ. Chúng tôi cùng Lưu hiếu Thác đều đến Tống Giang. Nửa đêm trăng lên, chúng tôi uống rượu nơi đình Thủy Hồng, có Tử Dã 85 tuổi, nổi tiếng làm « từ » hay nhất thiên hạ ». Bấy năm về sau, Tô Thức còn nói: « Tử Dã, Toàn Cử, Hiếu Thác đều là kỳ tài ».

Đủ thấy rằng Trương Tiên sống trên 92 tuổi. Mà Tử Dã vốn làm lang trung đến chết.

Sách Nghệ khái chép: « Trương tử Dã lập thể văn cứng cỏi, tự đặt riêng một lối ».

Mây đẹp, trăng lên hoa giốn ảnh.

Trương Tiên, ngoài cái tên Tử Dã rất có tiếng, lại được cái tên Trương tam Ảnh rất là lừng lẫy hơn gấp mấy.

Sách « Cổ kim thi thoại » chép: Bài từ Thiên tiên tử của Trương Tiên có câu: « Văn phá nguyệt lai hoa lộng ảnh », tức là Mây đẹp trăng hoa lên giốn ảnh. »

Người đời bấy giờ rất ca tụng bài từ ấy, và cho rằng chữ ảnh ở đây khéo dùng có một không hai.

Khi Trương Tiên tới tiếng Âu Dương Tu, ông này ra chào, nói:

« Mây đẹp, trăng lên hoa giốn ảnh,

giận chúng ta gặp nhau, muộn quá. »

Thật khéo dùng chữ ảnh!

Mà Trương Tiên được tiếng là Tam ảnh kia mà! Vậy chữ hai chữ ảnh nữa ở đâu?

« Cao văn thi thoại » chép rằng Trương Tiên còn hai chữ ảnh khác, trong câu:

— Phù bình đoạn xử kiện sơn ảnh, tức là chỗ bèo đứt đoạn non in ảnh (chương mặt) và trong câu:

— Cách tường lồng quá thu thiên ảnh, tức là: cách tường lấp ló thu ngàn ảnh.

Đó là ba chữ ảnh dùng trong ba câu mà đời này đến đời nọ, kẻ sĩ phu cho là « tuyệt » hay. Nhưng, xét kỹ thì chữ « ảnh » được hoa giốn là hay nhất.

Trước khi ba chữ ảnh này ra đời, đã có người gọi Trương Tiên là Trương tam Trung, vì họ Trương có dùng chữ trung ba lần, cũng là hay tuyệt đối, như là:

Tâm trung sự, nhân trung luy, ý trung nhân tức là, việc trong lòng, luy trong mắt, người trong ý.

Tác phẩm văn học của Trương Tiên rất được kẻ sĩ phu trong đời hâm mộ. Có ông thượng thư Tống tử Kính, gọi là Hồng Hạnh Thượng thư, nổi tiếng vì câu: Hồng Hạnh chỉ đầu xuân ý nào (đầu cảnh Hồng Hạnh ý Xuân rên), vì mền tài Trương Tiên đến tiếng ông « Tam Ảnh », bảo người vừa bước vào cửa, vừa là: « Mây đẹp, trăng lên hoa giốn ảnh. »

Trương Tiên ngồi sau tấm bình phong, lật đặt ngăm nga: « Đầu cảnh Hồng Hạnh ý xuân rên. »

Hai người gặp nhau cả cười chào hỏi, uống rượu rất vui. Thật là trí kỷ, chỉ vì hai câu thơ! Đủ thấy rằng « nhất ngữ chí công, khuyh đảo nhất thế ».

Nghe xong, Trọng Yêm xin mời quý ngài cùng ngăm:

Mây đẹp, trăng lên, hoa giốn ảnh... Đầu cảnh Hồng Hạnh ý xuân rên.

— TRỌNG YÊM



LÀNG BẢO AN TẾT...

(tiếp theo trang 6)

SAO CHẴNG VỀ ĐÂY

Lối đồ như sơn tới xóm dừa,
Ngang cầu diễm diễm hết mưa thưa.
Xuân sang sao xuân lòng tôi quá!
Tôi đã xây tròn sự nghiệp chưa?

Ở mãi kinh kỳ với bút nghiên
Đêm đêm quán trọ thức thi đèn
Làm thơ đem bán cho thiên hạ
Thiên hạ đem thơ đọc với tiền

Chẳng đợi mà xuân vẫn cứ sang,
Phồn hoa thời hết mộng huy hoàng.
Sớm nay sức tỉnh sầu đô thị
Tôi trở về đây rất với vàng.

Ở đây vô số những trời xanh,
Và một con sông chảy rất lành,
Và những tâm hồn nghe rất đẹp,
Từng chung sống dưới mái nhà tranh.

Sao chẳng về đây mức nước sông
Tươi cho những tuổi cô hoa hồng?
Xuân sang, hoa nọ rồi hoa nọ,
Phố nhụy vàng hây với cánh hồng.

Sao chẳng về đây bắt bướm vàng?
Nhốt vào tay áo, đợi xuân sang,
Thả ra cho bướm xem hoa nở,
Cánh bướm vờn hoa, loạn phấn hương.

Sao chẳng về đây có bạn hiền?
Có hương có sắc có thiên nhiên.
Sống, vào gần đi, ra tươi sáng,
Tìm lấy cho lòng một cánh tiên.

Sao chẳng về đây lựa từ thơ?
— Hỡi ôi! Hồn biển rộng không bờ,
Chạm hoa sự nghiệp thơm muốn thuở
Thiên hạ bao nhiêu kẻ đợi chờ.

Sao chẳng về đây, nữ tặc loài
Giữa nơi thành thị gió mưa phai?
Chết dần từng nấc trong mai một,
Chết cả mùa xuân, chết cả đời.

Xuân đã sang rồi, Em có hay?
Tình xuân chan chứa, ý xuân đầy!
Kính kỳ bại quá! Xuân không đến,
— Sao chẳng về đây, chẳng ở đây?

NGUYỄN BÌNH

(Xóm Dưa, cuối năm Thìn)

Đọc xong bài thi, tôi không khỏi bứt
rứt về hai câu:

Làm thơ đem bán cho thiên hạ,
Thiên hạ đem thơ đọc với tiền.

Nguyễn Bình đã quá xúc động về bức
thơ định giá thi của anh do nhà báo gửi
cho anh mà anh viết lời thi oán đời
ấy. Tôi bèn chỉ cho Tử Anh đọc lại
thì hai chúng tôi đều chường hững.

Tử Anh phải đi kiểm Nguyễn Bình để
xin sửa lại hai câu thi ấy vì không lẽ
trong bài thi lại có lời xuyên tạc quá nặng
người giám đốc tờ báo.

Nguyễn Bình bèn đổi ra hai câu khác:

Xót xa một buổi soi gương cũ
Đã lệch bao nhiêu mặt chữ điền.

Thi sĩ Nguyễn Bình hay « chữ đời »
lắm. Hồi Nhật thuộc, một phủ thương
ở đường Lagrandiere và cô em gái mở
tao đàn, họp những tao nhơn, mặc
khách, mỗi tuần bàn luận thể sự, đọc
phủ ngâm thi. Nguyễn Bình là một trong
số người được mời. Anh có làm 4 câu
thơ cảm hứng như sau này để gửi cho
chủ nhơn tao đàn và không trở lại nữa:

Trợ phú tí toe bàn thể sự,
Đi già tập tiền nói văn chương!
Đã coi đồng bạc to như núi,
Còn học đòi theo thói Mạnh Thường...
(Chữ « đi già » ám chỉ cô em gái nhà
phủ thương hồi ấy chuyên sống về chợ
đen.)

NHÀ THƠ TÙNG LÂM AN TẾT TRONG BỐT CẢNH SÁT

CHUYỆN kỳ thú nhất trong làng báo
Tết là chuyện đã xảy ra cho hai thi
sĩ Tân Đà, Tùng Lâm, hồi hai ông này
giúp cho báo Thần Chung của ông Diệp
văn Kỳ.

Ông Diệp xuất bản xong số Tết, phát
lương thầy thợ đầu đó rồi, tính nghĩ
ngơi mấy ngày cho rảnh trí, khỏi phải
lo đến chuyện « báo bở ». Vậy mà ông có
được yên tâm đâu. Thi sĩ Tân Đà, người
giúp việc trong tòa soạn của ông, lủ lủ
bước vào đúng chiều 30.

Có chuyện gì đây? Ông Tân Đà uống
xong ly trà, mới nói rõ ông tới thăm ông
chủ nhiệm để mượn tiền ăn Tết. Một
tháng lương thưởng và một tháng cho
vay trả làm bốn lần, nhà thơ đã làm gì
hết sạch? Chỉ đủ trả nợ thôi và không
chứng chẳng đủ đầu vào đầu hết. Cái
nhà thơ đã « khóc Tết » ấy luôn luôn có
duyên với chủ nợ. Hồi ở đất Bắc, Tết của
ông còn ghi lại bài thơ này:

Trời ơi! Ôi Tết ôi là Tết!
Báo hãy còn hơn, tôi mới chết!
Gạo lẽ đồng chiêm, nếp thì không,
Áo vợ rách tan, chồng cũng hết.
Con theo cạnh nách, mẹ mới sò,
Nợ rêu bên tai, cảm miệng hến.
Trời còn để sống đến trăm năm,
Còn được mấy mươi lần khóc Tết.

Chắc hẳn ông Diệp Văn Kỳ nghĩ đến
bài thơ này nên không muốn để cho
người cộng sự của mình « khóc Tết » lần
nữa. Ông đưa tặng thêm thi sĩ 5 đồng bạc.



Tân Đà cầm số bạc, đi ra nhà giấy thép
mua mớ đa 3 đồng gửi ra Hà Nội giúp
một bàn nhà văn cũng nghèo xác như
mình. Còn 2 đồng ông bao cỗ xe « lò ca
xông » vào Bà Chiểu đón ông cũ Tùng
Lâm Lê Cương Phụng, bạn làng thơ, ra
Saigon ăn Tết. Trên chiếc xe « Đờ La
Hay » hai nhà thơ ngất ngưỡng nếm thú
phong lưu quý phái.

Tiền xe đã mất trọn 1 đồng. Còn 1 đồng
cũng đủ ăn Tết. Về đến nhà, thay quần
áo xong, hai ông chia nhau đi mua đồ
nhậu nhết. Tân Đà ra tiệm xách chai
rượu công ty, còn Tùng Lâm đi kiếm
con gà quay và một hũ Mai Quế Lộ.

Rủi cho ông cũ họ Lê: trên đường
ông gặp đám cờ bạc, ông đứng lại xem
Bọn cờ gian bạc lận bỗng gây cuộc ẩu đả
lắm cho lính phải can thiệp. Mãi tá thọt
luôn ông Tùng Lâm lúc ấy bạn bộ đồ ba
lem lướt với một tay hũ rượu, một
tay con gà.

TÁO QUÂN

(Tiếp theo)

Táo mới tàu rằng: « Nhờ hỏa tiễn
Nhà binh cho mượn để thần đi »

— Lễ vật Triều Tiên dâng tiến trẫm
Sâm Cao ly được mấy ki lô?

Tàu rằng: Bom đạn gây bình địa,
Sâm cũng tang thương, thật chã ngờ.

Một ông Táo khác vẽ buồn xo,
Hốt hoảng đưa trình bản rập bo:

« Hạ giới đang bàn du nguyệt điện
« Rồi đây, thượng giới phải âu lo.

« Rồi đây chúng sẽ đi cùng khắp,
« Kéo cả lên đây ở với Trời;

« Nhà phố ắt là thêm mất mẻ:
« Ngoài đường nhưng nhúc giống

con người. »

Thượng đế hoảng hồn la: « Thậm cấp
Nguy tại bờ bờ! Thậm nguy tại!

Bà quan văn võ mau phòng thủ,
Mình cứu lấy mình, chẳng cậy ai.

— NHÚT HIỀN

— Giấy thuê thân của chú mấy đầu?

Đặc tánh của nhà thơ hồi đó là không
thêm có mảnh giấy cần cước, thuê thân
gì hết. Vì vậy Tùng Lâm bị điệu về bót
giám một đêm. Thề là đến giao thừa,
ông ăn Tết trong bót với con gà quay và
hũ Mai quế lộ.

Sáng hôm sau là ngày mồng một, ông
cò ra lĩnh phòng thích hết. Người lính
mở cửa phòng giam thấy bên những
người bị giam đang trông ngóng được
tha về ăn Tết, có một người nằm ngủ
tréo queo, với một đồng xuồng gà, một
hũ rượu đã trống rỗng. Người đó là thi
sĩ Tùng Lâm. Lính kêu ông dậy, ông còn
chệnh choáng hơi men, cất giọng ngảm:

Xuân qua Xuân lại mấy Xuân rồi?

Thân thế sao mà vẫn thế thôi?

Tùng Lâm phủi quần áo, rời phòng
giam, ra đường.

Về đến nhà, ông kể cho Tân Đà nghe
câu chuyện « rủi ro vì phạm sự » của
mình, rồi đọc bốn câu thơ tặng bạn:

Cao hứng vì yêu bác Tân Đà

Một chai Quế Lộ, một con gà.

Suốt đêm trù tịch, nằm trong bót,

Nhớ lại buồn cười, lúc tỉnh ra.

Cái Tết năm bót của Tùng Lâm tuy
vậy còn hơn cái Tết năm nhà của
Tân Đà vì thi sĩ họ Lê còn có một con gà
mà nhậu nhết, còn thi sĩ họ Nguyễn có
đúng một chai rượu xuồng.

CÁI TẾT CỦA KÝ GIẢ

KỂ vài ba câu chuyện trên đây, để bạn
đọc thấy cái Tết của làng báo chúng
tôi ra sao.

Tôi nhớ nhớ đến có một bạn đồng
nghiệp mỗi khi gặp tôi ngày Tết là anh
bàn đến cái Tết năm tới. Anh nói:

— Tôi quyết ăn Tết này xong là lo tiền
bãi số Tết... Mỗi tháng, mỗi viết ít bài
Tết, gắp cái gì hay là ghi chép lấy, viết
thành bài. Như vậy cuối năm có sẵn cả
đồng bài và « gánh văn » chương đi bán
phở phở « thiếu gì nơi tiêu thụ, tòa
soạn nào cũng phải mua.

Anh ký giả ấy sống theo đời làm báo
tự do, không giúp « hân trong một tòa
soạn nào. Anh đã ăn Tết năm tới
ngay từ khi anh đang ăn cái Tết năm này.
Nhưng thực ra, anh nói mà không làm
được. Anh vẫn chờ nước đến chơn mới
nhảy. Năm nào cũng đến tháng một,
tháng chạp, anh quỳnh lên vì bài Tết.

Cái nghiệp nhà văn là vậy.

Không bao giờ lo trước được. Có lẽ
vì vậy mà sự sống cũng bị ảnh hưởng.
Nhà văn sống một đời bấp bênh và ngoài
Tân Đà ra, còn biết bao nhà văn « khóc
Tết » nữa. Trong khi họ bóp đầu tạo ra
các văn thơ tươi sáng, những câu văn
vui cười, đi đóm thì lòng họ đang nao
nao lo Tết.

— T. Đ.

50 TUỔI VẮN « XUÂN »

CÔ ĐÀO MARLÈNE DIETRICH TRẺ SẮC, TRẺ LÒNG, TRẺ TRÍ

Có thể là công chúa của nền
chiếu bóng Đức, nếu cô muốn.

CÔ ĐÀO MARLÈNE DIETRICH, 50
TUỔI VẮN CÒN XUÂN

NÀNG bao đàn, xinh đẹp, trung
thành, dịu hiền và rất quảng
đại. Nàng cũng thích viết lách,
thông minh rất mực, có óc phê
bình rất tinh tế. Có lẽ lúc tôi
viết những cái gì hay hay,
nàng sẽ đọc và sẽ thích đáo để.
Từ lúc nàng nghe thấy những
điều tôi nói ra, dân tộc, các
nước, cái chết và lẽ sống, những
vấn đề danh dự và cách cư xử
trên đời, tôi ra được nghe ý kiến nàng
đưa ra hơn những lời phê bình văn
học.

Từ lúc nàng biết cái gì là ái tình,
cái gì có, cái gì không, tôi thích ý kiến
nàng giúp tôi hơn ý kiến các nhà làm
lý học. Nhất là về ái tình, nàng hiểu
rõ hơn ai hết thấy. Nếu một ngày nào
đấy, tôi phải cưới vợ lần nữa (nên
nhớ đó sẽ là lần thứ năm) tôi sẽ cưới
Marlène làm vợ!

Chính với những lời khen trên
đây, nhà đại văn hào nổi tiếng của
Mỹ Ernest Hemingway đã viết lạng
cổ bạn rất quý mến của ông: Marlène
Dietrich. Ông gọi nàng là « Mamma »
(mẹ) vì cả nước Mỹ tặng cho ông cái
tên là « Papa » (cha).

Cũng phải kể ra những nhà đại văn
hào như Jean Cocteau, Erich Maria
Remarque, Max Reinhardt đều là bạn
của nàng cả. Josef Von Sternberg,
đạo diễn viên đầu tiên của nàng, và
Rudolf Sieber, chồng của nàng từ
năm 1923.

Người chồng ấy, với ý nàng là người
chồng lý tưởng, ăn ở với nhau rất
tâm đầu ý hiệp nhưng để rồi lại xa
nhau! Chồng nàng cũng đã biết trước,
sống với một tài hoa đặc biệt như thế
rất nguy hiểm cho ông. Nàng muốn
theo đuổi nghề màn bạc, chính Von
Sternberg tặng cho nàng cái tên là
Svengali Joe từ lúc nàng bắt đầu bước
chân lên sân khấu. Nước da nàng hung
hung, thân nàng hơi mập, cao to và
đứng giữa đám đông thì nổi hẳn. Nàng

mở cõi cha lúc 3 tuổi. Cha nàng tên
là Louis Dietrich, tham mưu trong
đoàn kỵ binh Uhlan.

Mẹ nàng, gốc người Pháp, sau tái
giả vớ đại tá Edward Von Losch. Đại
tá bị tử trận trên đất Nga trong cuộc
thế giới chiến tranh lần thứ nhất.
Hai mẹ con vui vẻ cố sống qua ngày
tháng... Nàng học chơi đàn vi ô lông,
trong thời kỳ ấy, chơi đàn là thú chơi
rất thường nhưng không ai bảo đó
là một môn chơi có thể kiếm được
tiền thiên hạ. Nàng chơi thạo bài « Le
beau Danube bleu » nhưng cảm thấy
chẳng ích lợi gì, nàng lại cho đàn vào
tủi...

Từ đó nàng bắt đầu sang đời sống
thật sự của nàng.

Nàng đóng với Max Reinhardt và ra
mất công chúng trong vở « Giác mộng
đêm hè » của Shakespeare. Nàng đóng
vai Hippolita. Một nhà báo thời ấy có
viết: « Điều làm tôi nhớ mãi đó là
nước da của Hippolita ». Với thành
công đầu tiên của nàng cũng đủ cho
những hãng quay phim mở rộng cửa
chờ chực đón tiếp nàng. Nàng chờ
đợi niềm may mắn sắp tới.

MỘT BI KỊCH CHO CHIẾC ĐÀN VI Ô LÔNG CỦA NÀNG

XÂY ra một bi kịch làm cho người
ta liên tưởng đến những giọng
ca sâu thẳm của Berard hay của Geor-
gel. Một buổi chiều... đói lả, Marlène
đem cầm cây đàn vi ô lông cho người
cho vay nặng lãi, về nhà, nàng nói dối

(xem tiếp trang 18)



CÁC THỂ THAO GIA NÊN BIẾT



VỚI MỘT LƯC SI chạy bộ 400 thước thiên tập được. Từ lúc nghe súng lệnh đến lúc phát chạy phải mất: 80/100 giây.
Từ tài chuyên qua ôc hết: 16/100. Kiểm soát: 4/100. Từ ôc qua bập thịt: 20/100.
Bập thịt chuyên động: 50/100.
Với những nhà chuyên môn khoảng « thời gian » ấy có thể rút lại một nửa.



CON BẢO GIỮ KỶ LỤC chạy mau của loài vật với số giờ là: 114 cây số 4 giờ. Con nai sừng (gazelle): 96 cây một giờ. Thỏ rừng: 79 cây. Ngựa: 67 hoặc 68, và thỏ nhà 57 cây.



Đ ược xem trận đấu vô địch giữa Carpentier và (Kid) Lewis ngày 11-5-1922 ở Luân đôn, khán giả ngồi hàng ghế gần xa đã phải trả giá mỗi chỗ ngồi là 25 ghì nê tức là 50.000 quan hiện nay. Chỉ hai phút sau Carpentier cho Lewis đo ván...



CUỐN PHIM CUỐI CÙNG CỦA CHARLIE CHAPLIN

NHỮNG PHÁT MINH VỀ KHOA HỌC TRONG NĂM 1952

— **TRƯỚC HẾT** là quả bom khinh khí (bombe à hydrogène) đem thí nghiệm ở đảo Eniwetok đã làm cả hoàn cầu chú ý, rồi đến quả bom nguyên tử của Anh nổ ở Montebello.

— **MỘT TĂNG** không khí cách chúng ta tới 220 cây số do hai nhà thông thái Anh và Úc tìm ra. Đó là một vùng có những trận cuồng phong thổi với tốc lực mỗi giờ từ 300 đến 500 cây số.

— **HAI NHÀ** thiên văn học Mỹ khám phá ra được một ngôi sao nhỏ xíu bằng một phần ba quả đất. Chỉ chừng một hộp diêm chất đặc của ngôi sao cũng nặng đến 1000 tấn.

— **HAI NGÔI SAO**, 33 lần lớn hơn mặt trời xoay quanh nhau với tốc độ 750 cây số một giây đồng hồ.

— **MỘT NHÓM** bác sĩ ở viện Merck (Mỹ) tìm ra chất Cortisone trị bệnh nhức xương.

— **TRƯỜNG ĐẠI HỌC** Luân Đôn tìm ra một chất tươi mới... Những em bé 2 tuổi nếu cho ăn đều chất tươi ấy trong

Limelight

CALVERO (Charlie Chaplin) anh hề nổi tiếng, uống để say sưa... Có một chiều say túy lúy, chàng thấy trong phòng riêng của chàng, một cô gái nằm bất tỉnh. Nàng Terry. Nàng có ý định tự tử.

Hết say, Calvero bắt đầu gieo vào đầu óc Terry nguồn vui sống trở lại.

Đến lượt Terry gieo tin tưởng lại cho Calvero. — Nàng trở lại nghề cũ và trở nên một danh ca trong một tuồng nhạc đồng. Cái may mắn ấy chấm dứt. Nàng bảo tin vui với người bạn tâm tình nhưng than ôi! Chàng đã biến mất!

13 tuần lễ có thể lớn thêm 13 ly và thêm 370 giờ râm so với những đứa trẻ không dùng đến chất tươi ấy.

— **VIỆN PEIZER** ở Anh tìm ra một thứ thuốc mới, chất magnamycine, để dùng khi penicilline, Streptomycine, hay Terramycine không có công hiệu đối với người bệnh.

— **MỘT VI** thuốc mới chống ho lao: acide isonicotinique.

— **HAI BÁC SĨ** Mỹ có thể biết được đứa trẻ trong bụng người mẹ là trai hay gái khi nghiên cứu nước miếng của người mẹ.

— **MỘT BÁC SĨ** Boston tìm ra một thứ thuốc lấy gốc ở chất hesperidine phosphorilée, người đàn bà uống 3,4 viên có thể không sinh đẻ. Thuốc ấy có hiệu nghiệm trong một thời gian ngắn.

— **SỜ CHỦ TRỌNG** về sức khỏe nhân dân Mỹ đã tìm ra chất pyriméthamine gấp 12 lần chất chloroquine để trị bệnh sốt rét ngã nước.

M ẠC D Ậ U BITHUONG trong cuộc đua « Vòng quanh nước Pháp năm 1950 » Fausto Coppi và các đồng đội, đến ra mắt tại các vòng đua nước Ý với cánh tay còn « tươi ».

Anh ta lãnh được 300.000 livres (180.000 quan.)

V Ề thời cơ, nghệ sĩ (tác tượng kỷ niệm tay vô địch diễn kinh ở thể vận hội) chỉ lấy được hình ảnh rõ ràng ở lực sĩ nào chiến thắng trong ba lần liên tiếp.



Nàng là một kỹ nữ, và tưởng rằng đã hết tài sắc. Calvero chữa cho nàng lành được cái bệnh bị quan ấy. Về phần chàng, chàng cũng hứa từ rày về sau không uống rượu nữa để chiếm lại lòng công chúng nhưng chàng không đi đến kết quả mong muốn. Nỗi thất vọng chưa vơi. Chàng trở về nhà và nổi giận với Terry, chàng lên sân khấu và đã thất bại một cách thảm thương.

Nàng tìm thấy chàng ngất ngây say và đang chơi âm nhạc với bốn người lang thang trong khu vực chàng ở. Nàng thú nhận với Calvero nàng yêu chàng ngay từ ngày gặp gỡ. Chàng từ chối...

Nàng còn trẻ lắm. Tuổi nàng còn hứa hẹn biết bao thành công. Còn chàng, ôi còn gì nữa!

Terry định mở một bữa tiệc mừng Calvero nhưng trong lúc ấy, Calvero lại lang thang ngoài đường, gây dấn « băng rờ »

mua vui cho thiên hạ. Rồi Calvero lại xuất hiện. Chàng mở say sưa sửa ống vại của chàng. Chàng muốn thành công: Và một sự thành công rực rỡ đến. Tiếng vỗ tay như pháo nổ. — Quả sung sướng, chàng chào khán giả.

Nhón chân xoay mình một vòng, chàng đâm đầu vào một cái trống. Cả rạp thét lên kinh khủng... nhưng anh hề này bị đau tim, và chết sau sân khấu trong lúc Terry đang biểu diễn... một vũ khúc mê ly...

VIỆC quan trọng TRÊN THẾ GIỚI 1952



JANVIER

— Tại Washington Tổng thống Truman hội đàm với Thủ tướng Churchill rồi với đại tướng De Lattre de Tassigny về tình hình Đông dương.

— Ngày 6-1 Nội các Plevin do vì vấn đề thuế. Đại tướng De Lattre từ trần ở Paris ngày 1-1 sau một cuộc mổ vì bệnh.

— Vụ biến động « bài Anh » đỏ máu xảy ra ở Ai Cập. (25-1)

JUILLET

— Tại Ai Cập có cuộc đảo chánh ngày 23-7 sau ấy tướng Nguib lân cầm quyền lập chánh phủ độc tài. Vua Farouk bị bắt buộc thoái vị.

— Ngày 27-7 bà Eva Peron, « nội tướng » của Tổng thống Argentine từ trần.

AOUT

— Sau một tháng xung đột lưu huyết ở Maroc từ tháng 7 đến cuối tháng 9. Trung ương và Bồ đào nha ký hiệp ước ngày 23-8.

— Chương trình « cộng đồng than và thép » của Schuman đã được áp dụng.



FÉVRIER

— Ông Faure lập nội các ở Pháp.

— Miếu Điện kỷ hiệp ước an ninh chung với Mỹ và chịu nhận lãnh sự viện trợ.

— Hội nghị Lisbonne nhóm từ 20 đến 25 tháng hai quyết định sự đồng góp của các nước Tây Âu đến năm 1955 có 50 sư đoàn và 4000 phi cơ.

— Anh Hoàng George VI băng hà. Nữ Hoàng Elisabeth II kế vị (7-2).

MARS

— Ngày 1-3 Nội các Faure do, cùng vì vấn đề tài chính. Nội các Pinay ra Quốc hội nhận sự tấn phong ngày 7-3.

— Tại Tunisie, Thủ tướng Chenik cũng 3 tổng trưởng bị di tản (28-3).

— Quốc Vương Maroc yêu cầu xem xét lại bản hiệp ước bảo hộ (41-3).

AVRIL

— Nga nhóm hội nghị thương mại ở Moscow để tìm cách chia rẽ các nước Tây minh (3-4).

SEPTEMBRE

— Ngày 1-9 tại Mỹ mở cuộc tranh cử tổng thống. Tất cả thế giới đều chú ý đến cuộc vận động tranh cử này. Đảng Dân chủ cử ông Stevenson làm ứng cử viên, còn đảng Cộng hòa cử đại tướng Eisenhower.

— Quả bom nguyên tử thứ nhất của Anh nổ ở Montebello (3-9).

— Hội nghị Bán môn Diêm lại bế tắc (9-9).

OCTOBRE

— Ngày 1-10 Nhật mở cuộc tổng tuyển cử. Đảng tự do thắng với 137 ghế trong Quốc hội. Thủ tướng Yoshida (Kist Diêm) lại lập chánh phủ.

— Ngày 6: tại Washington có hội nghị Mỹ, Pháp, Úc, Tân Tây lan, bàn về vấn đề Đông dương.

NOVEMBRE

— Ông Trygve Lie từ chức Tổng thư ký L. H. Q. (12-11). 48 giờ sau, ông A. Feller, Giám đốc tài phán của Liên Hiệp Quốc từ trần.

— Thái có cuộc ám mưu đảo chánh, Thống chế Phibun bắt giam trên 100 người (10-11).

— Ba việc quan trọng nhất trong tháng: Ngày 1-11, Mỹ thử bom khinh khí lần đầu tại Eniwetok (tên không chính thức). — Ngày 4-11 đại tướng Eisenhower đắc cử tổng thống Mỹ.

DÉCEMBRE

— Đại tướng Eisenhower qua viếng Triều Tiên (2-12).

— Clémentis và Slanoky bị treo cổ ở Tiệp khắc (3-12).

— Thống chế Staline hứa sẽ gặp Đại tướng Eisenhower (25-12).



16

50 TUỔI VẪN « XUÂN »

(Tiếp theo trang 13)

với mẹ đó là số tiền của nàng mới nhận trong bản giao kèo đầu tiên với một xưởng quay phim nhỏ. Nhưng vài ngày sau, bà mẹ không thấy bóng cây đàn vi ô lông nữa, bà gào la thê thảm và mang lấy bệnh. Bác sĩ đến thăm bệnh cũng là một nhạc sĩ, hiểu rõ việc, đến ngay người cầm đồ, chuộc cây đàn lại. Cả nhà lại vui vẻ. Bà mẹ nàng cảm thấy nhẹ nhõm trong người, rồi bệnh cũng tiêu tán dần mất.

Marlene bắt đầu quen với Rudolf Sieber, một anh chàng trẻ muốn học nghề đạo diễn. Sieber cưới nàng. Hai năm sau, đưa con gái Maria của nàng ra đời. Năm nay, Maria đã 27 xuân xanh. Nhưng tình vui mầu từ cũng chưa đưa nàng đến niềm hạnh phúc, nàng muốn trở nên một danh ca trong một ban ca kịch Đức lấy tên là « Broadway ». Năm ấy là năm 1926. Sự thành công hiển hiện đến với nàng.

Nàng có mặt trong một vài phim chiếu bóng. Nàng đóng với Emil Jannings trong hai phim. Phim « L'Ange bleu » rất trong cuốn tiểu thuyết Heinrich Mann là một câu chuyện buồn thảm của giáo sư Unrat với Lola Lola một nữ ca nhi.

Anh phu quét bệnh viện

(Tiếp theo trang 17)

Tại cũng đều đến học thêm với Burchell trước khi muốn qua các cuộc thi lấy bằng chuyên môn này.

Năm 1926, Cao Đẳng Học Viện Roanoke đã cấp thưởng cho Burchell được hàm danh dự « Bác Sĩ Khoa Học »; tức đó, người ta bắt đầu gọi ông là « Bác Sĩ William Benedict », trưởng ban Y Viện Mayo Clinic, thay mặt cho Y Khoa Hàn Lâm Viện Mỹ về « Nhân Khoa Y Học và Nhi Khoa Y Học », mời Burchell vào dạy tại viện này, mặc dầu ông ta không có bằng cấp y sĩ.

Burchell nay đã được 78 tuổi. Ông ta người nhỏ thó, tóc bạc phơ, miệng luôn luôn điểm một nụ cười, đáng người lành lẽ. Ông ta rất được các người phụ tá trẻ tuổi mến phục. Nếu có ai đến nói chuyện với ông những điều khó khăn của họ, thì ông ta trả lời:

— Các anh phải luôn lạc quan, phải có sự tin tưởng. Chẳng bao giờ nên chán nản cả.

Burchell hiện giờ vẫn còn làm việc, mỗi ngày mười giờ trong phòng thí nghiệm qui bầu của ông.

— Ông thường nói: phòng thí nghiệm này là chỗ sinh ra ông.

Gần đây, tại Nền Ước, trong vùng ông ta ở, ông đã tổ chức một đoàn Hướng đạo với những đàn trẻ phạm tội, và dạy cho chúng đủ các môn Hóa Học, Vệ Sinh và Chữ Tể.

— Tôi lấy làm sung sướng về sự giúp đỡ cho đàn trẻ này, ông ta nói. Biết đàn, sau này, một trong những trẻ này lại không thành một Y Sĩ hoàn toàn để giúp ích cho bệnh nhân.

— T.T.T.

(Theo tạp chí GUIDEPOSTS)

Phim đó, cả là một sáng kiến. Đó là một phim cổ điển về nghệ thuật chiếu bóng. Một tài

hoa đẹp thịch đội chiếc nón cao vành, vận chiếc xiêm lượt là và chống tay vào hông, hát lên những giọng « Ich bin von die fesehe Lola » hay « Ich bin von Kopf bis Fuss auf Liebe eingestellt » thường được biết dưới cái nhan đề bằng tiếng Anh: « Falling in love again » (Rơi vào tình yêu trở lại). Nàng đã làm mê say biết bao công chúng...

Sự xuất hiện của nàng đảo lộn thế giới các đào chớp bóng ở Hollywood. Kinh đô chiếu bóng triệu tập hoa hậu Dietrich về. Từ đó, trong 26 năm, nàng đóng 26 phim. Người ta kết lên mình nàng những lông chim đẹp mắt, những áo màu sắc sỡ, người ta vẽ lên khuôn mặt trong sáng của nàng những bức thêu tuyệt mỹ và người ta cũng cố ý để lộ cặp chân đẹp nhất hoàn cầu của con người ngọc đó lên.

Hitler nhờ Von Ribbentrop mạnh mẽ nói lại với nàng: « Ông đặt quả tim ông ở nơi cấp chơn nàng và nàng chỉ nói lên một tiếng là trở nên vị công chúa của nền chiếu bóng Đức ». Magdalena, (biệt hiệu của nàng) từ chối. Nàng nói: « Tôi là dân Đức, tành tình của tôi là tành của người dân Đức ». Nàng còn tiếp: « Về mặt tinh thần, tôi hiến cho nước Mỹ. Tôi muốn chia nỗi buồn bực và vui sướng của Mỹ quốc ». Nàng nhập tịch dân tộc Mỹ.

Tuy thế, nàng không có tính cách gì là người Mỹ cả: cái vui thú kín đáo, lạ lùng, và hơi ranh mãnh của nàng. Có một lần, khi có người gạn hỏi, phim nào nàng thích nhất, nàng đã trả lời: đó là phim: « Le Diable est une femme » (Con quỷ là một người đàn bà).

ÁO SANG VÀ ĐẤT GIÀ

RẤT mực lịch sự, nàng đề ý tỉ mỉ đến những đường trên áo, đến màu sắc... mặc dầu nàng tuyên bố chưa bao giờ đặt chân vào một viện mỹ thuật.

Hơn nữa, nàng thủ nhận không theo một chế độ ăn uống nào cả. Nàng tự làm bếp lấy. Nàng không bao giờ thuê một người bếp giúp việc cho nàng. Nàng uống một ít rượu trong bữa ăn và hút mỗi ngày một bao rượu thuốc. Giấc ngủ không quan hệ gì lắm với đa sáng bóng của nàng. Nàng tuyên bố một đêm nàng chỉ ngủ từ 4 giờ đến 6 giờ thôi. Con người luôn luôn vui vẻ, với óc nhận xét rất tế nhị ấy, lại không bao giờ có thể kiếm ra được một phòng riêng cho mình.

Nàng thích đi lang thang đây đó, yêu thích bạn bè, kinh mến một vài người (những người xuất chúng mà vui vẻ).



nàng chỉ tiêu về việc sắm đồ ăn mà. Nếu nàng kiếm được 10 vạn mỹ kim, nàng tiêu cả 10 vạn. — Lúc một hôm nàng cầm đàn vi ô lông kéo vài điệu cũ kỹ gọi lại quá khứ về đời của mình.

Năm nay nàng đã 50 tuổi. Nàng nói với giọng tự đắc, theo điệu Coco Chanel: « Đừng làm trẻ lại là một chi! Ai hỏi tuổi tôi, tôi nói thật, họ biết mà không một chút thẹn thùng. — Họ phải kinh ngạc. Nếu tôi nói dối họ, thì không ai ghen phôi tôi cả ».

— TY SẮC

ĐỜI MỚI XUÂN

Chơi xuân ĐI THĂM CHỒNG

HÀI KỊCH MỘT HỒ CỦA GIANG TÂN

BÀI TRÍ

Căn phòng bài trí sơ sài. Phía trái, tận gốc ngoài, có cửa thông ra đường. Bộ ghế « phở tôi » đặt quanh chiếc bàn tròn, nằm chính giữa phòng. Trên tường treo sẵn một cây « guitare », cạnh cây đàn là chân dung một thiếu nữ xinh đẹp. Phía phải, tận gốc sau có cửa ngách thông ra vườn. Ngang ngang bề dọc, phía phải có chiếc bàn vuông, trên đặt một lọ bình có cắm vài nhành mai.

MỞ MÀN

(Si, dáng người gầy, mình mặc áo sơ mi màu rượu chát, quần lãnh dài, đi đi lại lại, mang đôn vi-ô-lông vừa kéo vừa hát: « Ta mơ người đẹp Tô châu hay là chết bên bờ sông Đa-nuyp - bờ »... (Có tiếng giày ngoài tiền, Si ngừng lại, Lỗ và Sác bước vào nhìn Si cười).

LÔ (vui vẻ).— Tinh lắm! (vắt mũ xuống bàn, ngồi vào ghế) hay là chết bên bờ sông Gia Hội a... a... Những đêm sáng ao... (cả ba cùng cười)

SI (đặt đôn vi ô lông xuống, ngồi vào ghế).— Cuối năm không đi chơi đâu à?

LÔ.— Chán phèo! Biết đi chơi đâu? ! Sác ạ! Mình đang tính chuyện sẽ giới thiệu « ba Si nhà mình » Thu Hồ ấy, có được không Sác nhỉ?

SÁC.— Chiêm được Thu Hồ, hạnh phúc gì. Đôi mắt sáng nói ra cả sự thông minh anh lệ của con người. Cái miệng quả m, điểm hai môi hồng nằm trước hai răng trắng như ngà, đều như xếp, thanh niên nào nhìn mà chẳng mê một như ruồi bầu mật. Thêm cái mũi sọc dừa, muốn đời không thể nào bảo là vất vả khổ cực. Tất cả những nét mỹ thuật nằm trên khuôn mặt đầy đặn, nở nang đều lộ cả một sự hiền từ, êm dịu. Thu Hồ sẽ trở nên một người vợ đáng mến, một người mẹ hiền, và nếu ai chiêm được Thu Hồ là chiêm được một nguồn vui bất tận để gây hạnh phúc gia đình long ngày mai vậy.

SI.— Anh Sác làm vẫn à?

SÁC.— (cười).— Chính thật LÔ (nét mặt nghiêm nghị).— Chính thật như thế đấy anh Si ạ! Tôi không cố ý giới thiệu một người bạn quen biết đã lâu, tôi chỉ tiếc anh Sác chưa phải là một sĩ khá nên những lời anh vừa tả qua ra nói hết được con người bằng xương bằng thịt của Thu Hồ, huống hồ tình cảm đẹp về tình thần anh chưa nói được gì cả.

SI (ngồi vào ghế).— Con người hoàn toàn như vậy.

SI (ngồi vào ghế).— Con người hoàn toàn như vậy.

KHÔNG GIAN.— Một căn buồng nhà trọ ở thành phố Huế.
THỜI GIAN.— Khoảng 16 giờ một chiều cuối năm.

NHÂN VẬT

SI
24 tuổi,
mơ mộng,
si tình.

LÔ
25 tuổi,
vui vẻ,
lành lợi.

SÁC
25 tuổi,
hoạt bát, tành
rất hài hước.

THIẾU NỮ
20 tuổi,
nửa quê,
nửa thành thị,
dễ thương.

THANH THỦY
hay KHÔI,
19 tuổi,
bạn của
Lô và Sác.



như thế có lẽ họ lại không đếm xỉa đến hạng như chúng mình.

SÁC.— Hạng chúng mình chưa phải là hạng bỏ mả! Nói như thế là muốn nói rằng: chúng ta cũng xứng đáng làm chồng những người đàn bà như thế. (Im lặng một lát). Có gặp nhiều trở ngại vẫn đi đến đích, cuộc đi đường ấy mới thú vị. Cũng như trong tình yêu, thắng được mọi trở lực, đi đến kết quả, tình yêu ấy mới lâu dài bền vững!

SI.— Nghĩ là anh muốn nói rằng Thu Hồ đã có nhiều « ong bướm » lui tới nhưng vẫn chưa được lòng hoa mở rộng đón tiếp.

SÁC.— Lẽ tất nhiên. Thu Hồ không phải là bông hoa tàn, héo, không sắc hay không hương. Thu Hồ không phải là bãi đường, hoa rau má, mà là bông sen, vừa đẹp, vừa có hương thơm.

(Kéo tay Si đứng dậy, nói nhỏ, trong lúc ấy Lỗ đang mở màn xem những bản nhạc):

— Bám chặt lấy tay Lỗ là thành công. « Cuđin » nó đấy! Có niu được cái « ap-puy » ấy mới mong hái được một cái gì.

SI.— Bà con với Lỗ à? Thật không?

SÁC.— Bà con với Lỗ! Chính thế!

LÔ (cười).— Bà con với tôi đấy! Ấy cứ nói nhiều về Thu Hồ, Ba Si tưởng rằng mình có ý định tặng bốc để giới thiệu bà con mình cho bạn.

SÁC.— Không giới thiệu cho Ba Si hẳn chừng hạng gái như Thu Hồ ẽ chồng đấy! (cười).

SI.— Thôi cậu Sác mà! Không ủng hộ cho mình, nói vào thì ít, bàn ra lại nhiều, sao cậu ích kỷ thế?

SÁC.— Chính đây là những lời bán vớ vẩn để đẩy ba Si ạ! (lại cười).

LÔ.— Này! Minh hỏi thật ba Si câu này nha, mắt lòng trước được lòng sau, nói xa nói gần chẳng bằng nói thật, thế ba Si có «ma đăm» chưa?

SI.— Ông cậu hỏi xỏ mình đấy chứ?

SÁC.— Chắc chắn chưa có bà nào, thôi thì «hốt của» rồi!

LÔ.— Chưa vợ đi tìm vợ, việc làm ấy chính đáng lắm.

SÁC.— «Lâm hoa cho người hái, lâm gái cho người chào» (1). Nếu có gặp thất bại nơi Thu Hồ, chúng ta vẫn cười vui để sống với đời. «Ba Lô» bất lực sẽ có Sác đấy, và Sác có đủ tận tâm để giới thiệu một người khác cho ông bạn vì đó là bổn phận của hai đứa mình đối với Si: xây dựng đời tư cho bạn. Bắt tay vào công việc ấy là phải tìm cho Si một người bạn tri âm đã.

SI.— «Âng phuộc» lắm! Tình xây dựng hạnh phúc cho nhau nằm trong tình bạn thiêng liêng và cao cả.

LÔ.— Ngay bây giờ, ba Si muốn gặp mặt Thu Hồ không?

SI.— Ngay bây giờ? Không chút gì bất tiện cả chứ?

LÔ.— Không mấy may.

SI (cười).— Còn gì hân hạnh cho bằng!

SÁC.— Thay bộ cánh đi đã chứ?

SI.— (Đứng dậy quay lại phía Lô và Sác) Vậy hai ông bạn chịu phiền đợi mình trong hai mươi phút ra sống tắm rửa và cho bộ đồ «ăn nói» vào đã chứ?

LÔ.— Đồng ý! Nhanh lên! Chúng mình đợi (đưa tay xem giờ, lăm lăm). Tám giờ hơn rồi, chín giờ, chúng mình đến nhà Thu Hồ. (Si đi về phía cửa, còn quay lại để ý nghe)

SÁC.— Nhanh lên «ba Si» ơi!

(Si đi ra)

LÔ.— Thăng Si chưa vợ thật đấy chứ?

SÁC.— Minh cũng như Lô có biết gì hơn.

(Sác vẫn ngồi. Lô đứng dậy từng bước đi lại trong căn phòng, một tiếng ho khe khẽ phía ngoài cửa, Lô bước lại vận cửa, một thiếu nữ về mặt hiền hậu, chất phác, tay lè kê chiếc nón cũ đầu chào Lô và Sác bước vào ngưỡng cửa. — Sác đứng dậy).

LÔ.— Mời chị vào ạ! (Thiếu nữ định lại ngồi vào ghế dài, Sác đã vội cản).

SÁC.— Mời chị ngồi vào ghế giữa ạ!

THIẾU NỮ.— Xin phép hai ông cho tôi ngồi đây cũng được. (Thiếu nữ ngồi xuống ghế dài. Không khí trở lại im lặng).

THIẾU NỮ.— Xin lỗi hai ông, đây số nhà 165 đường Chùa Bà ạ!

SÁC.— (tình nghịch) đường Chùa Ông



cũng cách đây không đầy 300 thước. (Thiếu nữ cười. Lô và Sác cùng cười theo).

LÔ.— Vâng! Đây số nhà 165 đường Chùa Bà. Vậy cô định muốn hỏi ai ạ?

THIẾU NỮ.— Xin lỗi hai ông, vậy có ông nào là ông Thông ở trong nhà này không ạ?

(Lô và Sác cùng ngạc nhiên, đưa tay lên trán ra chiều nghĩ ngợi một chốc cùng đáp).

Vâng! Nhà này không có ông nào tên là Thông cả!

THIẾU NỮ.— Ông Thông ở Saigon ra đây ước chừng ba tháng...

LÔ.— Ba tháng!

THIẾU NỮ.— Vâng! ba tháng.

SÁC.— Thế cô có thể tả qua vài nét về ông Thông cho chúng tôi rõ được không?

THIẾU NỮ.— Ông ấy, dáng người cao cao, không béo lắm, mà cũng không gầy lắm.

SÁC.— Như tôi đấy hẳn?

(Lô, với giọng nghiêm nghị).

LÔ.— Sác! Đừng «ba lơ» nữa mà! (nhìn thiếu nữ) Vậy ông ấy độ chừng bao nhiêu tuổi ạ?

THIẾU NỮ.— Cũng trạc tuổi với hai ông... (Không khí trở lại im lặng).

SÁC.— Có thể, cô nói qua một vài đặc điểm trên khuôn mặt hoặc trên thân hình của ông ấy.

(Thiếu nữ xem chừng bỡ ngỡ, Lô tiếp lời).

LÔ.— Có cho biết vài...

(Ngập ngừng tìm không ra tiếng gì để diễn tả cho thiếu nữ mau hiểu hơn) vài nét chính, khác với mọi người, ví dụ mũi ông ấy cao hay thấp, tóc rể tre hay tóc tơ, khuôn mặt đầy hay ốm, chỗ nào có nốt ruồi, chỗ nào có sẹo to, dài, rộng, hẹp như thế nào, có nói hết cho

chúng tôi biết, họa may chúng mới nhận định rõ được con người để mạch họ cò.

SÁC.— Có cứ tự nhiên.

THIẾU NỮ.— Khuôn mặt đầy, lông mày hơi rậm. Ông một cái sẹo dài bên mang tai trái.

SÁC.— Và hai cái nốt ruồi mang tai phải cách đuôi mắt chỉ hai phần?

THIẾU NỮ. (ngẫm nghĩ).— Nốt ruồi ở mang tai phải... Chả như thế ạ!

LÔ.— (đập tay xuống bàn, ha hả) Ở Saigon mới ra chừng tháng, tuổi trạc chừng tôi, khuôn mặt hơi đầy, lông mày hơi rậm, dài bên mang tai trái, hai nốt ở mang tai phải... Ông Thông đây là ông Si chứ? (đưa bóng cho thiếu nữ xem).

THIẾU NỮ.— Phải rồi!

Cái tên Thông là tên đặt trong gia đình trong làng xã cũng hay gọi, vì trước ông ấy là người học trò khá nhứt trường xã, biết nhiều tiếng tây và đã làm cho thông phán tòa sứ hồi Pháp thuộc.

SÁC.— Ấy có cứ gọi cái tên cùng ấ, ai tài nào biết cho được!

LÔ.— Vậy xin lỗi, cô là người nhà ông Si?

THIẾU NỮ.— Vâng! Tôi là người ông Thông ạ!

SÁC (cười).— Đây chúng tôi chỉ mới ông ấy tên là ông Si mà thôi!

THIẾU NỮ (cười).— Tôi là người ông Si ạ!

LÔ (rót nước mời thiếu nữ).

Mời cô xơi nước!

THIẾU NỮ.— Vâng! Xin ông để tôi!

LÔ.— Tôi hỏi thật cô, cô gọi ông là gì?

THIẾU NỮ.— Là em ạ!

LÔ.— Vậy cô là chị của ông Si?

THIẾU NỮ.— Không! Tôi là em ông Si ấy chứ!

SÁC.— Em ruột ấy à?

(Thiếu nữ trông có vẻ ngỡ ngàng nghe Sác nói tiếp). Về mặt anh Si và về mặt cô không có chút gì giống nhau cả.

LÔ.— Cũng có thể không giống mặt mũi đầu là anh em ruột.

SÁC.— Tôi không tin cô là em của anh Si, nếu không phải xin lỗi cô là chị Si nếu không thì cũng là rất quen biết của anh Si.

THIẾU NỮ (về bên lên).— Chính anh là «nhà em» đấy.

SÁC.— Tôi chưa? Tôi đoán nào có đâu! (cười sung sướng).

LÔ (ngạc nhiên).— Té ra cô là vợ anh Si?

THIẾU NỮ.— Em là vợ anh ấy ạ!

Lô nhìn Sác nói một câu tiếng pháp):

LÔ.— C'est formidable!

THIẾU NỮ.— Ông nói gì ạ?

LÔ (chưa khéo).— Xin lỗi chị! Chị vợ anh Si, chúng tôi là bạn thân của anh Si, bạn mà không biết vợ anh, nếu trong lời nói có gì sơ xuất mong chị bỏ qua cho.

THIẾU NỮ.— Không dám ạ! Vậy xin lỗi hai ông, «nhà em» đi đâu rồi?

LÔ.— Chị cứ ngồi lại đây, chừng thán, tuổi trạc chừng tôi, khi nào tôi lại về, anh ấy sẽ về. (Không khí trở lại - khó thở, bỗng có một tiếng gõ cửa, cô con gái một giấy ghi học ngồi viết, đưa Lô xem đặt lên bàn, Sác cẩn thận lấy một cái bút viết).

LÔ.— Xin lỗi chị, hai đứa chúng tôi còn bận tí việc rất cần, chị ngồi một chốc nữa anh ấy sẽ về, vậy xin chị cho chúng tôi đi ra đây một chốc sẽ trở về lại.

SÁC.— Mà chị còn ở lại chơi vài ngày mới về quê chứ?

THIẾU NỮ.— Không thể được, độ rày quê bạn mùa màng, em chỉ kịp mặt nhà em rồi lại về ngay ạ!

Sác đưa mắt nhìn Lô rồi quay sang thiếu nữ).

AC.— Chị cứ tự nhiên. Đây nhà trọ ba đứa chúng tôi, anh Si, anh Lô (chỉ Lô) và tôi. Căn phòng này, nhà đã dành riêng cho chúng tôi, chị cứ nhiên như là ở nhà vậy.

Lô và Sác đi về phía cửa. Sác quay lại nhìn thiếu nữ).

AC.— Chị nhớ cho điều này: Nếu anh Si về có hỏi chị vào nhà gặp ai không, chị cứ bảo là không ai hết, chị nhớ số nhà và tìm đến để anh Si phải «khấp» chị một chuyến.

Đừng quên chị nha!

THIẾU NỮ (cười).— Em nhớ lời ông.

AC (đưa tay xem đồng hồ).— Chị đi đây chừng nhai - đập miếng trâu anh ấy về. Thôi chị ngồi chơi nha!

Sác bước đi. Thiếu nữ đưa mắt nhìn ra ngoài khắp cả căn phòng.

Có tiếng huýt sáo từ sau vườn vọng đến.

Thiếu nữ vẫn về tá áo.

Si trong bộ «com lê» còn nguyên đường nước hoa xức thơm ngát vận cửa bước ra.

Thoạt thấy vợ, Si đứng lại, tay còn cầm lấy hột xoài, miệng đã hơi gât.

SI.— A! Minh! Đền đây lúc nào thế?

AI chỉ đường, chỉ lối cho biết mà vào?

Thế lên tỉnh có việc gì?

Lại đứng sát gần thiếu nữ)



THIẾU NỮ.— (Vẫn tươi cười) Nhà ở cửa miệng chứ còn ở đâu. Em tự tìm số nhà và vào đây, tuy vào chẳng gặp ai, em vẫn ngồi đợi vì em chắc chắn chủ nhà không đi đâu xa; đúng như ý em dự đoán thật không sai, mới ngồi chưa kịp ngó hết các đồ vật trong phòng đã thấy anh về.

(Trong lúc nghe vợ nói, Si vẫn cầm xem tờ giấy của Sác viết để lại trên bàn)

SI.— Không gặp ai cả à?

Có hai người ở trong nhà này vừa đi ra, cũng không gặp à?

THIẾU NỮ.— Đã bảo không gặp ai cả mà!

SI.— Khá lắm! Không gặp ai mà vẫn biết số nhà tìm vào (lăm lăm như nói một mình) Yên được một chuyện!

THIẾU NỮ.— Anh nói cái gì?

SI.— Vậy em lên có việc gì? Ai tin em hay là anh đã trở về đây và ở trong ngôi nhà này?

THIẾU NỮ.— Chẳng cậu Tư, con ông Đò, hề này về thăm nhà có ghé nhà ta chơi, anh ấy về con đường, nói rõ số nhà anh ở, nên em mới biết mà tìm vào đây chứ?

SI.— Em lên đây có việc gì cần không? Thấy mẹ dưới quê vẫn mạnh cả đấy chứ? Em vẫn còn buồn bán, lời lỗ thế nào? Có chuyện gì dưới làng, vui, buồn thế nào kể anh nghe nào?

THIẾU NỮ.— (cười, im lặng một chốc sẽ trả lời).

Anh hỏi luôn cả một giấy, chậm rãi để em trả lời anh rõ chứ!

Hay anh có việc gì gấp phải đi bây giờ ư?

SI.— Gấp lắm! Tối nay anh cần phải có mặt tại nhà một người bạn có việc rất cần; (im lặng một chốc) ấy có chuyện gì ở dưới quê nói anh rõ và

lần sau đừng có lên thăm anh nữa, trong lúc này đi xa không tiện! Nhớ nhé!

THIẾU NỮ.— Hơn một năm anh xa gia đình, bao nhiêu sự thay đổi.

SI (sốt ruột).— Có chuyện gì nữa, em kể tiếp đi.

THIẾU NỮ.— Anh hãy để chậm rãi em mới đủ thì giờ trả lời anh nghe chứ? (quay mặt).

SI.— Lại nũng nịu rồi! Lại dở lý sự ra rồi! Đền khờ! (bực bội) Thế nào? Nếu không có chuyện gì nói nữa, hãy ra về cho kịp xe, ra năm mới có thì giờ anh về thăm nhà rồi sẽ nói chuyện nhiều cũng được.

THIẾU NỮ.— Anh thì còn quan tâm gì đến nhà cửa, đến cha mẹ, đến...

SI (gắt).— Bảo thôi mà! Tôi không có thì giờ chuyện con cà, con kẻ

nữa. Gặp đi cho người ta nhớ một chút!

THIẾU NỮ (ngẫm nghĩ).— Thế thì em có thể ở lại đây đợi anh (cười) mai sáng em đón xe sẽ về dưới quê có được không?

SI.— Không được đâu! Nhà này toàn đàn ông... Bất tiện lắm!

THIẾU NỮ.— Thì em ra ở...

SI (hồi hồn).— Ở đâu? Ở phòng ngủ đây à? Lại không nên nữa!

THIẾU NỮ.— (về mặt không bằng lòng cầm nón lên lại để xuống).

Ừ! Nếu thế em về để anh đi cho được việc. — Có mặt em ở đây chỉ làm cho anh thêm gai mắt.

Chút nữa lại quên: (Quay mặt lại, tiến gần lại Si).

SI (về hồi hộp).— Lại còn gì nữa? Lỡ người ta đến thì thế nào?

THIẾU NỮ.— Khách nào đến mới được chứ? Hai ông lúc này có về cũng là bạn anh, anh cũng sợ chương nữa à?

SI (chưa khéo lại).— Sự người ta bảo là mình không đúng hẹn.

THIẾU NỮ.— Nhưng ai thế?

SI.— Đừng hỏi lục vấn nữa mà!

THIẾU NỮ.— Người ta đến, anh cứ việc đi công việc anh, em lại xách nón trở về, có sao?

SI.— Vẫn biết như thế rồi! Nhưng xem thế nào ấy!

(Thiếu nữ móc túi lấy ra chiếc khăn gói cầm những tập bạc)

THIẾU NỮ.— Mẹ gửi cho anh năm ngàn đồng để anh tiêu, mẹ dặn nhớ mua thuốc bổ uống vì ngực anh yếu lắm đấy?

SI.— Mẹ có gửi tiền cho anh nữa à? (cười) Mẹ thương anh quá!

THIẾU NỮ (móc túi lại lấy ra một tập bạc nữa, vừa đếm vừa nói).— Còn em xin gửi cho anh thêm một ngàn nữa!

SI.— Em cũng biết dành dụm gửi cho

(xem tiếp trang 43)



Cụ Tú Xương du Xuân trong Thế-giới khoa-học

GẶP NHỮNG NGƯỜI CHA CÓ 10.000 ĐỨA CON



TRÊN bờ sông Vị, nơi một căn nhà lá nổi lên mấy tiếng ngậm thơ với một giọng trầm, tỏ ra là giọng cụ già :



Lặng lặng mà nghe họ chúc nhau,
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu,
Phen này ta quyết đi buồn cõi
Thiên hạ bao nhiêu kẻ đã trầu
Họ lại mừng nhau có lắm con,
Sinh năm để bầy được vuông tròn :
Phở phùng chặt hẹp, người đông đúc,
Bồng bềnh lên họ ở non.
Thanh niên gõ cửa bước vào, chấp tay
thì lễ cùng cụ già đang ngồi trước án
thư, vẻ mặt hào hoa phong nhã.

— Tiểu sinh xin kính chào sư hữu.
Ngày xuân nhân rảnh, tiểu sinh vợ vâng
du xuân, nghe sư hữu ngâm thơ, đánh
bạo ghé vào để mong được thưởng thức
it lời vàng ngọc.

— Chào ông bạn Nguyễn Tử ký già, xin
mời ông ngồi, ông chờ nề hà vì tánh
tĩnh tôi giản dị, đầu là một nhà nho
trong thế hệ cũ. Chúng ta là bạn vong
niên, xin ông cùng tôi chỉ biết rằng có
thor xuân và rượu nồng là đủ. Mấy câu
tôi vừa ngâm có gì đáng gọi là « lời
vàng ngọc » mà ông quá khen ngợi.
Chẳng qua chỉ là mấy câu nôm na tôi làm
trong một ngày Tết, cách đây đã gần
nửa thế kỷ. Nay nhân lúc xuân sang,
tôi cảm hứng đem ra ngâm lại.

Cụ già vừa nói là cụ Trần Kế Xương,
tức cụ Tú Xương, nhà thi sĩ đất
Vị Xuyên mà người Việt Nam đã
thường nghe danh tiếng. Thanh niên du
xuân lạc gót đến đây là một kỳ già của
thời đại nguyên tử, đã thường lui tới nhà
cụ, được cụ kêu là « Nguyễn Tử ký già »
để tránh khỏi phải kêu tên tộc.

Cụ Tú Xương rót rượu vào cái « chén
hạt mít » mời khách uống. Tay nâng
chén rượu nồng, thanh niên nhấp giọng
rồi nói :

— Xin phép cụ cho cháu ngâm lại bài

thơ của cụ cho đúng với thời đại nguyên
tử này.

— Xin ông cứ tự tiện.
Thanh niên cất giọng ngâm :
Họ lại mừng nhau để lắm con
Không cha, con cũng được vuông tròn.
Trong phòng thí nghiệm, sanh muốn vạn...
Nhớ mãi rồi đây chặt nủ non.

Cụ Tú Xương ngược mặt, nghiêm
nghị hỏi :

— Phải chăng ông muốn nói về những
đứa con hoang, những hạt máu rơi của
phương trắng gió trong thời buổi phong
hóa suy đồi ?

— Thưa không... Cháu muốn nói
những « đứa con khoa học ». Những đứa
trẻ mà khoa học tạo ra, không cần phải
có cha mà cũng có con. Đó là bầy trẻ của

BÀI CỦA
TRƯƠNG THỌ PHÚ

thời đại nguyên tử và nếu nhà bác học
cứ « chế tạo » những đứa con khoa học
ấy thêm mãi thì câu thi của cụ sẽ thấy
hiệu nghiệm liền : « Bồng bềnh lên
chúng ở non ».

Cụ Tú Xương tỏ vẻ ngạc nhiên :
— Tôi làm câu thơ ấy, đầu có ngờ
rằng loài người sẽ đông đúc đến phải
« bồng bềnh lên ở núi non ». Ông vừa
nói cái khoa học gì mà lại « sanh con
không cần đến cha » tôi cho là vô lý quá.
Ông có thể giải thích cho tôi hiểu rõ
chẳng ?

— Thưa cụ, nếu cụ cho phép, cháu xin
rước cụ đi thưởng xuân ở các nước Âu,
Mỹ, cụ sẽ thấy mấy câu thơ cháu vừa
ngâm là đúng.

Cụ Tú Xương vui vẻ nhận lời. Thế là
hai người bạn vong niên, một già một
trẻ, đã bỏ phạm vi thơ phú mà đi thưởng
xuân trong phạm vi khoa học.

200.000 ĐỨA CON KHOA HỌC

Tại phi trường quốc tế của thành phố
Einstein... Tức là thành phố Hanoi

cũ. Bấy giờ, thế giới đã hòa bình, không
đâu còn quốc giới nữa ; loài người
bốn biển coi nhau như anh em mà

nhà nên các nhà thông thái là của
chung cho thế giới ; tên các nhà thông
được đem ra đặt cho các đô thị lớn
hoàn cầu. Thành phố Hanoi cũ, đổi
là Einstein (Anh Tanh) cũng như Washi
ton đổi tên là thành phố Bửu Hội,
tên của Pasteur được đặt cho Mos
tên của Bogomoletz đặt cho Paris.

Nguyên Tử ký già giờ tay mời cụ Tú
— Xin cụ lên phi cơ phản lực thuy
thăng. Nó bay mau bằng tốc lực của
thanh, một giờ có tới 1.200 cây số.

— Tôi sợ chóng mặt ông ạ ! Chỉ
ta đi tàu thủy như khi xưa tôi đi từ
định lên Hanoi...

— Thưa cụ, khoa học đã thấu suốt
không gian, cả thời gian ; bây giờ kh
còn là thời kỳ đi tàu thủy nữa.

Miền cường, cụ Tú Xương cấp đủ,
phi cơ.

Chẳng bao lâu, hai người khách
xuân đã đặt chơn xuống đất nước
Wilson, của Washington.

Nguyên tử ký già đưa cụ Tú X
đi viếng hết phòng thí nghiệm n
viện khoa học kia.

— Thưa cụ, đây là một đứa
không cha, đứa « con khoa học »
cháu đã nói với cụ hôm trước. Ở
người ta gọi nó là « đứa nhỏ của ông
lê » có nghĩa là do khoa học chế
cũng như những hóa chất dựng trong
pha lê, để trong phòng thí nghiệm

— Ủ ! Cõi nó cũng thông minh,
khỏe, còn hơn cả những đứa con
nữa.

— Thưa cụ, khoa học ngày nay
bộ đến thế đó. Đồn bà khôi phi
chồng cũng có thể có con. Nhà bác
chỉ lấy « mầm giống » của một
đồn ông khỏe mạnh, một người ăn
rồi « cấy » cho người đồn bà thơ

— Cũng như các nông dân xưa

lúa ngoài ruộng chờ gì. Song, tôi
không hiểu sao, người ta lại phải dùng
lỗi « cấy giống » ấy ? Hay là trái đất
ngày nay thiếu người mà phải chế tạo gấp
tức thêm.

— Trái lại là khác... Đây bản thống kê
của các nhà bác học : họ tính ra cứ 4
đồng hồ lại sanh thêm 2 đứa nhỏ
trên mặt đất, mỗi ngày loài người sanh
thêm 55.000 đứa nhỏ. Vậy mà khoa
học còn lo thiếu người nên mới tìm ra
« cấy con ». Năm 1948, tức là cách
4 năm, ở Mỹ chỉ có 400 « đứa trẻ
khoa học » và hai năm
sau (năm 1950) số ấy tăng
lên tới 80.000.

— Nếu như nước ta
chế tạo được 8 vạn đứa
không cha như thế
lập một làng riêng thì
vui đấy nhỉ ?

Tám vạn, đâu có là
nhiều. Năm nay số « trẻ
khoa học » ở Mỹ đã
lên tới 200.000 : hai
vạn đứa !

Cụ Tú Xương lắc đầu,
trời và ngâm lại câu
tên của Bogomoletz đặt cho Paris.

phường, chặt hẹp
người đông đúc,
bể nhau lên, chúng
ở non.

CHA » Ở TRIỀU TIÊN

Cụ Tú Xương hỏi tiếp :

Điều mà tôi không
hiểu được ông sao
phải « cấy giống » ?

Người ta không lập gia
đình, sao người ta
ng theo đạo Trời lẽ
đi đã định : « Kia
thứ là loài vạn vật, đầu vô tri cũng
đeo bóng ! »

Thưa cụ, các nhà khoa học cho biết
sau chiến tranh vừa rồi, đồn ông
thế giới bỗng thành hiểm con ; hồi
giặc, số đồn ông « không thể có
chỉ chừng trong tỷ số 10 phần 100.
trận giặc thì tỷ số ấy lên tới 35 phần

Hiếm hoi, sao các bà ấy không đi
u tự » ở đình chùa, như ở xứ ta hồi
các bà vợ đi cùng lễ, trong ngày xuân
đầu xin cho có con.

Các bà vợ bên Mỹ « cầu tự » ở phòng
của bác sĩ. Không phải Thánh
cho họ đưa con, mà là những người
ông khỏe mạnh mà khoa học gọi là
người cho giống ». Người đồn bà hiếm
và « người cho giống » không được
nhau, vì không gặp mặt nhau. Chỉ
số bác sĩ « lấy giống » của người

đồn ông rồi « cấy » cho người đồn bà.
Trước khi làm cái việc « cướp quyền Tạo
hóa » để chế tạo đứa con, vị bác sĩ phải
thử máu của người « cha nặc danh » xem
có hợp với máu người đồn bà không.
« Người cho giống » còn phải đủ những
điều kiện sau này nữa : đã có vợ và có
2 con chánh thức, sức khỏe hoàn toàn,
vô bệnh tật, và tuổi từ 30 tới 45.

Cụ Tú Xương suy nghĩ một phút rồi
cười ha hả :

— Nếu nhà khoa học không bắt « người
cho giống » phải giữ nặc danh mà để
cho họ công khai
ra mặt thì sẽ
có lắm người làm
cha cả trăm, cả
ngàn đứa con,
thật là phước
biết mấy !

— Theo sự
ước định của
các nhà khoa
học thì 1 người
đồn ông có thể
« sanh » 200 đứa
con mỗi tuần
nhật hay mỗi
một năm « sanh »
được hơn 10.000
đứa. Một người
làm cha của một
vạn đứa nhỏ mà



không có quyền biết mặt, biết tên bầy
con mình.

— Thời buổi khoa học có khác, chẳng
bù với đời xưa, cái ông bá hộ ở xóm
Năng Tĩnh, Nam định, quen biết với tôi,
uống sấm nhưng cả đời mà vẫn chịu cái
cảnh tuyệt tự, không có đứa con nào
nổi giong tông đường.

— Xin phép cụ cho cháu kể cụ nghe
thêm một câu chuyện nữa : có lắm bà
vợ có chồng đi đánh giặc tận Cao Ly
mà ở nhà cũng có con đang hoang.

— Chắc là thứ người không dùng đàn,
thứ gái ngoại tình chờ gì ?

— Thưa không. Họ là những người
vợ hiền, ngồi trong song cửa, nhớ đến
chồng ở bãi sa trường. Họ muốn có đứa
con để ôm ấp cho đỡ nhớ chồng, nhờ
bác sĩ lấy giống » của người chồng
rồi « cấy giống » ấy cho người vợ. Thế
là người chính phụ cách xa chồng tâm

ngân cây số mà cũng có con, đứa « con
máu mủ của chồng » chờ đâu phải con
chửa hoang.

CON CỦA TÚ XƯƠNG, YÊN ĐỒ

Cụ Tú Xương nghe đến đây, cúi đầu
nói nhỏ :

— « Hột giống » gởi đi xa tới 8 ngàn
cây số mà không ung, không hư sao ?

— Thưa có chứ. Kết quả chỉ có 8 phần
100 thôi. Nghĩa là trong 100 bà
chính phụ muốn có con với chồng chỉ
tám bà đạt mục đích. Cái kết quả 8 phần
100 ấy đầu ít ỏi cũng làm nông trị nhà
khoa học. Họ đang cố gắng cải thiện
phương pháp của họ để tích trữ « giống
tốt » cho hậu thế dùng. Họ mơ màng sẽ có
những tử chứa « giống » của nhà thông
thái Einstein hay của nhà bác học Bửu
Hội để năm 2000, những bà nhà giàu sẽ
mua để sanh quý tử. Các bà ấy sau này
sẽ có thể khoe với chị em : « Thằng Hai
nhà tôi mới 8 tuổi mà đã đậu Tú tài khoa
học vì tôi cấy giống Bửu Hội. »

Cụ Tú Xương ôm bụng cười.

Ký giả Nguyễn Tử ngập ngừng một lúc
rồi nói tiếp :

— Xin lỗi cụ cho cháu nói rộng thêm
chút nữa. Nếu nửa thế kỷ trước, khoa
« cấy giống người » mà thịnh hành ở
nước ta như bây giờ ở Âu Mỹ, thì có lẽ
cũng có những bà xin « hột giống » Tú
Xương hay Yên Đồ để đẻ ra những thần
đồng 6 tuổi đã
biết làm thơ.

Cụ Tú Xương
đổ mặt, đáp :

— Ông mà

nói câu ấy trước mặt bà nhà tôi thì lo mụ
ấy nổi cơn tam bành lên... Song nghĩ
lại, nếu ở nước ta khoa học tiến bộ đến
thế thì thiên hạ cũng đi tìm « giống »
của nhà khoa học, ai mà thêm cái « giống »
của hạng thi sĩ « hủ lậu » như mình.

Rõ thật hủ nho từ chúng ta

Hủ đầu hủ thế, hủ sao mà...?

MỘT GIỐNG NGƯỜI SIÊU VIỆT

XIN lỗi cụ, cụ chớ nên mắc cỡ nếu cháu
quen nói theo giọng khoa học của
thời đại nguyên tử.

— Từ này tới giờ, nghe ông nói thì đã
quen tai rồi. Ông cứ kể tiếp cho tôi nghe.

— Các nước Âu, Mỹ nghe chuyện « cấy
giống người » là chuyện thường lắm. Tại
nước Thụy điển (Bắc Âu) người ta còn mở
một viện có sẵn « ca ta lô » ghi tên
người « cho giống » để các bà hiếm hoi
có thể đến viện mà « cầu tự ». Các bà
muốn có con lực sĩ, văn sĩ, họa sĩ hay
thuộc hạng nào, cũng có sẵn « giống »
để cấy. Ở Mỹ, trong chương trình tổ
chức quốc gia khi có chiến tranh, người
ta dự bị mở ra một sở « cấy giống » cho



ĐIỀU TRA CỦA HỒNG CHƯƠNG

Tết. Tết.

SÀI GÒN tưng bừng ăn Tết. Ca ti na. Bò na, Chợ Bến Thành và trăm nghìn con đường khác đều đông nghịt người đi sắm Tết. Xe cộ hình như đông hơn, rít rít hơn mọi ngày. Trăm vạn thứ tiếng ồn nghe « ồn » hơn mọi ngày. Cái gì cũng nhàn lên vài chục lần: đông hơn, ồn hơn, nhiều hơn, đắt hơn... Người ta ăn Tết mà! Ăn kéo hết Tết đi. Ăn để bù lại những ngày vật lộn đồ mồ hôi, sôi nước mắt. Ăn Tết đi, ăn mau, ăn gấp như chưa bao giờ được ăn như vậy. Nói thế thì ra lâu nay thiên hạ không « ăn » sao? Cứ đi một vòng vào Chợ lớn chắc biết ngay. Nhưng, người ta vẫn ăn Tết, một phần theo thủ tục, phần khác là vì ăn Tết thì mọi người đều cùng ăn một lần, lại ăn nhiều, ăn lâu, vui sướng mà ăn hơn mọi ngày.

Từ ông, bà tai to, mặt bự đến anh chị khó rách áo ôm, ai ai cũng lo Tết, ăn Tết. Nhưng, có cái Tết về trong nhà lâu, ô tô, giữa muôn bó hoa sực nức hương thơm, với trăm nghìn món ăn cao quý, vạn thứ đắt tiền của những gia đình sang trọng tiền của không hết vút đi đâu cho hết, thì cũng có những cái Tết về trên áo rách, trong cái chòi tranh mà người mẹ chạy mất máu vẫn không may nôi cho con một cái áo mới, mà người cha loay hoay mãi vẫn không mua được nên nhang đèn cắm trên bàn thờ. Đó, Tết của hạng người Lao động.

MUỐN biết dân Lao động ăn Tết như thế nào, tôi treo lên một

chiếc xích lô bảo chạy về Cầu ông Lãnh. Anh xích lô khoan rộng hai tay, hiên ngang như anh chàng Từ Hải, lái, ngoặt, nhanh nhẹn, gấp gáp như một người đang ăn Tết. Không cần hỏi cũng biết rằng anh đang rần sức làm vừa lòng khách hàng đề, lúc đồ xuống, khách có thưởng thêm đồng nào chẳng. Một đồng, vào ngày cuối năm này đáng quý như một hạt ngọc kia mà.

TRÊN VÀ DƯỚI MỘT CÁI SẠP HÀNG

Đây, Chợ. Người ta hết ra, lại vào. Một bà béo ụ rồi rít gọi một lần đến năm chiếc xe mới khuôn hết các thứ bà sắm Tết về. Một ông, ý chừng là công chức, dắt một bầy con nối đuôi một bà cũng mập, cũng vàng đeo trên tay. Cái gia đình ấy cứ nhẩn nha, hết vào hàng này, lại vào hàng khác, chọn chọn, lựa lựa, trề môi chế đất, đôi cái này, lấy cái khác, cứ là trăm thứ trông thấy mà phát mệt. Cái lũ con thỉnh thoảng lại cứ vỗ tay reo lên khi thấy những cây bông sắc sỡ, cao lêu nghêu diển qua, diển lại hoặc những món đồ chơi trưng bày bên các vệ đường.

Hàng hóa chất như nê nôi. Người sắm Tết chen lấn nhau, bạn hàng ỏi gọi, mời. Nếu có máy thu thanh e phải thu ngay trăm nghìn tiếng động ồn ào, khác thường này để vài chục năm sau, đem ra, vắn lại mà nghe dư âm của một cái Tết Sài Gòn, cái Tết lâu lộn trăm thứ vui, buồn, sướng khổ.

Những thác người đi tìm lục, kiếm hồng hoặc phở lục, chúc hồng ào ào đổ đi khắp ngã. Đã một mắt vì những

sắc, màu sắc sỡ, tôi bỗng va phải một cái sạp gỗ. Trên sạp la liệt những hàng vải cũng lờ lợt không khác áo quần của thiên hạ đang mặc.

— Thầy Hai mua hàng thầy Hai. Đẹp, rẻ, bền, thầy Hai. Mua mặc Tết. Người ta đông nghẹt lấp cả lối đi của chợ. Trong lúc người khá giả lo sắm Tết, nhớn nhớn lượn qua, lượn lại những kẻ lao động vẫn phải nai ra mà làm hồng tranh thủ thời gian. Còn vài ngày nữa là nghỉ rồi. Tôi chạy nước rút mới mong ăn cái Tết đầy đủ một chút. Tạt vào một tiệm bán giày, tôi đụng đầu một em bé

nhỏ. Hân vừa mới một ông khách ngoại quốc nhưng ông này lắc đầu: — Mê xư, xi rê, môa xi rê bố cu rô. Thở dài nhẹ nhẹ nó sấn đến bên tôi, lấy đôi giày da đỏ, miệng tíu tíu: — Thầy Hai đánh giày thầy Hai. Thấy tôi gặt đầu, hân liền cong cái lưng gầy xuống, cúi mũi bôi bôi, quét. Nhìn nước da hân rám nắng, hai cái xương vai nhô lên, manh mún cháo lòng bỏ lấy thân dưới hàng khiu, tôi hỏi: — Em có ăn Tết không. Tối thì em ăn gì? Hân ngược lên như có ý bảo: Đánh giày thì đánh, việc gì phải hỏi lời thôi. Nhưng, hân vui vẻ trả lời không ngại giọng của trẻ thơ mà là giọng của một người đứng tuổi đã từng trải nhiều cơ cực: — Tết nhưt gì thầy Hai. Bọn tui thì

trăm xấp lựa là vẫn nằm phở thoải mái ổng ả. Hết cô quý phái này đến anh cho đẹp để ăn Tết thầy Hai. Thấy tôi gặt đầu, hân liền cong cái lưng gầy xuống, cúi mũi bôi bôi, quét. Nhìn nước da hân rám nắng, hai cái xương vai nhô lên, manh mún cháo lòng bỏ lấy thân dưới hàng khiu, tôi hỏi: — Em có ăn Tết không. Tối thì em ăn gì? Hân ngược lên như có ý bảo: Đánh giày thì đánh, việc gì phải hỏi lời thôi. Nhưng, hân vui vẻ trả lời không ngại giọng của trẻ thơ mà là giọng của một người đứng tuổi đã từng trải nhiều cơ cực: — Tết nhưt gì thầy Hai. Bọn tui thì

DÂN NGHÈO ĂN TẾT

trở lại chiếc sạp không, họ sẽ treo lên đấy mà ngã lưng.

Tôi mất mười phút nhận xét và nhìn cặp vợ chồng ấy đang ăn: việc mà họ phải làm trước khi chờ tối để tìm chỗ ngủ. Nhìn họ ăn, tôi quyết rằng không phải họ đang ăn Tết.

ĐÁNH BẦU, CUA, CÁ, CỌP ĐẾN ĐÁNH... GIẤY

TRỞ lại Bùng Bình, chiêm ngưỡng công trình « thi đua sắm Tết » của mọi người, tôi phải tặc tặc khen

những gian lều có thể tháo và dọn gọn nháy mắt, những hàng hóa vừa nhô tới vút đã biến đi, vô số trái cây

hết là dưa hấu được bày ra la liệt. Người ta đông nghẹt lấp cả lối đi của chợ. Trong lúc người khá giả lo sắm

Tết, nhớn nhớn lượn qua, lượn lại những kẻ lao động vẫn phải nai ra mà làm hồng tranh thủ thời

gian. Còn vài ngày nữa là nghỉ rồi. Tôi chạy nước rút mới mong ăn cái Tết đầy đủ một chút. Tạt vào một tiệm

bán giày, tôi đụng đầu một em bé nhỏ. Hân vừa mới một ông khách ngoại quốc nhưng ông này lắc đầu:

— Mê xư, xi rê, môa xi rê bố cu rô. Thở dài nhẹ nhẹ nó sấn đến bên tôi,

lấy đôi giày da đỏ, miệng tíu tíu: — Thầy Hai đánh giày thầy Hai.

Thấy tôi gặt đầu, hân liền cong cái lưng gầy xuống, cúi mũi bôi bôi, quét. Nhìn nước da hân rám

nắng, hai cái xương vai nhô lên, manh mún cháo lòng bỏ lấy thân dưới hàng khiu, tôi hỏi:

— Em có ăn Tết không. Tối thì em ăn gì? Hân ngược lên như có ý bảo: Đánh

giày thì đánh, việc gì phải hỏi lời thôi. Nhưng, hân vui vẻ trả lời không

ngại giọng của trẻ thơ mà là giọng của một người đứng tuổi đã từng trải nhiều cơ cực:

còn ăn Tết gì. Ngày nào cũng như ngày ấy. Ban ngày xách hộp chạy rong, tối lại ngủ đường, ngủ chợ còn Tết gì mà Tết.

Mắt hân bỗng sáng lên, giọng nói dịu dàng êm đềm, thứ tiếng trẻ thơ đã trở lại trên đôi môi không còn hồng nữa:

— Thầy Hai à, trước đây lúc tôi còn cha mẹ ở dưới tỉnh, chà, Tết đến vui quá sá. Được ăn đồ ngon, lại có tiền đi đánh bầu, cua, cá, cọp với trẻ nít lối xóm... nhưng từ khi cha mẹ tôi chết đi thì...

Tôi thấy hân không nói thêm gì nữa. Mảnh vải nơi tay hân bỗng cọ đi cọ lại nhanh hơn, mạnh hơn. Đầu hân cúi gằm xuống. Mớ tóc xanh rối bù như một tổ quạ chạm nhẹ ống quần tôi.

Tôi nghĩ: thay vì đánh bầu, cua, cá, cọp trong mấy ngày Tết, thằng bé lạc loài này đã đi đánh... giấy đề mà sống, dù là chỉ sống ở xó chợ, đầu đường. Đối với hân, hình ảnh Tết đã bị xóa đi như một cái bóng mờ, còn đâu cái Tết ngày xưa.

Nhưng nếu bây giờ có tiền thì hân vẫn có thể chịu ăn đói, mặc rách để mà « bầu, cua, cá, cọp » như thường.

XÓM BÀN CỜ ĂN TẾT

TÔI rúc vào xóm Bàn cờ. Phải nói là « rúc » thì mới đúng cái nghĩa là xóm nào cũng qua, đường nào cũng ngoặt, mà đường nào, xóm nào cũng đông nghịt cả người. Khu nhà lá này được cái là « đoàn kết » ghê lắm. Nhà nào nhà nấy sát nhau khít rít. Ngồi bên nhà này có thể nhòm thấu rõ « nội bộ » của nhà bên kia. Đường sá thì nhằng nhịt. Rõ là xóm « Bàn cờ ».

Xóm Bàn cờ vốn có họ hàng với đường « Richaud nối dài » sao mà từ nhà cửa cho đến người ta đều giống nhau, toàn là những dân lao động ở nhà lá. Cũng có một số gia đình khá giả, nhưng cái số này chỉ là những ông Lã Vọng buống câu chờ thời.

Hễ có vốn liếng một chút là họ từ giã ngay cái Bàn Cờ này để đi tậu một căn nhà gạch nào sạch sẽ hơn, đồ sộ hơn ngay.

Dân Bàn Cờ cũng đang sắp sửa ăn Tết. Người nghèo thì lại càng muốn ăn Tết hơn vì chỉ có ngày Tết họ mới rời được tay xe, tay búa, gánh hàng rong để mà đoàn tụ vợ con, cha mẹ trong ba bữa, đem những gì dành dụm suốt một năm ra ăn trong ba ngày để rồi lại còng lưng trên chiếc xe, hào hển thở trong các nhà máy, quần quật làm đầu tắt, mặt tối suốt cả mười hai tháng trời.

Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là có vài nhà trong xóm, cái nào ngoài cũng treo biển: « Nhà này bán » nhưng trong nhà vẫn vui vẻ ăn Tết. Thì ra họ vừa bán nhà vừa ăn Tết.

Ăn Tết đi rồi bán nhà hoặc bán nhà đi rồi ăn Tết thì cũng thế. Nghe đâu họ phải bán, dù là bán những căn nhà thấp thỏi, tối tăm, đầy ruồi muỗi là vì nghe phong thanh chủ đất sẽ

đuổi họ đi để lấy đất lại. Thì ra thế. Dân nghèo ăn Tết chắc không khỏi pháp phông. Nhưng cứ ăn đi. Ngày mai ra sao rồi sẽ hay. Nói thế chứ cái ngày mai của dân lao động sao mà nó tối tăm thế. Ăn đâu, ngủ đâu, còn mưa, nắng bão hồng. Chỉ có thể thôi cũng đã đủ chết cả tâm hồn rồi còn chi?

Tôi vui vẽ bắt tay anh Tư xích lô: — Sao anh, năm nay ăn Tết chắc vui lắm nhỉ?

— Thôi tội quá thầy Hai. Tết gì mà Tết. Ngày nào cũng như ngày ấy thôi. Minh cò của thừa, của để đầu mà bảo sắm sửa cho nhiều. Nói thiệt thầy Hai đừng cười, chờ tôi chạy đồ mồ hôi mới may nôi cho mấy thằng con mấy cái áo mới. Một cái bốn chục, bốn cái một trăm sáu. Tiền dành giùm ngót một tháng chờ thầy Hai trông tôi làm ăn khá lắm sao. Mà sạp nhỏ thì buồn thua bán lỗ hồi tiền đầu mà ăn Tết.

Anh chưa dứt lời thì bốn đứa con mang bốn cái sơ mi « sơ thù » xông ra. Chúng hò hét ầm ĩ nhưng khi thấy bầy trẻ nhà bên kia mặc áo « xi nê », tức thì chúng meo mào nín lấy tay anh Tư:

— Ba ơi, mua cho con áo xi nê kia. Con không mặc áo này. Áo xi nê, áo xi nê kia!

Anh Tư phát cáu tát cho mỗi đứa mỗi cái làm chúng khóc thét lên. Thằng lớn nhất phụng phịu, cời ngay cái áo đang mặc mà liệng xuống đất. Thằng bé nhất tuồn ngay ra một bãi nước tiểu làm lấm hết cả chiếc áo mới.

Anh Tư nổi dóa định đánh sạp nhỏ nhưng không biết nghĩ sao, anh lại thôi. Sự tức giận đã thay thế bằng một hơi thở dài:

— Áo xi nê một cái tám chục! Rồi anh làm toán hân:

— Bốn lần tám ba mươi hai. Ba tờ hai, « chời đất ơi » ! Cửa đầu mà hồi nhiều thế. Không mặc áo xi nê thì đã chết ai đâu. « Chời ơi » !

Tôi hỏi thêm anh một câu trước khi ra về :

— Sang năm mới, anh có ước vọng gì không ?

Anh Từ ngạc nhiên :

— Ước vọng gì thầy Hai ? Năm nay đạp xích lô thì sang năm lại cái nghiệp đạp xích lô mà làm. Cái nghiệp thế rồi, năm nào cũng vậy, còn ước gì hơn nữa. « Bán hơi thở » và « ăn bụi » thế mà cũng cực đó thầy Hai à !

NHỮNG KỂ AN TẾT THA HƯƠNG
Tôi vào thăm anh Chấn ở đường hẻm Richaud nổi dài. Một cái xép nằm áp sau lưng một căn nhà gạch và một cái nhà lá khác là nơi núp

Cụ Tú Xương du xuân trong thế giới khoa học

(tiếp theo trang 22)

những vợ chiến sĩ xa chồng; mục đích sở nầy là tạo ra cho người chinh phụ một đứa con để duy trì gia đình. Có những người quá tin tưởng ở « khoa cấy người » đến nỗi họ muốn đào tạo ra một giống người siêu việt để duy trì hòa bình cho thế giới.

— Được vậy còn gì quý cho bằng.

— Họ không phải nói phiếm nghe cho vui tai đâu. Họ đã thảo một chương trình gửi lên Tổng thống Truman và Quốc hội Mỹ. Họ đề nghị kiểm những người « hoàn toàn » như trên thế giới mà xin giống rồi chế tạo ra mấy chục triệu đứa con « hoàn toàn ». Cái thế hệ toàn bích này sẽ được giáo hóa cẩn thận trong nguyên tắc hòa bình, bác ái. Khi chúng trưởng thành, thế giới sẽ giao cho chúng, hết những vũ khí bí mật như bom nguyên tử, bom khinh khí. Chúng sẽ có đủ vũ khí mà duy trì hòa bình.

Cụ Tú Xương vô đầu, cau mày nói :

— Từ cổ lai, loài người đều mơ màng thực hiện câu « từ hải giai huynh đệ. » Nay tôi lại nghe nói vẫn còn có người theo đuổi cái đại nghĩa ấy.

Cụ Tú Xương nói xong rồi, kêu « tắc xi » vào tiệm để « xử tử hơi tóc và bộ râu » Cụ còn xức dầu thơm rồi ngâm bài thơ cảm hứng nghĩ ra :

Nhơn loại bấy ra thuật « cấy con »

Cấy ra bao trẻ được vương trôn.

Tài trai thôi hết chầu rìa nhè !

Phụ nữ không chồng vẫn có con.

— T.T.P.

nam che mưa của vợ chồng anh Chấn. Anh Chấn làm ở sở xe lửa, một tháng tám trăm. Chị Chấn đi gánh nước thuê, chạy trước, hớt sau nhưng cái gia đình hai vợ chồng hai đứa con ấy cũng đắp đổi qua ngày.

Tôi vào trong lúc anh Chấn đang sửa soạn cái bàn thờ kê tạm trên một cái rương nhỏ. Thấy tôi anh nói :

— Chào Thầy Hai đến chơi.

Anh nói giọng Vinh vì vợ chồng anh là người xứ Nghệ bỏ xứ sở vào đây đã được tám năm rồi. Tám năm làm sở xe lửa. Lương tháng vạn tám trăm nhưng vợ chồng họ vẫn nhàn nhai sống, dù sống kham khó ! Tôi hỏi :

— Sao anh lại kê bàn thờ trên rương ?

— Rùa thầy biểu kê ở đó. Hết Tết thì dọn đi chớ mình có để hoài ở đó sao. Một năm dọn ra một lần để cúng ông bà. Mình đi xa xứ, nhờ có chút hương trầm, cúng vài ông bà, cha mẹ may ra có đỡ nhớ quê hương, xứ sở chớ bây giờ về quê tui, khó mà về được thầy nà !

Tôi hỏi, nghe như đầu dây đang phăng phát mũi hương trầm ngào ngạt, tiếng pháo nổ đi đùng, tất cả đượm một « dân tộc tính » phong vị quen thuộc của cái Tết nơi quê nhà mà, cũng như anh Chấn, tôi cũng thấy xót xa nhớ đến mái nhà ấm cúng, cảnh hoa đào trước ngõ, cây nêu theo gió ấm phất phơ bay, nhất là thứ sương mù lạnh lạnh mà Sài Gòn này tuyệt nhiên không thấy có.

ĐÂY MỚI THẬT TẾT CỦA MỘT NGƯỜI LAO ĐỘNG

TẾT Sài Gòn không có cái đẹp của những cuộc đi tảo mộ, chơi núi, đi chùa của Huế hoặc cái phong vị mặn nồng của các món quà Tết Hà Nội, cảnh từng đoàn thiếu nữ riu riu, riu rít đi hái lộc đầu xuân. Đi chơi Tết Sài Gòn có nghĩa là đi coi Chợ Đêm đông ngay ở giữa thành phố. Ngoài những màu sắc Tết ở đó thì chung quanh vẫn là khung cảnh cũ. Vẫn là xe cộ tấp nập, người ta lũ lượt xuống lên. Vậy, tôi đã lần bộ đi xem Chợ Đêm có những gì. Cũng mua mua, bán bán như mọi năm, vẫn ánh đèn xanh đỏ nhảy múa, vẫn tiền rơi, của vãi, thiên hạ chạy thi nhau khuôn sáo dần dần những gì có ở chợ đêm về nhà để chơi Tết, chơi Tết thế thôi.

Tôi gọi một chiếc xích lô. Vừa bước lên, xe tôi định ngoặt thì một chiếc khác xô tới. Trên xe, một ông lùn thủy mặt đỏ gay, ôm chặt một cô gái làng chơi, bù khú ngay giữa cái ánh sáng đỏ thành.

Ý chừng anh chàng quân nhân vừa mới bước lên đất liền sau những ngày tàu lênh đênh ngoài biển. Tàu mới ghé bến là y như anh phốc lên bờ tìm ngay rượu và đi bà. Trong cái đêm áp chót của năm này, giữa lúc mọi người đang sửa soạn ăn Tết thì anh đi tìm m lạc thú của một cô gái giang hồ. Chiếc xe ngoặt qua, ngoặt lại rồi xích trước một tiệm khiêu vũ. Cửa tiệm không phải người Việt nên mở cửa tiệm thường xuyên không cần phải « đóng cửa để ăn Tết ». Kèn nổi lên, ánh sáng đổi màu.

Thế là anh chàng lính thủy sắc sảo hơi men choàng tay ôm cô gái mà tên Pakse. Đường đi xuyên qua nhiều quảng đường thừa, thô dân còn chơi tình nghịch đối cô lên cho chí nóng dữ quá, xe phải ngừng lại, hơi cháy hết mới mở máy. Có những con sông cạn chỉ còn một giải nước trong manh có lẽ không đủ rửa sạch người mấy cô thiếu nữ da nâu sạm, lội xuống tắm.

Chúng tôi gọi thế là một cuộc du lịch. Riêng tôi, tôi thấy thi vị du lịch độ 50 cây số xe lại nổ bánh, mọi người nhẩy xuống đội « chuyên viên » rửa ruột. Xong xuôi lại hề nhau đẩy xe ừng ực vài trăm thước. Trong thời kỳ chiến tranh lần thứ này vô ruột quốc hóa với « ét ăng » trộn rượu mạnh làm cho du lịch có những hứng thú bất ngờ.

Bất ngờ hơn hết là tôi. Stungtreng, hi xe phải qua sông bằng « xà lan » đi đường dốc và xấu quá, xe lỏng lên muốn nhào xuống uống nước. Mọi người cẩn thận xuống đi bộ, tôi bị một thùng đồ nặng trên óc rớt xuống ớt, té xỉu như một cây chuối chặt gốc.

Từ đây họ « làm ăn » cái gì tôi không thêm biết tới. Tôi tỉnh dậy trong nhà thương tỉnh Stung treng. Anh em đi đã được 5 ngày 6 tiếng đồng hồ rồi; vì sự hệ trọng của hành trình này, họ không thể chờ đợi những người ngã quỵ giữa đường. Mà tôi ngã quỵ một cách oanh liệt vì một cái thùng đồ rớt trúng ớt ! Tôi chẳng cảm hơn tí nào vì đây xe hơi phơi nắng đã nhiều, tôi thực tình muốn những hứng thú khác thế.

Trời cũng chiều lòng nên vết thương

— HỒNG CHUÔNG



HỒI KÝ CỦA VU ĐÌNH LƯU

600 cây số đi bằng xe hơi dưới trời nắng gay gắt, từ Sài Gòn đến Pakse. Đường đi xuyên qua nhiều quảng đường thừa, thô dân còn chơi tình nghịch đối cô lên cho chí nóng dữ quá, xe phải ngừng lại, hơi cháy hết mới mở máy. Có những con sông cạn chỉ còn một giải nước trong manh có lẽ không đủ rửa sạch người mấy cô thiếu nữ da nâu sạm, lội xuống tắm.

Chúng tôi gọi thế là một cuộc du lịch. Riêng tôi, tôi thấy thi vị du lịch độ 50 cây số xe lại nổ bánh, mọi người nhẩy xuống đội « chuyên viên » rửa ruột. Xong xuôi lại hề nhau đẩy xe ừng ực vài trăm thước. Trong thời kỳ chiến tranh lần thứ này vô ruột quốc hóa với « ét ăng » trộn rượu mạnh làm cho du lịch có những hứng thú bất ngờ.

Bất ngờ hơn hết là tôi. Stungtreng, hi xe phải qua sông bằng « xà lan » đi đường dốc và xấu quá, xe lỏng lên muốn nhào xuống uống nước. Mọi người cẩn thận xuống đi bộ, tôi bị một thùng đồ nặng trên óc rớt xuống ớt, té xỉu như một cây chuối chặt gốc.

Từ đây họ « làm ăn » cái gì tôi không thêm biết tới. Tôi tỉnh dậy trong nhà thương tỉnh Stung treng. Anh em đi đã được 5 ngày 6 tiếng đồng hồ rồi; vì sự hệ trọng của hành trình này, họ không thể chờ đợi những người ngã quỵ giữa đường. Mà tôi ngã quỵ một cách oanh liệt vì một cái thùng đồ rớt trúng ớt ! Tôi chẳng cảm hơn tí nào vì đây xe hơi phơi nắng đã nhiều, tôi thực tình muốn những hứng thú khác thế.

Trời cũng chiều lòng nên vết thương



sắp lành thì được hưởng đặc ân một bệnh sốt rét kèm đau gan. Sốt nóng. Nói mê.

HAI tuần lễ sau, một buổi sáng mát mẻ, tôi tỉnh; vừa mở mắt đụng đầu ngay một cô khán hộ người Việt 100 phần 100. Cô vào lấy nhiệt độ như mọi buổi sáng. Hồi ấy tôi còn ngây thơ chưa hiểu phần nhiều các cơ quan hành chánh hay tổ chức xã hội xứ Cao Miên có người Việt tham dự nên thấy một thiếu nữ Việt tại một nơi hẻo lánh đất Cao Miên cho là quái gở như ngó thấy đĩa bay. Tôi tả sự ngạc nhiên ấy một cách om sòm quá lố :

— Cô là người Việt ?

— Dạ.

— Sao cô lại ở đây ?

— Tôi làm ở đây.

— Sao cô lại làm ở đây ?

Cô ta giật mình ngó kỹ xem tôi còn gì là về mê sảng không, rồi không hiểu có nghĩ ngợi thế nào, ừ té chạy — chắc cô sợ tôi hóa điên vì người thương sao lại hỏi vặn người ta những câu kỳ dị như thế !

Hôm sau cô vào phòng tôi để đặt hơn trước nhưng tôi nằm ngửa cô hút thuốc thổ khói tròn lên trần nhà, bình tĩnh lắm. Người điên của cô hôm nay tỉnh táo và hiền lành như hòn đất.

— Ngày nay ông bớt không ?
— Bớt., Nhiệt độ của tôi bao nhiêu ?

— 36 độ 5.

— Vậy thì không có lý còn mê sảng. Con bệnh tinh táo thì nữ điều dưỡng lúng túng, mái tóc tự nhiên cứ thấy vương, tay không có chỗ nào để cho gọn.

— Trong mình ông thấy làm sao ?

— Tôi thấy ngầy ngất như mọi lúc lòng tràn ngập tình yêu.

— Tôi hỏi ông còn đau gì để biến vào giấy.

— Tôi thấy tim đập mạnh.

— Từ hồi nào ?

— Từ hồi cô bước vào đây.

Cô nhìn trần nhà, rồi cô lại lấy khăn hi mũi, hi mũi.

— Ông đưa tay tôi coi mạch. Chà ! Tay ông lạnh quá.

— Tại trời hôm nay mưa lạnh.

— Không phải đâu ! Người yếu nên chân tay lạnh chứ ; đây, ông coi tay một người thường.

— Tay cô đâu có phải tay người thường.

— Thế là người gì ?

— Tay cô là tay người đẹp.

— Giá những giai nữ ấy, ông để dành để nói với một bà ở phòng khách...

— Thì ở đây tôi đâu có nói với một ông. À mà tôi ở đây cũng khá lâu, sao chúng ta không quen biết nhau hơn tí nữa. Để tôi tự giới thiệu.

— Vô ích. Tên ông ở đâu giường.

— Nhưng tên cô, tôi chưa có dịp làm khán hộ cho cô....

— Ông vẫn kêu tôi là « cô số 4 »

— Tôi phản đối kịch liệt cách cho người ta biến thành những con số.

— Tên tôi là : Mai

— Bao nhiêu tuổi ?

— Tuổi Mũi.

Cô Mai cũng có tính thần hài hước. Một cô khán hộ ở nơi hẻo lánh, cái này là một sự hãn hừ

— Nghĩa là cô định nói bao giờ cô bằng tuổi tôi thì bấy giờ tôi gấp 2 lần 3 phần tư tuổi cô cộng thêm phần nửa tuổi cô bấy giờ.

— Dạ !

— Cao mấy thước ?

— 1 thước 56

— Cẩn nặng...

— 45 ki-lô.

— Bì nhè ?

— 28. Hừ chưa ?

— Vài điều nữa thôi.

— Đủ rồi. Đủ tỏ ra ông hãy còn rỗi trí.

— Tại sao cô trả lời tôi.

— Có ai hỏi kỳ cục như ông không ?

Tôi tự biết là đầu tiên vụ rac rồi này nên chỉ biết vòng tay lên đầu nắm thở khói tròn như hồi trước mà nói một mình :

— Chỉ tại nhà thương hàng tỉnh để cô số 4 trông nom con bệnh số 10.

Cô Mai thấy trẻ giờ nên đi ra ; cô biết đối đáp với một người rồi tri, thì giờ đi chóng lắm. Ra rồi cô còn trở lại dặn với :

— Luật nhà thương cấm hút thuốc đấy.

— Da, tôi hiểu ; cấm nhất là thở khói tròn và nói dặc với khán hộ.

Vì nói chuyện với người rồi tri nên cô Mai truyền nhiễm bệnh đó, không nhớ biên nhiệt độ vào giấy. Tôi sợ cô bị la rầy nên phải làm thay công việc ấy.

Đây là bước thứ nhất để thân với cô Mai. Nhờ sự quen thuộc ấy nên cô giải quyết cho tôi nhiều sự khó khăn sau này vì các bạn tính coi. Ở tận nơi xa lạ, số tiền nhỏ mọn kỹ quỹ đóng tiền phòng đã cạn, mà giấy thép đánh đi khắp nơi xin gửi tiền về đều mất tâm tích. Mãi sau này tôi mới hiểu tại làm sao.

Tôi nói chuyện tôi với Mai. Mai lo ngại lắm vì thấy thuốc ở đây sẽ dần tôi xuống chỗ làm phúc với mọi sự bạc đãi ề chế. Mà ra ngoài thì biết tính làm sao với cái hình nhân đứng chưa vững.

Mai đề nghị đưa tôi về nhà rồi cô tiếp tục chích thuốc ăn cấp của nhà thương cho. Chết đuối vớ được cọc. Cố nhiên tôi không từ chối.

THẾ là chấm dứt cuộc du lịch của một phong lưu mã thượng khách và tôi bắt đầu sống đời « lỗ độ đường » của một kẻ khó.

Mai cũng nghèo, cô ở với người bà cô bán hàng rong trong thành phố. Cô ở chung một căn nhà sàn với thổ dân tận trên xóm Núi, cách tỉnh lỵ 500 thước.

Đặc biệt ở căn nhà sàn ấy là mùi cá tanh xông lên mũi. Dưới gầm, heo, gà, vịt lẫn quần trong đám sinh dơ. Thổ dân có một quan niệm rất thô sơ về đời sống.

Người đàn bà chủ nhà chỉ quán quanh mình phía dưới một mảnh sa-rông rách mướp (ảnh hưởng chiến tranh) nửa mình phía trên hoàn toàn hở. Người ta vừa nhai trầu vừa đã gạo ; cũng cối đá như cối của ta, chỉ khác cái chày dài bằng ngọn côn của Tề Thiên Đại Thánh. Bền gần, tôi thấy người rơn rợn,

không biết tại ngọn còn hay miếng trầu hay cái sa-rông.

Trong nhà sự nghèo khó phơi ra cả muôn ngàn vẻ, nhưng trong túp lều tranh ấy đã có trái tim vàng.

Thiệt vậy ! Mai nói là lấy thuốc của nhà thương chích giùm, nhưng tôi nhận ra những thuốc ấy đắt tiền, hồi ấy chỉ có ở chợ đen. Tôi nằm dưỡng bệnh trên mảnh chiếu rách trải xuống sàn nửa ọp ẹp nó hằn lên, xối vào mình gây gổ đau tê buốt. Không sao ! Thế là đại hạnh phúc rồi !

Khó giải quyết hơn là vấn đề muối. Muối dũ gấp 10 lần muối Sài Gòn, tuy muối Sài Gòn đã có tiếng.

Mai lấy những mảnh băng của nhà thương may được cái mũng vừa lớn bằng cái mũng nôi cho con nít mới sanh. Chúng tôi cột giấy lên xà nhà treo cho rủ xuống, kín vừa cái đầu. Còn chân tay mang bốn chiếc vớ ống tay áo, ống quần phải cột kín. Cột chân thì làm lấy được nhưng còn tay lại phải nhờ đến Mai. Mai kêu là « mắc con mọn » mỗi tối phải buộc tay, chum mũng lên đầu giùm. Đã xong đầu, nhiều lúc khát nước tôi lại kêu cô Mai um sùm, cô Mai phát cáu :

— Có tay để làm gì ?

— Để cột vào trong dờ.

Mai bật cười trở dậy cỡi tay cho đi uống nước.

— Khế mồm miệng chờ, để cô ba ngủ, ngày mai cô phải đi chợ sớm.

— Giá có một cái bao bố lót xuống dưới trải chiếu lên trên thì êm hơn.

— Thôi anh lên giường nằm để tôi ngủ đây.

Tôi nhận lời liền, không phải muốn dằn những lần tâm vông đau điếng mình mẩy cho Mai, mà để Mai hưởng cảm giác khó chịu của một người bị cột chân tay vào trong vớ ; sáng dậy xem Mai có phải nhờ tôi cỡi giấy trói cho không ?

Lần lần tôi khỏi bệnh. Cái đặc biệt của người mới hết bệnh là ăn khỏe lạ thường ; tôi ăn như hùm dorm đó, ăn như vũ như bão, đến nỗi cơm gạo nhà Mai không đủ.

Đi lại được rồi, tôi kiếm cách giúp cô cháu Mai. Buổi sáng Mai đi rồi tôi xuống chợ để chen vào mua thịt. Hồi ấy mua được thịt thật là công phu ; phải nhẫn nại, có sức lực chen lấn. Hơn một tháng nằm 1 chỗ, tôi thấy sự vận động thích hợp với bản tính lắm. Không có tôi cũng khó giải quyết vấn đề ăn. Sau mấy giờ chiến đấu, tôi cong đuôi chạy về với chiến công của mình. Phần nhiều nó là một xằng xươg bằm ít thịt không ngon.

Trưa về, Mai mang theo thực phẩm hay giá vị mua ở tiệm. Cô của Mai cung phụng các thứ rau.

Chúng tôi góp sức lại nấu những bữa cơm sung túc nhất nhì hàng tỉnh hồi ấy. Phần nhiều tôi ăn quá nửa, ăn nhanh như chớp, Mai ăn ít lắm, không cần biết, cứ biết ngồi xuống là ăn cho đến lúc chén, bát, nhẵn thín không còn gì. Nhiều khi bắt gặp Mai coi tôi ngồi ăn tùm tùm cười, tôi chẳng ngập ngừng đôi thêm :

— Bữa sau nấu thêm, tôi ăn còn thiếu.

Khốn nạn ! Hai người lĩnh được 40 lít gạo 1 tháng mà nuôi một ông « lỗ độ đường » kiểu ấy thì nguy hiểm thực.

Từ đây tối và sáng sớm tôi theo chủ nhà—một người chài lưới thiện nghệ—ra sông bắt cá. Tôi nhớ mãi sự hoan của cô Mai khi đứng trước những đồng cá lớn xụ. Tôi học mấy bữa mà đánh cá giỏi hơn người chuyên nghiệp. Và lại tôi khéo tránh nhà chức trách họ bắt mang ruồi. Gớm, ruồi hàng tỉnh nó kéo đến kiếm ăn hay sao mà quơ tay nắm được từng vốc ! Tôi lại gàn quá không biết lượng sức mình : mới học nấu bếp. Mà nấu những chẻ kho, vớ chẻ kho, chắc bạn đọc Bắc Việt ai cũng biết thưởng thức thì vị dân tộc của nó, nhưng ít bạn biết công trình nấu nướng thật là khó khăn, cần kiên nhẫn, khéo léo hơn làm chánh trị. 2 lít đậu xanh nguyên hột rang chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Họ thành thật chia sớt với người cơ sở là tôi không lo ngày mai, trong anh xu xê.

Chè kho, chắc bạn đọc Bắc Việt ai cũng biết thưởng thức thì vị dân tộc của nó, nhưng ít bạn biết công trình nấu nướng thật là khó khăn, cần kiên nhẫn, khéo léo hơn làm chánh trị. 2 lít đậu xanh nguyên hột rang chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Sự hao hụt họ quen rồi.

MỘT ngày kia đi qua phố, tôi nhận thấy các nhà khách trú và Viện ở 32 độ thêm sức nóng 3 cái bếp nam đều dán câu đối đỏ trang hoàng ra về Tết. Phải nên chưa rõ là Tết nào, Tết Tây, Tết Miên, Tết Lèo, và Tết Khách. Tôi định dành cho Mai những ngày đầu xuân cực kỳ xa hoa.

Tiền của bấy giờ tôi không thiếu vì chết đi ở Stungtreng không mớ xu teng dính túi nên tôi thành người đánh cá rất thạo, ngày ngày tải ra chợ bán lời nhiều lắm.

Công việc tải ra chợ không giản dị đâu, phải tổ chức thành đoàn có tiền phong hậu tập để lo cho lính ăn ; có tin báo động, tôi nhanh hơn con cạp trước mồi, đi biển vào bờ, bụi. Vì có tổ chức nên ngày nào đi cũng thoát. Tiền lời gởi mướn số lương bổng của Mai một tiểu viên chức. Mai thường nói đến

— Thôi anh ở đây bán cá luôn.

Tôi lần lữa ở đó vì cơ khác. Đánh cá đêm ở ven sông ấy cố nhiên phải thành buồn lậu. Qua sông sang Xiêm (theo hiệp ước ký với Pháp hồi 1941). Tôi nhập bọn với những người buồn lậu, đưa sang Cao mên qua ghề đánh cá nhiều hóa phẩm cần thiết cho dân chúng với giá bán nẻ nang xấp hai giá vốn thôi. Nhà chức trách có lẽ cũng biết nhưng vì thiếu thốn phải làm lo.

Có lỗi sang Xiêm mà lại làm nghề buồn lậu, tôi có đủ phương tiện để kiếm các đồng chí ở bên ấy mà tôi vẫn chờ tin tức.

Cái hay là trong lúc chờ đợi, tôi có dịp làm tiền, làm tiền triệt để.

Đó, vì thế mà tôi có tiền. Tôi nghĩ hẳn một buổi chạy khắp tỉnh sấm sét. Lúc về phải chở bằng xe cá. Mai về cũng ôm đồm cấp nấp gói, học đủ cỡ. Đủ để cho cả xóm ăn tết.

30 tết trời trở nóng như nung như nấu. Chúng tôi cả ba người cùng nghỉ việc để nấu món ăn ; một hồi nhể nhể, tôi chiến đấu với lửa và lửa chiến đấu với tôi. Tôi lại gàn quá không biết lượng sức mình : mới học nấu bếp. Mà nấu những chẻ kho, vớ chẻ kho, chắc bạn đọc Bắc Việt ai cũng biết thưởng thức thì vị dân tộc của nó, nhưng ít bạn biết công trình nấu nướng thật là khó khăn, cần kiên nhẫn, khéo léo hơn làm chánh trị. 2 lít đậu xanh nguyên hột rang chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chè kho, chắc bạn đọc Bắc Việt ai cũng biết thưởng thức thì vị dân tộc của nó, nhưng ít bạn biết công trình nấu nướng thật là khó khăn, cần kiên nhẫn, khéo léo hơn làm chánh trị. 2 lít đậu xanh nguyên hột rang chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Chín rồi nấu từ sáng tới nửa đêm, đứng đó, cầm đôi đũa lớn mà quấy trong ba tiếng đồng hồ, dưới trời rước mặt. Tôi la trời, la đất, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo, kêu mỗi người nấu một nồi cháo.

Xuân Tin Tưởng



MÙA xuân về thơm ngát,
Non sông ngập nắng hồng,
Có gió gieo thương, có
chim nhả nhạc,
Một lòng tin, muôn ý Dân.
Xuân về ve vuốt lá,
Thiệt tha như tình mẹ
Nhớ đưa con xa.
Xuân rộng mệnh mong dựng một mái
nhà,
Vang bài ca nhân loại,
Lồng lộng đang nở hoa,
Mắt sáng ngời ánh Lửa...
Đầu bạc phơ ngăm vãi câu cảm khái
Nhạc đời tươi hòa giọng lửa thanh
xuân,
Đôi chồi tay ghè Hạnh phúc cho gần,
Gửi Tin tưởng đi bốn trời Bốn hữu...
Tỏ xuân thâm, hồng môi cô gái mới,
Nghiêng ly xuân người đợi ngọt men đời.

Hè phố reo vui,
Đồng quê đón nắng,
Lửa ven trời tắt ngấm,
Lửa lòng đang lên,
Bao năm chinh chiến, mùa xuân trắng,
Hồn hướng Thanh bình, thấm ý xuân.
Huế, Tết tha hương đầu tiên,
— TẠ KÝ
(Xuân Quý Tỵ)



biệt tâm. Đáng lẽ chết toi từ tháng trước.
— Không phải chúng tao bỏ rơi mày nhưng vì tình thế. Giờ phải đi ngay đêm nay.
— Đi ngã nào, xe đâu ?
— Mày qua sông Mekong này là địa phận nước Xiêm.

— Thôi đi cha ơi ! Tao buồn lậu với dân Xiêm đây.
— Thế mà mày không có sáng kiến gì hơn việc buồn lậu.
— Không ai đưa đón sang bên để vào nằm « xà lim » Bangkok !
— Thôi được thu xếp đi tức khắc.
(xem tiếp trang 43)



UẦN thuộc hạng dân ông xây dựng cuộc đời không biết mỗi.

Tôi không nhớ đã bắt tay Tuấn vào lúc nào.

Nhưng tình của hai chúng tôi là thứ tình « tri kỷ » của đôi học sinh thi rớt, gặp nhau sau giờ yết bằng.

Đã nhiều xuôi ngược và chỉ thích xuôi ngược, tôi sẵn sàng trao đổi cảm tình với Tuấn: thằng người đã được người rất nhiều thứ bụi, và tấm nắng... của nhiều phương.

Đã lâu lắm, tôi chịu làm thân một quân xe, quân pháo, xây quanh mãi giữa mặt gỗ của bàn cờ... (trong một nước cờ chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt).

Vì thế tôi mến ngay Tuấn, gã đàn ông có bộ ngực và cái dáng điệu bất chấp cả mọi sự, ngay hôm tôi gặp y đang cúi đầu trên những hàng số chỉ chít... để làm lại cuộc đời.

Tôi thầm nghĩ: những ngón tay chuốt « mần » và cái khổ người hộ pháp của gã không phải để chỉ huy mãi những con số trừ cộng, mà phải dùng để bẻ gãy những chương ngại vật cản đường một cuộc phiêu lưu. Chỗ của gã không phải ở đây.

Nhưng những lúc tôi gặp gã có khi nào còn tương tư đến những ngày nắng lửa pha mưa trên miền núi Thượng Lào, hoặc nhớ cái mùi hương mốc của bụi đỏ như gạch tung mù trên những con đường đèo xuôi về hướng Bắc...

Gã chỉ mỉm cười kín đáo, và yên lặng nhìn tôi.

Thật không ngờ con người như thế mà thâm. Đi nhiều, sống nhiều, thăng trầm cũng nhiều thế mà gã cứ làm ly như người thiếu « lịch sự ».

Nhưng cái đáng làm li của gã cũng có thể cắt nghĩa được nếu người ta hiểu rằng: Gã đã từng nắm trong tay một sản nghiệp! Và hôm nay gã chỉ còn hai bàn tay trắng. Cái vòng lần quân ấy đã xây quanh đời Tuấn không biết bao lần. Lấy được vài giòng tâm sự của những thằng người như Tuấn, kẻ cũng là một công trình.

Nhưng một khi ai đã khơi nguồn cho những giòng tâm tư kia thoát chảy, thì lúc ấy kẻ được nghe phải mở rộng cả tâm lòng.

Tôi không nhớ rõ, trong đời, tôi đã nghe được bao nhiêu tâm tình.

Có lẽ cũng nhiều lắm, nhưng rồi tôi quên mất cả.

Trong một cuộc sống mà cái gì cũng hơi hột, cũng hấp tấp, cái gì cũng sơ sài, trách sao lòng người không hoài nghi, không mai mỉa?



Tôi sợ mãi những thứ tâm tình làm ly, và những câu chuyện dĩ vãng đầy tang tóc, bắt người nghe chỉ nhìn thấy toàn sắc xám trong cuộc sống hằng ngày đã thiếu màu xanh.

Những tâm tình như thế chỉ làm cho kẻ chiến bại thêm chiến bại, và khiến cho những thằng người mới loạng choạng đứng lên trong cuộc sống, chỉ muốn nằm xuống.

Tôi mến Tuấn vì y có một nụ cười tin tưởng, và cái nét mặt bất chấp cả khó khăn.

Ở thằng người ấy, tôi thấy rất ít tâm tình.

Nhưng một hôm y đã nói với tôi: « Tôi cũng từng yêu, từng khổ. Tôi cũng đã chịu nhiều tang tóc, ly hương. Nhưng tôi tin rằng với mỗi thằng đàn ông, con trai có bản ngã, ly hương thành bại hay tang tóc không bao giờ làm héo được những mùa xuân của tuổi trẻ ».

Tôi biết y nói thật: vì y đã ngót 40 tuổi đầu, và không biết bao nhiêu lần làm lại cuộc đời.

Thế mà những lần tôi gặp y trầm ngâm trước những hàng số trừ cộng, y chỉ mỉm cười nhìn tôi như muốn bảo: « Hãy tạo lấy cho đời một mùa xuân vĩnh viễn, một bản ngã để chiến thắng hoàn cảnh rồi anh muốn ngồi bụi hay tấm nắng phương nào cũng được, tùy anh... »

Giữa những lỗ lảng, tron hèn, ủy mị, câu nói của Tuấn có tánh cách của một câu châm ngôn... chế diễu.

Vào giữa một buổi chiều dịu nắng. Ngày đã dừng lại bên ngoài song cửa. Ở giữa tôi và Tuấn có hai làn khói thuốc vấn vương.

Tuấn đem thêm một bằng chứng, cho câu nói của mình trong câu chuyện lịch sử mùa xuân vĩnh viễn của đời mình.

Y kể lại với tôi bằng giọng nói trầm trầm, trái với cái thông lệ « ăn to, nói lớn » thường ngày!

Vào lúc sắp kết luận, y ngừng lại và hỏi tôi:

« Anh có biết tôi lượm được cái

cầm nang của mùa Xuân vĩnh viễn học được cái bản ngã ấy ở đâu không? Đây, tôi trả lời anh bằng đoạn câu chuyện.

Đạo ấy, tôi làm ăn thua lỗ. Bao nhiêu vốn liếng tản mác dần.

Một hôm tôi phải bán đến chiếc hơi chở hàng cuối cùng.

Công việc ngã giá, trao hàng làm ng trong một cái quán nước dọc một qu lộ đỏ như gạch nối liền miền x

Trung Việt với rừng núi Thượng L

Nhận tiền xong, tôi lên chuyến hàng ngay chiều hôm ấy để trở

đồng bằng.

Hai ngày sau, tôi đã có mặt ở thủ

Chiếc xe hơi đồ kia là sản ngh cuối cùng của tôi. Bán nó đi, tôi lại về với con số không. Nếu cần, lại bắt đầu xây dựng.

Nhưng tôi đã chán lắm.

Tôi như một kẻ đang xuống đ

Còn bao nhiêu tiền trong túi tôi đ

đổ cả vào những cuộc truy hoan.

Nhưng rồi một buổi chiều của đ

xu cuối cùng đã đến.

Tôi vào một tiệm « nước », gọi t

cà phê thật đặc.

Tên phố ky đưa tách cà phê ấy đ

cho tôi. Y đặt mạnh cái tách xu

bàn, khiến cho nước cà phê tràn

ra ngoài. Tôi đã quen nhiều với nh

cái cử chỉ ấy của các phố ky tí

nước « ba Tàu » nên chỉ đưa mắt nh

ngồi, kèm theo một câu chửi thề tục

Tên phố ky vội vã khoác cái khăn

bàn trên vai, quay mình đi. Nhưng

cũng không quên quay lại nhìn tôi

cáo lỗi.

Anh có biết ai dạy tôi không?

Tên phố ky trong tiệm nước đấy!

Anh ngạc nhiên? Phải.

Nhưng anh còn phải ngạc nhiên hơn nếu anh biết tên phố ky người Tàu

ấy trước kia là một chủ nhân, một đại

thương gia.

Anh đừng cười, tôi nói thật đấy.

Trước kia tôi quen y vì công việc ăn

làm giao dịch. Đã có lần y đưa cho tôi

vay bạc vụn mà không cần phải giấy

tờ bảo đảm gì cả.

Giữa chúng tôi tin nghĩa » đã được

để trên quyền lợi.

Chúng tôi làm ăn ngày một thêm

phát đạt. Giữa lúc ấy thì Nhựt bắt đầu

thua to và lùi dần. Phi cơ Đồng Minh

nơi ị động mãi tâm hoạt động.

Bom bắt đầu rơi xuống Saigon.

Một hôm, một giây bom đổ úp

chụp xuống trên mấy chục căn phố

ngôi của nhà đại thương gia kia và

tiện thể vùi sâu xuống đất một cơ

nghiệp xây dựng bằng mồ hôi nước

mất và kiên nhẫn.

Tôi không có mặt ở Saigon trong lúc

ấy. Nhưng lúc nhận được tin, tôi không

cần phải làm qua một hải toán cộng

cũng đủ hiểu rằng: đồng gạch ngôi

ngõn ngang trộn lẫn sắt, vôi, và cát

đang nằm chặt cả một góc đường X...

kia là cả một sản nghiệp gồm trên một

trăm vạn đồng đã biến thể.

Từ đó, tôi không còn biết tin tức gì

về người bạn thương gia kia cả.

Mãi đến hôm ấy, vào giữa lúc tôi

thất vọng nhứt, thì y lại hiện đến

Thế là y lại trắng tay.

Nhưng hôm gặp tôi y vẫn cười. Riêng tôi, tôi không thể cười trước con người đã từng đưa cho tôi vay bạc vụn mà không đòi lấy nửa chữ ký, người ấy hôm nay đang đóng vai một tên phố ky trong một tiệm nước đầy khói và mạt nhện.

Y vẫn trầm tĩnh như ngày nào còn đứng sau quầy hàng bằng gỗ lim đánh bóng, đưa mười ngón tay xáo trộn những vuông gỗ kêu lóc cóc trong cái bàn « toán » bóng ngời vì mồ hôi.

Tôi thấy then trước nụ cười và đáng

điều trầm tĩnh của tên phố ky.

Nhìn y, tôi bỗng liên tưởng đến hàng

ngàn hàng vạn con người (đang chiến

đấu như những tên quân cầm tử)

chung quanh cái « bia » cơm áo, giữa

thành phố đầy bụi và mồ hôi!

Người ta có quyền vui điên khi thân

thể gặp lúc lên voi. Nhưng mấy ai đã

biết giữ được nụ cười khi xuống chó.

Cười để xây dựng, để chiến thắng.

Cái cười ấy chỉ có ở những thằng

người thích phấn đấu, coi phấn đấu là

một nhiệm vụ để tạo nên sự nghiệp.

Nụ cười ấy là bí quyết để tạo cho

đời một mùa xuân vĩnh viễn. xây bằng

hy vọng và kiên nhẫn.

Người bạn thương gia xuống chó đã

dạy cho tôi cái bí quyết ấy. Nói đến

đây. Tuấn ngừng lại, trong thả gạt tàn

thuốc xuống đất, rồi nhìn tôi mỉm cười

như có ý bảo:

« Giờ đây nếu anh muốn, tôi trao lại

cái bí quyết ấy cho anh.

Tôi rời khỏi cửa rạp một hí viện

vào giữa một chiều đã ngã lạnh, và đi

ngược các con đường đỏ nhuộm đầy

THƠ



Mỗi lần Xuân đến

Xuân lại đến, bao lần rồi Xuân nhỉ?
Rắc huy hoàng hay chỉ những sầu tư,

Đời bạc bèo vơi dần theo tấm lịch
Rớt mỗi tờ: xé lịch kiếp phù dung.
Tiếng thời gian rền khúc nhạc nào nùng
Rơi thành thốt trên cung đàn hoang vắng.

Đã bao phen, Xuân về trong ánh nắng
Đẹp muôn màu như nhàn nhủ vui tươi.
Hoa rung rinh, lá lướt chớm duyên cười
Đưa cánh bướm ca ngợi tình say đắm.

Nhưng sau đó. Xuân đi, đời phai thắm
Và thiên hương nhạt lấm, nào nùng chưa
Hoa u sầu, tủi nắng với hồn mưa
Buồn khép cánh tiếc chiều xara vang bóng

Đông chưa hết, Xuân về người trông ngóng
Nhưng Xuân sang thêm chóng bạc mai đầu.
Đã làm chi, thân gió bụi dài dẫu
Mang kiếp sống phai màu vì năm tháng?

Bao khổ nào sớm làm nhàn vầng trán,
Bầy đau thương ngao ngán nư phong trần!
Xuân Nương ơi! trở lại đến mấy lần
Cho son trẻ chết dần theo dĩ vãng?

Đời ao ước Xuân về dâng mỹ mãn
Trong yêu thương khuấy lặng chút to âu,
Giữa thanh bình quên bớt nỗi cơ cầu
Mà tang tóc đã từ lâu rồi rừ.

Xuân lại đến, mấy năm rồi Xuân nhỉ,
Mong huy hoàng sao chỉ vẫn ưu tư?
Hãy ngân lên với muôn khúc nhạc từ
Xoa êm dịu tâm tư tình hương phấn.

— NGỌC ĐIỀU
(Gang tác mơ huyền)

— VĂN LINH



ÔNG ĐỒ

« Nhưng mỗi năm mỗi vắng,
« Người thuê viết nay đâu,
« Giấy đỏ buồn không thấm
« Mực đọng trong nghiên sầu... »

(VŨ ĐÌNH LIÊN)

CUỐI ĐÔNG năm nay, tôi lại tìm về mạn hàng Bồ đồ hội. Giữa phố phường nhộn nhịp, ông Đồ ngồi cặm cụi mài đầu bút lông chừng đến độ tung hoành. Khom lưng trên chiếc chông tre kê cạnh cửa hàng người khách trả, ông Đồ của tôi mái tóc hoa râm ú trong vành khăn nhiều tim, một loạt móng tay dài bằng bạc, đôi mắt trầm tư sau cặp kính mờ mờ... đã từ xóm vắng lần ra kẻ chợ hình như để phối giải tâm lòng chung thủy với người nó nức chờ xuân...

NANG hanh vàng rơi xuống nền giấy đỏ phải chăng cũng muốn đoái thương tình bút mực, nhưng ánh dương phát từ bầu trời xanh biếc xa xôi ấy chìm trong nghiên mực lạnh lẽo chẳng sưởi nổi lòng già hiu hắt buồn thiu... Hàng tranh gà lợn ngời bên không quên rả rời bày trẻ nhỏ đó thành, vẫn quen mãi mẽ với bao tấm ảnh sắc sỡ mỹ miều và những bức vẽ « trạng chuột vinh quy », « đồng tiền vạn lịch ».

Ông đồ của tôi móm mém nhai trầu, mong to thăm cập môi khô héo, thỉnh thoảng thều thào đàm ba tiếng với ông hàng tranh « gà, lợn » lạng lẽ ngồi bó gối, dường như đối bóng chốn kinh kỳ...

Khách mua bán lao xao đi về tới tấp nhưng mấy ai nhìn thấy ông đồ đang nhấm lại bài văn khấn, câu « thiên quan đương phúc » hay tên vị thần « đương niên hành khiển » để điền vào lá số tử vi. Những nét ngang bằng, nét sổ ngay, nét móc giá, nét chấm gợn, nét liều leo non... nhẹ nhàng hiện trên tờ giấy bản nhuộm nà long ánh mực tàu đen huyền ào song ông đồ của tôi theo với triều lưu cũng phải pha tạp thêm quốc ngữ, cho nên vài lúc run run nghiêng cán bút lông cùn, — chứ không chịu « đòi lòng ra sát », — ông Đồ nặng nề ghi lời khấn khứa bằng chữ a, b, trên mảnh giấy tây nhân bóng, viết thuê cho mấy người không « thụ đạo thánh hiền » mà vẫn nặng lòng ngưỡng vọng thờ thần...

Đôi khi khách qua đường dừng bước ngó trông và ông Đồ thăm phần khơi hoa tay thảo những nét « rồng bay phượng múa » nhịp nhàng, nhưng hỏi ời! khách chỉ đứng xem cho thỏa tính hiếu kỳ, và chủ Ba tàu, chủ nhân các hàng tạp hóa, đứng trên bậc cửa cũng chỉ mỉm cười nhìn xuống « con người của hai thế hệ » — trung thành với nghiệp văn tự cự truyền bắt nguồn từ chính Quốc Trung Hoa!

Thời gian qua, ông Đồ năm nay không

còn như mùa xưa trước nữa, vật the thắm phủ ngoài chiếc áo « gi lê » da xam, đôi giầy cao su « con hồ » thay thế đôi giầy Gia định điển hình, năm nước mưa thuận chât đề « mài mực ru con, mài son đánh giề » đã nhường chỗ cho vô lọ « pê li xilin » bờ ngó trước mực tàu giấy bản đựng đầy nước máy nhạt phèo!

Ông đồ của tôi như lạc lõng bên cạnh phồn hoa chói chốc ngược nhìn xe ngựa. Gọng kính lão xệ trên gò mũi thấp đề lộ cặp mắt đục lờ đục lờ về nghiêm từ hoá cò xa xôi... Năm nào « ngồi lòng gọi mực trong nghiên đá », ông đồ của tôi còn là bậc điện thư sinh xây mộng vồng đảo băng hồ, song le thiên địa phong trần cực điện đôi thay, « tài cao nhưng vận rủi », « Hoa râm

mái tóc già »

« Buồn thiu thầy khóa về nhà,

« Mờ trường dạy trẻ, ngày qua lại ngày... »

« Mơ xưa không còn nữa

« Da heo bọc tay gầy,

« Bà đồ tất tả đông tây

« Lo chồng con được tháng ngày ấm no... »

(Bàng bá Lân)

Bữa nay, quê hương loạn lạc, ông đồ từ thôn quê lần lên kẻ chợ phải chăng để phối giải tâm lòng chung thủy với lớp người hân hoan sắm Tết, thiên hạ rộn ràng chờ Xuân...

ÔNG ĐỒ ƠI! Năm năm cứ độ cuối đông vẫn sinh lại tìm về nẻo hàng Bồ đồ lại một thời quá vãng. Hai tiếng « ông đồ » cao thiên ấy đã lắng trong lòng sĩ tử chút gì đắng cay chua xót mộng manh tinh đời. Cuộc thế đầy vơi, theo đà tiến hóa, luật đào thải tự nhiên, ai nui lại nổi cái gì đã mất, tiếc hão thương huyền cũng chẳng thể nào dập điểm đền bù. Nhưng kẻ hậu sinh sao khỏi bồi ngùi nhìn « ông đồ » trôi dần vào dĩ vãng: « ông đồ », người ấy, đã từng góp phần xây dựng bốn nghìn năm văn hiến, giờ đây chỉ còn là một bóng mờ mờ mặt trường bao mùa xưa trước mà nghĩa thầy trò nằm trong đạo « quân sư phụ » đã được khắc ghi làm lòng. Hôm nay, còn ai thăm viếng ông Đồ, họa chăng có bác phó Cấn, bác cụ Tâm... và một ít khách qua đường còn nhớ gốc...

Năm năm, khi hoa đào gần nở đủ, « ông Đồ »... lòng lạnh lẽo; tâm tư hoang vắng, quanh quẩn bên lễ phở hàng Bồ nhộn nhịp, co ro trước gió đông heo hút trong tấm áo sờn chỉ bạc màu, bên bút nghiên thoai thóp... thăm đưa tiễn người minh di...

SONG NHẤT NỮ

(Huỳnh Trân)

ĐẦU đề nêu lên quá rộng lo Dưới đây chúng tôi chỉ bàn đến vấn đề báo chí của 5 nước: Anh, Mỹ, Pháp, Nga và Thụy Sĩ. Đại dịp khác chúng tôi sẽ trình bày cùng các bạn về tình trạng báo chí của các nước ở Á châu.

Trong các nước đang phát triển mạnh mẽ, báo chí trở nên một kỹ nghệ lớn. Ở Anh, sau những cuộc điều tra kinh người ta nhận thấy rằng báo chí là đến 1 toàn kỹ nghệ trong nước.

Các nước chậm phát triển chiếm một nửa nhân loại cũng đang chú ý đến vấn đề báo chí. Đây một tỉ dụ. Trong vài năm nay Mysore ở Ấn độ không biết báo chí là hiện nay đã có 58 tờ. Trường hợp như thế đã xảy ra trong nhiều nước ở Châu Á như ở Ấn độ, Mã lai, Hồi quốc, Ti lan, Thái và Trung hoa... Báo chí những nước ấy hiện đang phát triển mạnh mẽ và có thể so sánh với nước Nhật đã có những tờ báo phát hành hàng triệu s. Trong số 1000 triệu người nghèo khổ quá đói nát không hiểu báo chí là gì, hiện nay con số ấy mỗi năm bớt dần để nhả vào con số cũng hơn 1000 triệu kia, vì thế công việc về báo chí cũng tốn nhiều hơn vấn đề giấy mực, việc đào tạo số người chuyên nghiệp, sự tổ chức liên lạc giữa những người truyền tin và quyền hành chính trị, kinh tế.

Xem bảng đồ thị 1 và 2 chúng ta thấy rằng báo chí ở Anh thịnh hành nhất và báo chí Âu Châu đã phát hành quá nửa báo chí hoàn cầu.

BÁO CHÍ Ở ANH

PHÁT hành nhiều nhất hoàn cầu, là một tờ báo ở Anh. Ở Anh có cả thảy 121 tờ báo, phát hành lối 30 triệu s. Nhìn chung, báo chí Luân đôn phát hành nhiều nhất thế giới. Tính ra có 1 tờ nhật báo xuất bản ở Luân đôn, phát hành hơn 1 triệu s mỗi ngày.

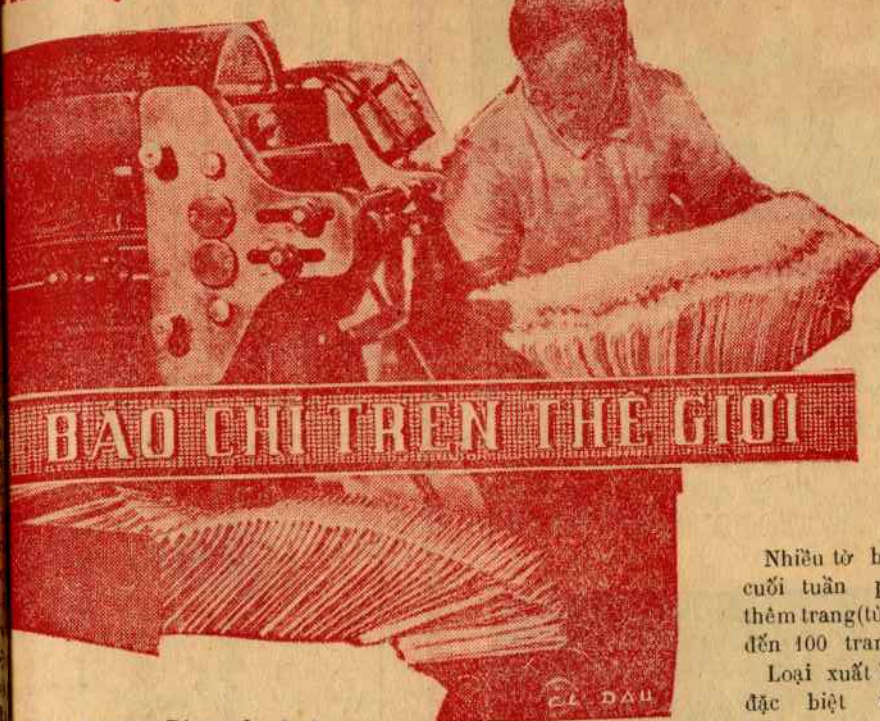
Daily Mirror	1 triệu 5
Daily Express	1, 1
Daily Mail	2, 2
Daily Herald	2,
The Evening News	1, 6
News Chronicle	1, 5
The Star	1, 2

3 tờ nhật báo khác ở Luân đôn phát hành lối chừng 800.000 s. Tờ Times tờ báo được hoàn cầu biết đến nhiều nhất dành riêng cho hạng độc giả thượng lưu chi phát hành có 231.000 s. Báo chí hàng tuần ở Luân đôn phát hành rộng lớn hơn báo chí hàng ngày. Tờ News of the World, mỗi số phát hành 6 triệu 4. Vài tờ khác:

The Sunday Pictorial	5 triệu 4
The People	5, 1
The Sunday Express	3, 1

ĐÔI MỐI XUÂN QUÝ TÝ 1953

HÌNH QUẠ TÌNH TRẠNG



The Sunday Dispatch	2, 6
The Reveille	2, 5
The Sunday Graphic	1, 1
The Sunday Chronicle	1 v. v...

Việc lưu hành rộng rãi báo chí ở Anh em lại sự sống đều đều cho dân Anh về tình trạng chính trị, xã hội, tinh thần. Không có chỗ nào được chú ý quá mà lại không có nơi nào bị bỏ rơi. Vật liệu được bán khắp nơi trong nước, quảng cáo trên một tờ báo ở Luân đôn có lợi cho dân kinh thành mà cũng vẫn có giá trị cho dân cư các miền khác.

BÁO CHÍ Ở MỸ

CÓ cả thảy 1780 tờ nhật báo ở Mỹ, phát hành đồ đồng 53 triệu s. Tình trạng báo chí ở Mỹ hơi khác nước Mỹ rộng lớn. Mỗi tờ báo chỉ cung cấp cho dân từng miền mà thôi. Hơn nữa các báo thuộc từng các liên đoàn như chỉ dành riêng cho dân thành phố New York, ở Chicago cho dân Chicago. Thêm vào đó nước Mỹ lại rộng và lại chia ra nhiều miền nữa.

Tờ New York Daily phát hành 2 triệu s... Dân chúng đọc ở trên xe métro hay trên xe lửa lúc đi tới sở làm. Tờ Tabloid, loại báo riêng biệt phát triển trong vòng 20 năm nay ở New York. Báo có nhiều hình vẽ và in lên nhiều bóng. Rất ít bài, bài dài nhất tóm tắt trong vòng 30 hàng.

Những tờ báo được người ngoại quốc biết đến, phát hành cũng ít:

New York Times	524.000
New York Herald Tribune	355.000
Christian Science Monitor	173.000

New York Daily New	4 triệu 1
New York Mirror	1, 9
Chicago Tribune	1, 5
New York Times	1, 1
New York Journal	1
Philadelphia Inquirer	1

Tuần báo phát hành lớn nhất là tờ Life (5 triệu 3). 3 tờ khác phát hành trên 4 triệu, 6 tờ khác lối chừng 3 đến 4 triệu, 9 tờ khác lối chừng 2 đến 3 triệu và 16 tờ nữa chừng 1 đến 2 triệu.

Tờ Reader's Digest, không gọi được tờ báo theo nghĩa của nó, phát hành đến 9 triệu s. Hai tờ nữa, phát hành 10 triệu s. Hai tờ khác nữa chừng 7 đến 8 triệu s, và chừng 10 tờ nữa phát hành từ 1 đến 7 triệu.

BÁO CHÍ Ở PHÁP

CÓ cả thảy 161 tờ nhật báo ở Pháp phát hành 10 triệu 6 s. Mấy năm nay báo chí ở Pháp trụt xuống vì phải ganh đua với các tờ nhật báo từng tỉnh. Sự thay đổi ấy hòa nhập với sự đổi thay đời sống chính trị và tinh thần của Pháp. Nguyên do kinh tế cũng ảnh hưởng đến vấn đề phát hành nữa. Báo trở nên đắt đối với dân Pháp vì giá sinh hoạt ở Pháp quá đắt đỏ. — Xem những con số sau đây thì rõ: Giữa năm 1946 và cuối năm 1951, báo chí Pháp phát hành từ con số 10 đến 15 triệu. Trước chiến tranh, có lần đã lên đến 20 triệu. Năm 1938, tờ Paris Soir, phát hành 2 triệu s. Hiện nay, tờ France Soir, bán chạy

nhất ở Pháp chỉ phát hành 732.000 s. Đến các báo:

Parisien libéré	488.000
Ouest France	430.000 (báo ở tỉnh)
Le Figaro	429.500
L'Aurore	340.000
La Voix du Nord	315.000 (báo ở tỉnh)

41 tờ báo ở tỉnh hiện nay phát hành hơn 150.000 s mỗi ngày.

Tờ tuần báo phát hành nhiều nhất ở Pháp hiện nay là tờ « Petit Echo de la Mode », 1 triệu 4. Le Pèlerin hơn 600.000. Tờ France Dimanche và Samedi Soir, cả hai tờ lối chừng 400.000 đến 500.000 s. Ici Paris: 621.000. Paris Match: 357.000, trong nhiều trường hợp báo phát hành lên gấp đôi hay hơn nữa.

BÁO CHÍ Ở NGA

Ở Nga có chừng 7700 nhật báo, bán tuần, hoặc hàng tuần phát hành lối 33 triệu 5 s. Phát hành báo tăng dần mỗi năm nhờ ở sự tấn khai trong nước. Có 46% người mù chữ năm 1926 bây giờ chỉ còn 20% mà thôi. Báo chí Nga nói ra 100 thứ tiếng khác nhau. Báo chí bằng tiếng Nga phát hành chừng 7 triệu s. Tờ lớn nhất là tờ Pravda (2 triệu 5). Những tờ báo từng miền phát hành chừng 10 triệu s, từng hạt và các cơ quan nhà máy, các trại là 13 triệu s. Còn thêm những báo về các cơ quan chính trị, tinh thần, hoặc các ngành chuyên môn khác.

Nga sản xuất về giấy nhợt trắng vào bậc thứ 4 trên hoàn cầu và kỹ nghệ quốc gia có thể cung cấp cho kỹ nghệ báo chí của nước họ. Báo chí ở Nga còn có cơ tiền triển nở.

BÁO CHÍ Ở THỤY SĨ

CÓ cả thảy 463 tờ báo ở Thụy sĩ, trong đó có 119 tờ nhật báo, 1090 tờ không định kỳ và nhiều tờ đồ hình phát hành cả thảy 4.590.000 s.

Báo chí ở Thụy sĩ có tính cách khách quan và trung lập đã thu hút được nhiều độc giả ngoại quốc.

Kết luận, ta thấy rằng hiện nay báo chí đang phát triển mạnh mẽ và còn phát triển rất nhiều về tương lai. Không kể đến sự phát hành nhiều hay ít, cần nhất báo chí phải đạt được ý chí: xây dựng, kiến thiết, đoàn kết các hạng người trong xã hội, đoàn kết dân tộc phụng sự hòa bình, một sự hòa bình xây dựng trên công lý, dựa tin tức theo sự thật về tình thế, giải trí không làm cho con người gần thú vật, dạy người không nản. Báo chí dự một công việc rất thiêng liêng và rất cao quý khi nó được tự do mà không lạm quyền tự do của nó. Nhưng báo chí trở lại tại hai khi nó phụng sự cho những chủ nghĩa độc tài, độc đoán.

Ta chỉ biết chúc làm sao tự do báo chí tồn tại mãi vì đó mới là hệ thuyết cho tự do tư tưởng.

Tóm lại, báo chí tự do là tiếng nói của một nước tự do.

GIANG TÂN sưu tầm
(Tài liệu rút ở tạp chí L'Illustré)

Sáu họa sĩ DANH TIẾNG VỀ LỐI VỀ HOẠT KÊ của nước Pháp



① **Sennep** — Cả dân Pháp đều mến phục tài nghệ của họa sĩ. Đây là chân dung của Marianne đệ tam, họa sĩ vừa mới hoàn thành và đang vui vẻ đưa đón với tác phẩm của mình.



② **Dubout** — « Có bao giờ người ta thấy một người như thế này? » Đó là lời của một ông chủ bất từ bảo với họa sĩ lúc ông đi vào giúp việc. — Dubout trả lời: « Tôi thấy thế nào, tôi vẽ lên như thế ấy ». Có ai dám bảo là không bao giờ gặp một người như thế này không? Cũng có thể có. Đó là một giống người đang được Dubout « nặn » lên trong tác phẩm của ông.



③ **Barberousse** — Barberousse là La Fontaine vẽ hài hước. Loài vật là nhân vật của họa sĩ. Họa sĩ không thể đi ra đường, mà không có một con mèo hay con chó đến « nũng nịu » ông. Những con chuột cũng thích ông lắm. — Tất cả loài vật mến kính ông.

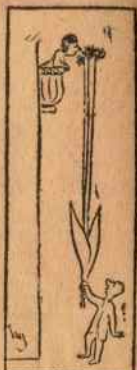


④ **Effel** — Effel « hiền lành » lắm! Họa sĩ xây dựng thiên đường của họa sĩ bằng cách vẽ nhiều thiên thần nhỏ quây quần chung quanh Adam và Eve. Họa sĩ có một quan niệm về không tưởng...

⑤ **Peynet** — Bà Peynet thờ kị n h chồng. — Raymond Peynet mến kính vợ. Cái cảm tình riêng tư ấy đã đẻ ra những cặp tình nhân trong trắng như một sợi dây tình lan bước vào lòng của một người.

TẶNG HOA

nhưng phải có điều bộ



Thực tiễn



Manh dạn



E lệ



Nhún nhận



Đừng nhìn lại phía sau

Đã hơn một năm nay tôi gác bút, d tìm cái vui để diệt những mầm ỷ mị trong đầu, nhưng sau những ngày sống hỗn độn tôi mới thấy rằng không có cái gì hơn được sự điều hòa của thể xác và tâm hồn. Vẫn hay tuổi trẻ cần vui để hoạt động và tiến tới, nhưng nếu đời sống chỉ có những tiếng cười sung sướng thôi, thì người ta sẽ thành ra ích kỷ.

Không có mùa thu để cho lòng người ngơ ngẩn, không có mùa xuân lạnh lạnh để cho người miền Nam có dịp cảm hứng với dân miền Bắc, không có nắng ấm để cho người ta hòa mình với đời sống khỏe khoắn êm đềm của mùa xuân... Nếu người ta chỉ biết cười trước những cảnh tình thay đổi đó thì con người chỉ là cái máy, đồ đầu cho chạy, chạy hoài, chạy hủ cho ai lúc ngừng.

Ở xóm tôi, cái khóm những nhà lá lợp xúp, có những con đường bụi bặm hay ngược chạy xuôi rít rít như một cái màng tơ nhện, hề cứ nghe nói đến cái tiếng Tết thì chẳng thấy được một bộ mặt nào gọi là tươi tỉnh. Có những ông già nếp răn trên trán dày thêm tư lự, những bà già tóc bạc trắng dài ra, những người đàn bà không gớt chếp miệng, những gia đình lâu lâu lại « bùng nổ chiến tranh » chẳng một duyên cớ chính đáng nào, trong hi những đứa trẻ cứ mỗi sáng lạnh ời, không đùa nào bảo đùa nào, ùng run lên trong manh quần áo mỏng.

Cái bức tranh lem luốc ấy gần húng ta quá. Cuộc sống rách rưới hiện ngay trước mắt và nheo nhóc lên cạnh tai, chẳng phải kể lẽ húng ta cũng biết quá rõ rồi hưng, hình ảnh những đứa trẻ an rầy trong manh áo vá, lẻo lẻo theo ánh mắt tôi. Chúng nhắc nhở đến một chuyện của một đứa nhỏ khác... chuyện thắng ý...

UIY chẳng biết cái Tết Tây đen nó vào ngày tháng nào, nhưng âm ấy, Tý nhất định tin rằng ó sẽ được « ăn Tết Tây đen ». Từ sớm tinh, Tý đã đứng ngơ gần ngắm những người gồng ánh đi chợ cuối năm, tiu lít ở ngoài đường cái. Đi đầu là mấy ông già chen chúc trong những cái lồng đan tre mắt cáo, lớn gần bằng bàn tay, cũi nhau oang oác. ời đến những gánh lá chuối, lá ong xanh bóng n hư vừa những nước ra. Mấy con lợn bị trời ó trong rõ kêu eng éc cùng

đường. Cuối cùng là mấy khóm cúc vàng hoe. Thằng bé đứng ngây người ra để nhớ đến một khóm hoa màu vàng tươi, thơm ngát ở đầu... Cái ông già tóc bạc trắng cứ hề đến tiết lạnh là ra vườn thực sớm, tưới nước và tỉa từng cái lá ủa ở những cánh hoa vàng chum chim. Ông cụ đã đánh những bông hoa quý lên mấy cái chậu sành, lau chùi sạch sẽ. Ông cụ ngắm hoa bên cạnh một mái đầu xanh, nhấp một chén trà thơm, vuốt chòm râu bạc rồi bảo:

— Lại sắp Tết rồi, cháu ạ.

Phải rồi, Tý đã nhớ đến ông nội nó. Ông nội Tý rất yêu Tý cũng như yêu

Truyện của VĨNH LỘC

ấm trà cổ, mấy giò hoa cùng hôn non bộ... Té ra thằng bé còn có một mái gia đình! Cái gian nhà tranh xinh xắn bây giờ ở biệt thự mới đầu. « Người ta » bảo mẹ Tý chết rồi. « Người ta » đây là bố nuôi nó, một ông tây đen, hai con mắt trắng dã, nhưng hiền như một cục đất.

Họ gặp nhau trong một trường hợp mà chẳng ai muốn gọi đến... Ngay Tý cũng chẳng nhớ gì hết. Nó chỉ còn mang mang thấy lại cái cảnh tượng lạ



lòng của một buổi chiều đã xa. Thằng bé bình tĩnh trên một tấm giường, ở giữa một cái lều. Buổi chiều nắng quá soi rọi vào hai con mắt trắng đương nhìn chòng chọc vào thằng Tý. Một bàn tay ấm áp đặt lên trán nó. Rồi đến cả một hàm răng trắng toát nhe ra. Tý đã định khóc ầm lên, nhưng cái nụ cười của gã lạ mặt như có một ý nghĩa gì an ủi không thể có được một nụ cười nào hiền hậu hơn; cái nụ cười của một người cha, tự nhiên thằng bé yên lòng.

Khi tỉnh lại, Tý mới nhớ mẹ, khóc hết một ngày trời. Nghĩ tới chòm râu bạc hiện từ của ông nội, Tý lại khóc thêm một đêm nữa. Lâu lâu cái bàn tay hóm nọ lại vuốt lên tóc Tý. Thằng bé đã bắt đầu quen với cái miệng cười trắng toát những răng. Cái tiếng cười ồ ồ và ròn tan y như giọng của ông ằm ở xóm trên, bạn của ông nội Tý. Ấy thế rồi Tý quên cả khóc. Có lẽ khóc mãi, thằng bé cạn cả nước mắt cũng nên. Một buổi sáng, « người ta » khoác lên mình nó một tấm mền dạ và bắt đầu cái lễ nhận con nuôi bằng cách cho nó một phong bánh xúc-cù-là hơi đắng đắng nhưng lại thơm và ngọt quá. Gã da đen xoa đầu Tý và hỏi bí bộ những tiếng gì mà nó không tài nào hiểu nổi. Gã chỉ ngón tay lớn bằng quả chuối mần, lên cái ngực áo phanh ra, đẩy những lông lá, rồi gã lại chỉ vào ngực của Tý. Tý nhận thấy cái vành môi của người bạn khác màu da, dày và đỏ loét. Nhưng mà y cười dễ thương quá. Có lẽ y chỉ tên nó?

Tý chỉ vào ngực mình bập bẹ: — Tý.

Người da đen cười ròn tan rồi lại chỗ vào ngực mình:

— Moya; Đi a lô.

Thay vào tiếng « Tý » ngân ngùn, Dialo gọi là « Tý ti », cái tên nghe xinh xinh mà ầu yếm. Còn Tý thì chỉ nhớ mang máng tên ông bố nuôi của mình có cái

— Chuột ở ở n^ho
thằng này cũng là
làm hang ở các m^u
đất ấy. Chính chuột
là món mồi ngon
nhất của rắn l^à
và cả dưới bàn
dưới l^à lung *. Anh
có thấy con rắn l^à
ăn chuột bao giờ
chưa ?

— Chưa.

— Có lẽ chó mèo
anh sẽ gặp.



C HÙNG tôi l
gần đến m



— « Lô » à, « tê moa xuy là ».
Lô nhìn theo ngón tay nhỏ nhắn của cô.

cúi xuống hỏi như một người cha
nhân từ :

QUY TY 1953

37



103 TUỔI, CÓ 13 CON, CỤ GIÀ
NẤY SỐNG GIẢN DỊ: « ĐÓI ĂN,
KHÁT UỐNG ». CƠM CŨNG ĐỦ LÀ
THUỐC TRƯỞNG SANH.

Hễ cứ mỗi lần gió lạnh lạnh bớt dần, khi trời ấm áp, trăm hoa đua nở thì mọi người rộn rịp nào quần áo, nào sửa soạn nhà, nào sơn phết cửa để đón Xuân về.

Không một ai không buâng khuâng tự hỏi: năm nay mình sẽ ăn Tết thế nào khi hoa cúc vàng, hoa vạn thọ khoe mình trốn ẹo dưới làn gió mát dịu của trời Xuân. Mà hễ nói đến ăn Tết là không ai quên chúc Tết và quà Tết.

Hôm nay chúng tôi xin làm như muôn người, mà mang đến tặng các bạn một món quà Tết. Món quà đó không phải trà rượu, không phải đôi liễn đẹp, không phải lời văn bóng bẩy mà là một câu chuyện do một bà lão V.N. thọ 108 tuổi: bà Lê Thị Huệ thuật: lại cho các bạn nghe. Bà sẽ hiện các bạn một phương pháp trường sinh do kinh nghiệm bản thân bà.

Chúng tôi đến thăm bà vào một buổi chiều. Nhà bà là một căn nhà lá nhỏ chật hẹp, chen chúc trong xóm lao động Bàn cờ. Ở đó, bà được người con thứ sáu nuôi nấng; năm nay người con này đã hơn 53 tuổi mà vẫn còn đạp xích lô... Bà hay đi đây đi đó lắm. Chúng tôi đến nhằm lúc bà xuống Cầu muối thăm người con trai thứ bảy và mấy cháu ở đó. Gia đình con cũng không hơn gì nhà mẹ, cũng sống trong túng thiếu, bần chật. Chúng tôi gặp bà cụ trong căn nhà tối om ở Cầu muối,

THUẬT TRƯỞNG THỌ CỦA MỘT CỤ GIÀ VIỆT NAM

Tân Đạt Dân

vùng gần xóm Lò heo cũ, những căn nhà lá chen chúc, chỉ để một lối đi chật hẹp. Tuy đã nhiều tuổi lắm rồi nhưng trông cụ còn khỏe — vóc vạc cụ trung trung, người hơi có « da thịt »; tóc cụ đã bạc, mờ xõa xuống; vầng trán cao rộng được thêm vẻ hiền hậu chất phác cho cái khuôn mặt vuông vuông, da nhẵn nhẵn rậm phong trần. Những đường nhăn cơ hồ dính liền với nhau làm cho mặt cụ trông hơi lang lang và chùng lèn thành gò. Mắt sáng. Nhon trung dài, cằm rộng. Tai cụ còn hơi « nặng » muốn cho cụ nghe rõ phải kê vào vành tai mà nói. Cụ thường mang chiếc khăn dăn trên vai. Lúc nói chuyện với chúng tôi cụ tỏ ra vui vẻ và mến những người trẻ tuổi như chúng tôi.

TÁNH VẤN HOẠT ĐỘNG

THEO người con nói lại thì mặc dù có « tuổi tác » nhưng cụ vẫn không khó tính như những cụ già khác; cụ vẫn còn thích bánh hàng lật vật ăn vui miệng và đi đó đi đây. Cụ thường vắng nhà luôn. Tuổi tác mang nặng trên đôi vai nhưng không làm cho người cụ lụm khụm. « Thật là cụ hưởng hết đức Trời ». Mấy người hàng xóm thường bảo thế.

Cụ thường đi bộ ra hừng gió mát trên cầu. Đi từ Cầu muối về Bàn cờ, cụ cũng không chịu đi xe. « Đi bộ đi cũng chơn ! » Cụ lý luận như thế. Và cụ vẫn tỉnh táo để coi chừng xe cộ mỗi khi đi qua đường. Người lối xóm phải ngạc nhiên thấy cụ ăn lót lòng buổi sáng một khúc bánh mì chừng 2 đồng, một tô hủ tiếu và một tách cà phê sữa.

Sau khi hỏi thăm qua loa về thân thể và sức khỏe của cụ, chúng tôi nói:

— Thưa cụ, cụ đã chứng kiến nhiều cái Tết, cụ thử so sánh cái Tết ngày nay và Tết hồi xưa, thế nào?

— Gần Tết được vậy cũng sướng chết mà người ta than thở khổ. Tôi nhớ hồi 50 năm trước ở Sài Gòn nấu cơm ăn, phải chum sậy tươi. Tết hồi đó vắng

tanh. Hồi đó người ta ở đây ít lắm. Sài Gòn còn rừng rú không, à.

Đi đường mòn không, chớ đâu phải như giờ mà vui, cậu! Phần nhiều nhà ai nấy ở, công việc ai nấy làm. Thi dụ bắt cá xúc tôm, giã gạo quết bánh phồng thì nhà ai cũng có. Rồi ngày 30 rước ông bà, nhang đèn, lễ vật, đủ cả nhưng chưa có pháo, nghe hôn? Không vui gì hết cậu à, hồi đó đi ra đường còn sợ gặp quan nữa. Dân mà gặp quan không được; phải chạy trốn trước. Mỗi lần Tết là đề cụng ông bà vậy, chớ không phải bày đặt chơi cái này, món nọ, rần rần, như sau này đâu. Một phần là hồi đó cực khổ lắm, tiền bạc lúc đó thì ít, lúa gạo, đồ ăn cũng rẻ rẻ.

— Thưa cụ hồi ấy cụ ở đâu?

— Bắt đầu Tây đến, nhà cửa cất thêm, người đi lại, linh tráng cũng thêm. Đường sá có xe cộ. Hồi đó, nhà tôi ở Cột cờ Thủ ngữ. Rồi sau tôi dời vào Chợ lớn.

Cụ sanh người con đầu lòng và người ấy chết trong lúc chạy giặc. Nói đến con cái, cụ vui miệng:

— Tôi thì không giàu — đủ ăn vậy thôi — nhờ trời tôi được hào con. Phải vậy cậu à. Được hào con thì phải mất hào của, mà được hào của thì mất hào con. Cậu thấy không: mấy người giàu nhiều khi kiếm một đứa con nuôi không ra. Còn tôi, có tôi 13 đứa. Vậy cũng được, khi tuổi già này, mình nhờ nó, còn hơn cả khối vàng.

THUẬT TRƯỞNG SANH

CỤ cho biết cách ăn uống của cụ thế nào để được thọ đến ngày nay?

— Cách ăn uống của tôi sơ sài lắm cậu à. Thuở nhỏ thì sẵn sức mạnh, lúc đó ăn uống thường thôi. Cơm rau hầm hủt, qua ngày. Tôi không biết vệ sanh vệ siết gì ráo. Bánh trái gặp đâu ăn đó, đói ăn, khát uống, nhưng muốn việc cũng nhờ trời cả cậu à.

ĐỜI MỚI XUÂN

Tôi ưa mắm lăm — cơm không có mắm thì mất ngon. Tôi bây giờ già rồi, mấy cháu mua cho cà phê, bánh trái, sữa bò nhưng cũng không bỏ được ngày 2 bữa cơm. Cái gì cũng không qua cơm cậu à. Cơm là thuốc bổ của nhà nghèo.

Thấy cụ nói đã nhiều sợ làm phiền cụ chúng tôi cáo từ ra về. Lúc về cụ và các con đưa chúng tôi ra tới cửa tỏ vẻ quyến luyến lắm. Trong lòng tôi thấy nao nao. Trong cảnh nghèo khổ ấy có một tâm hồn già nua gần đất xa trời mà vẫn chưa dư ăn dư mặc. Nhưng nghèo khổ mà tình mẹ con quây quần với nhau, nên khổ cực cũng vui lẫn trong cái hòa khí thân yêu của gia đình.

Tôi bắt suy nghĩ lại lối sống của cụ: « cái gì cũng không qua cơm ». Cao lương, mỹ vị, ăn ngon, thích thuốc bổ, biết bao nhiêu người giàu có muốn khỏe mạnh để mà sống lâu. Nhưng trong thời buổi văn minh vật chất thanh hành, biết bao cảm đồ đã làm



Mình bà cụ Lê Thị Huệ
(của Đời Mới chụp tháng 12-1952)

liều hao sức khỏe mà không thuốc bổ nào bồi đắp lại kịp.

Các ông bà ta khi xưa sống lâu cũng nhờ tiết độ. Cụ già 108 tuổi trên đây

Thọ 176 tuổi còn đủ răng và tóc đen

MỘT người Ấn Độ, ông Baba Har-rainsingh ở xứ Pendjad, vừa ăn mừng thượng thọ của ông: tính đến tháng chạp dương lịch 1952 ông được 176 tuổi. Ông ước định còn sống nữa thêm 25 năm nữa.

Sau khi 100 tuổi ông gây hắt răng và rồi lại mọc răng mới. Hiện nay ông đủ răng và tóc bạc trở lại thành tóc đen.

QUY TỶ 1953

MẤY VẦN THƠ

GIA ĐÌNH buổi đầu Xuân



CHA dậy đón giao thừa,
Đốt hương trầm ngào ngạt,
Bên di đứng hân hoan
Mừng con mình hai tuổi.

Nàng dâu mơ tằm lặng,
Cặp mắt dấn bóng chồng
Xây tình xuân đầu từ
Mím cười sau lọ bông.

Đôi cô em điềm phấn,
Sửa mái tóc đen huyền,
Liếc cười cánh hoa nở.
Tỏ điềm buổi đầu xuân.

Cậu em cứng nhí nhánh.
Đứng cạnh chị mìn mê.
Tờ báo Xuân Quý Tị
Cười hơn hờ say mê.

Rộn ràng thêm đôi cháu
Xoắn xuýt chườn ông bà.
Đôi dẫn đi khoe áo,
Áo tốt khoác tươi nhà.

— VĂN PHÚ

cũng nhờ đó mà thọ đến tuổi này, còn sức hoạt động để đi đó đi đây. Tháng rồi cụ đi Gò công thăm quê.

Thuật trường sinh của cụ là ở chỗ « đói ăn, khát uống » làm cho tôi nhớ lại lời khuyên của bác sĩ Rheuzi người Ấn Độ: « Thêm ăn cái gì thì ăn, song đừng ăn no quá. Đừng theo riêng một chế độ ẩm thực gì như định. »

Tôi nhớ thêm câu của cụ: « Nhờ trời cả ! » Cái triết lý của cha ông chúng ta đời xưa, cái triết lý « sống nhờ trời » đã tập sự nhân nại, coi thường cái chết, cho các cụ đời xưa.

Nhưng « nhờ trời mà sống » các cụ đời xưa vẫn không phung phí sức khỏe, sống cách giản dị, an nhàn và nhờ đó mà sống lâu. Hình ảnh bà cụ 108 tuổi vẫn còn theo mãi trong trí óc tôi mấy ngày Xuân sắp đến.

Nghèo cũng có thể sống lâu, miễn là sống có tiết độ, chỉ ăn khi đói, chỉ uống khi khát.

— TÂN ĐẠT DÂN



Tiếng mẹ đẻ

Ở BAN TIỂU HỌC VIỆT NAM

của HOÀNG VĂN HẢ

L.T.S. — Bước sang năm mới, bạn Hoàng văn Hà, một nhà mô phạm giàu kinh nghiệm phác họa một chương trình giáo khoa mới mà những người lo lắng đến tiền đồ nước nhà đều nên chú ý.

Tiếng Việt Nam sẽ phải dành lại địa vị thật sự và xứng đáng. Nó trở thành một điều kiện cần thiết trong đời sống thường ngày của mỗi công dân đất Việt. Chúng ta có bốn phân học thông, nói rành và viết trũng tiếng mẹ đẻ. Được thế, thiết tưởng nên đi từ con trẻ, nghĩa là nên tìm một chương trình thích hợp và nhất là thực tế cho những lớp ban tiểu học.

Trước kia, người ta không mấy quan tâm đến tiếng mẹ đẻ hay nói đúng hơn người ta không thận trọng trong cách xây dựng chương trình đề thầu lược những kết quả tối đa. Người ta có thể nói chuyện không cần mẹo luật, nhưng không thể không dùng đến chữ.

Hơn nữa, từ ngữ là môn học khó nhất, quan trọng nhất, nó điều khiển các môn khác, nó giúp con trẻ phát biểu tư tưởng và trao đổi ý kiến. Nó rộng bao la, không bờ bến, bắt buộc và đòi hỏi những phương pháp thích ứng.

Vậy chương trình từ ngữ phải thành lập theo nguyên tắc nào để con trẻ học và lãnh hội một cách mau chóng và đầy đủ những chữ cần thiết nhất? Bấy lâu nay, vấn đề này không được đặc biệt chú ý đến; giáo chức cũng như những tác gia sách giáo khoa, mỗi người tùy theo hoàn cảnh, ý kiến, phương tiện mình mà làm việc, lần mò sửa chữa những lỗi lầm, bỏ khuyết những sơ sót. Thế nên chúng ta không lấy làm lạ khi thấy con cái hoặc học trò chúng ta học thật nhiều chữ để dùng rất ít; chúng không có dịp dùng đến. Chúng ta có cần đảm an phận với những phương pháp lần mò này ư? Chúng ta đã mất nguyên với quan niệm làm việc này ư? Hẳn không. Một phương pháp mới, khoa học hơn, một cái cách trong việc thành lập chương trình tiếng mẹ đẻ ban tiểu học, rất cần thiết và khẩn cấp.

Vấn tự biết mình không đủ tài lực để làm xong công cuộc khó khăn và rộng lớn ấy, chúng tôi mong và tin tưởng rằng tấm lòng nhiệt thành của chúng tôi sẽ gây sức hăng hái cho những bậc cao kiến hơn.

Trong phạm vi nhỏ hẹp của bài này, chúng tôi chỉ lược thuật lại việc làm và kết quả của khoa sư phạm thực

nghiệm, nhờ đó chúng ta có thể tìm được một đường lối riêng biệt cho chúng ta.

TẠI NƯỚC NGOÀI

CÔNG cuộc đầu tiên được to chức ở Huế kỳ nhắm vào hai mục đích: tìm một ngữ vựng căn bản cho tiếng mẹ đẻ, thành lập một bảng kê gồm những chữ sắp theo thứ tự dễ, khó, về mặt chánh tả.

Năm 1910, O. Chancellor nêu ra một bảng kê gồm 1.000 chữ Anh thường dùng nhất, nhưng ông không giải thích rõ phương pháp của ông.

Năm 1913, O. Agres xem xét 2.000 bức thư thường hoặc nghề nghiệp gửi từ 12 nơi. Ông ghi được 23.639 chữ nhưng chỉ có 2.000 chữ khác nhau và 532 chữ thường dùng, 9 chữ đầu chiếm 25% số chữ thầu lược và 43 chữ đầu chiếm phân nửa. Đó là những « chữ khóa » được nói đến nhiều nhất trong câu chuyện mỗi ngày.

Năm 1914 O. Cook và O'Shea ấn hành những kết quả cùng loại gồm 200.000 chữ mà 5.200 chữ khác. 5.200 chữ căn bản này chia ra làm 4 loại:

1. Chữ thường gặp trong những tài liệu đọc qua (của 13 người có những địa vị xã hội khác nhau)
2. Chữ phần đông dùng đến.
3. Chữ được ít nhất cũng 2 người dùng đến.
4. Chữ chỉ được một người dùng đến trong cuộc thí nghiệm.

Tác giả kết luận: Người ta có thể viết 100 bức thư khác nhau, mỗi bức 400 chữ (nghĩa là tất cả 40.000 chữ) mà không phải dùng đến 2.5000 chữ khác nhau.

Năm 1917, Andersen tìm trong 3.723 bức thư của 35 đại biểu các nghề nghiệp tất cả 361.184 chữ mà 9223 chữ khác và 3.217 chữ chỉ dùng đến 1 lần. Ông kết thúc những nhận xét ấy vào một bảng kê chốt gồm 3.087 chữ được dùng đến từ 5 lần trở lên.

Cũng năm 1917, người ta được biết kết quả của O. Houser thầu lược trong giới thôn dã với 750 bức thư, ông được 18.701 chữ, 1.869 chữ khác.

Năm 1921 O. F. V. Clark phân tách 2.000 bức thư gửi cho một tờ báo danh tiếng ở Chicago. Ông ghi

28.292 chữ. Trong số ấy có 290 chữ không có trong bảng của ông Agres và trái lại 117 chữ của ông này lại không có trong bảng của ông kia.

Năm 1923, O. Horn chiết ra trong 1.125 bức thư gửi cho ngân hàng Quốc gia Huế kỳ từ 15 xứ khác nhau, 67.581 chữ, 2.625 chữ khác.

Ấn nhip với công cuộc này, cô Cora Crowder theo dõi một điều tra khác trong 9 nghề nghiệp riêng biệt và kết quả của cô cũng giống như của Hor và Andersen: *Danh từ đặc biệt của một nghề rất hẹp hòi. Có một từ ngữ phổ thông căn bản cho chung cả mọi người.*

Với thời gian những cuộc tìm kiếm ấy liên tiếp tăng mãi. So sánh những kết quả, chúng ta thấy có nhiều điểm khác nhau tùy theo hoặc phương pháp dùng, hoặc hoàn cảnh xã hội, hoặc tánh chất của tài liệu hoặc trình độ học thức, tuổi tác v... v...

Đặc biệt hơn, năm 1912, H. J. Smith xem xét đến công việc của học sinh ở trường Madison.

Giải thưởng Oscar là gì?

« **OSCAR** » là tên một giải thưởng chiếu bóng quan trọng và có giá trị nhất của Hàn lâm viện nghệ thuật và khoa học màn ảnh Huế kỳ. Hàn lâm viện thành lập ở Hollywood từ năm 1927, qui tụ tới 600 kỹ thuật gia điện ảnh. Còn số lại tăng đến 2000 sau trận đại chiến tranh của qua.

Hàng năm, Hàn lâm viện cấp nhiều giải thưởng cho những phim hay, hoặc những truyện phim lý thú, hoặc lối dàn cảnh khéo, hoặc những nhà sản xuất có tài, những tài tử đặc biệt xuất sắc trong một vài tuồng nào v... v...

Người hay công ty được số giải nhận lãnh một pho tượng bằng đồng sáng do nhà điêu khắc George Stanley làm theo mẫu của Cedric Gibbons, cao 25cm, cân nặng tới 3kg, đáng giá vài trăm đô la.

Tên Oscar đặt cho tượng đồng vì một câu chuyện ngẫu nhiên và ngộ nghĩnh này: Có thơ kỳ Hàn lâm viện Margaret Herrick khi thấy bức tượng lần đầu tiên vội tuyên bố « Xem bức tượng giống hệt cậu Oscar của tôi ». Bắt đầu từ đó người ta gọi bức tượng là Oscar.

Năm đầu, 11 giải Oscar được phát ra, dần dần số giải thưởng tăng lên đến 36. Chỉ những phim nổi tiếng Anh, chiếu trên lãnh thổ Los Angeles từ tháng giêng đến cuối tháng chạp, được dự giải.

Ông tìm được 1.100 chữ khác cùng một lúc. J. V. Jones phân tách 75.000 bài tác văn của 1.050 học sinh trường tiểu học. Kỹ thuật của ông rất khéo léo và tinh vi: học trò viết những bài tác văn liên tiếp mãi cho đến khi nào còn nhận thấy những chữ chưa dùng tới. Sau cùng, người ta cho một đề mẫu khác để rút cạn hết từ ngữ chung. Đến bài thứ tám, sẽ không còn gặp một chữ mới nào nữa. Muốn đi đến giai đoạn này, thường thường mỗi học sinh cần phải viết trung bình 56 bài, trò có ngôn ngữ dồi dào nhất có thể viết 105 bài. Quả thật là một công việc nặng nề và lớn lao. Sau cuộc điều tra này, Jones đoạt được một kết quả thực tiễn: sưu tập 100 chữ mà con trẻ viết trật chỉnh tả nhiều nhất, ông sắp 100 chữ ấy thành một bộ gọi là « 100 chữ tinh quái ».

Năm 1916, Nicholas Bauer trích ra trong 18.000 bài tác văn của học sinh ở Nouvelle Orléans, 19.000 chữ trong ấy có 3.037 chữ được gặp trên 40 lần.

Năm 1924, Hemmon, giáo sư trường đại học Wisconsin, thành lập một bảng kê gồm những chữ Pháp thường dùng nhất. Với 80.000 chữ trong những bài tập đọc Pháp văn dành cho những trường Anh, 20.000 chữ trong những tác phẩm triết học, 50.000 trong những bài đăng trên tạp chí, 30.000 trong những bài đăng trên nhật báo, 140.000 trong những văn phẩm hiện đại, 15.000 trong những thi phẩm, 25.000 trong những bài báo chánh trị và quân sự, 150.000 trong những thư từ và điện tín, và sau rốt 25.000 trong những sách bình dân, ông nhận thấy có 3.000 chữ được dùng đến từ 5 lần trở lên.

Năm 1929, Prescott thí nghiệm với 724 trẻ con từ 6 đến 13 tuổi ở Genève: những người cộng sự của ông ghi chép những chữ mà trẻ con nói ra một cách tự nhiên, không nhắc nhở, không chỉ dẫn trong 15 phút. Họ ghi được 77.400 chữ trong ấy có 3.482 chữ nói đến 2 lần.

Năm 1937, Haygood, sau khi phân tách 4 tác phẩm của 4 nhà văn Pháp (La Bruyère, G. Sand, (xem tiếp trang sau)

Jules Verne, A. Daudet) và một quyển sách tập đọc, cũng kết luận rằng người ta có thể học tiếng Pháp bằng cách chỉ cần học 3.000 chữ căn bản.

THÍ NGHIỆM RỘNG

GẦN ĐÂY, Ô. Aristizabal, dưới sự điều khiển của giáo sư Raymond Buyse, đeo đuổi theo một thí nghiệm rộng lớn và kỹ càng hơn, nơi phòng thí nghiệm sư phạm thực hành Louvain (Bỉ). Ông gom góp 30.000 bài tác văn của học sinh từ 47 địa phương khác nhau. Ông loại lần ra, cứ mỗi đề mẫu và mỗi lớp ông giữ 3 bài và sa thải những bài mà riêng ông cho rằng không phải của con trẻ. Ông được 4.100 chữ vào đó ông thêm những chữ trích trong quyển sách phổ thông như ở Bỉ (quyển « Histories d'enfants » gồm 25 bài tác văn của những học trò giỏi nhất từ 9 đến 13 tuổi chọn lọc trong 19 thành phố Pháp và Bỉ) 1.400 bức thơ người lớn, 319 bức thơ của những nhà văn có tiếng (Racine, Voltaire, Balzac, Chateaubriand...) 342 bức thơ mẫu. Kết quả : 407.727 chữ, 12.078 chữ khác nhau, 4.329 chữ được dùng đến từ 10 lần trở lên. Ô. Aristizabal sắp 4.329 chữ ấy làm 2 bộ, 1 theo thứ tự thường dùng, và 1 theo thứ tự A.B.C.

BỘ thứ nhất chứng tỏ rằng với 4.000 chữ căn bản người ta sẽ đủ dùng để đối phó với những nhu cầu đời sống hàng ngày về mặt ngôn ngữ.

Bộ thứ hai có tánh cách giáo khoa : nếu muốn con trẻ học viết đúng chính tả thì đều cần nhất là không nên đòi hỏi ở chúng một cố gắng ngoài sức lực chúng, mà nên cung cấp cho chúng một số chữ căn bản thường dùng.

Để giúp con trẻ viết đúng chính tả, ông Kee trong quyển « Language in the elementary school » lại đề nghị rất hợp lý, nên căn cứ vào ngôn ngữ người lớn vì theo ông ít khi trẻ có dịp dùng đến trong thơ từ hoặc nghề nghiệp, những tiếng như : phần, hộp viết, băng đen v.v.v. vậy phải tìm những chữ có một công dụng thông thường.

Năm 1914 hai Ô. L. và E. Anfroy xây nên tầng đầu tiên cho công cuộc cùng loại này. Các ông đọc cho 1.500 học sinh viết 20 chữ

Pháp có những đặc điểm chánh tả mà người ta có thể gặp. Kết quả của ông có ghi rõ số chữ viết đúng, từng mỗi tuổi. Số chữ viết đúng ấy đi từ 1 đối với trẻ 6-7 tuổi, đến 18 đối với trẻ 12-13 tuổi.

Nhiều thí nghiệm khác do những Ô. Bovet, Duvillard, Ehrier, Dotreus, Dubois... điều khiển.

THỬ ÁP DỤNG NHỮNG KINH NGHIỆM ẤY

GẦN ĐÂY, đến lượt chúng ta dựa vào những kinh nghiệm và kết quả kể trên để vạch một con đường đi đến việc :

1. Tìm một ngữ vựng căn bản riêng của tiếng Việt-Nam.

2. Thành lập một bảng kê gồm những chữ sắp theo thứ tự dễ, khó, về mặt chánh tả để có thể áp dụng một phương pháp dạy dỗ có hệ thống giúp con trẻ viết đúng những chữ thường dùng nhất trong đời sống hàng ngày.

Trước hết, thử xét xem chúng ta có thể dùng những phương pháp kể trên trong trường hợp tiếng Việt không? Chúng tôi xin trả lời ngay rằng rất có thể được vì đó là những phương pháp dùng cho tiếng mẹ đẻ. Nếu nó có giá trị ở nước Mỹ, Anh, Bỉ, Pháp, Thụy Sĩ... thì cố nhiên nó vẫn giữ nguyên vẹn giá trị ở Việt Nam với tiếng mẹ đẻ của người Việt Nam. Đây là vấn đề phương pháp hơn là vấn đề ngôn ngữ hay xứ sở.

Để tìm một ngữ vựng căn bản của tiếng Việt Nam hầu ấn định một chương trình tối thiểu ban đầu học, phương pháp ông Aristizabal rất đáng cho chúng ta chú ý. Vì hoàn cảnh, vì thiếu phương tiện, chúng tôi không dám đem nổi công việc to tát như thế, một công việc bắt buộc phải có nhiều người cộng tác đầy nhiệt tâm và kiên nhẫn. Chúng tôi xin đưa ra đây một đề nghị nguyên tắc làm việc, hy vọng sẽ giúp ít nhiều vào sự lợi ích chung.

Cũng như Ô. Aristizabal, chúng ta có thể, trước hết, gom góp một

số khá quan trọng bài tác văn học sinh các tỉnh, chọn lọc, ghi chữ, sắp theo thứ tự thường dùng. Thêm vào bảng kê đầu tiên này, những chữ rút trong tác phẩm bình dân nhất, phổ thông nhất của chúng ta : ca dao. Ngoài ra chúng ta còn phải nhờ đến những thi phẩm như Truyện Kiều, Lục Vân Tiên, Chinh phụ ngâm v.v.v... những tác phẩm giá trị của những nhà văn có tiếng.

Công việc thử như này xong, chúng ta có một số chữ căn bản tiếng Việt. Phần việc thử thì không kém nhọc nhằn và rườm rà : phần những chữ căn bản ấy ra làm nhiều bộ gồm một số chữ bằng nhau khó dễ như nhau, đọc cho học sinh viết. Kết quả này sẽ cho chúng ta một bảng kê khác, gồm những chữ sắp theo thứ tự dễ khó về mặt chánh tả ở mỗi trình độ học vấn.

NGUỜI ta không thể phủ nhận giá trị giáo khoa của một công cuộc như thế. Một công cuộc sẽ có kết quả giúp con trẻ hướng tất cả sức cố gắng về một mục đích thiết thực và lợi ích.

Những bảng kê chữ ấy sẽ là chương trình tối thiểu thực tiễn môn học từ ngữ và chánh tả. Nó giúp con trẻ khỏi phí sức vô lối, nó sẽ là kim chỉ nam cho những nhà soạn giả sách giáo khoa; nó sẽ làm nền móng cho quyền Việt-Nam tự điển học sinh sau này : nó giúp chúng ta đo được trình độ học sinh mỗi lớp, nó đem đến cho giáo chức những xét đoán hoàn toàn mới mẻ về những điều kiện thật sự của cách dạy chánh tả.

Làm xong việc đó là bước một bước tiến bộ chắc chắn đưa chúng ta đến giai đoạn thực hiện « trường học đúng kích thước » với những phương pháp giáo dục hợp lý hơn và khoa học hơn.

— HOÀNG VĂN HÀ

ĂN HỤT TẾT NĂM TỶ

(tiếp theo trang 29)

— Đi sao được còn nôi chề kho của tao.

Thế là ăn huyệt cái Tết xẩm xanh công phu nhất xưa nay ; Tết ấy tôi nhớ cùng Tết năm Tỵ.

Tại xuống dưới sân tìm Mai. Có lẽ Mai thấy có người lạ tới nên hiểu ngay. Mai bỏ hết cả ra bờ sông ngán giòng nước, ngắm trời tối thì phả hơn vì đêm ba mươi thì tối đen như mực. Tôi lặng lẽ cầm hai tay có Mai giấy lâu không nói gì. Tay cô run, mà cô lẽ cả người cô run nữa. Giọng nói Ma cũng khác hẳn đi.

— Vĩnh viễn chứ ?

— Chớ biết làm sao !

— Con gái, đàn bà, có thể sống cuộc đời như anh được không nhỉ ?

— Được lắm chứ.

— Tôi cũng muốn qua sông.

— Nhưng Mai chưa có giấy căn cước giả, và chưa biết nói tiếng Thái lan.

— Vậy em chờ ...

Vài phút sau chúng tôi lần mò xuống bờ sông, để lại cả Tết nhất, bánh xu xê với chề kho có lẽ cả giọt nước mắt vô giá của Mai nữa.

Ghe từ Xiêm qua đã đợi đầy từ lâu. Dưới trời tối mù mịt ghe xa lơ. Bà chầm đở, nen Hương của bà có ở vườn còn thấy rõ giấy lâu ...

Sau này thời cuộc biến chuyển nhiều, tôi không còn được tin tức của Mai và xóm Núi. Không biết giờ Mai ở Stung Treng hay Kampot.

— V.Đ. LƯU

SÂN RẼ ĐỒNG THÁP MƯỜI

(tiếp theo trang 37)

RẤN CHÂM QUẬP

LOÀI rắn này cũng như rắn trung nhưng ở miền đồng bằng rất ít. Minh chứng chỉ có với màu xám là cây khế. Từ đó đến dưới eo Ván đỏ thẫm. Chúng thường ẩn dưới lá khô cành mục ít khi ở hang.

Mỗi lần muốn ăn công kẻ nghiệp, chúng khoanh tròn lại, chồi đuôi phồng cả mình lên cao, đầu ngoắt qua, ngoắt lại mà mồi.

Nó lạ lẫm đến nỗi không ai tài nào tránh khỏi cái nọc của nó.

Ái bớ nó cắn tức thì sẽ sưng phù lên và nhức nhối vô cùng. Vài giờ sau nếu không chạy nhả thuốc, nạn nhân sẽ bị đem chôn, máu ở chân lông và ở mũi sẽ tuôn ra.

Rắn Châm Quạp ở rừng Mímot (Cao Miên) thật nhiều. Chúng lan tràn cả lộ (lót) cao su mà ăn vào các động lá cao su để ăn những con « vật sà-h » do lá cao su mọc hóa ra. Loài rắn này giúp ích thật nhiều cho các nhà trồng trà nhưng có hại không ít cho nhà làm công khi đập nhảm phải.

LOÀI rắn độc thì có thấy rắn trờ khế. Tùy theo vùng theo địa phương mà các thầy rắn có biệt tài bắt rắn, giết rắn.

— N. N. MÃN

CUỐI NĂM ĐI THĂM CHỒNG

(tiếp theo trang 19)



anh nữa à ? (nhìn đồng hồ, sốt ruột, thấy vợ đi, Si lại dục). — Thôi, đừng đem nữa mà ! Đủ thiếu gì cũng được !

THIẾU NỮ. — Đủ này anh giận làm hân ? Không cần tiền chắt ?

SI. — Không phải thế ! Nếu em đưa có thừa một vài trăm, ở nơi anh thì có mất đi đâu.

(cười)

THIẾU NỮ. — Anh cứ dục như đốt lửa sau lưng, để em nói anh rõ, tiền của mẹ

là tiền bán lúa vụ mùa tháng mười đấy, còn số tiền em gửi anh là tiền lời em kiếm được trong hơn một năm buôn rong bán chạy đấy.

SI. — Anh hiểu rồi. Thế bây giờ em đã chịu về chưa ? (nhét cả tập bạc vào túi)

THIẾU NỮ. — Nhà gửi bao nhiêu cũng hết, Gôm ! Anh tiêu tiền như giấy lạt. Hai vạn thầy gửi cho anh kỷ tháng tư còn lại được bao nhiêu nữa ?

SI (cười). — Có mà còn ! Còn con số không nữa ấy à !

Thôi nhanh lên không lại chậm xe và ngày mai mong một Tết không có xe đâu.

THIẾU NỮ. — Có trật xe, em lại tìm vào đây có lạc đi đâu mà sợ !

SI (giật). — Tôi đã bảo mà ! Nhanh lên ! Nếu có chậm xe, tôi van xin cũng đừng trở lại đây nữa nha ! Phận người ta đen chết được, có biết không ?

THIẾU NỮ (quay lại). — Đứa vậy thôi ! Ở lại, anh có cho ăn uống em cũng chẳng thích. Em về nha ! Ra Tết, gặp ngày nghỉ anh xin phép về chơi cho thay mệ được vui một chút !

SI. — Nhớ rồi !

(Si đứng gần cửa chờ vợ đi xa mới quay vào. Một mình ngồi ở ghế, Si làm làm đọc mảnh giấy Sác viết để lại cho mình)

SI,

« Lơ và mình ra tiệm giải khát chừng ba mươi phút sẽ trở về, và chúng ta cùng đi đến Thu Hồ »

Sác — Lơ đồng ký

SI. — (Cầm mảnh giấy, mắt ra chiều mơ mộng, lẩm bẫm).

Thu Hồ ! Cái tên đã nói lên nhiều rồi !

(Lơ ngoài cửa hít hít bước vào, thoáng thấy Si trong bộ đồ « kẻ » nhất, vội khen một câu) :

LƠ. — « Chic » lắm ! Đây không biết là một sự may hay là rủi đưa đến cho Si. Thu Hồ đi vắng nhưng hai đứa mình lại gặp một người bạn gái từ lần nọ

mới vào, miễn giờ thiếu dài giống chỉ tóm tắt trong một câu. Thu Hồ 9, Thanh Thủy, lên « en » cũng 8 ba phần tư, vẫn chưa chồng, yêu âm nhạc, thích giao thiệp rộng, tính tình tự nhiên, chốc nữa « en » sẽ đến thăm tất cả chúng mình đấy.

SI. — (lẩm bẫm) Thu Hồ nay lại Thanh Thủy — Hai cái tên đều đẹp cả — Nhưng... Thanh Thủy mình không

bản hạnh được quen biết. LƠ. — ẤY ! Thu Hồ, Si cũng đã từng quen bao giờ đâu ?

SI. — (cười vui vẻ) Đương thế ! Cần một sự giới thiệu mặt thiết và chân thành của Lơ và Sác mới nên việc. Đợt tất cả tin tưởng vào hai cậu đấy !

LƠ. — Không lo gì việc ấy. Cả miệng thẳng Sác và miệng thẳng Lơ này hợp lại đồng thanh, tìm nào có sắt đá mấy cũng đến phải xiêu. — Công việc ấy phải bản, ngay giờ phút này thẳng Sác đã lửa công vào kể chuyện rồi đấy !

SI. — Thế nào ? Hiện Sác đang trò chuyện với Thanh Thủy à ?

LƠ. — Cả hai còn lững thững về sau ấy, vài phút nữa họ sẽ đến.

SI. — (vui mừng) Cả Thanh Thủy nữa chứ ?

LƠ. — Là tất nhiên. Ông bạn đã say sớm thế à ?

(Có tiếng cười, xen lẫn tiếng thiếu nữ ngoài ngõ)

— Có ai lạ trong nhà không ?

— Có ai lạ đâu ? Tôi đã bảo chỉ có mình anh Si thôi !

— Thôi vào đi ! Các anh ấy chờ.

(Lơ quay sang SI, đưa tay ra hiệu)

LƠ. — Thanh Thủy đến ngoài cửa rồi !

(Lơ chạy lại mở cửa. SI lấy mũ xoa lau qua mặt, đưa tay về lại bộ tóc. Thanh Thủy và Sác đứng chực sẵn ở cửa, bất chợt thấy cửa mở, cả hai cười sặc sụa).

LƠ. — Vào đi thôi ! Anh Si đợi Có Thanh Thủy đến rồi cả ruột.

(Thiếu nữ cúi đầu chào SI, ngược mặt nhìn Lơ, vui vẻ.)

THANH THỦY. — Anh Lơ đi bộ lạnh hơn xe « xích lô » đấy ! Thoáng ở ngoài phố, thoáng đã về nhà và đã có sẵn bình nước trà tiếp khách rồi !

(Tất cả cùng cười.)

LƠ. — Đây xin giới thiệu với SI (chỉ Thanh Thủy) Thanh Thủy, một cô



bạn gái quen đã lâu, xa Huế đã lâu, nay lại trở về với sông Hương, núi Ngự, và hôm nay đến thăm chúng ta.

(Nhìn sang Thanh Thủy, tay chỉ vào Si.)
Đây anh Si, một công chức làm việc ở Sài Gòn mới được đổi ra xứ sở gần ba hàng, (thật khó rời núi Ngự sông Hương), anh Si vui vẻ, chân thật, yêu nghệ thuật, người bạn tri âm của hai đứa chúng tôi.

SÁC (đùa).— Boong! Một mần! (cả bọn cùng cười).

Người Bắc, kẻ Nam hôm nay hội nghị tương phùng a ha!

THANH THỦY.— Anh Sác vẫn hay pha trò như xưa ư?

SI.— Nếu đời chúng tôi vắng Sác nhiều lúc có thể chết buồn đi được đấy Thanh Thủy à!

SÁC.— Bây giờ, tôi xin tự giới thiệu...

THIỆU NỮ: Xin phép cắt mục tự giới thiệu.

SÁC.— Nếu thế, xin phép thêm vào mục anh Lỗ giới thiệu.

Đây chị Thanh Thủy, xin phép nhắc lại, hai mươi xuân không lẽ, rất yêu âm nhạc và mới chỉ yêu có nghệ thuật còn chưa yêu một thứ gì khác cả à!

THIỆU NỮ.— Cái anh Sác chỉ là hài hước thôi!

(Sác cười, cả bọn cùng cười theo)

SÁC.— Và đây anh Si, đúng như tên anh đã đặt, hơi mơ mộng, hai mươi bốn tuổi vừa chân, vẫn còn «mở còi» vợ.

(cả bọn lại cười)

LỖ (thấy mọi người còn đứng, Lỗ đưa tay ra hiệu mời).

Xin ngồi vào ghế tất cả để dễ dàng và thân mật chuyện trò hơn, xin lỗi Thanh Thủy hãy ngồi lại có anh Si tiếp chuyện, cho phép Sác và tôi lại đây có lý việc và một chỗ sẽ trở lại ngay.

THANH THỦY.— Hai anh đi nhanh đấy, em cũng gấp về nhà trọ đấy.

(Sác và Lỗ bắt tay Si. Sác vui vẻ dặn Si)

SÁC.— «Ba» Si cố gắng trở lại ngôn luận-thể nào lưu khách lại với chúng ta một đêm thì tuyệt.

THANH THỦY.— Không! Độ nửa giờ nữa là Thanh Thủy về. Thanh Thủy không ở chơi đêm đâu.

(giọng nựng nịu)
Lỗ và Sác quay đi, Sác còn nói vọng lại.
SÁC.— Giao trách nhiệm cho «ba» Lỗ nhà miêng» đó.

(Sác khấn còn lại Si và Thanh Thủy)
SI (ngơ ngẩn).— Thanh Thủy đi bằng tàu bay đấy chứ?

THANH THỦY (cười).— Không đi bằng tàu bay biết đi bằng cách gì nữa?

SI.— Ấy! Xin lỗi! Tôi quá lơ đãng!
(Cười gượng, đỏ mặt, hơi thẹn vì câu hỏi ngơ ngẩn của mình)

THANH THỦY.— Ấy! Anh Si mới hai mươi bốn thôi nh?

SI.— Vâng. Hai mươi bốn! Thế là đã già nhiều lắm!

THANH THỦY.— Trẻ chán! Nhưng sự thật nhún lại cái tuổi trẻ đi mau lắm anh à! Trách gì Tú Mỡ hay Tú Xương, hay ai ai đó chẳng đã có câu:

«Chơi xuân kẻo hết xuân đi
«Cái già sống sót nó thì đến ngay»

SI.— Nhiều người bấy giờ còn kích tur tưởng trong câu ấy. Họ cho là lãng mẩn, chán đời, truy lạc, bi quan, ối cha! đủ thứ!

THANH THỦY.— Vậy, theo ý anh thủ tiêu khiến nào hợp với tuổi xuân nào?

SI (cười).— Tôi mong Thanh Thủy trả lời hộ.

THANH THỦY.— Tôi thì hiểu nông cạn lắm. Phải chăng tuổi xuân là tuổi yêu đương.— Chúng ta đang ở tuổi xuân, chúng ta phải yêu đương!

SI (cười).— Đùng rồi! Thế là những tư tưởng của những vị nhân đã gặp nhau.

Nhưng Thanh Thủy à! Việc đi tìm ấy mới thật là việc khó. Thanh Thủy đồng ý với tôi về điểm ấy không?

THANH THỦY.— Anh cứ phát biểu ý kiến thêm.

SI.— Lắm lúc chúng tôi vắng Sác nhiều lắm. Phải chăng tuổi xuân là tuổi yêu đương.— Chúng ta đang ở tuổi xuân, chúng ta phải yêu đương!

THANH THỦY (cười, chậm rãi).— Cũng khó, mà cũng không khó. Khó là khi yêu người ta nhưng người ta chưa hiểu được lòng mình, hoặc người ta nhận thấy một vài chỗ không thể sống gần mình được, nên người ta thờ ơ lạnh nhạt.

Đó là khi mới gặp nhau, mở đầu trong vài câu chuyện, mình có cảm tình với người ta, người ta lưu ý đến mình. Nếu bảo:

«Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ
«Vô duyên đối diện bất tương phùng

Có khi mà đúng đấy!

SI.— Thanh Thủy giàu lý luận lắm!

Này Thanh Thủy à! Si muốn hỏi Thanh Thủy câu này, nhưng Thanh Thủy phải trả lời, mà trả lời thành thật, như thế Si mới dám phát biểu.

SI.— Vâng. Hai mươi bốn! Thế là đã già nhiều lắm!

THANH THỦY.— Trẻ chán! Nhưng sự thật nhún lại cái tuổi trẻ đi mau lắm anh à! Trách gì Tú Mỡ hay Tú Xương, hay ai ai đó chẳng đã có câu:

«Chơi xuân kẻo hết xuân đi
«Cái già sống sót nó thì đến ngay»

SI.— Nhiều người bấy giờ còn kích tur tưởng trong câu ấy. Họ cho là lãng mẩn, chán đời, truy lạc, bi quan, ối cha! đủ thứ!

THANH THỦY.— Anh Si cứ dạy!
SI.— Lại giọng khách sáo rồi!

THANH THỦY (cười).— Anh Si cứ chờ đã.

SI.— Lại danh từ chính trị rồi!

THANH THỦY.— Ấy, anh Si nói Thanh Thủy nghe.

SI (cười).— Như thế có phải thân mật không? Đi vào câu chuyện (ngập ngừng), vậy giữa Thanh Thủy và Si có thể tương phùng được không?

(Thanh Thủy đưa mắt liếc tình Si. Si âu yếm nhìn Thanh Thủy. Si toan ghé má hôn Thanh Thủy, vợ Si ở ngoài cửa hết hồn chạy vào. Lúc ra về nàng bỏ quên lại cái nón.)

THIỆU NỮ.— Còn chối cãi gì nữa không?

«Bắt được tay, day được cánh thế này thời hết chối cãi nữa chứ!»

THANH THỦY.— Mà chị này là chị nào mới được chứ? (về ngạc nhiên)

THIỆU NỮ.— Không là chị, là con nào hết thấy. Hân có quyền nêu cái bất chính của chồng hân, hân có quyền cạo trọc đầu những con nào muốn cướp chồng của hân.

SI.— Này! anh bảo, đây là người bạn học của anh...

THIỆU NỮ.— Không bạn bè cái lối ấy. Nhà quê không có thứ bạn bè trai gái ôm nhau hôn kín kịt như thế.

(Nói một mình) Chà! Thảo nào! Cả bảo về cho được. Bao nhiêu tiền của là tống vào cái «lò» ấy. Thầy mẹ có bán hết gia tài sự nghiệp gửi cho anh rồi cũng ra tro, ra khói.

SI.— Thôi, em hãy về không lại là mất chuyện xe.

THIỆU NỮ.— Không về nữa! Tối nay là nhất định ở đây và phải làm chuyện này cho sáng lẽ mới thôi!

THANH THỦY.— Ấy! có định làm gì to nào?

THIỆU NỮ.— Để eo yên đấy hân! Cảnh binh đầy lăm gì kuông năm cô có đem về bốp được ư? Ở chốn này, có muốn làm nghề ấy phải lĩnh giấy vàng chứ?

THANH THỦY.— Không được nhiều lời như thế đấy nha! Chị liệu hồn đấy!

SI.— Người ta danh giá ngàn trời mình đã có gì mà dám lên tiếng, nhiều lời như thế, không sợ xấu hổ à?

THIỆU NỮ.— Xấu hổ à! Để xem a xấu hổ nào! (la lớn)

Ồi! Ông cảnh binh ơi!

Ồi! Ông cảnh sát ơi!

Người ta cướp chồng tôi này!

(Chạy nhảy xô vào Thanh Thủy, Sác và Lỗ đã bước vào.)

LỖ.— Này! chị Si. Bình tĩnh đi nào!

(Chỉ tay sang Thanh Thủy)

Đây chị Thanh Thủy.

THIỆU NỮ.— Tôi không biết chị nào cả.

QUY TỶ 1953

CHÚC TẾT CHÚC TỪ

THÔI thường, cứ đến Tết là người ta «Chúc nhau» năm mới: nào là «trường thọ, an khang», «đắc tài, đắc lộc»... Chúc nhau ngày Tết là một phép lịch sự xã giao. Nhưng có nhiều người «ra» chúc quá đến nỗi gặp ai cũng chúc đầu chẳng ưa gì người được chúc. Có nhiều người quanh năm ghét cay ghét đắng nhau, nhưng ngày Tết đến cũng chúc nhau hồng trần «lời hay tiếng đẹp» đầu rằng những lời đó chẳng thành thật chút nào.

Cái «rôm» đó, thì sĩ Trần kế Xương ngày xưa đã mỉa mai với bài thơ: «Lãng lãng mà nghe nó chúc nhau... Thật là hăm dọa vậy.

Ấy, chúc nhau sau cái bắt tay năm mới nó rôm thế đấy, nhưng đến cái từ «chúc từ» thì thật không có gì buồn cười hơn. Tết chưa đến mà các lớp học, các bàn giấy, các phòng, các hàng buôn đã rộn lên vì... từ «chúc từ». Ai cũng lăng xăng lo viết lo soạn, tom góp bao nhiêu câu văn hoa, bay bướm, nhát phèo cổ nhiên là chưa rất nhiều lời tán dương, nịnh bợ để lấy lòng các ông «xếp», thầy học, ông chủ v.v... Có người túng quá, phải lật luôn mấy chồng báo Tết cũ đây bụi bậm ra «cọp dè» chặt cả năm, sáu trang giấy để có bản chúc từ đọc kèm theo vạt cặp «sâm banh», bánh mứt, trà pháo v.v...

Những bài chúc từ kêu vang... mà rỗng tuếch này, ác cái lại rất được lòng các ông chủ bự, khiến các ông chủ cứ nở ra như được bơm thêm hơi vậy. Năm mới, thời đại mới tưởng có chúc nhau nên sửa đổi lại một chút chi, có... ý nghĩa». Sau đây là vạt đoạn chúc từ «kiểu mẫu» nhân dịp năm mới nếu cần chúc những ông chủ mặt mày đã lộn, tính tình độc ác hay đánh đập thợ thuyền tưởng nên thêm vào từ «chúc từ» ít câu na ná sau đây:

«Trên khuôn mặt nở nang của ngài, chúng tôi đã thấy hiện lên hình ảnh của đức Phật đại bi, đại thiện, chúng tôi không bao giờ dám quên những lời chỉ giáo thiết thực của ngài, nó đã làm cho chúng tôi ghi nhớ mãi trong tâm can...»
Chúc một ông chủ bần xìn, keo kiệt phải dùng những lời... «chải chuốt» như sau:

«Hơn một năm trời làm việc dưới quyền điều khiển của Ngài, anh em chúng tôi đã được THẨM NHUẬN sự RỘNG LƯỢNG mà KHÔNG MỘT ÔNG CHỦ NÀO CÓ ĐƯỢC. Chúng

tôi cũng không bao giờ dám quên rằng nhờ sự RỘNG LƯỢNG của Ngài mà gia đình chúng tôi có được NGÀY HAI BỮA RAU CHÁO thông dong...»
Chúc một ông chủ cận thị, lằng nhằng, thì có những lời này.

«Ngài là người rất cao thượng nhưng cũng là người ra quan sát cho nên một năm làm việc với ngài, không một hành vi nhỏ nhặt nào của anh em chúng tôi mà ngài không biết và nếu có một số anh em chúng tôi bị phạt nặng, ấy cũng là một cách để họ đề phòng về sau...»
Và để chấm dứt, tôi xin nhắc lại một đoạn trong bài chúc từ mà tôi đã đọc hồi còn học «Cụ thể nhĩ niên» mừng một ông thầy hiền á phiến.

VUI XUÂN ngày Tết kén rể

AI chẳng một đợt, một thông, nhân ngày Tết đi hỏi vợ. Ông bố vợ tương lai có con gái tên là Chín, nhân sắc thật là «chín sa» có lẽ. Thấy hai chàng lủ lủ mang quà bánh bước vào, ai cũng muốn xin cho được cô gái làm vợ, ông ta lấy làm khó nghĩ quá. Hừ: «Chỉ có một nàng mà hai rể». Ông cho rằng thế cũng hơi nhiều. Nhưng không muốn rơi vào «con ông cụ» lại đánh nhau nói sấm sét phong ba, bão tố như Sơn Tinh, Thủy Tinh ngày xưa nên ông ta mới nghĩ ra một kế:

— Này hai anh, ta xem ra hai anh mặt mũi thông minh, chắc đều là người xứng đáng. Ngặt vì ta chỉ có một đứa con gái mà thôi, không lẽ lại xé làm hai cho mỗi người một nửa. Vậy ta đã có anh một câu này, ai trả lời được thì ta sẽ cho cưới con ta.

Anh Đột giật mình: Có gì thì gì, không thì thôi lại còn bày ra đó với việc Anh Đột thì còn trả lời làm sao được nữa chứ. Riêng anh học trò thì mừng hí hén, quyết phen này thế nào cũng cưới được cô gái mỹ miều kia. Ông bố vợ ra đó:

— Đây giờ các anh chưa quên lại câu này: «Thưa có Chín, bố đưa chín đồng tiền, đi mua chín trái lê về cúng chín ông Phật». Đây, con gái ta tên là Chín cho nên câu gì cũng là chín cả. Các anh phải chú ý vào các chữ chín ấy hàng một chữ khác người phải có nghĩa là chín. Ai đáp hay, con gái ta sẽ lấy người đó.

Anh học trò kia không nghĩ lâu, đọc ngay: — «Thưa có BÁT NHƯT, bố đưa THẤT NHỊ đồng tiền đi mua TƯ NGŨ trái lê về cúng LỤC TAM ông Phật.»

Ông bố vợ cả cười khen hay luôn miệng. Có Chín đồng tiền làm chủ xem anh chàng Đột đáp ra làm sao. Anh học trò chắc nắm phen này sẽ được vợ vì trông mặt mũi các anh chàng Đột, đột đặc cần mai kia thì còn đòi đáp cái nỗi gì. Những anh Đột ta đã khoan thai đang bàng hoàng:

— «Thưa có HUỖN HUỖN cha đưa UỖN UỖN đồng tiền đi mua MUỖI MUỖI trái lê về cúng VANG MỖ ông Phật.»

Có con gái với vô tay cười ngặt nghẽo cả về thích chí lắm. Rốt cuộc chàng Đột được vợ trước về mặt tin người của anh chàng hay chứ.

«Huỳnh huỳnh» «rôm rôm» «muối muối» «vàng mỗ» chả phải «chín» là gì? Nôm na thế mà lại «hót» của «đầy».

ĐÚ ĐỒN

HỌC SINH GIẢI TRÍ

NHỮNG NHÀ TOÁN THẦN ĐỒNG

Ty Sắc là anh chàng dốt toán hạng nhất. Tết đến, « bi » để tài ra tiệm mua vài cân mứt định là vừa thưởng xuân trước, vừa để lấy « hứng » viết bài xuân, nhưng ngồi mãi hững hờ chẳng đến mà gói mứt cũng đã hết tự bao giờ... Những trang giấy trắng tinh đặt ngay ngắn trước mặt vẫn chưa in lên được một hàng chữ nào. Cầm lấy tờ báo gói mứt lúc này, đọc thấy cái bài này là lạ, dịch lên để tặng các bạn. Nhân dịp đầu xuân, chúc các bạn có một bộ óc như Shakuntala Devi và Maurice Dagbert để các bạn khỏi mất thì giờ khi cần khai căn số.

MUỐN CÓ KẸO ĂN

INH trên là một cô gái Ấn độ. Nàng sinh ở thành phố Bangalore. Tên nàng đọc lên nghe cũng ngộ. Shakuntala Devi, có nghĩa là « đứa trẻ do chim chóc nuôi ».

Lúc nàng lên năm tuổi, chú nàng học về ngành toán học ở trường Đại Học muốn giải thích cho nàng biết, thế nào là một căn số bậc 3 (racine cubique). Cách vài ngày sau đưa bé thêm kẹo quá. Nó đến trước mặt chú, đòi chú và thưa với chú cái ý định của nó: « Chú mua kẹo cho cháu đi rồi cháu làm toán cho chú xem! » Người chú cả cười hỏi thử đứa cháu gái mình một vài câu. — Cứ vừa dứt một câu hỏi, đứa cháu gái lại viết ngay câu trả lời lên mặt giấy cho chú xem. Một sự ngạc nhiên: Tất cả các câu trả lời không sai một con số.

Từ đấy, khiêu đứa bé lại được rèn luyện thêm và Shakuntala Devi trở nên một nhà tính đại tài. Chỉ trong một vài giây đồng hồ, nàng đã có thể khai ngay được những căn số bậc 4 (racine quatrième) bậc 5 (racine cinquième), bậc 6 (racine sixième) của những số đến 10 con số... Rồi nàng lại có thể khai căn số bậc 20 (racine vingtième) của một số có 42 con số và những bài nhân một số đưa đến tích số (produit) 39 con số.

Cũng như nhiều nhà tính đại tài, Shakuntala Devi không biết thế nào giải thích cho mọi người hiểu cái lối nàng đã áp dụng để tính. Nàng chỉ biết tự tính lâm bâm, có khi nhìn đến bảng lô ga rit (lagarithme) (nàng đã học) và đưa ngay câu trả lời ngay lúc người ra câu hỏi vừa viết xong những con số chốt lên bảng.

MUỐN KHAI CĂN SỐ BẬC 3
(Pour extraire une racine cinquième)

NHỮNG nhà tính kỳ xuất là những người có một trí nhớ lạ lùng lắm.

Có khi họ dùng những phép tính phiền phức, có khi họ áp dụng những phương pháp rất đơn giản.

Theo nhà toán học René Quenton, đây là một cách tính hơi lạ nhưng chắc chắn và chỉ trong vài giây để khai một căn số bậc 5 với điều kiện căn số ấy dưới 50.

Nhớ thứ tự những con số 1, 3, 24, 100 và 300, và biết rằng những con số ấy biểu thị cho hàng triệu: 1 triệu, 3 triệu, 24 triệu v. v. Khai căn số bậc 5 của 4.084.101 bắt đầu:

Đọc chậm rãi số ấy lên, giữ lấy 4 triệu, tính trên ngón tay, đọc những con số tiếp 1-3-24-100-300. 4 triệu ở giữa 3 và 24 nghĩa là vào ngón tay thứ hai và ngón tay ba: Con số 2 là con số hàng chục của căn số. — Bạn không cần để ý đến những con số của số 4.084.101, để ý đến con số cuối cùng 1 là con số đơn vị của căn số, 2 về hàng chục, 1 về đơn vị.

Bạn có thể nói lên số thành: 21 là căn số bậc 5 đã tìm được.

MÁNH LỜI CỦA MAURICE DAGBERT

MAURICE Dagbert, vừa chơi đàn « violon » đã tìm ra cách tính những phép tính rất phức tạp.

Muốn nhân hai số mà hàng chục là con số 9. Ví dụ: 93×96 , ông tính phần phụ của trăm (Complément à 100) là 7 và 4. Tích số (produit) của hai số ấy là 28 biểu thị hai con số cuối cùng tích số tìm ra.

Hiệu số (différence) của số này và phần phụ của 100 của số nọ cho chúng ta hai con số đầu của tích số.

$93 - 4$ hay $96 - 7 = 89$.

Tích số của 93×96 là 8.928.

Nhân một số với số 143 cũng không khó khăn gì. 143 là số lượng (quotient) của 1001 chia với 7, giản tiện hơn là nhân một số với 1001 và chia với 7 hơn là nhân với 143.

Muốn khai căn số bậc 3 của 2 con số,

theo cách của Dagbert phải tính như sau:

Phải học thuộc lòng số tam thừa (cube) của 9 con số đầu:

1	số tam thừa (cube) là 1
2	« » = 8
3	« » = 27
4	« » = 64
5	« » = 125
6	« » = 216
7	« » = 343
8	« » = 512
9	« » = 729

và biết tiếp nếu con số hàng đơn vị số tam thừa là:

1	2	3	4	5	6	7	8	9	0
1	8	7	4	5	6	3	2	9	0

Muốn khai căn số bậc 3 của 195.112, ta tính ba con số về phía phải, ta nhận thấy rằng đoạn số đầu, (première tranche) 195 là ở giữa 125 và 216. Số hàng chục sẽ là 5. Đơn vị số tam thừa là 2, đơn vị của căn số sẽ là 8. — Căn số bậc 3 của 195.112 là 58.

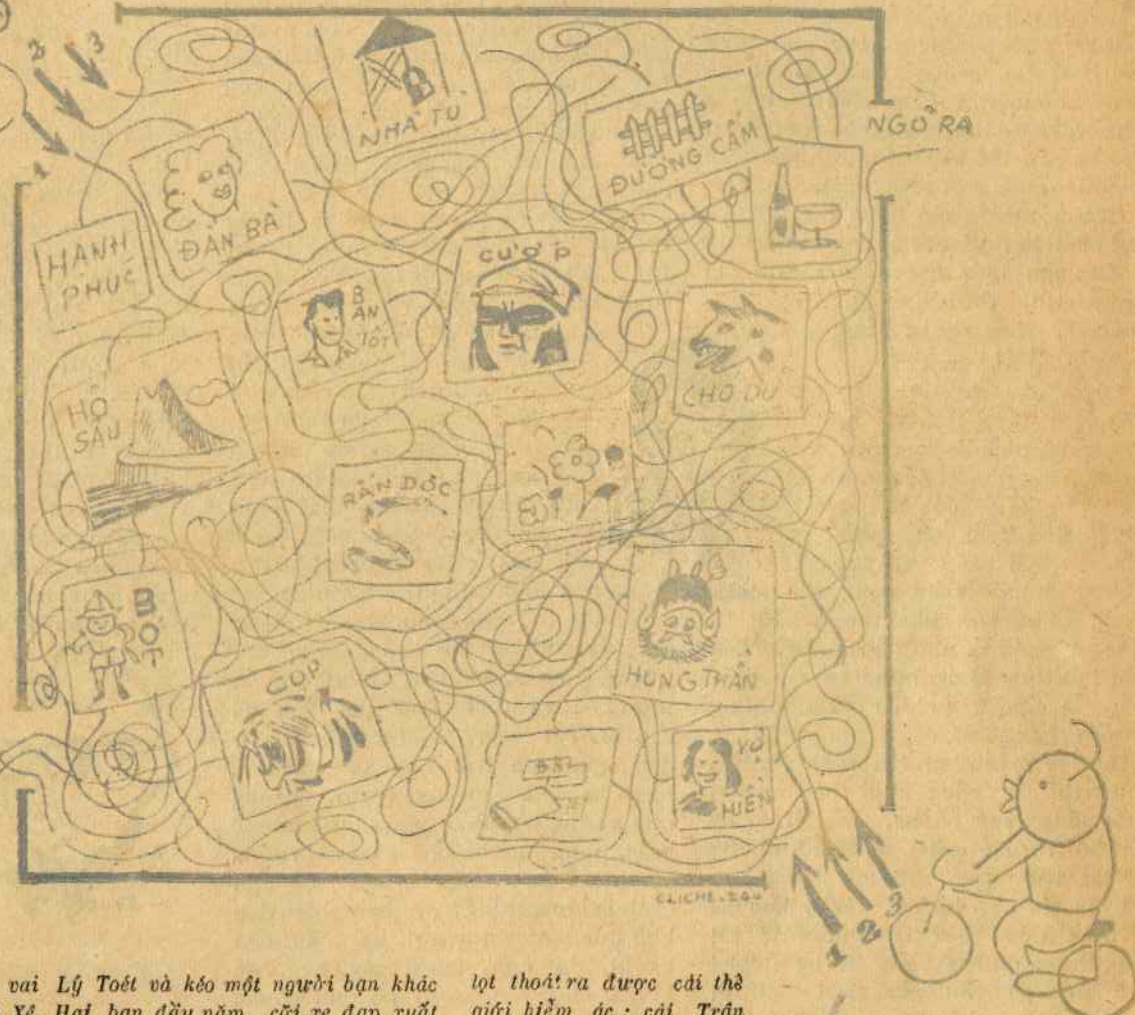
Đó là « mảnh lời » của Dagbert nhưng chắc chắn ông cũng bất lực giải thích ông đã làm thế nào để khai căn số bậc 3 của số.

25.795.275.850.323 là 29547 trong 1 giây và căn số bậc 5 của số 45.771.206.483.146.137.993 là 8553 trong 45 giây.

Những nhà tính kỳ xuất ấy đã làm bao người ngạc nhiên khi cái máy tính thời ấy mới chỉ tính được bốn phép tính thông thường nhưng bây giờ những « bộ óc máy » có thể làm những phép nhân của hai số có 10 con số trong 20 microsecondes và trong 15 phút để đưa đúng lại số thành những bài tính đẳng cấp và nếu phải tính trên giấy phải dùng đến 500.000 tờ mới xong.

ĐÔI MƠI XUÂN

XUẤT HÀNH ĐẦU NĂM



BẠN hãy đóng vai Lý Toét và kéo một người bạn khác thủ vai Xê Xê. Hai bạn đầu năm, cỡi xe đạp xuất hành. Nên nhớ là xe đạp không có « lăplách », và đầu năm cả Toét và Xê đều mang theo bộn tiền. Bây giờ, « a lé hấp » xuất hành. Theo ba con đường chỉ sẵn, bạn sẽ mở một cuộc du xuân hào hứng. Nhưng coi chừng đấy nhé! Hấp tấp một cái là gặp « chó dữ » thì không rách áo cũng rách quần. Mang theo nhiều tiền trong mình mà gặp anh chàng « vảy tai » thì thật là hết xuân, hết Tết.

Còn gặp « nhà tù » thì thật là xui quẩy. Bạn lại cần phải tránh « Bót » vì xe bạn không có lăplách chắc không khỏi không bị bắt.

Cách chơi: Trước khi vào cuộc hãy đem ra vài chai rượu và hai cái ly. Nếu bạn bị vấp vào một cạm địa bạn phải uống một ly rượu và nếu còn « nhắm mắt đi càn » thì cứ việc uống thêm một ly nữa.

Khi bạn vấp phải « chó dữ » chẳng hạn, bạn phải do chỗ ấy mà tìm một con đường khác tốt đẹp hơn để tiếp tục đi. Nếu QUÝ TÝ 1953

lọt thoát ra được cái thê giới hiểm ác; cái Trận « Mê Hồn » này trước mà không vấp phải một cạm trở nào bạn sẽ được người thua cuộc biếu hai cái vé « xi nê » hạng nhất, chẳng hạn.

Nhưng mà khi thắng, không biết bạn có đi « xi nê » được không hay là lại nằm lả ra vì men rượu. Cam đoan rằng chỉ mới vài vòng bạn đã say tuý lúy ngay. Ô, ngày xuân, ngày Tết có say nằm bò ra cũng không sao mà!

Chú ý: Nếu gặp « Hoa xuân », « Bạn tốt », « vợ hiền » « được bạc » v...v... thì người cùng chơi không được những may mắn đó phải uống rượu « mừng » cho người đầu năm tốt số. (Có thể thay thuốc điều vào rượu. Hề người nào bị « xui quẩy » thì phải nạp cho người kia một điều và trái lại).

— AN DANH

CHÂN TRỜI VĂN NGHỆ QUỐC TẾ

của TRỌNG MIÊN

BẢY năm sau cuộc đại chiến thứ hai, văn nghệ vẫn còn ghi sâu dấu vết cuộc khủng hoảng ghê gớm của thời đại. Chiến tranh với tất cả những bộ mặt bi thảm, xấu xa, tàn ác còn vang động trong các tác phẩm của hạ bản thế kỷ hai mươi, giữa lúc chân trời thế giới vẫn vu giông tố.

Qua một cuộc xáo trộn dữ dội về thể chất và tinh thần, con người đã không còn như trước nữa, và văn nghệ sau thời kỳ đại biến đã theo hoàn cảnh mà đổi hẳn bộ mặt cũ.

Lửa, máu, tàn sát, tù đầy, tra tấn, đói, lạnh, què quặt, phản bội, chiến bại... hàng chục triệu con người chết chóc khủng khiếp giữa bom đạn, giữa những trại tập trung, những lò sát sanh công cộng, giữa con bão táp điên cuồng của nhơn loại... đã làm đảo lộn tinh cảm những kẻ còn sống. Nền văn nghệ hậu chiến rời xa những truyền thống xưa.

Thực tế mãnh liệt, tàn nhẫn xô đẩy văn nghệ sĩ xuống khỏi tháp ngà, vì cuộc sống quay cuồng, ác liệt, ly kỳ gấp bội tưởng tượng, nóng hổi những đề tài hấp dẫn, say mê bằng vạn chuyển biến đặt. Những tác phẩm giá trị nhất hiện thời là những đề tài sống thực, những bằng chứng ghi lại các biến chuyển của thời đại, đi

sâu vào lòng con người ngày nay. Tài liệu dồi dào, sôi nổi của những năm vừa qua, một cuốn sách lớn năm bảy trăm trang cũng chỉ phản ánh chưa được một phần rất nhỏ của cuộc sống ô ạt. Bao nhiêu tác phẩm đây, lớn bắt nguồn ở trong cuộc chiến tranh.

Thực tế đã đánh bật hẳn tưởng tượng. Giác ngộ « nghệ thuật thuần túy » tan vỡ trước thực tế của cuộc đời, các văn nghệ sĩ còn ngoan cố với quan niệm lỗi thời đâm ra lạc loài trong biến chuyển lớn lao của tinh thần thời đại.

Nhưng trong số những nhà văn đắm mình vào thực tế, chẳng phải là tất cả đều sáng suốt giác ngộ cả đâu. Chúng ta thử lần lượt tìm hiểu.

Trong những tác phẩm sáng tác vừa đây họ đã nói những gì?

Sự giết chóc, tra tấn, là những ấn tượng rõ rệt nhất. Các nhà văn đã gần với cái chết, đã chứng kiến sự giết người, đã trải qua sự tra tấn, hành hạ, chà đạp con người, đã sống qua những hồi phản nộ, cảm hờn ghê gớm. Song họ chỉ kể lại tất cả những sự thực trần trụi, ác liệt kia một cách lạ lùng, trắng trợn. Bao nhiêu đau khổ quá sức con người, hạ thấp con người, do con người gây nên, đã khiến cho văn nhân có một giọng mỉa mai, cười cợt.

Trại tập trung với những cuộc tàn sát công cộng — một sáng chế đặc biệt của thế kỷ — cũng như các cuộc tra tấn là những ám ảnh qua các tác phẩm mới. Những chuyện tra tấn đã xâm chiếm cả văn chương, vì nó hiện ra trong thế giới ngày nay như là một kỹ thuật thông thường để hạ thấp con người, một kỹ thuật chiếm đoạt, đem khoải

lạc lại cho kẻ đứng ra tra tấn. Mặt con người đã bị dày xéo lên, đến nỗi các họa sĩ ngày nay không còn dám vẽ ra nữa (1) vì con người đã chối cãi giá trị, phản bội với con người đến cực độ trong các cuộc tra tấn.

« Tôi không thể nhìn mặt mình trong gương mà khỏi có cảm tưởng ghê tởm : một hôm trong lúc tôi nằm dài trên mặt đất, tên tra tấn tôi muốn đùa, dúi xối lên mặt tôi. Có bao giờ bạn hiểu được sự nhục nhã bóp chặt lấy lòng người đàn ông hay người đàn bà đã biết đến tự do... Sự nhục nhã then thường đó không những chỉ làm nhục nhục kẻ tra tấn mà cả nạn nhân nữa. Người ta tự cảm thấy hạ thấp xuống, giảm mất hết nhân cách, sa ngã ngang hàng một vật vô tri ở trong những bàn tay lạ bóp chặt, dày vò lấy mình để bắt cung khai theo ý họ muốn. Đây thật mới là truy lạc, đúng theo ý nghĩa xác thật của danh từ... Tâm trí và thân xác chúng ta chẳng những bị dày xéo, mà là bị nhor nhục, phải, nhor nhục đến nỗi không bao giờ rửa cho sạch được. » (2)



Jean Paul Sartre

Lời tự thuật của nhà văn kháng

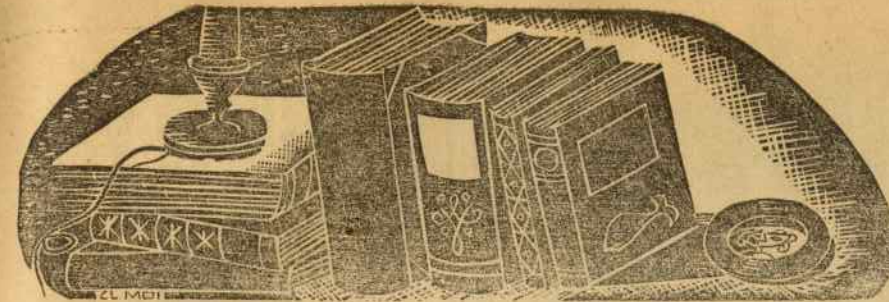
chiến Pháp trong thời bị Đức chiếm đóng tiêu biểu cho thứ văn chương nói về sự tra tấn. Chưa bao giờ người ta công khai, long trọng nói đến vấn đề này, trong văn chương bằng ngày nay. Đó là một thứ bệnh kín của xã hội chúng ta, tra tấn là ngưỡng cửa nhục nhã của con người đi đến cái chết giữa thế kỷ hai mươi. Nhưng cái chết ngày nay đã mất hết vẻ cao cả, thơ suông ngày xưa, mà chỉ còn là « cái chết trần trụi, trong giống tổ lạnh lùng của tàn bạo. »

Chưa có thời đại nào mà ý nghĩ về sự chết lại dính liu chặt chẽ, đặc

(1) « Hãy coi chừng hội họa » của A. Béguin, Esprit Juin 1950.

(2) La Nuit des Oliviers, Rémy.

ĐỜI MỚI XUÂN



quyền của sự tàn ác độc đoán bằng nay. Luồng khói của những lò nấu người trong các trại tập trung đã làm im bất tất cả mọi lời ca ngợi cái chết từ ngàn xưa. Từ đây bên cạnh cái chết, những cực hình tra tấn thay thế tất cả. (Rachel Bepaloff. Le Monde du Condamné à mort).

Cái chết lạnh lùng ghê gớm đến nỗi một nhà văn đã từng suốt hai mươi năm trời ca ngợi cái chết anh dũng của người chiến sĩ trong cuồng phong lửa đạn chiến tranh cũng phải thụt lùi. Vì cái chết ngày nay trong đầu óc bọn đồ tể chỉ là một trong những loại trò chơi của chúng.

Thế rồi nhà văn kia, người Đức, Ernst Jünger, đã không ngần ngại lên tiếng kêu gọi Hòa Bình ngay giữa lòng Paris năm 1944 đang quần quai dưới gót giày quốc xã.

« Trong khung cảnh đau khổ này dựng lên những tên tiếng của các vùng bị tàn sát mà người ta đã mù quáng đến cực độ, giết hại không biết bao nhiêu là đàn chúng, với một sự độc ác ngoan cố đi đôi cùng một kỹ thuật ác liệt, không ngừng mua vui giữa những bữa tiệc máu. Nhưng nơi tàn sát sanh linh này sẽ mãi mãi ghi nhớ trong ký ức của con người. Lần này cái chết chỉ để lại nhục nhã và tang chế, vì sự phi bạo đã xúc phạm đến cả toàn thể nhân loại, không một ai có thể chối cãi được rằng mình không phải là đồng lõa. »

BÊN cạnh những tác phẩm nói về các đặc điểm khốc liệt của chiến tranh thứ hai, phần lớn những cuốn khác đều đắm đuối trong tình dục. Tình dục với tất cả những điên cuồng, bỉ ổi, thú vật của nó.

Sau khi đã sống qua những thảm trạng chết chóc, thiếu thốn, chứng kiến những cuộc biểu diễn trần trụi, ác liệt của tàn sát, tra tấn, hãm hiếp, con người bám víu vào sự sống còn lại, đắm quên cả thể chất lẫn tâm trí vào khoái lạc, để quên cơn ác mộng khủng khiếp vừa rồi, để tạm khuây cái thực tế tàn nhẫn của thời hậu

chiến, để đừng phải nghĩ ngợi gì nữa — nhất là đang lúc một viễn ảnh đen tối vẫn đeo đuổi, hăm dọa cả loài người.

Chiến tranh đã làm nhor nhục con người, thoát chết, người ta mất mát rất nhiều « tính bản thiện ». Sống đã là một sự thắng lợi, con người hậu chiến nhắm mắt lao mình vào sự sống vật chất đến tột độ của nó.

Đề đáp lại thị hiếu của các tầng lớp người tìm kiếm ý nghĩa sự sống một cách trắng trợn, đầy thủ tính, có những kẻ cầm viết không ngại ngừng đứng ra chiêu chuồng — Tinh dục với đầy đủ tất cả những bộ mặt nồng nàn, say đại, điên cuồng, thú vật, đã lấy chiến tranh làm khung cảnh. Họ bao giờ hết, thứ văn nghệ phung sự tình dục ở Âu châu, ở Mỹ đạt đến cực điểm nghệ thuật — nếu cho rằng đây cũng là một nghệ thuật. Thị trường văn nghệ buồn ái, bán ăn thịnh hành ghê gớm — Những sản phẩm khiêu dâm của bọn lái giấy quốc tế tràn ngập khắp các hàng sách của những nước tự do.

MỘT thứ sản phẩm đặc biệt khác của thời đại là : văn chương hoài nghi.

Qua những đau khổ, tàn ác, đảo lộn của chiến tranh, con người hết còn tin tưởng ở một thần tượng nào nữa. Tôn giáo, luân lý, xã hội, chân lý, con người... đều chỉ là những danh từ vô nghĩa đối với các nhà văn hoang mang sau chiến tranh. Những nhân vật của họ đưa ra đều là những kẻ hoảng hốt, chán chường, tê liệt trước cuộc sống. Tác phẩm của họ toát ra một tinh thần bi thảm, ngờ vực, oán, oán, băn khoăn. Con người thật đã

KHI NHÀ VĂN MUỐN TRẢO PHUNG

NHÀ VĂN HẠO nước Anh Bernard Shaw là người có tinh thần trào lộng. Một hôm ông đi du Xuân đến tỉnh ng. vào khách sạn nghỉ đêm. Chủ nhà hàng đưa sổ để ông ghi tên. Ông thấy người khách tới trước ghi : « Bà trước X. và phu nhân ». Nhà văn hào Anh liền ghi ở dưới : « Bernard Shaw và chiếc va li ».

chết rồi, đến đời nhà văn André Malraux trong một bài diễn văn đọc trước hội nghị văn hóa Liên Hiệp Quốc, hẳn khoả đặt câu hỏi : « Văn đề của chúng ta đặt ra ngày nay là để tìm biết xem ở lục địa Âu châu củ kỷ này con người đã chết rồi hay chưa? »

Tiêu biểu cho hạng nhà văn hoài nghi, ở Pháp có Jean Paul Sartre, ở Đức có Hans Werner Richter, và khối Anh Mỹ có Arthur Koestler. Nhà văn « giáo chủ » của phái tồn tại ở Pháp phủ nhận cuộc sống cũng như con người, ca tụng một thứ triết lý phá sản của một xã hội đang tan rã. Nhà văn Đức thì từ chối tất cả mọi sự tin tưởng, đi đến thuyết hư vô (nihilisme).

Những tư tưởng hoài nghi đã ngấm ngấm phá hoại tinh thần của tây phương đang sẵn hoang mang, ngờ vực, không lý tưởng.

TRONG tình trạng băn khoăn, sa đoạ, khinh bạc, cười cợt giữa những tàn phá của chiến tranh, giữa những sự phản bội lớn lao của nhân loại, giữa « cái trống rỗng của hiện tại đang mang nặng tương lai », một nền văn nghệ bệnh vực cho con người đã xuất hiện — Các văn nghệ sĩ lãnh mạng, yêu sự sống, thiết tha với con người đã đứng lên. Họ không chỉ diễn tả lại thực tế, mà còn tham gia để biến đổi đời sống thực tế đi đến chỗ nhân đạo, tốt đẹp. Thứ văn nghệ này nói đến đời sống con người bằng một thái độ tích cực của văn nghệ sĩ, đã trở nên những kẻ chiến đấu cho công lý và hòa bình.

NHỮNG sự nhận xét trên đây cho chúng ta thấy tổng quát các đường lối của văn nghệ quốc tế hiện thời. Về hình thức, văn chương ngày nay không còn lối phù phiếm như trước nữa, mà theo nhịp sống mới quay cuồng, hầu hết các tác phẩm lớn đều gần như là phóng sự. Những sáng tác bây giờ đi sát với thực tế, với thời cuộc, hết còn mơ mộng, nhưng sâu sắc và đạt đến một nghệ thuật rung cảm thấm thía hơn bao giờ hết. Sống và viết, đó là một việc không thể tách rời trong nhà văn nghệ. Sự sáng tác phải xé lòng thực tế mà ra. Tác phẩm giá trị nhất là đưa con đề của sự sống.

Thế hệ của các văn nghệ sĩ thập ngà đã cáo chung. Nửa phần sau thế kỷ hai mươi đã mở màn cho những nhà văn nghệ lẫn xả mình vào thực tế, sáng suốt nhận thấy đường lối tiến bộ của con người đang đi lên.

— TRỌNG MIÊN

BƯỚC QUA NĂM MỚI
Đón hiệu chúc mừng Quý
Khách đang Vạn Sự như Ý.

NGỌC-LAN-ĐÌNH
ĐẠI TỬU LẬU

466 Đường Đồng Khánh (trước cũ)
Giống mới 242 và 426 CHỢ LỚN

Một đại tửu lâu ăn từ các món
đà lăm cho Quý Ngồi vui lòng từ
xưa đến nay

Một năm thế thao...

((tiếp theo trang 54))

lặng khi nghĩ đến chuyện năm trước, vì nếu rủi ro xảy ra đến lần nữa mất chức thì chẳng hóa ra uổng lắm ru!

Mùa 1951-52, cô Oanh đã vào chung kết đánh đơn và đoạt chức lần đầu. Đồng thời cô cũng có đứng chung với Cửa đề tranh chức đánh đôi nam nữ qua được hết các vòng loại sắp sửa vào chung kết với Sáu đùng cặp với một thiếu phụ Pháp.

Ngày chung kết đến, cô Oanh lại vắng mặt, hỏi ra mới biết là cô gặp ngay có kinh nguyệt nên không thể ra trận được. Chuyện của cô Oanh là chuyện của mọi người đàn bà, và lại bất cứ quyền sách nào nói về vệ sinh phụ nữ cũng đều khuyên không nên cử động mạnh trong « ngày ấy ». Có một lần là lần đầu tiên một thiếu nữ Việt ra tranh tài, khuất phục được nhiều đối thủ ngoại quốc, lại bị cái chuyện ấy làm trở ngại một cách đáng tiếc.

Các bạn tò mò có lẽ đã hỏi: những nhà nữ vô địch khét tiếng trên thế giới, nếu gặp trường hợp ấy, không lẽ lại xin dời trận đấu lại. Đối một trận giao hữu còn có thể được, một trận chung kết quan hệ như Wimbledon chẳng hạn thì đâu có thể nào dời được. Có nhiều nữ đấu thủ Mỹ đi biểu diễn từ đầu năm đến cuối, hết nước này đến nước khác, những nữ vô địch ấy có mảnh lối gì khác lạ chăng? Theo chúng tôi, các thiếu nữ xứ lạnh như bên Âu Mỹ, sức mạnh không kém đàn ông bên ta. Và có lẽ trong những ngày đặc biệt ấy nhờ quên ra trận họ chỉ thấy khó chịu sơ sơ thôi.

Có điều buồn cười trong vụ này, là cặp địch thủ của cặp Oanh — Cửa không chịu nhìn nhận lý do ấy để dời trận đấu và cũng vì thế, mà mùa rồi ở Nam Việt, không có ai lãnh chức vô địch đánh đôi nam nữ cả.

Cô Oanh có lẽ không có duyên với chức này nên năm nay ra tranh vô địch đứng đối với bạn Sâm (Đà Lạt), cô bị loại ngay từ vòng đầu. Nhưng trường hợp của cô là một bài học đáng nhớ cho những nữ thể thao gia Việt Nam sau này.

— P.N.M.



TRUYỆN TẾT NHI ĐỒNG

Những trẻ KHÔNG NHÀ CỦA THU-TÂM

Có một sáng, vừa mở mắt ra, Cần đã nghe tiếng nói từ ngoài cửa sổ vọng vào. Người ta nói nói ồn ào ở nhà ngoài và một làn hương nồng nàn tỏa ra từ phòng khách. Cần chợt nhớ ra, mỗi cái gì quen thuộc lắm. Nó biết được rồi. Nó dụi mắt ngồi nhòm dậy toan nhảy xuống đất, nhưng nó ngưng lại và cất tiếng gọi: Mẹ ơi! Rồi nó nằm yên nhắm mắt vô ngủ. Chẳng mấy chốc, tiếng giép lẹp xẹp tiến đến gần và mẹ Cần bằng một giọng âu yếm bảo:

— Tết nhất rồi mà con của mẹ ngủ trư thế kia. Dậy mau lên con. Dậy mà xem Tết.

Cần vùng dậy cười lên như nắc nẻ rồi nó nũng nịu ngã đầu vào lòng mẹ, hỏi:

— Tết rồi hở mẹ?

Mẹ Cần mừng yêu:

— Mẹ kiếp mấy! Dậy mau mặc áo mới.

Cần sung sướng há cổ mẹ, đoạn nhảy xuống đất cời bỏ bộ đồ « năm cũ ».

Trông con xun xoe trong chiếc áo mới, mẹ Cần thấy lòng tràn ngập một niềm vui không bờ. Bà nâng đầu con lên bảo:

— Con của mẹ Tết này 6 tuổi rồi. Hè lớn thì phải ngoan con nhé.

Đoạn Cần theo mẹ ra nhà ngoài. Một cảnh tượng rực rỡ làm Cần choáng cả mắt. Bộ lễ đồng trên bàn thờ đánh bóng sáng rõ, phản chiếu ánh nến vào tia mắt trăm tư của ông nội Cần đang run run bộ râu bạc phềch, khẩn nguyện.

Cảnh tượng bừng của ngày 30 và không khí êm đềm trong nhà, thay đổi cả tâm hồn Cần. Nó say sưa ngắm mấy cảnh thực được đang vươn mình trong nắng dịu. Nó cảm thấy

một niềm vui rạo rức len vào tận đáy lòng, chuyển sang từng thớ thịt và chảy mạnh trong mạch máu của nó. Cái gì đối với nó cũng mới cũng đẹp và đáng yêu cả.

Bỗng trong nhà có tiếng gọi. Cần chạy vội vào.

— Cần đi chợ với mẹ nhé.

— Ồ! thích nhỉ! Cần reo lên sung sướng. Nó tưởng tượng đến phiên chợ tất niên có những quả dưa bầu to bằng một ôm của nó, những sạp trái cây có đủ cả lê, cả quít, cả bưởi v.v... Người đi chợ hẳn đông lắm.

Mà đúng thật! Người ta choáng cả một khúc lộ làm nghẹt cả lối đi. Mẹ Cần chép miệng:

— Chợ hôm nay đông quá! Con đừng dây dợ mẹ tí xiu, mua xong mẹ lại ra ngay. Con đừng vào chen lấn nhọc lắm, với lại bản cả giày áo con ạ.

Sau một phút do dự, Cần vâng lời mẹ đứng chờ bên kia lộ. Nó ngắm cảnh chợ Thái bình ần ần mà thêm. Bỗng mẹ Cần đã lần sau lớp sóng người. Nhưng chẳng bao lâu, Cần đâm ra chán, cái nhộn nhịp bên chợ không còn sức quyến rũ được nó. Nó quay nhìn tòa nhà đồ sộ của Hội Dục Anh bên cạnh. Cảnh công sở nghiêm lạ. Cần nghe đằng sau cánh cửa này nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Có, có chứ, tại sao nhắc mấy hoài. Cần nghĩ lại, cần nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Giỏi lắm! Cần nghĩ lại, cần nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Giỏi lắm! Cần nghĩ lại, cần nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Giỏi lắm! Cần nghĩ lại, cần nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Giỏi lắm! Cần nghĩ lại, cần nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Giỏi lắm! Cần nghĩ lại, cần nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Giỏi lắm! Cần nghĩ lại, cần nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Giỏi lắm! Cần nghĩ lại, cần nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Giỏi lắm! Cần nghĩ lại, cần nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Giỏi lắm! Cần nghĩ lại, cần nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Giỏi lắm! Cần nghĩ lại, cần nhớ có lần tự mình chơi cùng chưa?

— Mẹ cho con vào chơi với Dân đi mẹ. Mẹ Cần chiều con, khẽ đẩy cánh cửa sắt. Một cô đáng chừng là nhân viên của Hội Dục Anh ra tiếp bà. Sau khi đưa bà vào phòng giấy, cô hỏi:

— Thưa bà đến có việc gì?

— Dạ, tôi muốn xin phép thăm em Dân và luôn tiện có thể cho tôi đi xem bên trong được chăng?

— Thưa được. Nhưng xin phiền bà cho biết địa chỉ và mục đích của bà đến viếng. Đây là ý của bà chánh hội trưởng muốn cho có trật tự thế thôi.

Đoạn cô đưa Cần và mẹ vào trong sân. Vừa đi cô vừa giảng giải:

— Ở đây, hội nhận những trẻ từ 3 tháng cho đến 8 tuổi. Trẻ đem đến gửi từ 8 giờ sáng đến 6 giờ chiều. Chúng tôi không có giữ trẻ em ở đêm. Mỗi ngày chúng tôi nhận ngoài một trăm em. Để tiện việc trông nom, chúng tôi chia ra làm nhiều phòng. Kia bà trông, bọn trẻ đang kia học hạng vừa đây. Mấy đi phước ở đây ăn sóc chu đáo lắm. Để rồi bà xem.

Ngoài hành lang của dãy nhà, Cần thoáng thấy những đi phước trong bộ y phục trắng nấp dưới cái mũ quá rộng đang trông chừng bọn trẻ chơi ngoài sân. Đây là thành thang rộng rãi nghiêng bóng mát để phía trước che nắng cho bọn trẻ khiến họ có cảm tưởng rằng mái ngói kia là ánh gà mẹ mà đàn gà con chui rúc vào.

Mấy lấy một chút hơi nóng để sưởi lòng. Thấy có khách lạ, bọn trẻ ngừng chơi ra mắt nhìn một phút rồi lại tiếp tục ăn nghịch. Cần chạy đến nắm tay Dân đi:

— Dân! Làm sao mấy lại vô đây? Ở đây có vui không? Tại nó làm gì đó Dân?

— Ba tao đem gửi tao vô đây. Ở trong này có lúc vui lắm mà cũng có khi buồn!

— Sao buồn thế con?

— Tại mấy anh em ở đây không cho chơi đồ chơi.

— Sao buồn thế con?

— Tại mấy anh em ở đây không cho chơi đồ chơi.

— Sao buồn thế con?

— Tại mấy anh em ở đây không cho chơi đồ chơi.

— Sao buồn thế con?

— Tại mấy anh em ở đây không cho chơi đồ chơi.

— Sao buồn thế con?

— Tại mấy anh em ở đây không cho chơi đồ chơi.

— Sao buồn thế con?

— Tại mấy anh em ở đây không cho chơi đồ chơi.

— Sao buồn thế con?

— Tại mấy anh em ở đây không cho chơi đồ chơi.

— Sao buồn thế con?

— Tại mấy anh em ở đây không cho chơi đồ chơi.

— Sao buồn thế con?

— Tại mấy anh em ở đây không cho chơi đồ chơi.

Anh, cắt đứt luồng tư tưởng của nó.

— Ở đây có nhận những trẻ người ta cho dứt không có?

— Thưa có, nhưng chúng tôi phải gửi đi nơi khác và những trẻ nào bệnh hoạn chúng tôi không dám nhận. Chắc bà thừa hiểu những điều bất tiện cho chúng tôi.

— Cất được một tòa nhà đồ sộ như thế này chắc phải tốn kém lắm. Như vậy, ngoài số tiền của Hội, Hội có nhận sự trợ cấp của chính phủ không?

— Thưa, Hội có lẽ chức những đêm hát lấy tiền vào quỹ của hội, ngoài ra còn những cuộc xổ số nữa. Về phần trợ cấp, tôi không được rõ. Tết này chúng tôi có phát quả bánh và đồ chơi cho trẻ em. Đây là kết quả của « cây mùa xuân » nhờ ở lòng tốt của đồng bào.

Cần được thấy những món quà Tết dành cho trẻ trong nhà Hội. Bánh có lẽ ngon và nhiều thực, đồ chơi có lẽ đẹp và ngộ thực, nhưng ở những mẫu bánh kia vẫn còn thiếu cái hương vị gia đình, và những món quà cũng không có được một bàn tay êm dịu của những bà mẹ hiền từ trao cho. Vì thế, Cần thấy như những thứ ấy vẫn có một vị lạt lẽo. Và khi rời khỏi cổng nhà Hội dục Anh, Cần nhẹ nhàng như trút được những gì đè nặng tâm hồn.

Trên đường về, nó im lặng không thốt một lời. Dãy nhà đồ sộ kia bây giờ đối với nó quá ám u! Bốn bức tường cao như ngăn đôi bọn trẻ và cuộc đời bên ngoài. Thấy con có dáng tư lự mẹ Cần vuốt tóc con hỏi:

— Sao buồn thế con?

Mắt Cần còn đang theo dõi tòa nhà uy nghiêm rồi bóng ra ngoài sân cỏ:

— Thắng Dân nói nhớ nhà mẹ ạ. Nó nhớ xóm mình hơn... Rồi Cần tiếp:

— Đây mẹ, phải chỉ má thằng Dân còn sống, chắc nó không đi, hở mẹ?

Mẹ Cần thở dài:

— Ừ, giá mẹ nó còn sống...

Xe chạy ngang đầu xóm, một bọn trẻ huênh hoang trong bộ áo mới, nắm tay mẹ riu riu như một đàn chim non, Cần thấy lòng nao nao.

Đọc theo lộ, những cây nêu tre đã ngất ngưởng trên mái lá... Xuân đã về trên khắp nẻo. Nhưng Tết có đến chẳng trong lòng những trẻ bên kia chợ Thái Bình?... Chiều mong bà mẹ Cần khẽ nệ một thùng đồ ăn, đủ bánh, mứt, kẹo, dưa, đến Hội Dục Anh, tặng cho trẻ em của hội ăn Tết. Bà nói với cô quản lý:

— Sau khi ở đây về, thằng con tôi

MẤY VẦN THƠ



Đêm cuối năm

Kính dâng Hương hồn Cha.
Kính dâng Mẹ.

Ngày tháng vụt trào theo đầu ngọn bút
Mười đầu tay đắm đuối giữ năm còn
Chờ Giao thừa qua đêm tối mờ mờ.

Tâm mắt cứ cuộn sôi cùng máu động.
Máu vẫn chảy trong mạch tròn căng rộng,
Như tháng ngày rụng tiếp giữa không gian...

Chưa bao giờ hồi hộp đêm cuối năm

Vì có pháo đêm phát vàng quí hóa.
Cổng Giao thừa, sao đêm nay hồi hả!
Sao im lìm — hay vì lễ Tha hương?
Nóng ran lên, ứ lặc biết đâu nguồn

Thời khắc đỏ! — Chắc gì năm mới đến!
Này giữ lấy! Kia Giao thừa trôi men.
Kia gia nhân xì xụp trước gian thờ.
Bên đình đông, đôi nến cần làm thơ

Ngọn heo hắt, bập bùng khi sáng tối
Bốn đồng chính (1) trong bát sành mở
lời:

Rủi hay may, sắp ngửa có hai bề.
Phút giao thừa, chính đồn áo the thưa,

Im lặng hết, lắng mình nghe tiếng động.
Giờ này đây muốn dân dừng cuộc sống,
Trong mọi nhà, ánh sáng vẫn còn nguyên
Điêm vào thêm đêm đêm lửa hương tàn...

Trên ván gỗ, trẻ vùng reo; « Được
Trạng » (2)

Nhà Bên cạnh một cụ già đầy động
Ngâm nga bài « nguyên dân tiết » em em.
Vắng xa xa trong điệu nhạc dịu hiền,

Ái đang mướt mấy câu Kiều giọng Bắc.
Gió rít lạnh, ngoài kia ai rách nát
Chờ Giao thừa trong xô tối đang run?

— Người GIO LINH

(1) Đồng tiền ở Bắc hay dùng.
(2) Một trò chơi ngày Tết: đồ Tam hương

bằng khuân, buồn tẻ... Tôi hồi ra mới rõ nó xót thương những trẻ ở đây. Tôi vui lòng làm theo lời nó mà đem quả bánh vào phát cho các em nhà nghèo.

Cần cùng đi với mẹ, sung sướng chuyển từng món quà đến tay những trẻ thiếu gia đình.

— T. T.

Chúc Mừng Năm Mới
ÁI-HUÊ ĐẠI TUỔI GIA
414 Đường Đông Khánh (marins cũ) CHỢ-LỚN
Bonne Année
GRAND RESTAURANT
ÁI-HUÊ
414 B° Đông Khánh CHOLON
樓酒大華愛
(街兵水即) 号四一四街慶同岸堤

« XUY xuy ! Xuy xuy xuy ! Xuy xuy xuy ! »

Con chim họa mi mái vờ cánh hót trong lồng

« Xuy xuy xuy ! Xuy xuy xuy ! »

Chủ của nó hân hoan « dịch nghĩa » hay nói là « dịch âm » mới đúng, thành những tiếng sau này :

« Xuy xuy ! Giỏi vào đây ! Giỏi vào đây ! »

« Nó đâu rồi ! Nó đây này ! »

Ông tỏ ra « thông thạo » tiếng chim đầu ông chưa hề tra từ điển tiếng nói của loài có cánh. Con chim mái vẫn « xuy ». Tiếng « xuy » là tiếng của nó thốt ra cửa miệng mỗi khi nghe tiếng hay thoang thoảng « đức lang quân » của nó ở một cái lồng treo gần xa đấy.

Lang quân của nó là một chàng Tiên ôm một mối tình hồ hững, một mối tình không bao giờ toại nguyện. Người xưa đã phải than :

Thiếp ở đầu sông Giang

Quân ở cuối sông Giang

Tương tư mà chẳng thấy

Cùng uống nước sông Giang

Thì đời nay cái cảnh của cặp vợ chồng họa mi ấy cũng tương tự : con mái ở nhà ngoài, con trống ở nhà trong, cùng mối tình chung thủy, nhưng không bao giờ chấp chầu. Ngày lại ngày... con chim trống vẫn sống trong cảnh chàng Tiên hững hờ chờ đợi trong lồng, đợi « tình yêu » bị níu lại trong một cái lồng khác.

Với một triết lý cũ kể lịch lãm việc đời và lịch lãm nghề nuôi chim chơi đá chim) ông bạn tôi gạt đầu « tiêu muối » mà nói tiếp :

— Trái đất còn xoay tròn, thì chuyện đời bà cứ quay đi trở lại mãi, ông a... Đờn bà đã xui cho Lữ Bố giết Đồng Trác, cha nuôi. Đờn bà còn làm cho bao nhiêu ông vua Trung quốc phải lâm phen điêu đảo. Đến cái anh chàng Từ Hải « dọc ngang nào biết trên đầu có ai » kết cuộc cũng đem cái đầu bạch chiến mà đầu hàng cũng vì tiếng

Trò chơi ngày mai



THÚ VUI XUÂN ĐẤT BẮC

CHƠI CHIM HỌA MI



BỊ « PHÁI ĐEP »
CÁM ĐỒ, CẬP
CHIM TRỐNG
HUNG HANG
ĐÁ NHAY LỒ
ĐẦU, GÂY
CĂNG

ôn ền của người đờn bà. Cổ kim, Đông Tây vậy hết. Tạo hóa các cơ lăm ông a, đến loài chim họa mi cũng chịu cái luật mà người Tây phương đã viết thành một câu chưa chat : « Cái đờn bà muốn là Trời muốn ». Ông nghe đó không ? Khi mà con chim mái ở nhà trong « xuy » là con chim trống ở nhà ngoài lấy hết gân cổ mà hót, uột không biết mệt, hót không thấy chán.

Tôi nhìn vào lồng con chim trống, thấy nó oai vệ đứng trên cái cầu, cặp mắt long lanh nhìn xuôi nhìn ngược, cổ vươn thẳng lên, hót những giọng hùng vĩ. Tương mạo Triệu tử Long lúc đoạt ấn chúa cũng oai phong lắm liệt đến vậy là cùng. Hót đã nư rồi, nó lấy mỏ rĩa lông, một bộ lông mượt như bộ áo cam bào.

Vẫn cái triết lý « quy tội cho đờn bà » ông bạn nuôi chim nói tiếp :

— Lính bà truyền xuống, anh chàng sĩ tình lấy hết gân cổ mà hót chưa đủ. Khi sắp chiến, cũng lại do lịnh bà « xuy ». « Cường sĩ tình » háng chiến đấu, chịu đòn, đổ máu, què cựa, toi bời lông đầu, lông cánh. Ông đi xem chơi chim họa mi ngày xuân, ông mới thấy cái sức mạnh của phái yếu kích thích giống khỏe quên mệt, đem máu đào ra để « chưng bành » với « nương nương ».

Hôm ấy tôi xem chơi chim ở đền Hội Quán, Hàngội, trong một buổi sáng mùng 5 tháng giêng. Thời buổi thanh bình, chơi chim họa mi là cuộc vui rất lý thú của ngày xuân, cũng khác gì đá gà vậy.

Củ chim cho người nhà xách hai cái lồng chim đến. Hai cái lồng

hình quả chuông, non làm bằng tre cứng, vững chắc. Một lồng trum vài kìa mít, bên trong thốt ra những tiếng « xuy... xuy » buồn tẻ và nhứt nhai : đó là « Điều Thuyền còn nấp trong chường ». Cái lồng thứ hai không bao phủ; bên trong con chim trống mạnh dạn đứng trên cầu mà hót vang dậy, không sợ chỗ đông người, coi tuồng cả vũ trụ đang nhuần thấm một tình lực mới.

Đến giờ chơi chim, hai đối phương : hai con chim họa mi trống, được đề gần lại với nhau. Hai cái lồng kề sát. Lồng nuôi chim chơi là thứ lồng riêng có hai cửa ráp với nhau mà một cái có thể tháo rời ra được ; đến giờ sắp chiến, người ta bỏ cái cửa này ra trước, củ còn cửa thứ nhì là hai nan lờn như hai gióng cửa, có lỗ hồng hai bên và ở giữa, đủ rộng cho con chim chun đầu ra mà mổ hoặc dợ căng ra mà đá, chứ không lọt hết thân ra ngoài. Nếu lọt được ra ngoài thì coi lẽ chúng đã ký hòa ước trước khi giao chiến mà cất cánh tung trời đi tìm tự do.

Lúc mới tháo cửa ngoài ra, hai con chim đã biết trước cuộc chiến đấu đến giờ bùng nổ, nên nẩy xuống đứng chờ một trận thư hùng.

Hai lồng chim mái được đem tới bên. Kéo bức vải phủ ra, hai « nàng » đã ra mắt « tình lang ». Bấy lâu kuao khát, bấy giờ mới rõ mặt, thấy hình. « chàng » được gần « nàng ». Củ cách nhau chừng nửa thước... Như vậy cũng bỏ lúc « thiếp tựa tương giang đầu » : những ngày mà một lồng chim để nhà trong, một lồng để nhà ngoài.

Nhìn rõ mặt nhau chưa mấy phút, hai lão chủ đã đề khít hai lồng chim trống mái, hai cửa lồng đầu lại với nhau.

« Xuy ! Xuy ! Xuy ! Xuy xuy xuy ! Xuy xuy xuy ! »

Hai con chim mái đua nhau mà « xuy » : khua chuông, giồng trống, kích thích anh chồng xông pha trận mạc, coi thường tánh mạng ở « chốn ba quân ».

Hai cái mỏ đưa qua, đưa lại, mổ nhau kịch liệt.

Lúc đầu còn chầm rãi giữ miếng, hết thế công sang thế thủ, hết thế thủ trở lại thế công; hai con chim cũng biết lúc lên tiến, lúc cần thoái, lúc phải né mình tránh mỏ của đối phương, hay lúc phải chịu một « cú » hiểm hóc.

Có thể nói đó là hiệp đầu trên võ đài, hai võ sĩ còn lĩnh trí, sung sức. Trong cuộc chơi chim, không chia làm mấy hiệp, hai đối phương cứ đánh vui đến lúc nào một bên bại hay chịu « phọt phe » là dứt cuộc.

Đánh hồi lâu, hai con chim không còn lĩnh trí nữa. Máu đầu, máu cau đã chảy khá nhiều. Lúc này người ta nói là nó « mê ». Nó mổ đối phương như cái máy làm việc. Hai mắt nó còn long lanh như hai mắt Hít-le khát máu.

— Chúng mày ơi ! Nó khóa căng nhau.

Mấy đứa nhỏ đi xem chơi chim, la lên như vậy.

Hai « võ sĩ có cánh » đã đừ lăm rồi. Nhưng không con nào chịu hàng. Không con nào bỏ võ đài. Không con nào nẩy lên cầu hết. Không chịu rút lui có trật tự, chúng nó « ang binh bất động » : chúng nó nằm lì ở cửa lồng, bị tuồng nặng, song hai căng hay bốn căng còn quắp lấy nhau, không con nào chịu bỏ cuộc. Lúc này mới thấy sự tàn nhẫn của đờn bà : hai con chim mái, cũng có vẻ gì tuồng xot, cứ đứng trên cầu võ cánh, cứ xuy, cứ dợ thục tại chầu. Một con chim trống mê quá và một quả, hơi « lơ là » hai căng. Đối phương của nó còn sung sức, bong thây được tự do vì căng không bị « khóa » nữa ; nó bèn bay vù lên như thoát nạn.

Trong khi ấy, con chim kia một quả và mê quá, còn nằm ở cửa lồng. Tiếng

vồ tay hoan nghinh xen với tiếng : « Ê ! Thua rồi ! ».

Bên nào thua ? Bên nào thắng ?

Con chim bại trận là con chim còn sung sức vừa bay vù lên. Còn con thắng trận là con chim gần chết, nằm lì ở cửa lồng. Thật là chuyện ngược về ngược.

Cũng có khi hai bên không phân thắng bại, ban giám khảo không lẽ ngồi cả giờ và bắt « khán quan » cứ trở mắt nhìn mãi cảnh « ang binh bất động ». Ban giám khảo bèn cho lịnh tháo quan.

Nhưng cũng có bên thắng, bên bại trong khi con chim xấp chiến, viên trọng tài đã đếm « mô » : đếm xem con nó đánh con kia bao nhiêu đòn, bao nhiêu « cú ». Theo số « mô » nhiều hay ít mà trọng tài phân thắng, bại. Có con chim chịu đựng được tới ba bốn trăm « mô ».

CÙNG CHIM LAM

Vai tuồng của con chim mái rất lợi hại trong một cuộc chơi chim. Nó trở thành thắng bại và trở bại thành thắng là thường.

Có khi con chim dợ sung sức hơn đối phương mà con chim mái cũng cặp với nó « xuy » không giới, con chim dợ sẽ không xuất trận. Cái ấy mới làm cho chủ điên đầu. Người chủ đích thân, chum miệng mà « xuy » đầu ông không phải là thứ « Điều Thuyền có cánh ». Ông ta « xuy » mãi mà con chim cũng của ông vẫn đứng trên cầu mà... hót véo von. Thôi chết cửa từ rồi ; ông tuồng nuôi được thứ « chim võ sĩ » nào dợ dụng thứ « chim van sĩ » nên nó củi đưng « ngà n thơ » để tặng « bạn tri âm ». Củi chim đánh « phọt phe » mà nhường giải cao đối phương.

Cũng có khi con chim trống không « có hạng » mà gặp con chim mái « xuy » rất khéo, nó háng sức chiến đấu và thắng một đối phương mạnh hơn.

Nuôi chim họa mi để chơi, tốn công lắm gạo phải trợn vờ trông đồ trưng gà đem phơi khô cho chim ăn dặng co sức. Tự dưng của nó bấy nhiêu chưa đủ. Còn phải cho ăn thêm trâu trâu non (cáo cáo non) entra mọc cánh ; mỗi sáng có người chuyên môn đi bắt trâu trâu bán cho người nuôi chim.

Kể đến món ăn thứ ba là sâu

quy ; đây là những con sâu nhỏ do con quy sanh ra ; chủ chim nuôi một thứ bọ có cánh, nhỏ bằng phần nửa con ruồi, màu đen, gọi tên là con quy, loài này được nuôi bằng bắp rang, để ra trứng nở thành những con sâu trắng ít ngày sau mới đổi lột biến thành quy. Người ta phải lượm những con sâu này đem cho chim ăn. Tốn công quá xá.

Để mãi chim ở nhà sợ nó buồn, chủ chim thường nuông sủng mùa hạ phải đưa chim đi dạo gió. Họ đích thân xách lồng chim ra công viên, treo lên cành cây cho nó trông tuồng rằng nó cũng sống tự do ngoài tạo hóa.

Bạn tôi là người nuôi chim họa mi chuyên môn.

Thú sống của ông là ở mấy lồng chim. Lý tưởng của ông ở chỗ chơi chim, tuồng giải. Chủ nghĩa của ông là « vô » sao cho con chim mạnh mẽ có ngày đưa lên « võ đài ».

Người ta gọi ông là « ông giáo chim ». Không phải ông dạy chim học võ hay học a, b, c. Ông được chức « ông giáo » vì có vợ là n giáo học. Giồng giới con nhà, ông chẳng chịu học hành gì. Sau khi lấy vợ và được làm « ông giáo » bạn tôi phó hết cửa nhà vào tay vợ, để nuôi chim và thanh ông « giáo chim ». Muốn đủ sống, bà giáo phải bỏ nghề gõ đầu trẻ, về nhà trông nom cửa tiệm buôn bán với mẹ chồng.

Có năm, ông « giáo chim » bỏ cả « Tết nhứt » mà đi chơi chim. Năm sau bà giáo phải mưu toan một cuộc cách mạng : Bà mười tuồng nạp, bà phóng toaica hết mấy con chim họa mi trống, mái của chồng.

Lúc ông đi chơi về thấy chuông trống mới hay tin vợ đã xâm phạm quyền hạn của mình ; ông nắm tay, dậm chora tức giận, chạy ra sân, miệng « xuy... xuy » để kêu những con chim đã bay tít tận trời xanh, không bao giờ trở lại... — H. Đ.

TAXI !

ÔNG GIÀ Ba Tri kêu xe Taxi đi Gò vấp thăm bà con ngày Tết :

— Anh tài xế à, tôi không biết đọc số ở đồng hồ mà trả tiền. Tôi bao xe đi Gò vấp : hai vợ chồng tôi và 3 đứa cháu nhỏ này.

— Dạ, xin tính rõ 30 đồng là lấy tiền xe hai ông bà thôi, còn 3 cháu nhỏ, tôi chờ giùm không ăn tiền.

— Vậy, ba cháu ơi, tụi bây lên xe đi, chú tài xế chờ giùm. Con ông bà đi xe ô tô buýt.



(Viết theo chuyện « The little match girl » của Hans Christian ANDERSEN)
D.T.H. viết

CHIỀU ba mươi, buổi chiều cuối cùng của một năm cũ sắp hết và cũng là một buổi chiều sương sa, gió rét. Từng cục tuyết trắng như bông buối rơi khắp nẻo đường. Tuyết rơi, rơi trên hè phố, rơi trên mái nhà và rơi cả vào lòng người một sức lạnh buốt thân. Dù là một buổi chiều ba mươi đây thì vị của ngày cuối năm, từ người lẫn vạn vật cũng đều phải hừng hờ, co ro, run rẩy dưới trận sương rơi, tuyết đổ.

Thiên hạ đành bỏ chân ngồi nhà để chờ tiền chân năm cũ và rước năm mới trong những ngôi nhà rực rỡ ấm cúng với ngọn lửa hồng, với lò sưởi ấm và bao nhiêu thức ngon, vật lạ.

Hè phố vắng bóng người. Thế mà đập lên tuyết, run rẩy dưới trời sương, một em bé lên mười, đã quên cả buổi chiều vui thu nhất của tuổi thơ ngây, đầu trần, một mớ bao diêm quẹt được giấu kín sau làn vải yếm, nơi tay cầm một bao diêm quẹt, em đã phải băng qua các đường phố để rao hàng. Cô được coi là mang đến tạm dấu đời ban đầu non đầu trên giá, thì lúc băng qua đường, vì rộng quá đã sút ra khỏi chân em và cuộn cuộn dưới làn tuyết đặc.

THẾ là đôi bàn chân non đỏ mầu của em phải tái lợt vì lạnh. Em đã phải lặn lội suốt cả ngày từ nhà này sang nhà nọ, từ con đường này sang con đường khác để rao hàng nhưng chẳng ai mua giúp cho em một

bao quẹt nào cả. Suốt một ngày, em chẳng bán được một đồng tẹo. Ngoài trời vẫn âm ảm một chiều sương giá và tuyết đã rơi đóng trắng trên mái đầu tròn xiu của em với những sợi tóc vàng mềm mịn. Nhưng em chẳng nghĩ gì

đến tuyết lạnh mà chỉ mong bán được những bao diêm quẹt còn y.

Đến khi đề ý nhìn vào bên trong một ngôi nhà sáng sủa rực rỡ, bày biện rất thơm tất náo là: rượu, bánh trái cây với những em bé sung sướng trong những bộ áo phục mới tinh khôi đang chạy nhảy với những món đồ chơi quý giá, em mới kịp nhớ ra hôm nay là ngày cuối cùng của năm cũ và người ta sửa soạn đón mừng năm mới.

Không chịu nổi cái lạnh ghê hồn ấy nữa, em đành ngồi tạm ở góc đường. Hai chân xếp bằng lại để đỡ lạnh nhưng em chẳng tìm được chút ấm áp nào.

« Hay ta về nhà » ! Em nghĩ. Nhưng khi nhớ đến những trận đòn tàn nhẫn của người cha say sưa, ác độc vào những hôm em chẳng bán được bao diêm nào, em lại tự bảo : Ta ở đây còn khoẻ thân hơn, dù sao cái lạnh nơi này cũng còn dễ chịu hơn cái lạnh ở gia đình ».

NHÌN lại bao diêm nơi tay, em sợ nhớ đến ánh lửa của cây

Bạn có ngờ đâu...

● NẾU tất cả vàng trên thế giới đem phân phát cho nhân loại thì mỗi người có một số đang chừng 170 đồng bạc để ăn Tết. (Tính theo giá chợ trắng)

● MỖI lần ta chớp mắt, thì mắt ta không nhìn thấy trong 3 phần 10 một sao. Tổng cộng tính ra, mắt ta chỉ có mở 20 phần 100 thời giờ mà ta thức.

quẹt cũng có thể giúp em đỡ lạnh.

Xây mặt vào vách hè phố, em bắt đầu lên diêm quẹt. R... r... rạch! cây quẹt đã tỏa ra một ánh lửa khá ấm áp. Trông vào ngọn lửa, em nhận thấy mình được ngồi kề bên lò sưởi ấm. Sung sướng, em đưa tay trên ánh lửa để hơ. Thấy dễ chịu, em lại hơ nốt cả hai chân. Nhưng ngọn lửa ở cây diêm quẹt đã tắt, cái lò sưởi của em cũng mất luôn, em chỉ còn ngồi lại tro tro với cây quẹt hết diêm trong tay.

Em lại kể tiếp quẹt lên cây diêm khác. Trong ánh lửa dịu dàng, em nhìn thấy bức tường trước mắt em mỏng như bức màn the. Và em đã được nhìn thấy tất cả bên trong của căn phòng ăn sang trọng. Trên bàn ăn, một con ngỗng « rô ti » vàng mượt mỡ, xông lên một mùi thơm. Nhưng ô kìa! Con ngỗng đã nhảy xuống bàn và chạy ngay lại nơi em ngồi, trên lưng có găm một con dao và cây nĩa. Ánh lửa lại tắt. Và chỉ còn tro lại bên em cây quẹt hết diêm với bức tường đầy đặc, lạnh lùng. Em lại đốt lên cây quẹt khác.

! lần này thì em lại được ngồi dưới góc cây tươi đẹp và ấm áp mà em chưa từng thấy bao giờ. Muốn ngán ngọn nến chói lọi buong ra một ánh sáng rực rỡ, phản chiếu trên những cành cây xanh lá. Nhưng rồi quá, em đưa bàn tay bé xíu lên để nâng niu nó, nhưng ánh lửa lại tắt. Ánh sáng chói lọi của muôn ngọn nến đã xa lần em, xa mãi xa mãi tận ngàn sao. Thì ra đó chỉ là những ngôi sao lấp lánh dưới nền trời mù mịt sương đêm. Bỗng một vì sao rơi xuống, xẹt ra một tia lửa đỏ dài « Đây lại một người đã lia đời » em nghĩ bụng; vì em nhớ lời bà em, một người bà rất tốt đối với em, lúc còn sanh tiền, thường bảo với em : « Mỗi lần có một ngôi sao rơi là một linh hồn đã lia khỏi xác để lên thiên đàng ».

Cây quẹt lại được dịp buong ra ánh lửa. Lần này em lại được sưởi lại bằng em. Người vẫn còn là một người bà hiền từ, dễ thương và vắn tỏ ra ân yếm em như tự thuở nào. Sung sướng quá em reo lên : « Ô bà! Bà! Hãy cùng đem cháu theo với! Cháu biết bà sẽ đi khi ánh lửa này không còn nữa. Bà sẽ lia bỏ cháu cũng như chiếc lò sưởi ấm, con ngỗng quay ngon lành và cây xinh đẹp.

Làm sao để giữ bà em lại đây?

Hấp tấp, em đốt lên nguyên cả bao diêm. Ánh sáng hồng dịu lại được dịp bùng cháy lên tới tấp, đưa ra sự nóng hực hơ chẳng khác nào giữa buổi trưa hè, và bà của em cũng

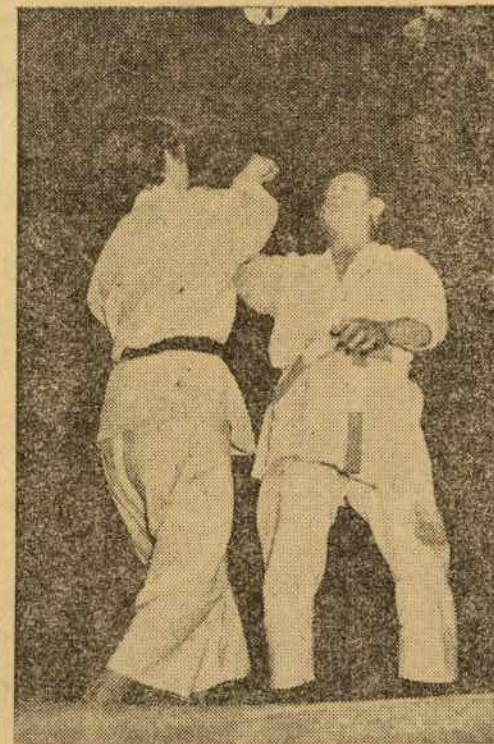
CHÁU LÝ THỪA VĂN THÍ VÕ VỚI VỢ TẠI PARIS

BÁC SĨ Dahno Rhi, cháu của Tổng thống Lý Thừa Văn, hiện là đại biểu Nam Hàn ở L.H.Q. cũng là một tay giỏi võ Judo.

Vợ ông là một người đàn bà Thụy sĩ, khởi đầu là học trò ông về môn võ này. Từ đầu ý hợp, hai thầy trò sau thành hai vợ chồng và hồi tháng 10 năm 1952 đã lên võ đài ở rạp Wagram (Paris) để biểu diễn trong dịp tuần lễ quốc tế cổ võ cho Judo.

Hình trên : Cặp uyên ương đang thi võ.

Hình dưới : Vợ chồng Rhi được bà đại sứ Nam Hàn ở Paris khen ngợi sau cuộc biểu diễn (bên tay mặt). Rhi chỉ cho vợ những chữ khắc ở một cây gươm Nhật (hình bên trái).



không lúc nào tỏ ra khoan hồng và tươi đẹp hằng lúc này. Bà vui vẻ nắm lấy bàn tay bé xíu của em và cả hai cùng bay theo ánh lửa cao lần, cao lần đến tận vút trên ngàn sao. Nơi ấy em không còn bị phải cái lạnh buốt xương, cơn đói lả, và nỗi phấp phỏng lo sợ những trận đòn tàn ác luôn luôn đe dọa, vì đây là « Thiên đàng ».

HỒM sau, trở lại một buổi bình minh tươi đẹp. Muốn chim ca hót tung

bừng dưới ánh nắng dịu hiền, tiêu biểu cho ngày đầu năm của một mùa xuân đầy vui vẻ, trẻ trung.

Khách vui xuân qua đường được chứng kiến một em bé ngồi dựa bên tường phố với đôi má hồng hào, trên môi diêm một nụ cười vui vẻ, hồn nhiên, xây mặt về hướng mặt trời mọc, bên mình em một đồng cây quẹt hết diêm, người ta cho là em đang ngồi sưởi ấm mặt trời.

— D. T. H.

VUI XUÂN

Nàng thơ bất mãn

HỒI Đức quốc xã lập ra những « lò cù nung nấu » để thi hành lối cực hình ghê gớm đối với kẻ thù, họ đặt cho những lò ấy cái tên thơ mộng là « Đám tịch mịch và sương mù » (Nacht und Nebel).

Sau này người Anh chinh phạt Miến Điện, muốn mở đường vào rừng rậm phải dội bom « na ban » xuống. Họ lấy tên « Ange-lia » mà đặt cho cuộc hành binh này, tên một nhơn vật phụ nữ tài hoa diễm tình trong một tác phẩm của Aristote.

Tại Argentine, cuộc thi nghiệm thử hơi độc giết người chắc chắn được đặt tên là cuộc « thi nghiệm Tiếng hát của « Họa mi ».

Một cuộc hành binh ở Triều Tiên hết sức lớn lao, được mệnh danh là cuộc hành binh « Chim gáy ».

Bao nhiêu danh từ thơ mộng được dùng vào chuyện giết người mà trên đây mới là vài ví dụ. Rồi đây các bộ tham mưu thế giới giàu thi hứng có lẽ sẽ dùng đến những tiếng « Mộng Tinh » hay « Hòa bình dạ nguyệt » mà đặt cho những cuộc thử bom nguyên tử, bom khinh khí sau này. Và trái bom nổ tiên trái đất sẽ được đặt tên là « Tiên cảnh » cũng không chừng. Vì khi ấy loài người sẽ lên « Tiên cảnh » hết.

Cúc đại đóa có thể để lâu được sáu tuần lễ mà không héo

MỘT THƯ CÚC đại đóa một khi cắt rồi, ngâm trong nước trong 6 tuần lễ vẫn còn tươi. Một nhà trồng hoa người Anh tên là John Woolman de Shirley, ở gần Birmin-gham mới có sáng kiến ấy. — Đó là một thứ Cúc đại đóa màu vàng, đài hoa dày và cứng. Ông ta vẫn còn dấu nghề. — Wool-man, cứ mỗi năm thi nghiệm lối 500 lần như thế, sau vài năm thi nghiệm, ông đã có thứ Cúc đại đóa ấy. Ông còn hy vọng sáng chế những thứ hoa cúc khác màu và cũng có thể để được trong thời hạn lâu như trên.

(Daily Mirror, Londres)

NỤ CƯỜI XUÂN

Say mà tỉnh

THẦY BA, ngày Xuân đi uống rượu nhà anh em say túy lúy.

Lúc về nhà, thầy cho chiếc xe Ogar chạy hết tốc lực, veo veo. Linh thời tu huyết, bắt thầy ngừng :

—Thầy biết không? Say rượu và chạy mau quá, thầy sẽ phải ra tòa và thụ án « hệt mi » cầm lái xe ?

— Xin lỗi, thầy tưởng vậy sao? Tôi đâu có « hệt mi » mà thầy.

Quá lo xa

TRÊN CHUYẾN xe đi đò Gò công, một bà về Cần Đước ăn Tết. Song bà đi sấm đồ mệt nhọc, nên xe mới chạy đã thiêu thiêu ngủ.

Trước đó, bà đã dặn một ông ngồi bên cạnh :

— Ông làm ơn khi sắp đến Cần Đước thì kêu tôi dậy.

Gặp phải ông hành khách có tánh hay quên, nên khi bà mới thiêu thiêu ngủ ông lại lay bà thức dậy mà hỏi :

— Bà bảo đến Cần giộc hay Cần Đước thì kêu bà dậy?

CHÚC THÂN CHỦ XA GẦN
MỘT NĂM TỰ SÁNG

Tiệm vàng **KIM TIN**

260, 262, 264, 266, 268, 270, 272, 274, 276, 278, 280, 282, 284, 286, 288, 290, 292, 294, 296, 298, 300, 302, 304, 306, 308, 310, 312, 314, 316, 318, 320, 322, 324, 326, 328, 330, 332, 334, 336, 338, 340, 342, 344, 346, 348, 350, 352, 354, 356, 358, 360, 362, 364, 366, 368, 370, 372, 374, 376, 378, 380, 382, 384, 386, 388, 390, 392, 394, 396, 398, 400, 402, 404, 406, 408, 410, 412, 414, 416, 418, 420, 422, 424, 426, 428, 430, 432, 434, 436, 438, 440, 442, 444, 446, 448, 450, 452, 454, 456, 458, 460, 462, 464, 466, 468, 470, 472, 474, 476, 478, 480, 482, 484, 486, 488, 490, 492, 494, 496, 498, 500, 502, 504, 506, 508, 510, 512, 514, 516, 518, 520, 522, 524, 526, 528, 530, 532, 534, 536, 538, 540, 542, 544, 546, 548, 550, 552, 554, 556, 558, 560, 562, 564, 566, 568, 570, 572, 574, 576, 578, 580, 582, 584, 586, 588, 590, 592, 594, 596, 598, 600, 602, 604, 606, 608, 610, 612, 614, 616, 618, 620, 622, 624, 626, 628, 630, 632, 634, 636, 638, 640, 642, 644, 646, 648, 650, 652, 654, 656, 658, 660, 662, 664, 666, 668, 670, 672, 674, 676, 678, 680, 682, 684, 686, 688, 690, 692, 694, 696, 698, 700, 702, 704, 706, 708, 710, 712, 714, 716, 718, 720, 722, 724, 726, 728, 730, 732, 734, 736, 738, 740, 742, 744, 746, 748, 750, 752, 754, 756, 758, 760, 762, 764, 766, 768, 770, 772, 774, 776, 778, 780, 782, 784, 786, 788, 790, 792, 794, 796, 798, 800, 802, 804, 806, 808, 810, 812, 814, 816, 818, 820, 822, 824, 826, 828, 830, 832, 834, 836, 838, 840, 842, 844, 846, 848, 850, 852, 854, 856, 858, 860, 862, 864, 866, 868, 870, 872, 874, 876, 878, 880, 882, 884, 886, 888, 890, 892, 894, 896, 898, 900, 902, 904, 906, 908, 910, 912, 914, 916, 918, 920, 922, 924, 926, 928, 930, 932, 934, 936, 938, 940, 942, 944, 946, 948, 950, 952, 954, 956, 958, 960, 962, 964, 966, 968, 970, 972, 974, 976, 978, 980, 982, 984, 986, 988, 990, 992, 994, 996, 998, 1000

MUA TAY XE THẠNH PHỐ VÀ CÁC DẠNG MẶT

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Tiệm vàng **KHÁNH VÂN**

SING LIP 1913

TRÊN 55 NAM DANH TIẾNG VÀ

ĐƯỢC TÍN NHIỆM

Số 1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, 25, 27, 29, 31, 33, 35, 37, 39, 41, 43, 45, 47, 49, 51, 53, 55, 57, 59, 61, 63, 65, 67, 69, 71, 73, 75, 77, 79, 81, 83, 85, 87, 89, 91, 93, 95, 97, 99, 101, 103, 105, 107, 109, 111, 113, 115, 117, 119, 121, 123, 125, 127, 129, 131, 133, 135, 137, 139, 141, 143, 145, 147, 149, 151, 153, 155, 157, 159, 161, 163, 165, 167, 169, 171, 173, 175, 177, 179, 181, 183, 185, 187, 189, 191, 193, 195, 197, 199, 201, 203, 205, 207, 209, 211, 213, 215, 217, 219, 221, 223, 225, 227, 229, 231, 233, 235, 237, 239, 241, 243, 245, 247, 249, 251, 253, 255, 257, 259, 261, 263, 265, 267, 269, 271, 273, 275, 277, 279, 281, 283, 285, 287, 289, 291, 293, 295, 297, 299, 301, 303, 305, 307, 309, 311, 313, 315, 317, 319, 321, 323, 325, 327, 329, 331, 333, 335, 337, 339, 341, 343, 345, 347, 349, 351, 353, 355, 357, 359, 361, 363, 365, 367, 369, 371, 373, 375, 377, 379, 381, 383, 385, 387, 389, 391, 393, 395, 397, 399, 401, 403, 405, 407, 409, 411, 413, 415, 417, 419, 421, 423, 425, 427, 429, 431, 433, 435, 437, 439, 441, 443, 445, 447, 449, 451, 453, 455, 457, 459, 461, 463, 465, 467, 469, 471, 473, 475, 477, 479, 481, 483, 485, 487, 489, 491, 493, 495, 497, 499, 501, 503, 505, 507, 509, 511, 513, 515, 517, 519, 521, 523, 525, 527, 529, 531, 533, 535, 537, 539, 541, 543, 545, 547, 549, 551, 553, 555, 557, 559, 561, 563, 565, 567, 569, 571, 573, 575, 577, 579, 581, 583, 585, 587, 589, 591, 593, 595, 597, 599, 601, 603, 605, 607, 609, 611, 613, 615, 617, 619, 621, 623, 625, 627, 629, 631, 633, 635, 637, 639, 641, 643, 645, 647, 649, 651, 653, 655, 657, 659, 661, 663, 665, 667, 669, 671, 673, 675, 677, 679, 681, 683, 685, 687, 689, 691, 693, 695, 697, 699, 701, 703, 705, 707, 709, 711, 713, 715, 717, 719, 721, 723, 725, 727, 729, 731, 733, 735, 737, 739, 741, 743, 745, 747, 749, 751, 753, 755, 757, 759, 761, 763, 765, 767, 769, 771, 773, 775, 777, 779, 781, 783, 785, 787, 789, 791, 793, 795, 797, 799, 801, 803, 805, 807, 809, 811, 813, 815, 817, 819, 821, 823, 825, 827, 829, 831, 833, 835, 837, 839, 841, 843, 845, 847, 849, 851, 853, 855, 857, 859, 861, 863, 865, 867, 869, 871, 873, 875, 877, 879, 881, 883, 885, 887, 889, 891, 893, 895, 897, 899, 901, 903, 905, 907, 909, 911, 913, 915, 917, 919, 921, 923, 925, 927, 929, 931, 933, 935, 937, 939, 941, 943, 945, 947, 949, 951, 953, 955, 957, 959, 961, 963, 965, 967, 969, 971, 973, 975, 977, 979, 981, 983, 985, 987, 989, 991, 993, 995, 997, 999, 1000

Số 1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, 25, 27, 29, 31, 33, 35, 37, 39, 41, 43, 45, 47, 49, 51, 53, 55, 57, 59, 61, 63, 65, 67, 69, 71, 73, 75, 77, 79, 81, 83, 85, 87, 89, 91, 93, 95, 97, 99, 101, 103, 105, 107, 109, 111, 113, 115, 117, 119, 121, 123, 125, 127, 129, 131, 133, 135, 137, 139, 141, 143, 145, 147, 149, 151, 153, 155, 157, 159, 161, 163, 165, 167, 169, 171, 173, 175, 177, 179, 181, 183, 185, 187, 189, 191, 193, 195, 197, 199, 201, 203, 205, 207, 209, 211, 213, 215, 217, 219, 221, 223, 225, 227, 229, 231, 233, 235, 237, 239, 241, 243, 245, 247, 249, 251, 253, 255, 257, 259, 261, 263, 265, 267, 269, 271, 273, 275, 277, 279, 281, 283, 285, 287, 289, 291, 293, 295, 297, 299, 301, 303, 305, 307, 309, 311, 313, 315, 317, 319, 321, 323, 325, 327, 329, 331, 333, 335, 337, 339, 341, 343, 345, 347, 349, 351, 353, 355, 357, 359, 361, 363, 365, 367, 369, 371, 373, 375, 377, 379, 381, 383, 385, 387, 389, 391, 393, 395, 397, 399, 401, 403, 405, 407, 409, 411, 413, 415, 417, 419, 421, 423, 425, 427, 429, 431, 433, 435, 437, 439, 441, 443, 445, 447, 449, 451, 453, 455, 457, 459, 461, 463, 465, 467, 469, 471, 473, 475, 477, 479, 481, 483, 485, 487, 489, 491, 493, 495, 497, 499, 501, 503, 505, 507, 509, 511, 513, 515, 517, 519, 521, 523, 525, 527, 529, 531, 533, 535, 537, 539, 541, 543, 545, 547, 549, 551, 553, 555, 557, 559, 561, 563, 565, 567, 569, 571, 573, 575, 577, 579, 581, 583, 585, 587, 589, 591, 593, 595, 597, 599, 601, 603, 605, 607, 609, 611, 613, 615, 617, 619, 621, 623, 625, 627, 629, 631, 633, 635, 637, 639, 641, 643, 645, 647, 649, 651, 653, 655, 657, 659, 661, 663, 665, 667, 669, 671, 673, 675, 677, 679, 681, 683, 685, 687, 689, 691, 693, 695, 697, 699, 701, 703, 705, 707, 709, 711, 713, 715, 717, 719, 721, 723, 725, 727, 729, 731, 733, 735, 737, 739, 741, 743, 745, 747, 749, 751, 753, 755, 757, 759, 761, 763, 765, 767, 769, 771, 773, 775, 777, 779, 781, 783, 785, 787, 789, 791, 793, 795, 797, 799, 801, 803, 805, 807, 809, 811, 813, 815, 817, 819, 821, 823, 825, 827, 829, 831, 833, 835, 837, 839, 841, 843, 845, 847, 849, 851, 853, 855, 857, 859, 861, 863, 865, 867, 869, 871, 873, 875, 877, 879, 881, 883, 885, 887, 889, 891, 893, 895, 897, 899, 901, 903, 905, 907, 909, 911, 913, 915, 917, 919, 921, 923, 925, 927, 929, 931, 933, 935, 937, 939, 941, 943, 945, 947, 949, 951, 953, 955, 957, 959, 961, 963, 965, 967, 969, 971, 973, 975, 977, 979, 981, 983, 985, 987, 989, 991, 993, 995, 997, 999, 1000

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

MỘT PHƯƠNG TIỆN TRANH THƯƠNG HIỆM CỎ

HÀNG **VO-BINH-TAY**

173 - 185 đại lộ Gallieni - Saigon

Giấy số: 21.002-23.213

Điện tín: Elabitey - Saigon

XUẤT NHẬP CẢNG

Chuyên môn phụ tùng xe hơi cho đủ hiệu xe Pháp, Mỹ và các thứ xe kiểu Âu châu.

Chuyên nhập cảng dụng cụ cho garage và các xưởng kỹ nghệ.

Chuyên nhập cảng đủ thứ máy và kỹ nghệ sửa chữa và sản xuất.

Có văn phòng trực tiếp giao thiệp mua bán tại Paris và Newyork.

Cần người có điều kiện đại diện mua bán toàn cõi Việt, Miên, Lào,

Nơi đến văn phòng tại 173-185 đại lộ Gallieni - Saigon hoặc viết thư đến ngay địa chỉ nơi trên

đây chúng tôi.

Bảo đảm có tất cả phương tiện
để dài để thành công

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHÀ BUỒN

QUANG MINH

50, 52, 54, 56, 58, 60, 62, 64, 66, 68, 70, 72, 74, 76, 78, 80, 82, 84, 86, 88, 90, 92, 94, 96, 98, 100, 102, 104, 106, 108, 110, 112, 114, 116, 118, 120, 122, 124, 126, 128, 130, 132, 134, 136, 138, 140, 142, 144, 146, 148, 150, 152, 154, 156, 158, 160, 162, 164, 166, 168, 170, 172, 174, 176, 178, 180, 182, 184, 186, 188, 190, 192, 194, 196, 198, 200, 202, 204, 206, 208, 210, 212, 214, 216, 218, 220, 222, 224, 226, 228, 230, 232, 234, 236, 238, 240, 242, 244, 246, 248, 250, 252, 254, 256, 258, 260, 262, 264, 266, 268, 270, 272, 274, 276, 278, 280, 282, 284, 286, 288, 290, 292, 294, 296, 298, 300, 302, 304, 306, 308, 310, 312, 314, 316, 318, 320, 322, 324, 326, 328, 330, 332, 334, 336, 338, 340, 342, 344, 346, 348, 350, 352, 354, 356, 358, 360, 362, 364, 366, 368, 370, 372, 374, 376, 378, 380, 382, 384, 386, 388, 390, 392, 394, 396, 398, 400, 402, 404, 406, 408, 410, 412, 414, 416, 418, 420, 422, 424, 426, 428, 430, 432, 434, 436, 438, 440, 442, 444, 446, 448, 450, 452, 454, 456, 458, 460, 462, 464, 466, 468, 470, 472, 474, 476, 478, 480, 482, 484, 486, 488, 490, 492, 494, 496, 498, 500, 502, 504, 506, 508, 510, 512, 514, 516, 518, 520, 522, 524, 526, 528, 530, 532, 534, 536, 538, 540, 542, 544, 546, 548, 550, 552, 554, 556, 558, 560, 562, 564, 566, 568, 570, 572, 574, 576, 578, 580, 582, 584, 586, 588, 590, 592, 594, 596, 598, 600, 602, 604, 606, 608, 610, 612, 614, 616, 618, 620, 622, 624, 626, 628, 630, 632, 634, 636, 638, 640, 642, 644, 646, 648, 650, 652, 654, 656, 658, 660, 662, 664, 666, 668, 670, 672, 674, 676, 678, 680, 682, 684, 686, 688, 690, 692, 694, 696, 698, 700, 702, 704, 706, 708, 710, 712, 714, 716, 718, 720, 722, 724, 726, 728, 730, 732, 734, 736, 738, 740, 742, 744, 746, 748, 750, 752, 754, 756, 758, 760, 762, 764, 766, 768, 770, 772, 774, 776, 778, 780, 782, 784, 786, 788, 790, 792, 794, 796, 798, 800, 802, 804, 806, 808, 810, 812, 814, 816, 818, 820, 822, 824, 826, 828, 830, 832, 834, 836, 838, 840, 842, 844, 846, 848, 850, 852, 854, 856, 858, 860, 862, 864, 866, 868, 870, 872, 874, 876, 878, 880, 882, 884, 886, 888, 890, 892, 894, 896, 898, 900, 902, 904, 906, 908, 910, 912, 914, 916, 918, 920, 922, 924, 926, 928, 930, 932, 934, 936, 938, 940, 942, 944, 946, 948, 950, 952, 954, 956, 958, 960, 962, 964, 966, 968, 970, 972, 974, 976, 978, 980, 982, 984, 986, 988, 990, 992, 994, 996, 998, 1000

Chuyên bán dụng cụ
Thể thao và Đồ câu

ĐẠI LÝ

Như câu nylon hiệu « CONCA »
và « ATLAS ».

Cần câu bằng thép « ATLAS ».

Máy câu « CENTAURE ».

Nón hương-đạo hiệu SPHINX
nỉ thật tốt.

Vợt BOCLA ESSOR

Vợt BOCLA VITEX

Vợt DRIVA CHAMPION.

MỘT TRUYỆN DÀI BẰNG TRANH CỦA «ĐỜI MỚI»



1- Câu chuyện này đã xảy ra trong mùa đông năm 1944. Châu thành Hà Nội im lìm trong một đêm mưa gió lạnh lùng. Trên con đường hàng Đầy lạnh lẽ và âm u có hai bóng người đứng chờ vờn bên công xe hỏa như trông chờ ai. Xem họ ra về khách làng chơi hay là cả đến những hộp đêm gần đây. Họ chờ có lẽ đã lâu lắm nên một người sốt ruột bảo: « Sao mãi chẳng thấy hân ra, hay là biết bị động rồi. »

2- Có đồng hồ nhà si diêm vắng vắng mười hai tiếng. Một người trả lời: « Hân cũng sắp ra đây. Đêm nay hân phải lưu môn đồ ấy. Chúng ta chỉ có phần sự trả đũa lại thôi, nhưng nếu cướp được bức địa đồ thì càng tốt. Kia rồi hình như hân đây... » Có một bóng người cao lớn lăm lăm bước ra đến ngã ba đường, nơi miệng phi pháo điều thuốc là. Hai bóng đen cũng rào chân bước đến hân hờ...

3- Bóng người cao lớn vụt đứng lại, mắt nhìn lảo liên tay chực thò vào túi. Nhưng hai tiếng súng nổ ròn rã; hân lao đảo ôm ngực chạy về ngó chợ cửa Nam. Hai tên giết người hân hờ đuổi theo nhưng bị người kia rút súng bắn trả lại, đạn bay vèo bên tai rất kinh khiếp. Bọn gian không dám đuổi theo đứng cam tốc nhìn bóng người nọ loạng choạng chạy khuất vào một ngõ hẻm tối tăm. Chúng thì nhau chạy biến về phía đường hàng Đầy. Về bị mất bao trùm con đường vắng còn loạng lổ những vết máu.

4- Bóng người bị đạn chạy đến trước cổng một ngôi nhà cũ tì ngả xuống. Hân gán gượng đưa tay lên bấm nút chuông điện. Trong nhà bước ra một người thanh niên mình bận quần áo ngủ, chân mang dép. Chàng kinh ngạc, cuối xuống hỏi: « Ông sao thế, trông phải ngọn gió độc chích. » Người nọ thở hân hân bảo: « Tôi bị kẻ thù bắn, nguy đến tánh mạng. » Chàng trẻ tuổi vội vàng ôm người to lớn nọ vào trong nhà.

5- Hân hân nằm ở chiếc ghế trường kỷ chàng thanh niên toàn quay điện thoại gọi đóc tờ nhưng người bị đạn đã giờ tay ngăn lại và cất giọng run run bảo: « Tôi có một điều muốn nói lại với cậu. » Chàng bước lại nắm tay hân hân hỏi: « Hình như tôi nhớ đã gặp anh ở đồn điền tại Cao Bằng. » Tôi là cai đồn điền của ông Nguyễn Triệu, cha đỡ đầu của cậu. »

6- Chàng thanh niên thốt nên lời sững sốt: « Thầy tôi vì sao lại chết? » « Ông nhà bị người đồng sự phản bội. Ông trúng đạn nơi biên giới đem về được đến nhà mới tác thờ. Có lẽ cậu vẫn chưa hiểu. Tôi xin cắt nghĩa cho cậu rõ: Ông nhà xưa nay vẫn sống về nghề buôn đồ lậu. Cái đồn điền ở Cao Bằng chỉ là một cơ sở bề ngoài để che mắt thiên hạ. » Chàng thanh niên chăm chăm nhìn người đầy tớ trong thành của ông Nguyễn Triệu mà không muốn tin là thực.

7- Người bị thương lại nói, giọng nhỏ yếu lẫn: Làm nghề buôn đồ quốc cấm, ông nhà nhờ sự khôn ngoan, gan dạ và đôi khi đến liều lĩnh mà thành công. Vùng Cao Bằng, Lạng Sơn đặt dưới sự kiểm soát của ông. Trong đám bọn « tay chơi » có bọn Bảy Tiên thường được gọi là Bảy Tom-xông, là lợi hại và giúp ích cho ông được nhiều chuyến hàng nguy hiểm. Nhưng chơi

9- Thấy sắp phải hong miêng mới Bảy Tiên ra lĩnh xung phong. Bọn chúng phải ngửa tay súng tay gươm lần xà vào sát phạt. Khi ấy tôi bị thương bên tay trái và chết dưới vô nghĩa đập loạn nhau. Bỗng tôi thấy Bảy Tiên giục ngựa chạy đến trước mặt. Tôi không chừa chờ gì cả, nó súng luôn mấy phát. Tên phản bội ngã xuống đất lầy tôi ác. Chuyền đi này chúng tôi bị thiệt hại rất nhiều về nhân số cũng như về ảnh hưởng thế lực.

10- Trước khi chủ nhân nhắm mắt, ông có kêu tôi lại ủy thác công việc cho anh em rồi giải nghệ. Nhưng từ khi chuyển đi bị thất bại, bọn lưu manh xưa nay vẫn từng phục thù nhân lại về bề đảng với bọn Bảy Tiên. Số mạng tôi đến hôm nay là chấm dứt và không an hận lắm chỉ hiềm anh em không có người cầm đầu để đối phó với những nguy nan dồn dập.

11- Chẳng thanh niên hỏi: « Thế Bảy Tiên đã chết rồi, ai cầm đầu bọn chúng? »
« Hình như là một đứa con gái nuôi của Bảy Tiên, nó vốn là con nhà giàu vì hiềm khích với hắn nên bị hắn bắt cóc từ thuở bé. Không hiểu sao hắn lại đem lòng thương yêu con bé như con ruột và cho ăn học ở Hà Nội, mới nam nghĩ hệ đều về thăm bố nuôi mà cứ ngỡ là bố ruột. Hắn rút trong mình ra một bức địa đồ bằng giấy mỏng trao cho chàng thanh niên mà bảo: « Đây là những gì có thể giúp cho bao nhiêu người trở về cuộc đời lương thiện, nhờ cậu cất kỹ cho ».

12- Mắt hắn đã nhắm tròng, tay chân bắt đầu lạnh hân trời: « Tôi chỉ có một điều yêu cầu của người sắp chết xin cậu thay ông nhà đất dân cho đám người đang sống trong cảnh tôi tâm trí về với một cuộc đời tươi sáng và lương thiện. » Chẳng thanh niên hít hót hoảng báo: « Tôi? Tôi có hiểu biết gì đâu mà dám lãnh trọng trách này! » — « Cậu là con ông Nguyễn Triệu, nghĩa là đủ điều kiện để người con trung thành với ông nhà theo ủng hộ ».

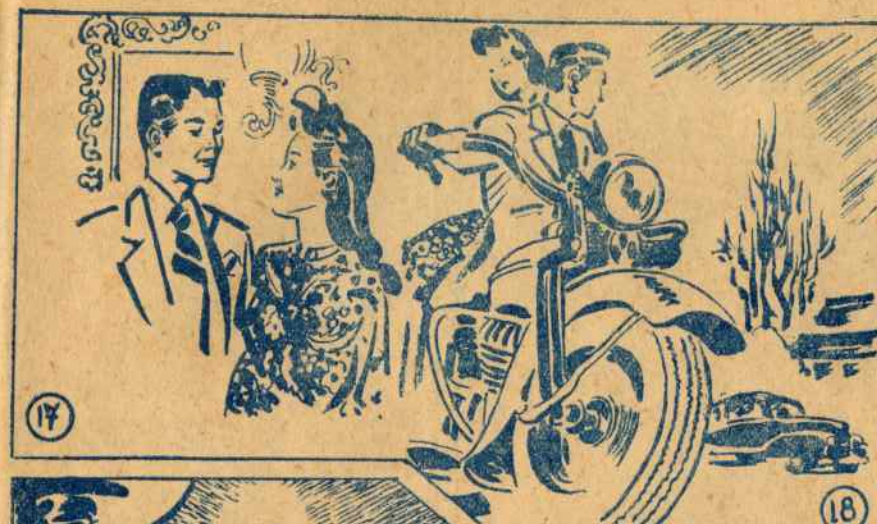
13- Chẳng thanh niên lắc đầu: « Không thể được. Rồi đây thiên hạ biết chuyện coi tôi ra gì. Hừ, Nguyễn Bằng, một anh sinh viên trường thuốc, con nhà gia giáo thế kia lại làm chuyện mờ ám, phi pháp ư. » Người sắp chết tha thiết nhìn chàng van lơn: « Bao nhiêu người đang trông chờ ở tôi, ở cậu? Cậu có bỏn phận đối với người đã chết cũng như có trách nhiệm với những kẻ còn sống. Hay là cậu sợ phải đối đầu với bọn Bảy Tiên, với một con bé nữ tử trường cướp? »

14- Lời nói khích của người nọ có kết quả, nó khích thích mạnh cái tâm hồn và mạo hiểm của Nguyễn Bằng. Chẳng hăm tay người hấp hối mà hứa: « Tôi sẽ vì danh dự của cha tôi, vì lòng muốn cải thiện đời sống của những người tâm phúc mà lãnh sự mạng. » Người nọ mỉm một nụ cười trên đôi môi bắt đầu tái mặt rồi xuôi tay trút linh hồn.

15- Nguyễn Bằng sửa soạn hành lý để hôm sau lên đường. Suy nghĩ lại trách vụ của mình chàng cảm thấy nhiều khó khăn mà chàng phải đem hết tâm tư và sức lực ra mới biết hoàn thành được. Chẳng có một thói quen — nói là một cái bệnh là đúng hơn — hay đi xem cine trong những lúc tri ốe bối rối, lo nghĩ một chuyện gì. Hôm ấy, chàng cũng mua một vé vào ngồi thu hình trong một chiếc ghế mây tại rạp Bờ Hồ. Bỗng có tiếng lạnh lạnh hơi thắm bên tai.

16- « Anh Bằng độ này vẫn mạnh chứ? » Nguyễn Bằng vội nhún lại nhận ra người ngồi ghế bên là một bạn học gái thuở xưa ở trường Thăng Long. Ở kia tạm ổn có Thủy, độ này còn học hay đã lập gia thất rồi? « Thủy là một thiếu nữ trẻ và đẹp năng cười ngọt ngào: « Các anh khi gặp đến là y như phải hỏi câu ấy. Cảm ơn anh ạ, nhờ giới em cũng đã thôi học mà cũng chưa có gia đình riêng tư gì cả. Thủy vẫn còn liến thoắng, ranh mãnh như thuở nào. »

(II) — CÔ GÁI CƯỚP...HÀNG LẬU — (III)



17- Nguyễn Bằng độ trước không có cảm tình với con người làng mạc ấy. Chàng đã có thành kiến sai lạc về người bạn gái nọ và cho rằng cuộc đời nàng sẽ đổ vỡ vì tính tình phóng túng quá. Nhưng sau này chàng biết rằng mình đã lầm. Có nhiều sự thay đổi làm ngạc nhiên anh chàng Nguyễn Bằng kém hiểu tâm lý phụ nữ kia. Hôm nay gặp lại Thủy, bỗng Nguyễn Bằng thấy nảy nở ra một sự mến trọng.

18- Trong suốt buổi hát hai người thỉnh thoảng trao đổi ý kiến thân mật. Sau khi tan hát Nguyễn Bằng có nhã ý muốn đưa Thủy về tận nhà. Cô gái nhận lời ngay: « Tôi ở tận bên Gia Lâm, anh có dám qua bên ấy chăng? » — « Thế nào là dám với chả dám? Thủy bằng lòng và nâng ngồi sát sau lưng, tay vịn lên vai Bằng ngoan ngoan như một người em gái.

19- Thủy xuống xe cảm ơn Bằng và căn dặn khi nào rồi rảnh Bằng cứ đến chơi. Bằng trở về, đến giữa cầu Bồn-Đu-Me chàng bỗng thấy có hai người đứng chặn đường giờ súng ra bắt đứng xe lại. Biết gặp bọn gian chàng cứ cho xe vượt qua khiến hai tên nọ kinh hoàng nhảy nép vào một bên. Chàng lập tức chia súng bắn theo. Bỗng bánh xe sau bị bắn vỡ. Không ngăn ngại gì Nguyễn Bằng vội cởi giày ra rồi lao mình từ trên cao xuống tận dưới nước sâu.

20- Nhờ là tay quán quân về lợi Nguyễn Bằng lặn một hơi thật sâu và thật xa. Khi chàng vào đến bờ lập tức thuê xe chạy về nhà. Nơi chàng ở có người lên vào lục soát từ tung. Bằng hiểu rằng quân gian định xâm đoạt bờ địa đồ bị mất đã về tay chàng giữ. Bằng tức tốc ra xe xuôi về mạn ngược. Sự có mặt đột ngột của chàng đã được dân chúng trong đơn điền reo mừng, cảm kích.

21- Đi cùng chàng có một người bạn học trường thuốc tên Trần thành Hải cũng là một tay ham mạo hiểm cùng ở chung một nhà. Tới đến Nguyễn Bằng hợp hết tay chơi đến đưa ra một kế hoạch đều được mọi người tán thành. Nếu thi hành đúng theo sự trừ liệu của chàng, chẳng những hàng hóa được đem về bình yên mà đảng cướp « tâm sông » cũng sẽ bị tận diệt.

22- Khuya hôm ấy đoàn người hùng hậu vô trang khởi sự lên đường. Trần thành Hải tiễn đưa bạn một khoảng xa rồi trở về, bốn phần của chàng là sẽ xuất binh tiếp viện và thi hành phần thứ hai của kế hoạch. Nguyễn Bằng cùng bọn thủ hạ phi ngựa lạng lẹ qua các đồi núi. Khi đến gần hiểm địa chàng hạ lệnh để ngựa lại cho vài người ở lại canh giữ còn bao nhiêu theo chàng đến nơi chôn cửa. Tìm ra được chỗ đã làm dấu trong địa đồ đoàn người băng hai cuộc đào. Hên gần sáng thì công chuyện xong họ vui vẻ quay trở về nơi đầu ngựa. Nhưng công chuyện không như ý định của họ...

23- Bọn cướp « tâm sông » quả nhiên lợi hại, chúng có đặt gian điệp khắp nơi nên מאוד rở tung hoành động của phe đối thủ. Vì thế, trong khi bọn Nguyễn Bằng yên trí rằng cuộc đột nhập của họ rất kín nhiệm thì bọn cướp đã đã hay và tấn công bắt được hết cả bọn người giữ ngựa. Chúng giăng ra các nơi hiểm yếu chờ bọn Nguyễn Bằng về là ủa súng bắn. Quả nhiên bên Nguyễn Bằng bắt phòng bị đánh úp dứ tỵn. Một cuộc xô xát ghê hơn, lửa đạn bay do trời. Nguyễn Bằng phải rút lui vào các lùm cây kẻ la de tự vệ. Sự can dự của chàng có vẻ mong manh lắm vì số lớn thuộc dân ở trên lưng ngựa thù bị đã tịch thu cả rồi.

24- Bình minh đến, các loài chim chóc đi tìm mồi bay lượn qua các cánh lá khiến cho bãi chiến trường bớt vẻ hăng nồng nực nạt nộ. Hai bên đã ngưng bắn để đó là tình thế-biệt mình bị bao vây Nguyễn Bằng thất vọng và cùng đoàn biết số phận đoàn quân tiếp viện đã ra sao. Chàng đặt ống ngắm nhìn các nơi thấy quân giặc súng ống đầy đủ hơn nhiều và nơi một vụng súng liên thỉnh một bóng giai nhàn thướt tha chỉ huy trận tuyến. Nàng đội kết trang, mình bận áo sơ mi rộng, quần xám tro bó gọn, chân mang giày ống, tay kiềng, tay súng xem có vẻ kiêu hãnh.

(xem tiếp trang sau)

25- Bản bọn cướp buộc bên Nguyễn Bàng phải nộp khi giới đã đôi lạy sanh mạng. Nguyễn Bàng ưng thuận điều kiện ấy. Bọn cướp lần lượt tước vũ khí của bọn Nguyễn Bàng. Khi soát lại những gói hàng lại bọn cướp nấp ngửa ra biết mình bị gạt. Bọn cướp vội chạy cho nữ tướng cướp hay tin bị lừa.

26- Tức thì có lệnh truyền xuống bắt bọn Nguyễn Bàng làm con tin để đòi tiền chuộc. Chiều hôm ấy Nguyễn Bàng được đưa vào một động đá có đặt một chiếc ghế bành lót da cộp để nữ tướng cướp ngự : « Tôi không đề ông Nguyễn Bàng lại bị thất thủ trước một cô gái rừng xanh chứ. » Nguyễn Bàng mĩa mai đáp : « Và tôi cũng không ngờ rằng đã gặp người bạn học gái ở một nơi trụy lạc, ở thế như thế này, Thủy ạ. »

27- Thủy cười ngoẻo ngoẻo rất có duyên như lúc nào : « Thế tôi có lạ rằng một sinh viên trường thuộc đạo mạo và nhu mì cầm đầu đảng buôn lậu đâu ? Ông cho là sao với số bạc 50 vạn để chuộc tất cả các sinh mạng bị cầm đây ? » — « Tôi cương quyết từ chối tại sao chúng tôi đã nộp khi giới, các người phân biệt lời giao ước đi ? Rât tiếc cho cô phải chôn vùi tên tuổi và sắc đẹp giữa đám đầu trộm đuôi cướp, tàn tạn lương tâm này. »

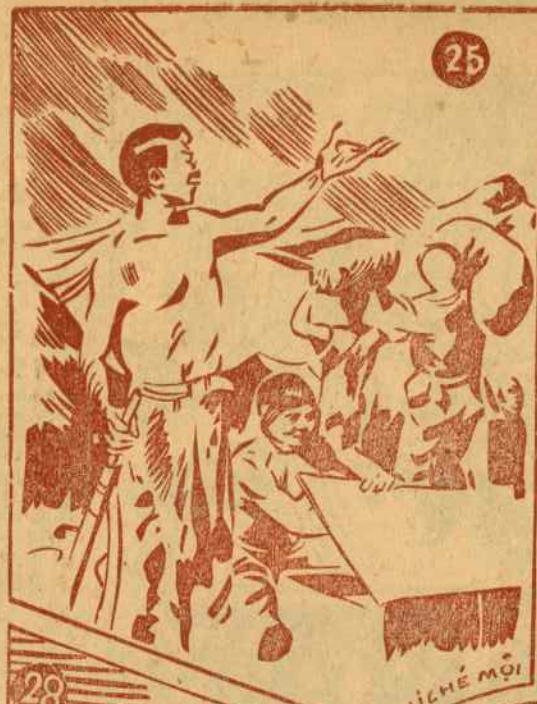
28- Chúng tôi là cướp, chúng tôi chỉ muốn có tiền. Bọn chúng muốn yên thì cứ bỏ tiền ra. Việc gì đến cô ? » Thủy hét lên : « Nhưng cầu danh dự. Tên phó đảng nhún vai bảo : « Ai đã biết lấy bạc thiên hạ một cách không chính đáng còn nói đến danh dự nữa sao ? »

29- Nguyễn Bàng vô đề : « Cô không xứng đáng ở chốn này. Có nên trở về với vai tuồng một người thiếu nữ có học. Cô không phải con ruột của Bầy Tiên, bọn cướp chỉ xem cô là một vật hy sinh mà thôi. » Thủy ngược lên bảo : « Em vừa khám phá ra được trong quyền nhất kỷ bí mật của Bầy Tiên tên họ của cha mẹ em : ông bà thiếu khoản Trần thành Quân. »

30- « Thế ư, ấy là song thân của bạn Trần thành Hải. Em còn ngại gì không rời bỏ chốn này nhieu cha mẹ, anh em ? » Cô gái lo ngại : « Nhưng bọn giặc đầu dê cho ta thoát thân dễ dàng ? » « Em không lo, bọn giặc đã làm kẻ của anh. Sở dĩ bọn anh đề chúng bắt để dâng là có dụng ý. Em hãy nhìn ra xem những người bị cầm tù bấy giờ đã tự do và đầy đủ phương tiện để phân công. Bên ngoài anh Trần thành Hải đang bủa một lớp lưới vây. Nội khoanh khác nơi đây sẽ thành bãi chiến trường kinh khủng. »

31- Thủy vội nắm lấy Bàng và bảo : « Em xin anh ngưng cuộc tàn sát. » Tục khẻ thủ hạ Nguyễn Bàng đã bảo vây khắp nơi làm nổ kho vũ khí, và bắt được tất cả bọn giặc.

32- Bọn giặc phần đông đều chán chế sự nguy hiểm đều muốn trở về đời lương thiện, rất vui lòng và hoan hô cô gái cướp. Nguyễn Bàng đưa Thủy ra nhìn Trần thành Hải. Hải ôm lấy em sung sướng bảo : « Nhờ anh Bàng rủ đi chơi mà tình cơ lại gặp người em gái hàng thương nhớ. » Cô gái rừng rừng là : « Và em cũng như anh ấy mới biết đến chị mẹ, anh em. » Hải thêm lời : « Như thế phải xem anh Bàng là một người tâm giao, một bạn... đời. Bàng và Thủy ở thẹn nhìn nhau nở nụ cười. »



— HẾT —

SỐNG ĐỜI ĐÁNG SỐNG



NẾU ANH...



LỜI DỊCH GIẢI. — Rudyard Kipling, nhà đại văn hào nước Anh, có làm bài thơ nhan đề là « If » dịch ra là : Nếu. Bài thơ ấy tóm tắt hết những quy tắc để thành Người, để « sống đời đáng sống » như những điều mà « Đời Mới » đã thường bày tỏ trong mục này. Bài « If » đã được nhiều người dịch ra Pháp văn, trong số có ông hàn André Maurois.

Ở Pháp có nhà xuất bản in trên giấy tốt nguyên tác và bản dịch để bán cho thanh niên mua về lòng khuôn kiển, treo nơi bàn học hầu làm mực thước cho đời sống.

Ở Anh, thanh niên cũng học thuộc lòng bài ấy. Như 3 ngày Xuân, chúng tôi thoát dịch bài « If » để hiến các bạn mấy ý thơ đầy nhựa sống, đầy tình lực, của một nhà văn ngoại quốc. Đó cũng là bài thơ kích thích chúng ta « sống đời đáng sống » : một đời vừa thiết thực vừa thanh cao.

— TẾ XUYỀN

Nếu anh bình dị, thân nhiên
Khi người khác phải đảo điên rồi bời
Nếu anh tự tin trên đời :
Trong khi thiên hạ lăm người nghĩ anh
Mà anh vẫn cứ làm thính
Lòng mình, mình biết, một mình mình hay.

Nếu anh chẳng ngán ngày dài
Kiên tâm vẫn cứ đợi hoài thành công

Nếu anh lòng chẳng đổi lòng
Mà đời đổi trả, bất công, đáng buồn...

Nếu anh không ghét thể nhơn,
Trong khi bao kẻ ghét hờn cùng anh.

Nếu anh mơ mộng công danh,
Mà không đề mộng làm anh đen lòng.
Nếu đường đời lắm gai, chông...
Gặp Thành hay Bại, anh không đổi đời.

Nếu anh nhẫn nhục, nhìn đời :
Trò đời ganh ghét những lời lẽ hay ;
Những lời anh nói thẳng ngay,
Miệng đời xuyên tạc, mĩa mai, không cần !

Trên đường đời, nếu ông chân
Trước bao tan vỡ, bao lần thân nhiên.
Ừng cẳng « xe cát » chẳng phiền

Xây cơ đồ lại, vững tên lòng kiên.
Trò đời, cạnh bạc đồ đen,
Anh thua lỗ hết một đêm, không buồn.
Không rên nửa tiếng oán hờn.
Tay không lại quyết một cơn với đời.

Nếu anh lực cạn rồi, rì,
Còn đem tim óc đập bồi ngày qua.
Tiểu tan vốn liếng, nhưng mà
Vẫn còn ý chí truyền ra : « Vững lòng ! »

Nếu anh vẫn sống sạch, trong...
Giữa nơi ô hợp mà không gọn bần.

Nếu anh gần đồng anh quân,
Mà không quên được nhân quần chung quanh.

Nếu thù hay bạn thân tình,
Cũng không nỡ hại thân anh bao giờ.

Nếu ai cũng được cậy nhờ,
Thì ân, anh cũng chẳng chờ báo ân.

Từng giây từng phút ngày xuân,
Nếu anh biết quý, kiem cần thời gian.
Thì kia rủ trù thênh thang,
Tay anh tháo phục để dành như chơi.
Anh còn đáng mặt làm Người,
Làm Người đứng ở giữa trời bao la.

Bạn có hài lòng về « XUÂN ĐỜI MỚI » NĂM QUÝ TỶ chẳng ?

NẾU sau khi đọc tập báo này, bạn nhận thấy Đời Mới là tờ báo của gia đình bạn hãy ghi tên mua báo dài hạn. Như vậy bạn sẽ khuyến khích nhà báo nỗ lực hơn nữa để làm cho tờ báo của bạn mỗi tuần mỗi hoàn thiện hơn. Thêm nữa, bạn sẽ hưởng được nhiều lợi quyền.

mà chúng tôi xin tạm kể một vài điều sau này :

1. — Mua từ 3 tháng sắp lên (trong tháng 2 và tháng 3 đ.t.) trả tiền trước, được tặng một cuốn « Sống Mới » số 1 và một cuốn « Liên Hiệp Quốc ».

2. — Độc giả nào mua từ một tháng trở lên đều được gửi thư đến nhà báo hỏi về pháp luật. Nhà báo có một vị trạng sư kinh nghiệm lâu năm giúp việc trả lời này.

Ngoài giềng, chúng tôi còn trả tính những công cuộc giúp ích bạn đọc, để siết chặt tình thân ái giữa độc giả và nhà báo.

Bạn sẽ thấy « Đời Mới » luôn luôn cố gắng để xứng đáng với lòng tin cậy của các bạn.

— ĐỜI MỚI

Xin bạn đọc chú ý :
TỪ NGOÀI TẾT NGUYỄN ĐÁN, NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI MỚI » ĐỔI TÊN LÀ
Nhà xuất bản « NGÀY MỚI »

Các bạn học sinh !

Mùa xuân là mùa hy vọng

ĐỌC :

Mấy vần tươi sáng

của Thi sĩ TRUNG PHƯƠNG

Gồm 80 bài thơ trong sáng ca ngợi tuổi thơ ngây trong sạch của các bạn.

Và 70 bức tranh rất linh động ngoạn mục do ba danh họa Walt Disney Việt-Nam : Mạnh Quỳnh, Tống Ngọc, Hữu Thanh.

Tam Lang và Khái Hưng đề tựa.

Nhà sách BÌNH MINH
26/B Duy Tân Hanoi
xuất bản

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

ATAVINA

Bán vé và nhận gửi hàng hóa khắp
nơi trong xứ và ngoại quốc
BẢNG MÁY BAY

TIẾP RƯỚC ẪN CẦN

CHĂM NOM CHU ĐÁO

HẰNG NGÀY CÓ MÁY BAY ĐƯA KHÁCH
ĐI NGHỈ MÁT Ở BỜ BIỂN
VÙNG TÀU (CAP)
CÓ SẴN MÁY BAY 3 CHỖ VÀ 7 CHỖ
CHO THUÊ, KHI CẦN ĐI GẤP.

Xin đến nơi :

ATAVINA

Số 2 và Đường Sabourain
Giấy nói : 21.114-23.777
SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NAM CƯỜNG

Nhà xuất bản Tổng phát hành

SÁCH-BÁO

185, đại lộ Klitchener

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

VIỆT NAM ĐÔNG Y

Y SƯ

ĐỖ PHONG THUẦN

27 đường Monceaux

SAIGON

XUÂN BỐN PHƯƠNG



Góp lại từ

BỐN PHƯƠNG

Tung ra khắp

BỐN PHƯƠNG

Cánh buồm trời cứu vạn
Buồm thả sóng trùng dương

Gió reo

CA NHẠC

Máy hợp

VĂN CHƯƠNG

DƯ ĐỒ

treo vách phần

SÁCH BÁO

mở tờ hương

Non sông hoa gấm

Nghĩa lý ngọc vàng

Chợ Văn buồn bán chữ

Vận nước đợi huy hoàng

VIẾT :

YỀM YỀM THƯ TRANG

ĐỌC :

DIỀM DIỀM THƯ TRANG

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



HO ! HO ! HO !

THÁI BÌNH BỒ PHẾ TÍNH

Nhãn hiệu **TÀU BUÔN**

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi. gián hòa
trừ đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát
hay là ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều. Có bán khắp nơi
NHÀ THUỐC

THÁI BÌNH DƯƠNG

25, Rue des Artisans
CHOLON

1) Hiểu "THÊ-GIỚI TỰ-DO"
qua những tranh-ảnh.

2) Để hiểu sự tiên-triển
của nền DÂN-CHỦ.

3) Hãy đọc tạp-chí
THÊ-GIỚI TỰ-DO
phát-hành hằng tháng

Cung chúc Tân Xuân



Bạn nào có phiếu này sẽ được biếu không
mỗi tháng một số "THÊ-GIỚI TỰ-DO",
tạp-chí bằng tranh-ảnh hiện đang được
phát-hành. Bạn hãy ghi rõ quý-danh và
địa-chỉ rồi gửi về:

PHÒNG THÔNG-TIN HOA-KỲ
36, HẰNG-LANG EDEN - SAIGON

TÊN :

ĐỊA-CHỈ :

THÀNH-PHỐ :



CUNG CHÚC TÂN XUÂN



Ngày Tết
hợp bạn

THIẾU

COGNAC BISQUIT DUBOUCHE

là giảm đi một phần hương vị
của ngày Xuân.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

BẢO TẾ DƯỠC PHÒNG

N° 113 Rue Canton—CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



CUNG CHÚC TÂN XUÂN



Nước thơm PHAN THIẾT
MẬU-HƯƠNG

TỔNG PHÁT HÀNH
124 Dixmude
SAIGON

XUỒNG CHẾ TẠO
4 Paul Bert
PHAN THIẾT

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

COSARA

Vận tải hàng không

Vận tải đường bộ

5-13 ĐƯỜNG TURC SAIGON

(Giấy nói : 21.357-21.131—Cardi 584)

HÃNG SƠN

ALBATROS

đanh tiếng và lớn nhất Việt Nam

180-182 ĐƯỜNG LÊ LỢI—SAIGON

Giấy nói : 20.736

NHÀ THUỐC CHÁNH

SOLIRÈNE

DƯỢC SƯ

ĐÀO TRỌNG HIẾU

Trước nhà hát Tây—SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân



**ĐẠI BỒ
NGƯ-TANG-TINH**

Van Sinh

LAVAN-LINH 532. RUE DES MARINS. CHOLON CÓ BÁN KHẮP NƠI

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



Col Indéformable

TOCODA

272, ĐƯỜNG THỦY-ĐÌNH CHỢ-LỚN

XIN BỐ CÁO CHO QUÍ THÂN CHỦ RỒI :
Nhà may đồ tây chemisier hiệu «Tocoda» ở tại đại lộ Đồng
Khánh số 272 (cũ là Marins Cholon.
Hiệu Tocoda của chúng tôi không có ngành ra tiệm nào khác
hết, chỉ có một nhà may Tocoda ở Đại lộ Đồng Khánh là được
quý ông tin cậy.

Trong một năm qua thuốc cao HO QUẢNG AN TIÊN đã nhờ quý vị đồng bào thân chủ tin dụng đã làm vẻ vang cho nhà thuốc QUẢNG AN HOÀ hiệu « Đưa Bé Cởi Ròng » 169 Verdun (Chợđũi) Saigon. Năm mới bôn hiệu cầu chúc quý vị thân chủ bệnh nhơn được vui khoẻ và hoàn toàn hạnh phúc suốt năm Quý tỵ.

Thuốc cao ho QUẢNG AN TIÊN chuyên bồi phổi ngừa lao trị ho mới phát và cũng rất có tài trị các bệnh ho lao ho sút huyết ho sản hậu. Thật công hiệu chưa thuốc nào bì dặng.

Quý vị hãy nài cho được hiệu QUẢNG AN TIÊN của nha thuốc QUẢNG AN HOÀ, để khỏi lầm thứ khác.

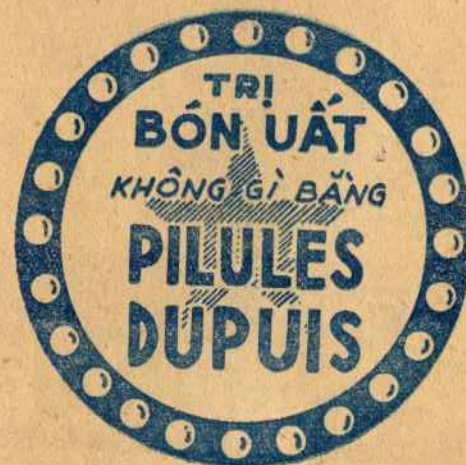
Tổng phát hành
QUẢNG AN HOÀ

169 Verdun — Chợđũi
SAIGON

(CÓ ĐỀ BÁN KHẮP NƠI)

GASTROSE

Vương hữu Lễ
TRỊ ĐAU BAO TỬ,
ĂN KHÔNG TIÊU
bán khắp nhà thuốc Tây



CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Khánh chúc :

BÌNH AN KHOÁI LẠC

N H Ơ N C Ầ N

ĐƯỢC PHÒNG

100, đường Tháp Mười — CHOLON

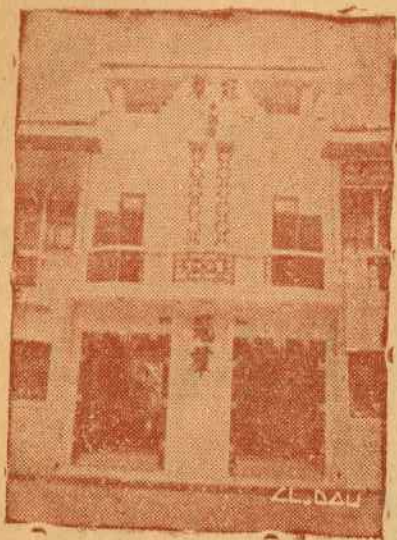
ĐỒNG NHƠN KÍNH CHÚC



Dầu GIẾT CHỈ

Đã chết rồi!
Đã chết rồi!
vài nhều dầu
là đủ giết chết
chỉ, rận, muỗi,
ruồi và bọ chét

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



QUÁN QUẦN

TỬU ĐIỂM

Số 2 và 16 đường Artisans - Cholon

Điện thoại : 402

và

SIÊU QUẦN TỬU ĐIỂM

Số 440 đường Marins - Cholon

Điện thoại : 550

Hai tửu điểm đã được quý khách xa gần mến chuộng.

Phòng rộng rãi, hạp vệ sanh. Tiếp rước ân cần và lễ phép.

HẢI CẦU HOÀN
nhãn hiệu: BÔNG ĐÀO

BỒ BỔ
KHÍ HUYẾT
TĂNG THÊM
SỨC KHOẺ

Lưu phát hành:
**NHÀ THUỐC
ĐÀO-NGUYỄN**
Số 235.Đ. DELLEFOSSE
CHOLON

MARKET DÉPOSÉ
NHÂN BÔNG ĐÀO

PECTO-CHERRY

TRỊ HO, NGỪA LAO
CHO NGƯỜI LỚN
MÀU ĐỎ HỒNG, MỊT THƠM NGỌT
RẤT DỄ UỐNG

Đại lý tại Việt Nam
NHÀ THUỐC KIM-QUAN
SỞ CHỢ MỚI SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TRƯỜNG TRUNG HỌC LES LAURIERS

90, Đường Massiges Saigon

Với một kỷ luật nghiêm ngặt, một không khí thuận tiện cho sự học hành mau phát triển.

Với một ban giáo sư đầy đủ.

Trường đã dựng lòng tin cậy của phụ huynh học sinh.

Đạy theo chương trình ban trung học pháp (ENSEIGNEMENT SECONDAIRE FRANÇAIS, série moderne) từ lớp 6e đến lớp 2e, có mở riêng lớp 7e giáo sư người Pháp dạy. Cuối năm các học sinh đều có thể thi vô Chasseloup-Laubat hay Marie-Curie.

Dạy thi BIEVET và BACCALAUREAT, 1ère partie.

Mỗi niên khóa có một lớp riêng, không dồn lớp. Mỗi lớp không hạn quá 35 học sinh.

Nhiều lớp đã dựng thêm giờ học nhất là về pháp văn.

Dưới đây là danh sách của vị giáo sư :

FRANÇAIS : 1) Mme Collomb agrégée de Philosophie, certifiée de Lettres (Professeur au Lycée Chasseloup Laubat)

2) Mr Pastourel licencié ès Lettres (Professeur au Lycée Marie Curie)

3) Mlle Le Millier licenciée ès Lettres (Professeur au Lycée Chasseloup Laubat)

4) Mr Trần minh Tung licencié en Droit.

ANGLAIS : Mr Hoarau licencié ès Lettres, certifié en Anglais, ex - professeur au High Commercial School of Manchester, ex - professeur conférencier d'Anglais aux Chambres de Commerce de Hanoi et Hải-phong

VIETNAMIEN : Mr Phan Ngoc ex professeur au Lycée Pétrus Trương Vĩnh Ký.

MATHEMATIQUES : 1) Mr Le Văn Đồng licencié ès Sciences, professeur à l'Ecole de Navigation Maritime Vietnamienne.

2) Mr Nguyễn Phúc Certifié d'Etudes Supérieures de Mathématiques Générales.

SCIENCES NATURELLES : Mlle Lamarche licenciée ès Sciences professeur au Lycée Chasseloup Laubat

PHYSIQUE ET CHIMIE : Mr Phạm Văn Chon Certifié d'Etudes Supérieures de Physique Générale et de Chimie Générale.

XUÂN NAY KHÁC HẸN XUÂN XƯA ?

Hàng năm cứ mỗi độ các tàn, đào nở là thời thì bất kể giàu nghèo, sang hèn và cũng chẳng chấp : thành thị thôn dã, hoặc nơi đèo heo hút gió... mọi người đua nhau bàn soạn, tính toán đến mấy ngày đầu năm mới.

Cả một phong trào sấm tết, thường xuân được biểu dương trên khắp địa hạt, mọi hình thức.

Tinh thành, phố xá, làng mạc, chợ búa được bàn tay nhân tạo long trọng "nhuộm" cho những màu sắc mới : màu sắc đón hưởng buổi tân niên.

A ha Xuân về ! Hoan hô Tết lại !

Rồi năm mới sống sặc đến không cần giấy... thông hành của người đời ban cấp. Khắp toàn quốc lại càng khởi sắc Xuân, nhận nhịp Tết.

Đường sá ngập người sừng sững trong những bộ quần áo còn sắc mùi vải. Lại thêm gió Xuân mát mẻ, dịu dàng làm lòng người lại càng thấy yêu đời hơn nữa, khi lắng nghe nhau chúc tụng những hoa gấm về phúc, lộc, thọ.

Ấy mọi năm, quý bạn ăn Tết tương tự như vậy là vui, là thích, là mừng. Nhưng năm nay, quý bạn thường Xuân như thế vẫn còn... hoàn toàn thiếu.

Muốn đầy đủ hơn, thì vị hơn quý bạn hãy tìm mua cho bằng được quyền :

Tại tôi

Của nhà Đại văn hào HỒ BIỂU CHÁNH viết được hoan nghênh nhất năm nay. Truyện tâm lý, phong tục, xã hội, cụ thể trao tặng các bạn hằng nghĩ đến tiền đồ xã hội, gia đình Việt Nam.

Nhà Xuất bản PHAN YÊN

109 Bd Gallieni 109, SAIGON

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

HỎAN CẦU ĐÌNH-KINH-TÂN
MARQUE DÉPOSÉE

Nhãn hiệu "TRÁI ĐÀT"

Phương thuốc cải tử hồi sinh vô giá.
Giải phong nhiệt, trừ đàm. Trị bệnh trẻ em nóng mình, âm đầu, ho hen khò khè : ban trái và kinh phong v. v...
Bảo đảm độc nhất vô nhị.

TỔNG PHÁT HÀNH
HỎAN CẦU ĐƯỢC PHONG
99, QUAI DE BELGIQUE SAIGON

có bán khắp nơi

HỎAN CẦU ĐÌNH-KINH-TÂN
HỎAN CẦU ĐƯỢC PHONG
SAIGON

BÀ ĐÀ SON QUÂN
TỰ BÀY LẬU
CỦA
VÕ VĂN VÂN
VĂN ĐUNG ĐÀU
CHUYÊN TRỊ
TỬ CUNG
VÀ
BẠCH ĐÁI
TIẾNG VANG LUNG
KHẮP CẢ ĐÀU ĐÀU

CHỈ NGÀNH
229 ĐƯỜNG LÊ LỢI SAIGON

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Ngày Xuân, chải tóc cho
đẹp, nên nài cho được

Brillantine

BOBEL

thơm không hiệu nào bằng



Chải

GOMFIX

ngài giữ được tuổi xuân mãi mãi

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÃNG ĐUC

TRÍ ĐỘ

Số 87, đường Arras Saigon—Điện thoại số 24.433

đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ
và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép

Cung Chúc Tân Xuân

RADIO LUXA

11, Rue Đỗ Hữu Vị, 11—SAIGON

TOUT POUR RADIO

VENTES—ACHAT—RÉPARATIONS

Directeur : HÀ VĂN ĐO

NHÀ IN

L Ê V Æ N

số 104 đường Canton CHOLON

Đã làm vừa lòng trong việc cung cấp
đủ thứ giấy cho các nhà báo. Được
tiếng đúng đáng và đủ tin cậy trong
mấy năm qua.

KÍNH CHÚC QUÍ VỊ THÂN CHỦ SANG NĂM MỚI
PHÁT ĐẠT VÀ THANH VƯỢNG.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÃY ĐẾN XEM

XE

SCOOTER TERROT

Etablissements J. LINH

61 đại lộ Charner—SAIGON

DIỆN THOẠI : 24.293

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

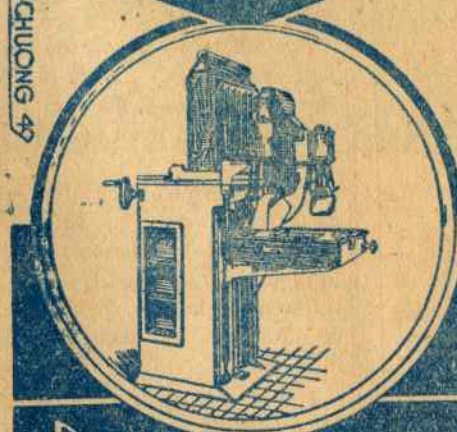
**PHOTOGRAVURE
ET
DESSINS**

NGUYỄN VĂN DẦU

Chuyên môn khắc bản kẽm để in:

HÌNH ẢNH · SÁCH BÁO · TẠP CHÍ
MỤC LỤC · QUẢNG CÁO · NHÂN HIỆU
ĐỦ MÀU VÀ ĐỦ KIỂU
MÀT KIẾN "RA ĐI Ở"
KIẾN RỢI MÀN ẢNH

TRƯỜNG 49



Cliché Dầu

TÉL:
21.651

17

DO HUU-VI
SAIGON

Đến in · Lâu mòn · Sạch · Rõ · Đẹp

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

油味普香 XƯƠNG CHÈ TẠO 17 ĐƯỜNG QUỐC GIA
TÂN BÌNH PHU QUẬN
BÁN SÁCH 35 QUAI SÈ DELIQUE SAIGON

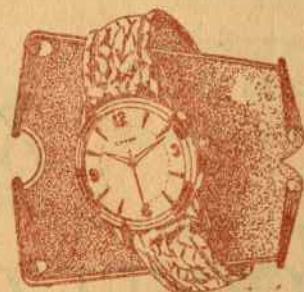
NGƯỜI VIỆT NAM
MẸN UNG HỒ MỘT
CÔNG NGHIỆP CỦA
NGƯỜI VIỆT

Quốc Hương

XÂN XUẤT THỦ TẤU VỊ YẾU CÚC MỘT
CƠ KỸ SƯ ĐIỀU KHIỂN NÉN PHAI
CƠ SỰ ĐẶC SẠC NGƯỜI HẠNH CÁC
THỦ NƯỚC CHẤM KHÁC

Mỗi gia đình nên mua sẵn:

BEKINAN TIEN (TRƯ BAN NÓNG TRẺ EM)
LONKINAN TIEN (TRƯ BỊNH RẾT NGƯỜI LỚN)
PHARMACIE TIEN 98 Bđ. BONARD—SAIGON



KHI ĐI XA. LÚC Ở NHÀ
Ngài nên dùng đồng hồ

CAFOR
HAY
DOREX
WATCH

THI THƠ
Nguyễn thể Tài
43 Schroeder
CHỢ MỚI — SAIGON
25.000\$

Những ai trả lời đúng các câu hỏi
sau đây sẽ được thưởng 25.000: 1)
Tiệm vàng NGUYỄN THỂ TÀI và
hi nhánh là tiệm vàng THỂ HÙNG
số 2 cạp và 1 ngựa ngồi ở cửa tiệm để
làm gì?... 2) Brocanteur
%, căn tiền đem vàng lại NGUYỄN
THỂ TÀI 100\$ chỉ ăn lời 6\$ nghĩa là
... 3) Tôi và...
... người đoán bài số...
... hay nhất. Xin đọc kỹ
đề này và cắt nó cắt đi để dự thi.
Ngày 12-4-53 sẽ đăng điều lệ.

THI THƠ BÀI SỐ 1.109

Lên non lật đá kiếm vàng. Mà mua lấy
của những nàng Tiên nga. — Cần gì phải
kiếm đâu xa. Cần gì lên núi mới ra động
vàng. Qui bà muốn sắm nữ trang. Thế Tài
họ Nguyễn đồ vàng thiếu chi. Thợ làm
chạm trở tinh vi. Toàn là nguyên chất
vàng y vàng ngời. Kiềm xem mới mê hợp
hời. Nước vàng xai được lâu đời không
phai. Và chàng tiệm Nguyễn thể Tài. Là
tiệm buôn bán thẳng ngay thật thà. Nổi
lành khắp cả gần xa. Ai nghe tên tuổi
cũng là mến ham. Muốn cho công nghệ
phát Nam. Mỗi ngày mỗi thịnh, đồng tâm
giúp vào. Vậy từ nay qui khách nào... Sắm
vàng xin hãy lại mau Thế Tài. Trước là
sắm được vàng mười. Sau là ủng hộ cho
người đồng bang. Mai sau họ được về
tâm. Cũng ghi ơn qui khách hàng trong
tâm. Người Nam nên giúp người Nam.

— LÊ HOÀN
(lãnh tiền rồi)

NGUYỄN THỂ TÀI
Brocanteur 6%

VIỆT NAM CHỈ CÓ MỘT:

BATRU

304 Colonel Grimaud—SAIGON

Các thứ giày tàn tật, giày thường
rất mỹ thuật.

TIỆM ĐỜN



ĐẠI-THANH

Chủ nhơn: LÊ TẤN THIỆP
166 Bourdais—SAIGON

PHÒNG TRÔNG RĂNG

LÊ TƯỜNG KHAI

111, Đại lộ Albert 1er (khách rạp hát A Sam)
BẮT HỘ—SAIGON
Thợ chuyên môn làm kỹ lưỡng rất được
vừa lòng tin cậy của thân chủ

EUQUINOL

THUỐC TRỊ CÁC CHỨNG BAN NÓNG,
CÂM, HO

Nhà thuốc Nguyễn-Chí
71 B 71 T đường Catinat—Saigon

RADIO TEST

người bạn luôn luôn
trung thành

VẠCH LÁ TÌM SÂU

TRONG lúc máy chạy có một vài
chữ bị « nhẩy », làm cho câu
văn hoặc câu thơ trở nên vô nghĩa,
chúng tôi xin trích ra đây và mong
các bạn vui lòng đọc theo lời cải chính:
Trong bài thơ « Đêm cuối năm »,
câu đầu xin đọc:

Ngày tháng vụt trào theo đầu ngọn
hút. Trong bài « Giấy in báo Xuân
Đời Mới... » câu... đến lớn phải liên
tiếp quảy từ 15 ngàn đến 35 ngàn lần.
Xin đọc:
... đến lớn phải liên tiếp quay từ
30 ngàn đến 40 ngàn lần.

Trong bài « một năm thể thao », 2
hình ở trang 51, đáng lẽ chủ
thích hình hai đặt ở hình một mà
đã đặt ngược lại, mong các bạn tìm
hiệu cho.

Trên đây là những con « sâu lớn »
Chúng tôi đã bắt ra, chắc chắn còn
lắm con sâu nhỏ nữa, nếu mỗi lần
các bạn trông thấy, các bạn vui lòng
bỏ qua.

— ĐỜI MỚI

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

VIỆT-NỮ NỮ-CÔNG

HỌC ĐƯỜNG

108-110 đường Frère Louis—SAIGON

Trường được nhiều tín nhiệm và lớn nhất ở miền Nam nước Việt.
Đã được ĐỨC QUỐC TRƯỞNG gởi lời ban khen (thư số 452-D.Q.T./V.V.P./I.C. đề ngày 21-5-52).
Bà Giám Đốc có Cấp Bằng tốt nghiệp về GIA CHÁNH.



Một khế 1952 của bốn trường đã được chăm đầu cấp bằng gia chánh
Mục đích của VIỆT NỮ NỮ CÔNG HỌC ĐƯỜNG là giúp cho chị em bạn gái có một chức nghiệp để sau này làm tròn nhiệm vụ
đối với Gia đình và giúp ích cho xã hội.
VIỆT NỮ NỮ CÔNG HỌC ĐƯỜNG áp dụng KỶ LUẬT THẬT NGHIỆM đáng cho phụ huynh nữ học sinh tin cậy và sau khi học
thành thuộc trong 6 THÁNG, trường sẽ chứng nhận cho CẤP BẰNG NGHỀ NGHIỆP (Diplôme professionnel) để tiện dùng về sau.

**VIỆT NỮ nữ công học đường dạy đủ
các khoa nữ công theo lối thực hành**

Học đủ khóa tại VIỆT NỮ được dự thi cấp bằng Gia chánh của Chánh phủ.
Bà Giám đốc và nhiều nữ giáo viên chuyên nghiệp trông nom chỉ bảo.
Sáng lập hơn 5 năm nay, trường đã đào tạo được nhiều nữ sinh xứng đáng.

Kết quả rất khả quan

Ngày lễ kỷ niệm « hai bà Trưng » và hội Phụ nữ Việt nam toàn quốc, trường đã chiếm được giải đầu; Toàn thể nữ sinh của bốn
trường trong 21 tỉnh và từ Bắc chí Nam tựu về trường đủ mặt dự thi.
Kết quả: VIỆT NỮ HỌC ĐƯỜNG được chiếm nhiều giải hơn hết: 29 GIẢI THƯỞNG, 18 CẤP BẰNG DANH DỰ. Còn nhiều phần
thưởng xứng đáng bằng huy chương.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÀNG XÀ BONG VIỆT NAM KÍNH
CHÚC QUÍ NGÀI ĐƯỢC TRẺ TRUNG
MIỀN VIÊN.



XÀ BONG THƠM VIỆT NAM :

Được lọc sạch và loại ra tất các chất độc có thể làm hại da mặt.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

INDO-COMPTOIR

130-136 đại lộ Galliéni—SAIGON
Điện thoại : 22.161—22.104

NHẬP CẢNG VÀ XUẤT CẢNG

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN : CÁC HIỆU PHÁP VÀ THỤY SĨ

BERGER : sơn xe
HÉLVETIA : (Thụy sĩ) máy may
MAIP : dụng cụ chữa lửa
TITAN : giấy trần nhà máy
EVERSTOP : bộ thắng.

FLOQUET : Boudges,
FLOQUET : Pistons.
COLLEX : Cát xoáy.
SONIDEAL : (Thụy sĩ) Tournedisque.
PHENIX : (Thụy sĩ) đồng hồ Thụy sĩ.

CHUYÊN MÔN NHẬP CẢNG CÁC PHỤ TÙNG XE HƠI

DODGE — CAMION — FORD — JEEP — CITROEN

Chuyện... năm Rắn



TRÔI.— Tặng trăm gì đó... Tiểu thuyết « Cô Bạch Mai » hay « Châu về hợp phố » ? hay « Sát Thủ Giản ».

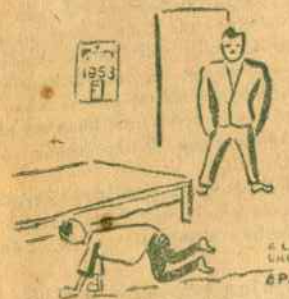
TÁO.— Đa thừa nhĩ cớ : « Tập Xuân Đới Mới ».



RỒNG.— Chào bạn, 12 năm nữa, chúng ta sẽ lại gặp nhau.

RẮN.— Công việc bàn giao có gì hệ trọng không ?

RỒNG.— Có... có « Tập Xuân Đới Mới » năm nay làm công phụ lắm. Tôi phải mua 4 tập để đọc.



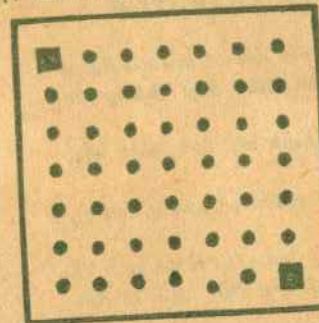
CHỦ NỢ.— Ủa ông làm gì thế ? Tôi đời nư chờ có bắt ông đâu.

— Không. Tôi thấy năm tới là năm rắn, tập làm rắn bỏ sát chơi.

TIÊU KHIỂN TRONG MẤY NGÀY XUÂN

Bạn thử vẽ chơi

TRONG hình dưới đây, bạn vẽ sao mà chỉ có một nét từ hình vuông trên đến hình



vuông dưới, mà chỉ dùng 15 hàng thẳng. (Nếu không xong thì xem lối vẽ ở cuối trang này)

HAI SỐ ẤY XUẤT HIỆN HOÀI

I.— Bạn hãy lấy một số có 3 con số trong đó con số đầu và con số chót PHẢI KHÁC NHAU. Bạn lộn ngược số ấy lại (ví dụ 347 thành 743). Rồi bạn trừ hai số ấy với nhau, cố nhiên số lớn phải đã trên.

Được kết quả bao nhiêu, bạn lại lộn ngược lại và cộng hai kết quả với nhau.

Luôn luôn bạn thấy số 1089 xuất hiện, dù lúc đầu bạn chọn ba con số gì khác cũng vậy.

Bạn thử làm coi :

Đấy một số 347. Lộn lại là 743.

Trừ với nhau :

743 — 347 = 396

Lộn số kết quả thấy 396 rồi cộng với 396 thấy :

396 + 396 = 792

Bạn lấy những số khác có 3 con số mà làm thử, lần nào cũng thấy 1089.

II.— Bây giờ đến số 3.087 cũng là số cơ xuất hiện hoài trong những bài toán như sau đây :

Bạn lấy một số gồm 4 con số mà thứ tự đi tiếp liền nhau. Ví dụ 2.345.

Lộn ngược số ấy lại, rồi đem trừ hai số với nhau, luôn luôn bạn thấy kết quả 3.087 :

5432 — 2345 = 3.087



HAI.— Anh « Lý Toét » quá ! Gởi danh thiếp chúc Tết mà phải để ở bao thư cả chứ « địa cầu » nữa.

BA.— Thế rồi số Bưu điện đưa lộn cho Bang Bạnh trên Cung trăng thì sao. Anh không nghe người ta kể soạn đi lên viếng chị Hằng à ?



— Năm mới, chúng ta hãy cứ nhơn dịp gặp nhau này mà chúc nhau vạn sự may mắn. (theo báo Pháp)

Lối chúc Tết... không tốn tiền

ÔNG Hai Kiệt có tiếng là họ tiện nhứt sớ.

Ông làm xếp hàng buôn lớn kia. Tết đến, người làm công trong sớ, dưới quyền ông, đem đồ Tết ông, đều được nghe ông « diễn thuyết đạo đức » :

— Tôi thương các thầy như em út, các thầy bày đặt lễ Tết làm, gì cho tốn tiền.

Song ông chưa dứt lời thì bà Hai đã kêu người ở :

— Tuồng bếp dầu, đem vào... Và lần sau thầy đừng cho nữa, nghe !

Ông bà lựa những trái dưa nhỏ nhỏ nhứt, xấu nhứt, đưa Tết lại những bà con trong họ đã cho ông đồ.

Tết ấy ông đến viếng người anh họ. Người anh này bỏ dưa hầu mới ông ăn. Quả dưa trắng gần như cái mặt nhồi phân của bà Hai.

Ông bà tỏ ý không vui vì dưa năm, chủ mời khách mà không được trái dưa đỏ, cho hén.

Nhưng người anh mau miệng, vui vẻ nói :

— Đây là trái dưa, chủ cho tôi bữa 30 Tết đó.

Một năm khác, ông Hai nghĩ ra một biện pháp tiết kiệm. Ông gởi lời chúc Tết cho bạn bè, bà con mà không tốn xu con, không in danh thiếp, inua có thơ. Ông chờ ai gởi thơ hay thiệp đến chúc Tết ông thì ông không mở ra xem, cứ để nguyên thơ mà để câu này : « Trả lại người gởi ».

Sau lưng bao thư ông viết thêm : « Chúc lại ông một năm đầy hạnh phúc ».

Nhà bưu điện thấy ông Hai không nhận thơ gởi trả là ông đã rui cho ở đi nơi khác, nên cứ « trả lại cho người gởi ». Thế là bà con, bà bạn ông Hai nhận được lời chúc Tết của ông.

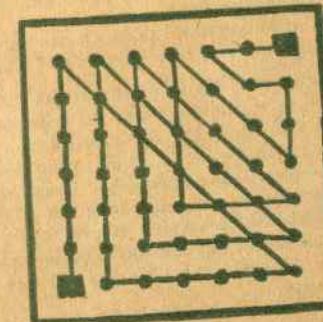
Hên hôm mồng 8, một « má chín » lại thăm ông và xoa tay nói tha thiết :

— Năm nay, ông bắt hình tôi chuyện gì mà tôi gởi tam « xet » 10 ngàn, để lì xì cho các cháu ông nó trả lại ? Tôi cốt ý gởi nhà giầy thép là để năm mới hén cho ông !

Ông Hai run lên, muốn té xỉu :

— Vây à ! Vây ra cái thơ chúc Tết của ông có tam « xet » ? Tôi tưởng là thơ chúc Tết như các thơ thường !

— TIỂU DIỆN HỒ



TRƯNG CẦU Ý KIẾN BẠN ĐỌC

về tập báo «Xuân Đời Mới»

BẠN muốn chúng tập báo Xuân Đời Mới năm 1954 được hơn tập năm nay, xin mời bạn phúc đáp những câu hỏi dưới đây:

1.— Về hình thức, cách trình bày, hình vẽ, ảnh, màu sắc, bạn muốn canh tân như thế nào?

2.— Về nội dung, các loại bài, bạn muốn có những bài gì, tính cách nào?

3.— Trong tập này, bạn thấy những khuyết điểm nào? Và bạn có nhìn nhận cách làm báo của nhân viên Đời Mới là đầy công phu hơn đầu cả chăng?

4.— Đọc xong tập này, bài nào đáng cho bạn đề ý nhất? Tại sao?

5.— Bạn thử rút ra một mớ tư tưởng chủ yếu trong tập báo này.

Không cần cắt ra mấy câu này, bạn hãy viết thư tại nhà báo là đủ. Ấy là bạn giúp nhà báo tiến bộ, giúp bạn, và tham gia công tác đề cao văn hóa. Xin bạn chờ coi thường,

ĐỜI MỚI

GIẤY IN BÁO XUÂN...

(tiếp theo trang đầu)

Anh vừa luôn tay đặt giấy vào máy, vừa nghiêng vào tôi nói như hét, qua những tiếng động của cái máy in mới tinh hảo.

— Thay vì chạy chỉ 20 ngàn lần như thường lệ; máy phải chạy đến 40 ngàn lần... mỗi khuôn in hai màu.

Tôi rút tờ tay toan hỏi kỹ anh để làm thêm một bài toán nữa thì bỗng anh phụ máy đã đưa tay ra hiệu. Trong chớp mắt máy ngừng chạy.

Sự im lặng đột ngột (vì máy ngừng) khiến cho tiếng nói của người thợ phụ vang lên rõ rệt.

— Bài thơ Xuân ở khoảng giữa không rõ lắm, Cần phải in lại không?

— Không cần lắm. Cho thêm một ít mực xanh là đủ.

Hai phút sau giường máy lại bắt đầu chuyển động.

Anh Xếp máy rút ra một tờ báo chỉ cho tôi mấy cột «thơ» vừa in xong. Màu xanh nổi bật trên khung đen, sáng diệu.

Anh lại nghiêng vào tôi hỏi hết lời.

— Chạy đến ba trăm mấy ngàn lần, mà cứ để trực trực mãi thì còn có nước chết.

Tôi hiểu ý anh muốn nói gì.

Ở đây, họ nhận xét mau lẹ; sửa chữa mau lẹ. Tất cả đều phải mau lẹ.

Vì bên ngoài kia mười thiếu nữ cần lao (đang miệt mài trên tay xếp) luôn luôn cần có dưới tay một xấp báo.

Cũng như dẫu kia mấy cán bút của tòa soạn phải lia mau, để cho hai tờ từ tòa soạn qua Cán Khôn, từ Cán Khôn lên Ty kiểm duyệt trở về typo đến tay thầy «cò»... Cuối cùng lên nam châm chế trên khung máy, phải được ấn định theo nhịp tích, tác của máy đồng hồ.

Tôi rời khỏi tòa soạn giữa những tiếng động triền miên rầm rộ của máy in, tiếng lao xao của giấy báo, tiếng lác cắc của chữ chì xáo trộn trên khuôn.

Báo đã chạy đến khuôn chót.

Tôi chỉ còn tìm biết một việc cuối cùng: việc

Thăm tạ bạn đọc

TẬP báo Xuân Đời Mới, đúng như chúng tôi đã cáo trước với bạn, là thành quả của một sự cố gắng vô biên của toàn thể anh em giúp việc Đời Mới về các bộ phận.

Sở dĩ nó được rực rỡ và hay đẹp là nhờ sự hiệp lực chặt chẽ giữa anh em biên tập, họa sĩ, thợ sắp chữ, nhân viên trình bày, thợ máy và tất cả những người phụ lực.

Ấy là chúng tôi có ý định đền đáp lòng hiếu cổ của bạn đọc xa gần, đã khích lệ chúng tôi suốt một năm qua. Chúng tôi tự coi có bổn phận đặt một viên đá mới, vạch một con đường mới, cho văn hóa nước nhà, và cho kỹ thuật ấn loát. Tức là chúng tôi muốn đề cao trình độ anh em làm việc nhà in, và tôn trọng giá trị nhà văn học.

Đền đáp các bạn bằng sự nỗ lực mãnh tiến, ấy là phận sự của chúng tôi. Và cố gắng làm cho mọi người đều được đọc tờ báo của chúng ta, là phận sự của các bạn.

Tuy nhiên, chúng tôi xin các bạn nhận nơi đây tấm lòng chân thật cảm tạ của chúng tôi, nhất là chúng tôi rất cảm ơn bạn đọc dài hạn đã giúp chúng tôi có một chươn đứng vững vàng.

Riêng tôi, tôi xin các bạn, từ đọc giả đến người giúp việc trong các bộ phận, nhận lời cảm ơn thành thật của viên chủ nhiệm lúc nào cũng mong được tiến bộ chung.

Mong rằng, từ ra giêng trở đi, sự hiệp tác phồn công giữa tất cả chúng ta (cố bạn đọc) sẽ chặt chẽ hơn và có hiệu quả hơn.

Có nhiều bài giá trị của các bạn xa gửi tới trẻ hay vì không đủ chỗ đăng vào «Xuân Đời Mới» nên sẽ ấn hành trong số đầu năm Quý Tỵ. Số này sẽ là một số đặc biệt, ấn loát mỹ thuật, văn phạm và chánh tả cẩn thận, bài vở vui và có ích, giá bán vẫn chỉ 5 đồng.

— TRẦN VĂN AN

có quyền phê bình, chỉ trích, hoặc khen ngợi.

Nhưng các bạn không ngờ đã đi được trên 70 km đường dài.

Riêng tôi lại được lợi hơn các bạn một điều.

Tôi trông như người thấy trong những trang giấy mùi dầu máy, mùi mực in, pha lẫn mùi mồ hôi của một số anh chị em và kỹ giả lao động.

Tất cả đã hợp lại để tạo nên số Xuân Đời Mới.

Chắc các bạn trách tôi chỉ khen mà không chê.

Tôi trả lời các bạn: ở đây không có vấn đề tình cảm.

Tôi chỉ thuật và ghi lại một công trình.

Đi sâu vào nội dung «Paris Match», «France Dimanche», «Reporter» v.v... cũng còn có chỗ chê.

Tôi muốn bạn đọc của Đời Mới hiểu và nhận thức một điều: số báo các bạn đang cầm trong tay là tiêu biểu cho sức tranh đấu của lao động trí óc và chân tay với kỹ thuật.

Kỹ thuật thiếu thốn là lẽ tất nhiên.

Vì thế mồ hôi và sức thông minh kiên nhẫn của thợ thuyền đã được vận dụng để chiến thắng một hoàn cảnh.

— Q. T.

THÊM VÀI LỜI VỀ TẬP XUÂN ĐỜI MỚI

NGOÀI hẳn ý nghĩ tự cao, tự phụ, chúng tôi yêu cầu bạn đọc hãy xem xét tập báo của bạn cả về hai mặt: phẩm và lượng.

Đề đình chánh sự làm tướng của phần đông người mình cho rằng báo Tết chỉ có hình bìa, toàn bộ biên tập đã cố gắng làm cho phẩm không kém phần cao cả, thâm thúy, từ đầu đến cuối. Chẳng những, lại còn số bài dồi dào, linh hoạt, biến cách. Với cách trình bày, với sự dùng chữ, một trang nhỏ của Đời Mới đựng hết chữ của một trang lớn, làm

cho số bài vô không thua một quyển sách dày, để cho bạn có thể đọc đi đọc lại mà không chán.

Về mặt ấn loát, bạn nên đề ý rằng dùng mực màu tõe kèm gấp ba mực đen, tõe về giá mực, về phần chạy máy; phải chậm hơn nhiều, phải ngừng máy rửa chữ.

ẢNH BÌA

BÌA TRƯỚC: Thiếu nữ ngảnh xuân
BÌA SAU: Em Lê Phi đang hoa. chúc Tết bạn đọc.

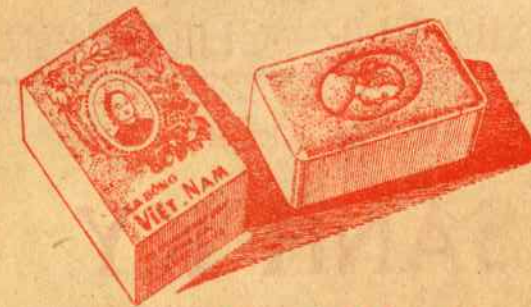
Sở dĩ nói qua với bạn là cốt muốn bạn đề ý đến sự nỗ lực của bộ biên tập và nhà xuất bản không sợ tốn kém để phụng sự văn hóa.

Tuy vậy, tờ báo của bạn vẫn có tí. Số là đến cận

ngày phát hành, chúng tôi phải mang bản chữ cho máy nhà in khác chạy; bất ý anh thợ của nhà in ấy đã đề cần dứt một khúc trong trang bài «Sống đời đáng sống».

Chúng tôi lấy làm bực; nếu còn thì giờ thì chắc là bạn không gặp cái trang ấy; chúng tôi sẽ chịu bỏ 20 chục ngàn tờ giấy mà chạy lại.

XABONG THƠM VIỆT NAM



THẬT TỐT—Đem lại cho Quý Bà, Quý Cô sự tươi trẻ chắc chắn.

Chế tạo theo phương pháp Âu Mỹ do kỹ thuật gia chuyên môn và có kinh nghiệm.

Được lọc sạch và loại ra tất các chất độc có thể làm hại da mặt.

Được gia thêm các chất bổ để giúp cho da mặt Quý Bà, Quý Cô được mát và mịn.

Món mỹ phẩm tốt không thua các hiệu xà bông nhập cảng.

GIÁ RẺ—Giá lại rẻ vì khỏi bị thuế nhập cảng và dùng nguyên liệu trong xứ làm ra.

Dùng hàng nội hóa là giúp cho công nghệ nước nhà được thịnh vượng và khuyến khích các kỹ nghệ gia khuếch trương nền kinh tế trong xứ.

NHÀ KHIÊU VŨ ARC EN CIEL

52-59 đường JACCAREO—CHOLON

- Nhiều cuộc biểu diễn kỹ thuật cao siêu của những cặp tài tử Quốc tế.
- Nơi hẹn hò của Sài thành tài hoa thanh lịch.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

MỖI ĐỘ XUÂN VỀ!

Là ta xa lẫn tuổi Xuân. Vậy để cùng nhau
tặng Xuân vui Xuân ta nên bỏ đường sức
để bằng cách dùng: ĐẠI BỔ HOÀN Cà na
rước Xuân năm mới.

ĐẠI BỔ HOÀN Cà na do nhà thuốc AN
SINH ĐƯỜNG bào chế đã nổi tiếng với
THUỐC HO Cà na ĐƯỜNG NHI HOÀN
Cà na và THỐI NHIỆT LINH Cà na.
Gần xa đều biết cái hay của nó.

tổng phát hành:

AN SANH ĐƯỜNG

60, Gallimard - ĐAKAO

ĐỂ BÁN KHẮP NƠI

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



Nhãn hiệu
nổi tiếng.
Bán khắp
Việt Nam.

Đã ngon
giữa kẻ,
Món nem
Quý nhứt.

**TAU VINH
CON
CHUOT**

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



Một người bạn luôn luôn trung thành

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis - SAIGON

TAILLEUR - CHEMISIER

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

SANH KY

93 đường Gaudot - CHOLON

Tổng phát hành: HẢI CẦU HOÀN

CHUYÊN TRỊ KHÍ HUYẾT KÉM SUY

CHÚC MỪNG NĂM MỚI



**VALISE VAI
DU KIEU
BOP
NYLON
HONGKONG**

FUC BÀN SI VA LE
177 C^h GRIMAUD SAIGON

Tri âm

知音



Deux amis

XUÂN QUÝ TÝ 1953

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI



*Hoa chớm nở
Càng như lòng chớm nở
Xuân trên hoa và xuân cả lòng người,
Miệng cười duyên, dâng tặng cánh hoa tươi
Say ước vọng hoa đời xanh thắm mãi.*

NHA XUẤT BẢN DAN MỜI XIN HIỂN ĐỒNG BÀO

**Một tập báo đánh dấu trên đường kỹ thuật tiến bộ
Một tác phẩm mở đường cho nền văn hóa mới;
Một lý tưởng thích ứng thời đại khoa học;
Một tập văn kết hợp tư tưởng xây dựng đời sống mới;
để cho người dân có tinh thần độc lập độc.**

Dầy 90 trang — Giá: 16 đồng
BẮC—TRUNG—LÀO 18 ĐỒNG — CAOMIÊN 17 ĐỒNG